



# QUÁCH TIÊU LỘ

*Từ điển  
Trung-Anh  
cho người  
đang yêu*



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

*Từ điển  
Trung-Anh  
cho người  
đang yếu*

## **TỪ ĐIỂN TRUNG-ANH CHO NGƯỜI ĐANG YÊU**

Bản quyền Tiếng Việt © Công ty Văn hóa và Truyền thông Phương Đông

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh:

*A Concise Chinese-English Dictionary For Love*

Copyright © Xiaolu Guo 2007

**Công ty Văn hóa và Truyền thông Phương Đông**

53/209 Đội Cấn - Ba Đình - Hà Nội

ĐT: (04) 9334654

FAX: (04) 7724301

Email: [nhasachphuongdong@yahoo.com](mailto:nhasachphuongdong@yahoo.com)

Cuốn sách được dịch và xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa tác giả Xiaolu Guo và Phương Đông Books

# QUÁCH TIỂU LỘ

*Từ điển  
Trung-Anh  
cho người  
đang yêu*



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ



*Trong cuốn sách này không có gì là thực,  
trừ tình yêu giữa chàng và nàng.*





- Anh đang nghĩ gì thế?

Thông thường đàn ông nói, còn đàn bà thì hỏi.  
Câu chuyện của họ diễn ra như thế này:

NÀNG: Anh đang nghĩ gì thế?

CHÀNG: Chẳng nghĩ gì hết.

NÀNG: Thế trong đầu anh nghĩ gì

CHÀNG: Anh thấy buồn cho đời anh.

NÀNG: Vì sao thế?

CHÀNG: Mọi thứ đều trống rỗng và vô tận.

NÀNG: Vậy anh muốn gì?

CHÀNG: Anh muốn tìm thấy niềm vui.

NÀNG: Anh không thể lúc nào cũng tìm thấy niềm  
vui. Thỉnh thoảng anh sẽ buồn chứ. Anh  
không thấy thế sao?

CHÀNG: Nhưng anh chẳng thấy chút vui vẻ nào  
trong đời.

NÀNG: Thế niềm vui gần đây nhất của anh là gì?

CHÀNG: ... là biển.







# Trước đây



Xin lỗi vì tiếng Anh kém cỏi của tôi



# prologue

**prologue** *danh từ* lời giới thiệu một vở kịch hoặc một cuốn sách

Lúc này, ở Bắc Kinh là 12 giờ trưa.

London là 5 giờ chiều.

Nhưng tôi chẳng ở trong múi giờ nào. Tôi đang trên máy bay. Đang ngồi cao hơn mặt đất 25.000 km và cố nhớ lại những từ tiếng Anh đã học trong trường.

Tôi còn chưa gặp anh. Anh vẫn trong tương lai.

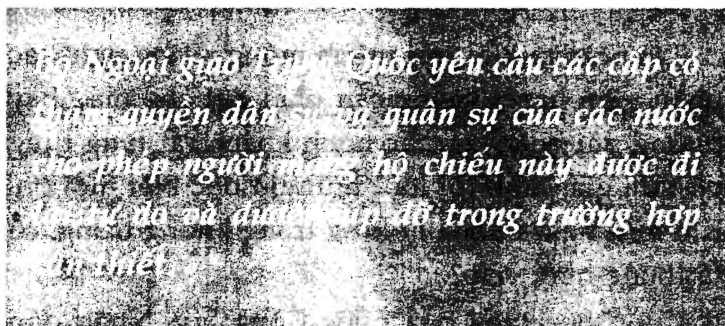
Tôi nhìn ra bầu trời mênh mông. Đang nghĩ các nhân viên hàng không cần phải đặt cho máy bay đường dài hoặc cho các hành khách rất lúng túng về thời gian như tôi một múi giờ đặc biệt mới ổn. Khi một người đang lơ lửng trong không trung, cô ta thuộc nước nào?

Cuốn hộ chiếu của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa uốn cong trong túi tôi.



Loại hộ chiếu:	Phổ thông
Số hộ chiếu:	G00350124
Tên:	Zhuang Xiao Qiao (Trương Hiểu Kiều)
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	23 tháng Bảy 1979
Nơi sinh:	Triết Giang, Trung Quốc

Tôi sợ tấm hộ chiếu cong queo sẽ làm nhân viên xuất nhập cảnh nghi là hộ chiếu giả và không cho tôi vào Vương quốc Anh, dù những lời trang trọng trên trang giấy:



Trung Quốc cứ xa, xa mãi, biến dần sau những đám mây. Phía dưới là đại dương. Tôi ra đi từ một thành phố nhỏ hoang vắng. Lần đầu



tiên trong đời, tôi nhìn thấy biển. Trông như một giấc mơ.

Lúc rời Trung Quốc, tôi tự hỏi vì sao tôi lại đến phương Tây. Vì sao tôi phải học tiếng Anh như cha mẹ tôi mong muốn? Vì sao tôi phải có bằng cấp của phương Tây? Tôi không biết mình cần gì. Đôi khi, tôi còn chẳng quan tâm xem mình cần những gì. Tôi chẳng cần biết mình có nói được tiếng Anh hay không. Mẹ tôi chỉ nói thổ ngữ ở làng, chẳng biết một từ tiếng phổ thông nào, nhưng cha mẹ tôi vẫn trở nên giàu có nhờ nghề đóng giày trong thành phố nhỏ bé của chúng tôi. Cuộc sống OK. Sao họ cứ muốn thay đổi đời tôi nhỉ?

Tôi sống một mình trong đất nước phương Tây xa lạ thế nào đây? Tôi chưa bao giờ đến phương Tây. Người phương Tây duy nhất tôi nhìn thấy là người đàn ông làm việc tại Sứ quán Anh ở Bắc Kinh, sau ô cửa nhỏ xíu. Ông ta dán tờ visa vào cuốn hộ chiếu mới tinh của tôi.

Tôi còn biết những gì về phương Tây? Hàng loạt phim Mỹ lồng tiếng Trung cho chúng tôi thấy những toà nhà đồ sộ ở các vùng ngoại ô, người vợ nấu ăn bên cửa sổ và ô tô chạy đến đằng trước ngôi nhà. Người chồng đi làm về. Chồng nói Em yêu, anh đã về, rồi những đứa trẻ chạy đến với bố, xem bố mang quà gì về.



Nhưng đấy không phải là cuộc sống của tôi.  
Chẳng đáng gì đến đời tôi. Tôi không sống ở  
phương Tây. Tôi không có nhà ở phương Tây. Tôi  
hoang mang.

Tôi không nói được tiếng Anh.

Tôi đâm sợ tương lai.



# Tháng Hai







# alien

**alien** *tính từ* (thuộc) nước ngoài, (thuộc) chủng tộc khác; xa lạ, không quen thuộc, trái ngược với cái gì, đáng căm ghét đối với ai.

*danh từ* người nước ngoài, ngoại kiều; người thuộc thể giới khác.

Thật không thể tin nổi; tôi đang đến London, “Sân bay Heathlow”<sup>1</sup>. Tên nào cũng khó nhớ, vì không phải là “Sân bay London” một cách đơn giản như chúng tôi gọi “Sân bay Bắc Kinh”. Ở đây mọi thứ đều dễ nhầm lẫn, hành khách tách ra thành hai hàng.

Tám biển trước từng hàng đề ALIEN và NON ALIEN.

Tôi là người nước ngoài, giống bộ phim *Người hành tinh khác* của Hollywood, tôi sống trong một hành tinh khác, có diện mạo ngộ nghĩnh và ngôn ngữ xa lạ.

Tôi đang đứng trong hàng dài và chậm nhất với những người nước ngoài đợi kiểm tra visa. Tôi

---

<sup>1</sup> Đúng ra là Heathrow, người Trung Quốc thường phát âm r thành l - Các chú thích trong cuốn sách này là của người dịch.



cảm thấy hơi nhục nhưng tôi chẳng làm gì sai trái. Tôi kém tiếng Anh. Thế thì đã làm sao?

Trong sách giáo khoa tôi học ở Trung Quốc, người Anh trò chuyện như thế này:

- *How are you?*

- *I am very well. How are you?*

- *I am very well.*

Câu hỏi và trả lời đúng y như thế!

Trung Quốc có một thành ngữ cổ “Chim thì hót, thú thì gầm”. Người Anh là loài khác hẳn.

Nhân viên xuất nhập cảnh sau quầy cầm lấy hộ chiếu của tôi, tìm tôi như treo lên tận trời cao. Cuối cùng, anh ta đóng dấu lên visa của tôi. Trái tim tôi hạ cánh như máy bay. Hu. Ha. Hoan hô. Cầm vali, lúc này tôi là một người nước ngoài hợp pháp. Vì là một ngoại kiều hợp pháp thuộc khu vực chủ nghĩa cộng sản, ắt là tôi phải được giáo dục lại cho hợp với sự tự do của chủ nghĩa tư bản và nền dân chủ phương Tây.

Tôi chỉ biết mỗi một điều: tôi chẳng hiểu người ta nói gì với tôi hết. Từ nay trở đi, lúc nào tôi cũng kè kè cuốn *Từ điển Trung-Anh ngắn gọn*. Bìa nó màu đỏ, trông như *Mao tuyển* loại nhỏ. Tôi mang theo cuốn sách quan trọng ấy cả lúc vào toilet, phòng khi không biết những từ dành cho các thiết bị hiện đại và cần tra trong từ điển. Ở Trung Quốc, từ điển là thứ quan trọng nhất. *Concise* có nghĩa là ngắn gọn và rõ ràng.



# hostel

**hostel** *danh từ* ký túc xá, nhà tập thể, toà nhà cung cấp nơi ăn chốn ở rẻ tiền cho sinh viên, công nhân, người vô gia cư... v.v.v...

Đêm đầu tiên trong *hostel*. Đúng như trong *Từ điển Trung-Anh* ngắn gọn định nghĩa. Đôi khi, từ điển đúng đến mức tuyệt đối. Tôi là sinh viên và không nhà cửa, đang đi tìm chỗ trọ. Sao họ biết tình cảnh của tôi *chính xác* làm vậy?

Hàng ngàn từ và câu bổ sung phản ánh sự đổi mới trong khoa học kỹ thuật cũng như những thay đổi trong đời sống chính trị, văn hoá và xã hội. Nói cụ thể, nhiều từ và thành ngữ mới có cách dùng và ý nghĩa mới đã thâm nhập vào tiếng Trung Quốc là kết quả của chính sách mở cửa trong hơn một thập kỷ qua, kể cả trong từ điển Trung-Anh.

Đây là câu trong *Lời nói đầu*. Các câu trong lời nói đầu đều dài như vậy, để có thể hiểu được. Nhưng tôi phải học văn phong này của tiếng Anh,



vì nó là tiếng Anh chuẩn của chuyên gia. Lệnh của cha mẹ tôi là: học cách nói và viết tiếng Anh tại đất Anh, rồi trở về Trung Quốc, nghỉ việc trong cơ quan nhà nước, kiếm thật nhiều tiền cho nhà máy đóng giày của cha mẹ bằng những quan hệ kinh doanh quan trọng mang tầm quốc tế. Cha mẹ tôi tin rằng đời họ khổ như chó, nhưng với khoản tiền họ dành dụm trong mấy năm qua, tôi sẽ làm cho cuộc sống khấm khá hơn nhờ nền giáo dục của phương Tây.

Dù sao chẳng nữa, *hostel* tên là *Nuttington House* trên phố Brown, gần đường Edward và phố Baker. Tôi ghi cẩn thận tất cả những tên này vào sổ. Không bỏ sót chữ nào. Phố Brown dường như có màu nâu thực sự vì những ngôi nhà gạch khắp đó đây. Trông như nhà tù. Mười sáu bảng một giường mỗi ngày. Với mười sáu bảng, ở Trung Quốc tôi ở khách sạn hàng đầu, có buồng tắm riêng. Giờ đây tôi phải học tính toán tiền nong sao cho hợp lý, cho mình và những người khác. Trời đất ơi!

Đêm đầu tiên ở Anh thật đau đầu.

Kéo cái vali to tướng sản xuất tại Trung Quốc vào *hostel*, cái bánh xe thứ hai rơi mất đúng lúc tôi mở cửa. (Bánh xe thứ nhất đã rơi khi tôi lấy vali trên băng chuyền hành lý ở sân bay). Một cái vali đặc trưng của bất cứ nhà máy nào ở Ôn Châu,



thành phố quê hương tôi sản xuất. Chính phủ chúng tôi nói rằng thành phố quê hương tôi là thành phố công nghiệp có nhiều sản phẩm nhất Trung Quốc. Chúng tôi sản xuất mắc áo, chậu rửa bằng nhựa, quần áo, thắt lưng da, túi xách giả da, linh kiện máy tính. Gia đình nào trong thành phố cũng là xưởng. Các nhà máy lớn xuất khẩu sản phẩm đi khắp nơi trên thế giới, chỉ những người như cha mẹ tôi mới nhận đơn đặt hàng từ Nhật Bản, Singapore và Israel. Nhưng đằng nào thì mới một chuyến ra nước ngoài, tôi đã mất cả mấy cái bánh xe. Tôi thề là sẽ không bao giờ mua bất cứ sản phẩm nào của thành phố quê hương nữa.

Đứng giữa phòng, tôi cảm thấy lạ lùng. Đây là *phương Tây*. Cạnh cửa sổ, treo một tấm rèm cũ kỹ màu đỏ, thủng lỗ chỗ. Dưới chân, tấm thảm cũ màu đỏ bầm có nhiều vết bẩn đáng ngờ. Vải trải giường cũng cũ, màu đỏ. Mọi thứ đều màu đỏ bầm bấn thối.

Căn phòng có mùi cũ kỹ, khó chịu. Bất chợt, thân thể tôi cũng cảm thấy già cỗi. “Người Anh tôn trọng lịch sử, không như chúng ta”, ở trường các giáo viên dạy chúng tôi như thế. Đó là thực tế. Hiện giờ, ở Trung Quốc các tòa nhà chưa quá mười năm đã đủ tuổi để phá bỏ.

Hết sức tò mò, tôi xuống xem phố ban đêm. Đêm đầu tiên xa nhà trong suốt quãng đời hai ba tuổi, mọi thứ đều làm tôi sợ hãi. Đang là cuối



đông, trời rất lạnh. Lộng gió và rét buốt. Tôi cảm thấy có thể chết bất cứ giây phút nào trong hoàn cảnh này. Ở đất nước này chẳng có gì an toàn, tôi cho rằng cảm giác bất an xuất phát từ chỗ tôi chẳng hay biết tí gì về đất nước này. Tôi sợ mình đang lâm vào cảnh nguy hiểm.

Tôi sợ ô tô vì dường như chúng lao ra từ mọi hướng. Tôi sợ người đàn ông tóc đen, dài đi qua vì ngỡ ông ta sẽ đánh tôi như trong phim. Một con chó cũng làm tôi sợ. Thực ra, có một bà già dắt nó nhưng tôi nghĩ nhớ đâu chó bị bệnh dại và bỗng nhiên dớp tôi một cái, rồi tôi phải nằm viện và không có tiền thanh toán, tôi sẽ bị trả về Trung Quốc.

Lang thang như một bóng ma, tôi thấy hai tay đàn ông thô tháp ở góc phố, hút thuốc lá và trao đổi gì đó rất khả nghi. Bất hợp pháp, mình phải chạy thôi, nhớ chúng là bọn nghiện ma túy và cướp tiền của mình. Nhìn thấy một người ăn mày đang ngủ trong túi ngủ, tôi phát hoảng. Mất hần mở to trong bóng tối nhìn chằm chằm vào tôi như một con mèo hung dữ. Hần làm gì đây? Tôi được dạy rằng ai ở phương Tây cũng được hưởng phúc lợi xã hội và bảo hiểm y tế, vậy sao hần ta lại đi ăn xin?

Tôi vội vàng trở về *Nuttington House*. Thảm cũ màu đỏ, rèm cũ màu đỏ, chăn phủ cũ màu đỏ. Tốt hơn hết là tắt đèn.



Đêm dài và lẻ loi, căng thẳng trong căn phòng tồi tàn. Lẽ ra, London phải như thành phố của hoàng đế. Nhưng tôi không thể cảm thấy thế. Tiếng ồn ào từ phòng khác vẳng đến. Tiếng cười trong cơn say. Bản tin trong tivi trên gác đang nói những lời vô nghĩa. Đàn ông la lối như điên trên đường phố. Tôi lo lắng. Tôi lo bị lạc và chẳng có người nào ở Trung Quốc có thể tìm thấy tôi. Làm sao tôi có thể tìm ra những nơi có ý nghĩa như Điện Buckingham hay Big Bell? Tôi nhìn ngó khắp nơi mà chẳng thấy các áp phích to tướng trưng David Beckham, Spice Girls hoặc Thủ tướng Margaret Thatcher. Ở Trung Quốc, chúng tôi treo ảnh họ khắp nơi. Dân Anh không kính trọng các anh hùng của họ hay vì sao nhỉ?

Không sao ngủ được. Tôi lại bật đèn. Mọi thứ biến thành màu đỏ. Một thế giới mới đỏ như máu. Tôi xem kỹ cuốn từ điển nhỏ màu đỏ. Tiếng Anh cấu tạo từ hai mươi sáu chữ cái? Người Anh có hơi lười không nhỉ? Tiếng Trung của chúng tôi có năm chục ngàn mẫu tự.

Trang một bắt đầu bằng:

**A**

Abacus:       bàn tính, một dụng cụ bằng gỗ dùng để tính toán.

Abandon:     từ bỏ, bỏ rơi, ruồng bỏ.

Abashed:     bối rối, lúng túng, luống cuống.

Abattoir:     lò mổ, lò sát sinh.





Abbess: Mẹ nhất, trưởng tu viện nữ.

Abbey: tu viện, giới tu sĩ.

Abbot: Cha trưởng tu viện.

Abbreviate: viết tắt.

Abduct: bắt cóc, lừa đem đi.

Các từ trở nên nhoè nhoẹt và vô nghĩa. Đêm đầu tiên tôi chìm vào bóng tối cùng sự mệt mỏi rã rời.



# full english breakfast

1. Thực đơn hoàn hảo của công nhân xây dựng:

suất trứng đúp, đậu, thịt hun khói, xúc xích, nước dùng, nấm, cà chua, 2 bánh mì nướng, trà hoặc cà phê.

2. Bữa sáng của người ăn chay:

suất trứng đúp, nước dùng, nấm, đậu, xúc xích rau, trà hoặc cà phê.

“Nói chuyện chẳng nấu được cơm”, người Trung Quốc nói vậy. Thử duy nhất tôi quan tâm trong đời là ăn. Lẽ tất nhiên vì thế tôi học tiếng Anh bằng các món ăn trước tiên. Đây là cách thiết thực nhất.

Dậy từ sớm, tôi được ăn *Full English Breakfast* ở *hostel* của tôi. Người Anh hãnh diện vì không nói khách sạn mà nói *Giường ngủ và Bữa sáng (Bed and Breakfast)*, vì bữa sáng rất quan trọng với người Anh. Nói “B và B”, ai cũng hiểu họ nghĩ gì. Bữa sáng còn quan trọng hơn giường ngủ.

Tôi chưa bao giờ thấy một *bữa sáng* như thế. Nó là bữa trưa đầy đủ cho một công nhân xây dựng! Tôi không tin là sáng nào *hostel* của tôi cũng mời mọi người bữa này, kéo dài ba tiếng liền, từ bảy



giờ đến mười giờ. Thức ăn như một đồng trứng nháo nhào, thịt hun khói rất mặn, bánh mì nướng cháy, sữa rất đặc, đậu quả rưới nước sốt màu cam, cà phê, trà, sữa, nước quả. Nhà thờ hoặc đền chùa sẽ không thích kiểu này, ban phát hậu hĩ cho những người bình thường. Nhưng tám rưỡi sáng, tôi từ chối hai cái xúc xích bóng nhẫy dầu, dù làm bằng thịt lợn hoặc rau cũng quá béo với một người Trung Quốc bé nhỏ.

Còn món “hạt đậu bỏ lò” là gì? Hạt đậu trắng ngâm trong nước sốt ngọt, bày nhầy. Tôi đã nhìn thấy các hộp đậu bỏ lò trong cửa hàng, khi tôi đến London hôm qua. Ở Trung Quốc thức ăn đóng hộp rất đắt. Chúng tôi cũng không biết cách mở hộp. Vì thế tôi chưa thử món đồ hộp lần nào. Tại đây, ngay trước mặt tôi, món đậu bỏ lò này ắt phải đắt lắm. Đậu bỏ lò là món ăn ngon. Có điều, vị nó giống như có người đã cho vào miệng rồi nhổ ra và để lên đĩa vậy.

Ngồi bên bàn ăn sáng, bụng tôi chưa bao giờ no nê đến thế. Trên đĩa của tôi vẫn còn hai lát bánh mì và một ít “cà chua bỏ lò”. Tôi không thể nhai hơn được nữa. Cảm giác có lỗi và ọc ạch, tôi rút cuốn *Từ điển ngắn gọn Trung-Anh* trong túi ra và bắt đầu học tiếng Anh. Trường ngoại ngữ của tôi vẫn chưa bắt đầu, nên tôi phải tự học trước. Trung Quốc có một thành ngữ cổ “Con chim ngốc nên bay trước các con khác”.



Khi tôi đang học chữ *Accommodate*, một người đàn bà đến dọn bàn và bảo tôi phải rời đi. Chắc bà ta ghét tôi vì tôi ăn quá nhiều. Nhưng đây không phải lỗi của tôi.

Sáng đầu tiên, tôi ăn trộm ở bàn một tách uống cà phê màu trắng. Sáng thứ hai, tôi lấy trộm một cốc thủy tinh. Thế là bây giờ tôi có thể uống trà hoặc nước trong phòng. Sau bữa điểm tâm, tôi lấy trộm bánh mì và trứng luộc dành cho bữa trưa, thế là đỡ mất thêm tiền mua đồ ăn. Tôi còn để dành cả thịt hun khói cho bữa tối. Vậy là tôi tiết kiệm được chút ít cho cha mẹ tôi và dùng số tiền đó đi xem phim hoặc mua sách.

Tôi biết, thế là bất hợp pháp. Mới ở đất nước này ba ngày, tôi đã trở thành kẻ cắp. Ở nước tôi, tôi chưa bao giờ lấy trộm một tờ giấy. Giờ đây học hành tiếng Anh vất vả, chẳng mấy chốc tôi cũng ăn trộm ngôn ngữ của họ mất thôi.

Ở đây không ai biết tên tôi. Họ đánh vần tên tôi: *Zhung Xiao Qiao* (*Trương Hiểu Kiều*), nhưng chẳng biết nói thế nào. Khi nhìn thấy tên tôi bắt đầu bằng chữ “Z”, họ không cố nữa. Tôi là cô Z, không thể phát âm nổi.

Ba ngày đầu ở đất nước này, dù đi đến đâu, tiếng cha mẹ tôi vẫn vang vọng bên tai:

- Không trò chuyện với người lạ.
- Không nói mình sống ở đâu.



- Không nói mình có bao nhiêu tiền.
- Điều quan trọng nhất: không tin bất cứ ai.

Đây là cuộc sống quá khứ của tôi. Cuộc sống ở Trung Quốc. Lẽ tất nhiên mẹ tôi răn đe tôi bằng thứ tiếng địa phương nặng chịch, dịch ra tiếng Anh bằng cuốn *Từ điển ngắn gọn Trung-Anh*.



# properly

**proper** *tính từ* đúng, thích đáng, thích hợp, hợp thức, đúng cách.

Hôm nay, lần đầu tiên tôi đi taxi. Làm thế nào tìm ra nơi quan trọng bằng xe buýt hoặc xe điện ngầm? Bản đồ xe điện ngầm trông rối như một đĩa bún. Nhưng tuyến đường thì không sao hiểu nổi. Ở thị trấn quê tôi, ai cũng đi taxi rẻ, nhưng ở London rất đắt đỏ và taxi xa vời như Hoàng gia hạ cố đến tôi.

Người lái xe nói:

- Hãy đóng cửa *properly*!

Tôi đã đóng cửa, nhưng xe vẫn không nhúc nhích.

Lái xe quát tôi lần nữa:

- Đóng cửa *properly*! - theo kiểu *ngắn gọn*.

Tôi hơi hoảng. Tôi không hiểu *properly* là gì.

- Xin lỗi ông? - tôi hỏi. - *Properly* là gì?

- Đóng cửa *properly*! - Người lái xe quay cái đầu to tướng và suýt gãy cổ vì câu.

- Nhưng “properly” là gì? - Tôi sợ đến nỗi đánh liều hỏi lại lần nữa.

Người lái xe ra khỏi xe, và đến bên cửa. Tôi tưởng ông ta sắp giết tôi.



Ông ta mở cửa, rồi sập lại thật mạnh.

- *Properly!* - ông ta quát lên.

Sau đó, tôi vào hiệu sách kiểm tra từ *properly* trong *Từ điển Anh ngữ Collins*. *Properly* có nghĩa là “hành xử đúng cách, hợp thức”. Tôi nghĩ đến cách đối xử của tôi với người lái xe mười phút trước đây. Có gì không đúng nhỉ? Tôi đến quầy mua cuốn *Collins* nhỏ bỏ túi.

Cuốn *Từ điển ngắn gọn Trung-Anh* nhỏ của tôi không có nghĩa của từ *properly*. Ở Trung Quốc, chúng tôi không bao giờ nghĩ đến “hành xử đúng cách” vì từng cách đối xử đều phải lỗi.

Tôi muốn ghi lại những từ mới học được hàng ngày, làm thành cuốn từ điển riêng cho mình. Thế là tôi học tiếng Anh rõ nhanh. Tôi ghi ngay lập tức, từng phút từng giây mỗi khi nghe thấy một tiếng mới mẻ từ miệng người Anh.



# fog

**fog** danh từ sương mù, đám hơi nước dày đặc trong không khí dưới thấp, thường giảm tầm nhìn đáng kể.

“London là thủ đô của sương mù”. Trong sách giáo khoa nói thế. Chúng tôi đang học chương trích trong tiểu thuyết *Đứa trẻ mồ côi của thành phố sương mù*. Ai cũng biết Oliver Twist sống trong thành phố sương mù tẻ hại. Đây là cuốn tiểu thuyết rất được hâm mộ ở Trung Quốc.

Ngay lúc vừa đến London, tôi đã nhìn khắp bầu trời song chẳng thấy tí sương mù nào.

- Xin lỗi, tôi xem sương mù ở đâu? - tôi hỏi viên cảnh sát trên đường phố.

- Sao kia? - anh ta nói.

- Tôi đã đợi hai ngày mà không thấy sương mù, - tôi nói.

Anh ta chỉ nhìn tôi, chắc hẳn không hiểu thứ tiếng Anh của tôi.

Đi một chuyến tham quan, lúc trở về *Nuttington House*, bà tiếp tân bảo tôi:

- Hôm nay rét quá nhỉ?

Nhưng sao bà lại nói với tôi? Tôi biết thông tin





này và bây giờ đã quá muộn, vì tôi đã xong chuyến tham quan du lịch, tôi đang ướm và lạnh cóng.

Hôm nay tôi đọc thấy không cho ở ký túc xá quá một tuần. Tôi không hiểu chính sách của ký túc xá. “Trong đất nước tư bản chủ nghĩa, đồng tiền có thể mua được mọi thứ”, ở Trung Quốc chúng tôi được dạy thế. Cha mẹ tôi thường nói nếu có tiền, có thể bắt quỷ đẩy cối xay đá.

Nhưng ở đây, bạn không được ở lại dù có trả tiền. Cha mẹ tôi đã lầm.

Tôi kiểm lại mọi căn hộ rẻ tiền trong danh mục vùng 1 và 2 London và gọi điện đến các đại lý. Hình như các đại lý đều là của Ả Rập, tất cả đều gọi là Ali. Tiếng Anh của họ cũng không thạo. Một Ali phụ trách khu vực Marble Arch; một Ali phụ trách khu vực phố Baker. Nhưng tôi gặp nhiều Ali khác tại ga xe điện ngầm Oxford Circus và xem nhà. Tôi không dám dọn đến. Chỗ ở bẩn thỉu, tối lờ mờ và hôi hám. Sống ở đó sao được?

London xét bề ngoài quý phái là thế, đáng trọng là thế, nhưng khi theo chân các Ali này, tôi thấy London như một trại tị nạn.



# beginner

**beginner** danh từ người bắt đầu, người mới học, người mới vào nghề.

Holborn. Ngày đầu tiên học ở trường ngoại ngữ. Rất rất chán.

- Tên tôi là Margaret Wilkinson, nhưng cứ gọi tôi là Margaret, - cô giáo ngữ pháp của tôi nói trước tấm bảng đen. Nhưng tôi phải kính trọng, không gọi là Margaret trống trơn được. Tôi sẽ gọi là Cô Margaret.

- Ngữ pháp là gì? Ngữ pháp là môn học về cơ chế và hoạt động của ngôn ngữ, - cô Margaret nói trong lớp.

Tôi chẳng hiểu cô nói gì. Cô Margaret có mái tóc vàng nhạt cắt gọn gàng, trang phục hết sức nghiêm túc. Quần, áo luôn cùng màu. Cô không nói tuổi, nhưng tôi đoán cô trong khoảng từ 31 đến 56. Cô đi giày đúng kiểu phụ nữ, giày da đen cao gót, rất có thể sản xuất tại thành phố Ôn Châu quê tôi, do cha mẹ tôi đóng. Cô nên biết điều đó, rồi sẽ có ngày tôi nói với cô. Vì thế, cô đừng lên mặt kiêu ngạo trước chúng tôi.

Tiếng Trung của chúng tôi không có ngữ pháp.



Chúng tôi nói rất đơn giản. Không biến đổi động từ, không có các thời, thì khác nhau, không thay đổi theo giống. Chúng tôi làm chủ ngôn ngữ của mình. Nhưng, tiếng Anh lại là chủ người dùng nó.

Cô Margaret dạy chúng tôi về danh từ. Tôi phát hiện ra rằng tiếng Anh rất có tính khoa học. Cô ấy giảng *danh từ* chia làm hai loại - đếm được và không đếm được.

- Các em có thể nói *một chiếc ô tô*, nhưng không thể nói *một gạo*, - cô nói. Nhưng với tôi, ô tô trên đường phố là thứ không thể đếm được, còn chúng ta có thể đếm được *gạo* nếu rất chăm chú vào một bát gạo.

Cô Margaret cũng giảng giải về danh từ số ít và số nhiều.

- Quần bò là một cặp, - cô nói. Nhưng, ai cũng biết quần bò hoặc quần nói chung là một cái, không thể mặc nhiều quần bò hoặc quần. Đứa bé lên bốn cũng biết thế. Tại sao mực lại phải thêm "s" cho thừa? Cô ấy giảng danh từ có ba giống khác nhau: giống đực, giống cái và giống trung.

- Cái bàn là giống trung, - cô ấy nói.

Ai quan tâm đến cái bàn là giống trung làm gì? Mọi thứ tiếng Anh đều có vẻ khoa học và khó hiểu. Chẳng may cho tôi, ở trường tôi rất kém các môn khoa học tự nhiên, và chẳng bao giờ hiểu nổi môn toán. Ngay ngày đầu tiên, tôi đã biết tôi là một *kẻ kém cỏi*.



Sau giờ nghỉ ăn trưa, cô Margaret giới thiệu với chúng tôi chút ít về động từ. Trời đất ơi, động từ mới thật diên đầu. Động từ có thể để nguyên dạng, thể quá khứ và hiện tại tiếp diễn. Một động từ có ba dạng thức: chủ động, bị động và giả định. Sao mà lăm thứ đến thế?

- Em đừng quá thất vọng. Em sẽ nhanh chóng nói được tiếng Anh của Nữ hoàng. - Cô Margaret mỉm cười với tôi.



# pronoun

**pronoun** danh từ các từ như She hoặc It, dùng thay thế một danh từ.

Tuần lễ đầu tiên trong trường ngoại ngữ, tôi nói như thế này:

- Tên cô ấy là ai?

- Giá tôi là ba bảng mua cái sandwich tởm lợm này.

- Hôm nay tôi có cơm rang.

- Tivi xem tôi khi tôi ở Trung Quốc.

- Của chúng ta làm nhiều việc cùng nhau với nhiều người.

Lần nào cũng vậy, hễ tôi mở miệng là mọi người cười âm lên.

- Em Zh-u-ang, em phải nhớ: cùng là tôi nhưng khi là chủ ngữ dùng *I*, còn khi là bổ ngữ dùng *me*!

Cô Margaret đang nói thứ tiếng Anh của Nữ hoàng với tôi.

Thế là tôi có những hai *tôi*? Theo cô Margaret, có *tôi* chủ ngữ và *tôi* bổ ngữ? Nhưng tôi chỉ có mỗi một *tôi*. Trừ khi cô Margaret nói đến sự tái sinh sau khi chết.



Cô cũng bảo là tôi nói tiếng Anh lộn xộn, cứ loạn cả lên. Tiếng Hoa chúng tôi bắt đầu câu bằng *thời gian* hoặc *địa điểm*. Ví dụ:

*Mùa thu năm ngoái trên Vạn lý trường thành chúng tôi ăn thịt nướng.*

Ở đất nước chúng tôi, thời gian và không gian luôn quan trọng hơn con người bé nhỏ. Chẳng như thứ tự trong câu tiếng Anh, “Tôi”, “Jake” hoặc “Mary” đứng trước mọi thứ, như thể chúng là thứ quan trọng nhất trong câu vậy.

Tiếng Anh là thứ ngôn ngữ thể hiện sự thành kiến giới tính. Tiếng Trung không xác định giới tính trong câu. Ví dụ, cô Margaret nói thế này trong lớp:

- Mọi người phải làm cho *anh ta* cố gắng hết sức.
- Nếu học sinh nào không thể đến lớp, nên cho giáo viên *của anh ta* biết.
- Chúng ta cần bầu một *chủ tịch* (*chairman*, lại giống đực!) cho hội sinh viên.

Lúc nào cũng là nam, chứ không phải nữ!

Sau đó, cô Margaret nói động từ là khó nhất với người phương Đông. Không chỉ là “khó” mà còn là “không thể làm được”! Tôi không hiểu vì sao động từ cứ thay đổi xoành xoạch.

Một hôm, tôi tìm thấy một bài thơ của William Shakespeare trên giá trong thư viện trường. Tôi



đọc rất chăm chỉ. Thậm chí còn không nghỉ ăn trưa. Tôi mở cuốn *Từ điển ngắn gọn* hơn 40 lần để tra từ mới. Sau khi đọc một số thơ của Shakespeare, tôi sẽ trở về quê hương Trung Quốc và dạy mọi người về Shakespeare. Ngay cha tôi cũng biết Shakespeare là một tay cừ, vì trong các lớp buổi tối ở địa phương chúng tôi, người ta kể với mọi người rằng Shakespeare là người vĩ đại nhất ở Anh.

Có điều, ngay Shakespeare viết tiếng Anh cũng tôi. Ví dụ, ông ấy viết "*Where go thou?*"<sup>1</sup> Nếu tôi viết như thế, cô Margaret sẽ bảo là sai ngay. Tôi còn tìm ra một bài thơ nữa của ông là *An Outcry Upon Opportunity*:

Tis thou that *execut'st* the traitor's treason;  
Thou sett'st the wolf where he the lamb  
may get

Tôi chẳng hiểu tí tẹo nào. "*Tis*", "*execut'st*" và "*sett'st*" là cái quái gì? Shakespeare mà còn viết thế, thì khả năng viết chính tả của tôi không đến nỗi quá tệ.

Sau giờ ngữ pháp, tôi ngồi trên xe buýt ngẫm nghĩ về thứ ngôn ngữ mới mẻ của tôi. Người là

---

<sup>1</sup> thou: (từ cổ) mày, mi, người, người (tương tự you).



chủ thể có ảnh hưởng chi phối, là chính trong câu tiếng Anh. Vậy có nghĩa là văn hoá phương Tây coi trọng cá nhân hơn? Ở Trung Quốc, mở báo hàng ngày ra, hàng tit trên cùng là "LỊCH SỬ CỦA CHÚNG TA QUYẾT ĐỊNH CHỌN ĐÂY LÀ LÚC LÀM GIÀU" hoặc "PHIÊN HỌP THỨ BA CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VĨ ĐẠI" hoặc "OLYMPICS 2008 CẦN CÁC CÔNG DÂN TRỒNG THÊM NHIỀU CÂY XANH". Xem đấy, không hề có chủ thể là đàn ông hay đàn bà ở đây. Có lẽ người Trung Quốc quá ngượng khi đặt tên mình lên trước, vì như thế là không khiêm tốn.

✱





# slogan

**slogan** danh từ từ hoặc cụm từ dễ nhớ dùng làm khẩu hiệu

Tôi vào hiệu sách mua cuốn *Mao tuyển loại nhỏ* bằng tiếng Anh. Không dễ đọc nhưng rất có ích khi dùng các *slogan* của Mao Chủ tịch để tranh cãi với người Anh. Bản tiếng Anh không có tên người dịch trên bìa. Đúng, không thể để tên người thứ hai trên tác phẩm của Mao Chủ tịch.

**... kế thừa, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mac xít Lê nin nit với thiên tài, sáng tạo và toàn diện, nâng nó lên một vũ đài cao hơn và hoàn toàn mới mẻ.**

Những người dịch cuốn sách này ra tiếng Anh giống như lông chim so với Thái Sơn.

Ở phương Tây, lời của Mao chủ tịch rất cần cho tôi dù hiện giờ không còn hiệu lực ở Trung Quốc. Ví dụ, hôm nay trên các đường phố rất rối loạn. Dân chúng biểu tình khắp nơi chống chiến tranh ở Iraq.

“Không chiến tranh vì dầu!”



“Hãy nghe theo nhân dân của các bạn!”

Ở Anh, đâu đâu cũng thấy người diễu hành, những người ủng hộ chủ nghĩa xã hội, những người cộng sản, giáo viên, sinh viên, các bà nội trợ, công nhân, phụ nữ theo đạo Hồi khăn trùm kín mít đi cùng con cái... Họ tuần hành đến công viên Hyde. Tôi cũng ở trong đoàn biểu tình vì không tìm ra đường về ký túc xá. Không còn lựa chọn nào khác là đi theo. Tôi lòng sục những gương mặt Trung Quốc trong đội ngũ. Rất hiếm. Có lẽ họ bận rộn và còn mải kiếm tiền trong các quầy bán đồ ăn Tàu.

Dân chúng trong đoàn biểu tình có vẻ rất vui. Nhiều nụ cười. Họ cảm thấy vui trong nắng. Giống như cả nhà đi nghỉ cuối tuần. Khi kết thúc, mọi người ào đi uống bia trong các quán, các bà tụ tập trong các tiệm trà, xoa bóp bàn chân nhức nhối.

Cái kiểu tuần hành thế này liệu có thể ngăn chặn được chiến tranh không?

Tôi đã học Mao tuyển ở trường trung học:

Cách mạng không phải là bữa tiệc tối, hoặc viết một bài luận hay vẽ một bức tranh hoặc thêu thùa; nó càng không phải là thứ nhàn nhã, ung dung, nhẹ nhàng, ôn hoà, tử tế, lịch thiệp, kiềm chế và hào hiệp. Cách mạng là cuộc khởi nghĩa, là hành động bạo lực của một giai cấp đập đổ giai cấp khác.



Chắc các Đảng viên cộng sản yêu thích chiến tranh hơn bất cứ ai. Theo quan điểm của Mao Chủ tịch, chiến tranh là “Đích đáng” dù dẫm máu. (Nhưng đằng nào máu cũng đổ hàng ngày...) Người nói:

**Chiến tranh phi nghĩa đối chọi với chiến tranh chính nghĩa, có thể xảy ra bất cứ lúc nào.**

Vậy nếu dân chúng ở đây muốn phản đối chiến tranh ở Iraq, họ cần phải có cuộc nội chiến với Tony Blaire<sup>1</sup> hoặc Bush<sup>2</sup> của họ. Nếu tại đất nước quê hương họ có nhiều người đổ máu hơn, họ mới không gây chiến ở nơi khác chứ.

---

<sup>1</sup> Tony Blaire: sinh năm 1953, Thủ tướng Anh từ 1997 đến 2007.

<sup>2</sup> George Bush, sinh năm 1946, là Tổng thống thứ 43 của Mỹ từ năm 2001.



# weather

**weather** danh từ thời tiết, tình trạng khí quyển ở một nơi và trong thời điểm nào đó, cụ thể là nhiệt độ, độ ẩm, gió, mưa, v.v...

Mang thịt viên và thịt lợn thái lát từ siêu thị, lúc này tôi đang ở trong một nơi gọi là *Trà thất Ye Olde English*. “Ye” là gì vậy? Sao lại “Olde” mà không phải là “Old”? Rõ là viết sai chính tả!

Trà thất giống một toà nhà cổ đời Thanh đang đợi phá. Mọi thứ nơi đây rất cũ kỹ, nhất là những xà, dầm bằng gỗ đỡ mái ở giữa nhà. Tám thảm cũ kỹ dưới chân có những mẫu hoa văn rất rắc rối, giống như đồ đạc trong cung thái hậu.

- Cô thích ngồi chỗ nào?
- Tôi có thể lấy gì cho cô?
- Một bàn cho một người?
- Cô đi một mình?

Người hầu bàn mỉm cười và hỏi nhiều câu. Anh ta làm tôi cảm thấy hơi lẻ loi. Ở Trung Quốc, tôi chẳng có khái niệm gì về sự cô đơn. Lúc nào chúng tôi cũng có gia đình hoặc bè bạn. Nhưng ở Anh, lúc nào cũng chỉ có một mình, ngay cả người hầu bàn cũng nhắc bạn đang một mình...



Trong trà thất, mọi người đang lắng nghe bản tin thời tiết. Ở London, lúc nào tôi cũng nghe thấy bản tin thời tiết trên đài. Nó báo tình trạng thời tiết như có giông bão khẩn cấp sắp đến. Nhưng chẳng có gì khẩn cấp ở đây hết. Tôi tra *Từ điển ngắn gọn Trung-Anh*. Tin báo cả nước Anh *under weather* và *weather beaten*, có nghĩa là thời tiết khó chịu. Lẽ tất nhiên là hợp lý thôi. Người Anh nào chẳng khó chịu vì thời tiết. Lúc nào cũng nghi ngại hoặc chọn lựa thời tiết. Khó có thể biết mưa hay nắng.

Bản tin thời tiết rất khó hiểu. Phát thanh viên không nói “có mưa” hoặc “nắng” mà nói theo kiểu rắc rối và đầy kịch tính. Thông báo thời tiết mà như báo tin một cuộc chiến quan trọng “Thật không may... Hy vọng rằng...”. Nghe đài hai giờ liền, tôi gặp bản tin thời tiết hai lần. Họ tưởng đế quốc Anh lớn bằng Trung Quốc hay sao mà lúc nào cũng báo tin thời tiết? Hay mây ở nước này biến đổi từng phút một? Mà phải, nhìn mây lúc này, thấy chúng đáng ngờ đến thế! Không như ở thành phố quê tôi, vài tuần mới có một đám mây trên trời và người báo thời tiết chẳng có gì mà nói nhiều. Một số ngày anh ta chỉ nói “Hôm nay Âm”, nghĩa là thời tiết xấu.



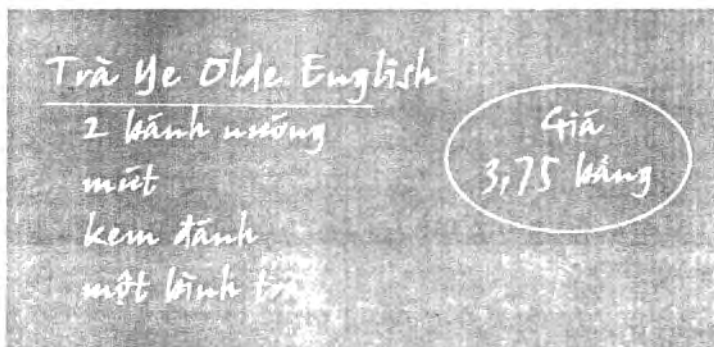
# confusion

**confuse** động từ làm đảo lộn, rối beng, làm nhầm lẫn, làm cho lúng túng

Món ăn của Anh rất dễ nhầm. Họ ăn uống những thứ thật kỳ cục. Tôi nghĩ giá Khổng Tử học tiếng Anh cũng sẽ rất lúng túng.

Ba giờ chiều, tôi thấy đói bụng. Tôi cần ăn thứ gì đó, và gọi người phục vụ. Anh ta mời “Trà chiều”. Cái gì? Ăn trà chiều ư?

Thế là anh ta chỉ lên bảng đen ghi thực đơn:



Gì cũng được, tôi phải ăn bất cứ thứ gì họ có, không thì ngất mất. Ba phút sau, họ mang các món của tôi đến: “bánh nướng” nóng bỏng, dày



bình bịch và khô không khốc; món kem thật lạ ; bơ thì béo ngậy; mút có ba loại: mâm xôi, việt quất và dâu tây. Một bình trà trắng muốt và một tách trắng không kém.

Tôi lúng túng nhìn chữ “kem đánh” trên chiếc bảng đen nhỏ. Nó có nghĩa gì nhỉ? Người ta đánh kem như thế nào? Tôi đã thấy một tấm áp phích ở đâu đó gần Chinatown (khu phố Tàu). Trên áp phích, một phụ nữ khoả thân, di mỗi đôi ủng da và mặc quần lót da, đang quất người đàn ông trần truồng quỳ dưới chân. Lẽ nào đầu bếp Anh cũng quất roi trong bếp?

Tôi ngốn bánh nướng và uống trà, ngấu nghiến như ngựa. Tôi nghe thấy phòng bên có người gọi “cà phê sủi bọt”.

Một cô gái và một chàng trai. Cô ta nói:

- Cho tôi một cà phê sủi bọt. Còn bạn tôi một cà phê đen với sữa không kem.

Chắc phải mất công lắm mới làm được cái thứ “không kem”, “sủi bọt” và “kem đánh” kia. Tại sao đồ uống mà lại rắc rối và cần nhiều thứ đến thế?

Ngay nước ở đây cũng phức tạp ra phết. Có lẽ ở đây ngày nào cũng mưa và quá nhiều nước, nên Anh quốc mới chế ra lắm thứ nước đến thế.

Ăn bánh nướng khô khốc làm tôi khát nước.

Người phục vụ hỏi:



- Cô muốn uống thứ gì? Nước không ga hay nước bắn<sup>1</sup>?

- Gì kia? Nước bắn? - Tôi sửng sốt.

- OK. - Anh ta bỏ đi và mang về chai nước.

Tôi đâm tò mò vì thứ nước lạ lùng này. Tôi đang mở chai, ngay lập tức hàng loạt bong bóng phụt ra. Sao họ cho được bong bóng vào trong nước? Chắc phải là kỹ thuật cao. Tôi uống. Vị nó đắng đắng, rất khó chịu, chẳng tự nhiên tí nào, giống như thuốc độc vậy.

---

<sup>1</sup> Tác giả nghe nhầm "fizzy water": nước có ga, nước sủi bọt thành "filthy water": nước bẩn.





# homesick

homesick *danh từ* buồn nhớ gia đình, quê hương

Trong trường ngoại ngữ của chúng tôi, cô Margaret hỏi:

- Em có muốn uống trà không?

- Không ạ, - tôi đáp.

Cô nhìn tôi, mặt cô bỗng lạnh cứng lại. Rồi cô lại hỏi:

- Vậy em muốn uống cà phê không?

- Không ạ. Em không muốn.

- Em có chắc là không muốn uống gì không?

- Không ạ. Em không muốn bất cứ thứ gì ướt,  
- tôi nói to, thật chính xác.

Trông cô Margaret rất bối rối.

Nhưng sao cô cứ hỏi mãi? Tôi đã trả lời ngay từ lần đầu tiên rồi kia mà.

- Chà, em thân mến. - Cô Margaret thở dài nặng nề. Rồi cô đứng dậy và bắt đầu pha trà. Cô uống như đang rất khát, như một con lạc đà cẩu kính trong sa mạc. Tôi đâm lúng túng. Liệu tôi có nên pha trà cho cô trước khi cô hỏi tôi không? Nhưng làm sao tôi biết được cô khát đến thế, nếu cô



không bảo thẳng tôi? Tất cả những *cung cách* này thật phức tạp. Người Trung Quốc không *lẽ phép* kiểu này.

Mà tôi trở nên *lẽ phép* sao được nếu không có dịp trò chuyện với nhiều người? Tôi luôn lè loi, nói chuyện với sách vở hoặc lang thang đâu đó giống một bóng ma vô hình. Chẳng ai nói với tôi và tôi không dám mở miệng trước vì hễ tôi bắt đầu nói là lại hỏi những câu khiếm nhã.

- Tôi xin lỗi, bạn có biết trên mặt bạn có nhiều nốt đỏ không?

- Cậu hơi béo hơn tôi thì phải?

- Tôi không tin chúng mình cùng tuổi. Trông cậu già hơn tôi.

- Tôi nghĩ cậu là người rất bình thường. Chẳng phải là người đặc biệt.

- Món ăn cậu nấu kinh quá. Sao không ai bảo cho cậu biết?

Trong trường ngoại ngữ, tôi bị nhiều tai tiếng. Họ nói:

- Bạn có biết cô gái Trung Quốc ấy...

- Cô nào?

- Lẽ tất nhiên là cái cô thô lỗ ấy!

Tôi đã nghe thấy vài lần. Có lẽ tôi cần được đào tạo tại "Hội thảo Manners International về phép xã giao", tôi đã đọc quảng cáo về hội thảo này ở báo Trung Quốc. Báo viết:



*Manners International huấn luyện mọi cung cách xã giao theo yêu cầu riêng của từng cá nhân, tổ chức kinh doanh, hợp tác, trường học, các đội nữ Hướng đạo sinh hoặc gia đình.*

Tôi nghĩ mình đúng là “cá nhân” cần học ở đây, nếu học phí không quá đắt. Giáo dục lại luôn là việc quan trọng.

Cô Margaret nhìn tôi buồn bã:

- Chắc là em rất *nhớ nhà*, - cô nói.

Thực ra tôi không nhớ gia đình chút nào, và cũng không nhớ thành phố nhỏ bé, tẻ nhạt quê hương tôi. Tôi mừng vì không cần nghĩ đến những đôi giày xấu xí cùng kiểu, xếp lộn xộn trên giá trong xưởng của cha mẹ tôi. Tôi mừng vì hàng ngày không phải đến làm ở một phân xưởng. Thứ duy nhất tôi thấy thiếu là đồ ăn. Vịt quay, thịt cừu tươi ngon trong nồi hầm, cá nê-m ớt đỏ cay xè... Mỗi khi nghĩ đến đồ ăn, tôi lại thấy xa Trung Quốc là một sai lầm lớn.

Với tôi, đất nước này là một thế giới mới. Ở đây, tôi không có quá khứ. Cho đến lúc này không hồi ức, không niềm vui, không nỗi buồn, chỉ có thông tin, mỗi ngày hàng trăm, hàng ngàn thông tin làm tôi bối rối.

Ngoài giờ học tiếng Anh hàng sáng, tôi rất buồn vì lẻ loi. Lúc nào tôi cũng chỉ có một mình, trò chuyện với chính mình. Khi bầu trời tối dần,



tôi muốn vô lấy chút gì ấm áp trong đất nước lạnh giá này. Tôi muốn tìm được một người bạn bảo ban tôi về đất nước xa lạ này. Có khi muốn tìm một người đàn ông có thể yêu tôi. Một người đàn ông ở nước này cứu vớt tôi, tiếp nhận tôi, trở thành gia đình của tôi, tổ ấm của tôi. Đêm đêm lúc ghi nhật ký, tôi cảm thấy bồn khoăn. Viết bằng tiếng Trung hay tiếng Anh đây? Tôi thử ép mình, nhưng lúng túng, tôi thấy mình hơi khác khi cố diễn đạt bản thân bằng một ngôn ngữ khác.

Có lẽ tôi không cần cảm thấy cô đơn, vì có thể nói chuyện luôn với một “tôi” khác. Giống như nhìn thấy hai đôi môi nói hai thứ tiếng cùng một lúc. Phải, tôi không lẻ loi, vì “tôi” với một “tôi” khác. Giống như Austin Power với Mini Me của anh ta.



## progressive tenses

(Còn gọi là “Continuous Tenses”). Thì tiếp diễn cấu tạo bằng TO BE + ING. Dùng thì tiếp diễn khi nói đến một hành động hoặc tình trạng sắp xảy ra trong một thời điểm riêng mà chúng ta nghĩ tới. Nhưng cũng có thể dùng “going to” và thì hiện tại tiếp diễn để chỉ tương lai gần.

Người ta nói “I’m going to go to the cinema...”

Sao lại có hai go trong một câu? Nói một go chưa đủ sao?

*I am going to go to the supermarket to buy some porks?*

*You are going to go to the Oxford circus to buy clothes?*

*He is going to go to the park for a walk?*

“I go” là quá đủ để diễn đạt “I am going to go...” rồi, thực đấy.

Chiều nay tôi sẽ đến rạp chiếu bóng, vé suất đúp xem hai bộ phim *Breakfast at Tiffiny’s* và *Some Like it Hot*. Vé đúp dành cho người trả tiền một lần nhưng số tiền gấp hai, ở đây kinh doanh



khôn thật! Rạp chiếu bóng là thiên đường của tôi. Khi một người không muốn nghĩ gì đến đời sống thực tế, cứ vào rạp chọn phim mà xem. Ở Trung Quốc, tôi đã xem một số phim Mỹ như *Titanic* và *Giờ cao điểm*, nhưng lẽ tất nhiên các ngôi sao Hollywood nói với chúng tôi bằng tiếng phổ thông, tôi còn có thể hát bài “Trái tim vẫn xao xuyến” trong phim *Titanic*, nhưng theo lời đã dịch ra tiếng Trung.

Ở London, phim Mỹ thật lạ. Ở trường ngoại ngữ, người ta bảo tôi dùng thẻ sinh viên sẽ mua được vé xem phim rẻ. Tuần trước, tôi đến rạp *Prince Charles* ở Chinatown. Họ bảo ở đây vé rẻ nhất London. Đang chiếu hai bộ phim *Moholland Driver* và *Blue Velvet*. Tổng cộng hơn bốn tiếng đồng hồ. Cả một đêm cô đơn trọn vẹn. Thế là tôi mua vé vào xem.

Trời đất, những bộ phim điên rồ. Tôi không hiểu lời tiếng Anh nhiều lắm, nhưng hiểu rằng không bao giờ nên ra đường một mình ban đêm. Vạn vật thật đáng sợ và lạ lùng như một giấc mơ đen tối. Ra khỏi rạp, tôi run rẩy, cố tìm xe buýt về nhà nhưng ở bến xe có mấy tên tôi tệ đang trêu ghẹo nhau. Chúng la hét, chửi rủa như bọn khùng bố. Một lão già say rượu trên phố, sấn đến tôi nói gì đó tôi không hiểu. Có lẽ lão tưởng tôi là gái điếm. Anh là đất nước thâm căn cố đế, nhưng ở đây dân chúng có đủ thứ: Nữ hoàng,



cung điện Buckingham<sup>1</sup>, Hoàng gia, Kênh đào Anh<sup>2</sup>, W.H. Smith, Marx & Spencer<sup>3</sup>, Tesco<sup>4</sup>, Soho<sup>5</sup>, cầu Millennium<sup>6</sup>, Tate Modern<sup>7</sup>, Oxford Circus, London Tower<sup>8</sup>, rượu táo Cider và bia, có cả khu phố Tàu.

---

<sup>1</sup> Cung điện Buckingham: do công tước John Sheffield xây dựng năm 1703. Năm 1761, vua George III mua làm nơi ở cho Hoàng gia. Cung điện có 600 phòng và 20 ha vườn, có bộ sưu tập tranh nổi tiếng.

<sup>2</sup> Kênh đào Anh: xuyên đại dương nối Anh và Pháp, khai trương năm 1994, chuyên chở hành khách và ô tô, xe tải; hiện nay dùng tàu nhanh di chuyển bằng đệm không khí chỉ mất 30 phút.

<sup>3</sup> Marx & Spencer: hãng thời trang nổi tiếng của Anh, chuyên các trang phục lịch sự.

<sup>4</sup> Tesco: chuỗi siêu thị Anh nổi tiếng, có cửa hàng tại nhiều nước.

<sup>5</sup> Soho: khu vực trung tâm London, nổi tiếng vì có nhiều nhà hát, khách sạn và câu lạc bộ sang trọng.

<sup>6</sup> Cầu Millennium: do kiến trúc sư Norman Foster thiết kế, bắc qua sông Thames, nối Nhà thờ St. Paul và Gallery Tate Modern, thông cầu năm 2000.

<sup>7</sup> Tate Modern: bảo tàng nghệ thuật trưng bày các tác phẩm nghệ thuật đương đại quốc tế, do các kiến trúc sư Thụy Sĩ Jacques Herzog và Pierre de Meuron thiết kế, khai trương năm 2000.

<sup>8</sup> London Tower: cầu bắc qua sông Thames, xây dựng từ 1886 và hoàn thành năm 1894, gần Tower of London, mỗi đầu cầu là một toà tháp theo phong cách Gothic rất huy hoàng.



Dù sao thì sau khi xem xong *Breakfast at Tiffany* có cảnh phụ nữ sang trọng ăn mặc như gái làm tiền và *Some Like It Hot* có cảnh đàn ông mặc như đàn bà, tôi về nhà mới thuê với giá rẻ 65 bảng mỗi tuần. Một nơi thật khó chịu. Các góc phố nặc mùi nước tiểu. Gần bến xe điện ngầm Tottenham Hale.

Nhà có hai tầng của một gia đình người Quảng Đông: vợ là nội trợ, chồng làm đầu bếp ở khu phố Tàu, cậu con trai 16 tuổi nói đặc giọng Anh. Như thể chính sách một con vẫn áp dụng ở đây vậy. Vườn lát bê tông, chẳng có chút màu xanh nào. Thực ra những cây cỏ dại bé tí vẫn mọc và nhú lên giữa kẽ bê tông, nhưng bà nội trợ nhỏ và diệt ngay tức thì. Bà là trùm sát cỏ. Cây cối sum suê ở nhà bên cạnh cố xuyên qua hàng rào sắt gỉ, nhưng chẳng thứ gì lọt được vào cái gia đình bê tông này. Ngôi nhà giống như nhà máy ở Trung Quốc, chỉ dành cho nhân công rẻ mạt kiếm tiền, không sinh khí, không màu xanh và không tình yêu.

Gia đình họ nói tiếng Quảng Đông nên tôi chẳng hiểu gì. Lịch Trung Quốc treo trên tường. Chảo, đĩa, mặt chược, các chương trình truyền hình cáp Trung Quốc... mọi thứ trong nhà đều là truyền thống. Chẳng có gì vui tươi. Bên ngoài, quang cảnh thô tháp. Một đường sắt cũ han gỉ dẫn đến nơi có lẽ chẳng thú vị gì hơn. Đi dọc đường sắt, tôi thấy một trung tâm mua bán gần đó, một





cửa hàng McDonald's<sup>1</sup>, một KFC<sup>2</sup>, một Burger King<sup>3</sup>, một trạm xăng đề "Shell", ga xe điện ngầm Tottenham Hale nom buồn tẻ.

Tối nào tôi cũng ra khỏi ga xe điện ngầm Tottenham Hale và run lẩy bẩy đi bộ về nhà. Tôi sợ mỗi khi qua các góc phố tối tăm. Ở chốn này, những gã đàn ông điên rồ hoặc bọn con trai hung hãn ném đá và quất tháo bạn chẳng cần có lý do gì. Bọn cướp còn trấn lột cả những người nghèo hơn chúng. Ở Trung Quốc, chúng tôi tin rằng "cướp của bọn nhà giàu nuôi người nghèo". Nhưng bọn cướp ở đây chẳng thi vị chút nào.

**"Dám đấu tranh và dám chiến thắng"**. Lời dạy của Mao Chủ tịch đến với tôi như một thời gian dài không gặp người bạn sắp đến với tôi. Tôi cần ai đó che chở tôi, đi cùng tôi nhưng đừng nhìn chằm chằm vào tôi trong bóng tối. Tôi mong mỗi nụ cười của con người, khao khát một nụ cười dù chỉ đọng lại vài giây.

---

<sup>1</sup> McDonald's: công ty kinh doanh nhà hàng đồ ăn nhanh, trụ sở tại Oak Brook, Illinois (Mỹ), chiếm thị phần rộng lớn trên toàn cầu, đạt doanh thu và lợi nhuận cao.

<sup>2</sup> KFC: công ty kinh doanh đồ ăn nhanh Mỹ.

<sup>3</sup> Burger King: công ty kinh doanh đồ ăn nhanh Mỹ.



# Tháng Ba





# homosexual

**homosexual** *tính từ* (người) đồng tính luyến ái, chỉ hấp dẫn tình dục với người cùng giới

Tôi gặp anh trong rạp chiếu bóng. Rạp chiếu phim *Fear Eats Soul* của đạo diễn người Đức Rainer Werner Fassbinder. Tờ chương trình giới thiệu Fassbinder là *homosexual*. Thế là gì nhỉ? Hiện giờ tôi có cuốn *Từ điển Anh ngữ Collins* - CHUYÊN TIẾNG ANH THÔNG DỤNG. Nó cho tôi biết *Homosexual* là gì. Một từ lạ, tôi không thể hình dung nổi.

Lúc này là bảy giờ sáng thứ Hai, trời đang mưa; rạp Ciné-Lumière gần South Kensington. Có không quá mười người, một nửa là các cặp vợ chồng già tóc bạc trắng. Rồi đến chúng tôi.

Anh chỉ có một mình. Anh ngồi gần như cạnh tôi. Giữa chúng tôi là hai ghế. Mặt anh nhợt nhạt trong ánh sáng mờ mờ, nhưng đẹp. Tôi quá đơn độc trong rạp chiếu bóng. Trước khi gặp anh, lúc nào trong rạp tôi cũng chỉ có một mình. Tôi hơi bối rối không biết rạp có làm tôi cảm thấy lẻ loi nhiều hơn hoặc ít hơn đây.

Trên màn bạc, một bà già Đức đang khiêu vũ với một thanh niên da đen trong quán rượu. Cả



quán đều nhìn. Bà già có nụ cười khiêm nhường. Bà có cuộc sống vất vả. Rồi tôi thấy nụ cười của anh trong ánh sáng mờ mờ. Sao tôi lại nhìn thấy nụ cười đó khi tôi vẫn đang xem phim? Anh quay mặt lại và biết tôi đang nhìn anh. Anh lại cười, nhưng rất nhẹ, rất dịu dàng. Anh nhìn lại màn ảnh.

Anh có nụ cười thật ấm áp. Nụ cười của một đứa trẻ. Trước kia, trong đất nước lạnh lẽo này chưa ai cười với tôi như anh. Trong bóng tối, tôi nghĩ ắt anh phải là một người tốt.

Bộ phim kể về mối tình không thể xảy ra giữa một bà già da trắng với một thanh niên da đen. Nhưng chẳng có gì đáng đáng đến *"homosexual"*.

Hết phim, chúng tôi đi ra. Thân thể chúng tôi gần nhau. Ra khỏi rạp, cuối cùng thì đèn đường soi rõ mặt chúng tôi.

Mỉm cười dịu dàng, anh hỏi:

- Cô thích bộ phim ấy chứ?

Tôi gật đầu.

Giống như thời tiết khó chịu của nước Anh bỗng nhiên bừng nắng.

Anh hỏi tên tôi. Tôi nói tên bắt đầu bằng chữ Z, "nhưng khó nhớ lắm vì tên tôi phát âm quá dài". Anh nói tên anh, nhưng tôi làm sao nhớ nổi tên bằng tiếng Anh? Tên người phương Tây khó nhớ như diện mạo họ vậy. Nhưng tôi muốn nhớ anh, muốn nhớ sự khác biệt của anh với người khác. Tôi nhìn mặt anh. Mắt nâu, trong trẻo. Tóc



dày màu nâu, giống màu lá thu. Giọng anh dịu dàng nhưng rắn rỏi. Nghe thật an toàn.

Chúng tôi đi từ South Kensington đến thẳng công viên Hyde. Một quãng đường đi bộ dài. Chúng tôi đã nói những chuyện gì nhỉ? Tôi kể với anh món trà nhiều kem mịn nổi tiếng của Anh. Anh nói *patisserie* của Pháp ngon tuyệt trần.

- Patty surly?

- Không, *patisserie*.

- Đánh vần thế nào?

- P-a-t-i-s-s-e-r-i-e. Anh nói chậm, mỗi chuyển động chậm y như bà Thatcher<sup>1</sup> vậy.

- Nó là gì thế? - Tối nay tôi không mang từ điển theo.

Anh dừng lại trước cửa hàng *French Patisserie* rất sang trọng. Vào lúc khuya khoắt này, cửa hàng vẫn mở. Nhiều chiếc bánh đẹp để bày trong tủ kính.

- Cô thích loại nào? - Anh nhìn tôi.

Tôi ngần ngại vì giá cả.

- Tôi không biết. - tôi nói. Làm sao tôi biết được những chiếc bánh mềm mại này?

- Để tôi chọn cho cô một cái nhé.

Anh đưa tôi một cái bánh phết kem mịn.

---

<sup>1</sup> Margaret Hilda Thatcher, sinh năm 1925, là phụ nữ đầu tiên giữ chức vụ Thủ tướng nước Anh, từ 1979 đến 1990. Bà là Thủ tướng lâu năm nhất của Anh trong thế kỷ 20.



- Bánh gì thế? - tôi cầm cẩn thận trong tay.
- C-h-o-c-o-l-a-t-e e-c-l-a-i-r.
- OK.

Tôi cắn bánh, nhưng ngay lúc ấy kem phôi ra, rơi xuống đường phố.

Tôi nhìn lớp kem trắng muốt rỏ xuống đường phố bẩn thỉu.

- Ồ không sao, đừng ngại. - anh nói.

Thế là chúng tôi nói chuyện, nói mãi, đi qua công viên Hyde đến West End rồi Islington, thẳng đến nhà tôi. Gần bốn giờ đi bộ. Chân tôi mỏi rờ, họng khô khốc, nhưng tôi vui lắm. Đây là lần đầu tiên có một người đi cạnh tôi trong đêm lạnh giá. Lần đầu tiên có người chịu khó lắng nghe thứ tiếng Anh ngớ ngẩn của tôi và biết tôi học kém. Anh còn tốt hơn cô Margaret. Cô chẳng bao giờ trò chuyện thoải mái với chúng tôi.

Lúc tôi về đến nhà, đêm đã khuya.

Đến trước ngôi nhà, anh hôn lên hai má tôi và nhìn tôi vào cửa.

- Gặp cô thật dễ chịu, - anh nói.

Mọi sự diễn ra theo kiểu rất chi là nhẹ nhàng.

Tôi muốn về ngay phòng mình để nghĩ đến anh chàng người Anh đã mỉm cười và hôn tôi như người yêu, nhưng tôi thấy ông chủ nhà ngồi trong bếp, đang xem tivi và đợi tôi. Ông ta ngáp. Ông



lo tôi về muộn. Đúng lúc ấy bà vợ mặc áo choàng ngủ đi từ phòng ngủ trên gác xuống:

- Chúng tôi lo cho cô quá! Chúng tôi chưa bao giờ dám về muộn như cô!

Giọng bà lo lắng làm tôi nhớ đến mẹ tôi. Mẹ tôi lúc nào cũng nói với tôi kiểu như thế.

Tôi nói ồn cả. Xin đừng lo.

Bà vợ nhìn tôi nghiêm khắc:

- Ban đêm rất nguy hiểm, mà cô lại là một cô gái trẻ.

Tôi cởi đôi giày lấm.

- Lần sau nếu cô về muộn, cứ gọi điện cho chồng tôi, ông ấy có thể đến đón cô. Đây là nước Anh chứ không phải Trung Quốc. Đàn ông dễ say sưa bết nhè ở quán rượu lắm!

Vừa ngáp lần cuối, ông chồng vừa tắt tivi. Trông ông bức bối và mệt mỏi.

Tôi cảm thấy vui sau khi đóng cửa phòng riêng lại. Trái tim tôi đang giữ một bí mật làm tôi ấm áp trong đêm.

Bên ngoài, nhiều chiếc lá bị cuốn đi. Những ngọn đèn đường chiếu sáng cửa sổ. Tưởng chừng tôi là người duy nhất thao thức trên thế giới này. Tôi nghĩ đến Trung Quốc, đến bà già người Đức khiêu vũ, đến nụ cười của anh. Tôi thiếp đi với những cảm xúc ngọt ngào trong lòng.





## quest

**quest** *danh từ* khách, khách mời; người được mời đến chơi nhà người khác hoặc do người khác trả phí tổn; người được mời diễn thuyết; khách trọ (ở khách sạn)

Một ngày mới. Anh gọi điện cho tôi. Tôi nhận ra tiếng anh ngay lập tức. Anh hỏi tôi có muốn đi thăm Kew Gardens không.

- Queue<sup>1</sup> Gardens?

- Gặp tôi ở ga xe điện ngầm Richmond nhé, - anh nói. - R-i-c-h-m-on-d.

Trời rất đẹp. Thật sướng. Thật yên bình trong không gian đầy cỏ. Xanh tươi vô cùng. Anh đào mới hé nở, và anh kể về những bông hoa giọt tuyết<sup>2</sup> ưa thích của anh. Chúng tôi thấy nhiều khu vườn nhỏ khác nhau với nhiều chủ đề khác nhau. Vườn châu Phi trồng toàn cọ, dừa. Vườn Bắc Mỹ toàn đá. Vườn Nam Mỹ toàn xương rồng. Có quá nhiều vườn châu Á. Tôi rất vui sướng vì Giám đốc không quên các khu vườn châu Á.

---

<sup>1</sup> xếp hàng, tác giả hiểu nhầm từ đồng âm với Kew.

<sup>2</sup> hoa giọt tuyết: *Galanthus nivalis*, loại hoa trắng nhỏ, mọc từ củ vào cuối mùa đông hoặc đầu mùa xuân, nguồn gốc ở châu Âu và châu Á.



Nhưng sau khi vào trong, tôi thấy thất vọng. Sen và tre mọc trong vườn Ấn Độ, mạn và cầu đá trong khu vườn Nhật Bản. Thế vườn Trung Quốc ở đâu?

- Hình như họ không làm vườn Trung Quốc, - anh nói với tôi.

- Như thế là không công bằng, - tôi tức giận nói. - Tre là của Trung Quốc chứ. Ở Trung Quốc, gấu trúc ăn lá tre, chắc anh có nghe?

Anh cười. Anh nói đồng ý thế. Lẽ ra họ nên lấy một số cây trong vườn Ấn Độ và Nhật Bản để làm vườn Trung Quốc.

Bãi cỏ như mời chúng tôi nằm. Chúng tôi nằm nghỉ cạnh nhau. Tôi chưa bao giờ làm thế với một người đàn ông. Nước cỏ làm ướt áo tôi. Trái tim tôi tan chảy. Bầu trời xanh biếc, máy bay đang bay bên trên chúng tôi, thấp và rõ. Tôi nhìn thấy những cái bóng máy bay chuyển động trên bãi cỏ.

- Tôi muốn thấy nơi anh ở. - tôi nói.

Anh nhìn vào mắt tôi:

- Hãy đến làm khách của tôi nhé.



# misunderstanding

**misunderstand** động từ hiểu lầm, hiểu sai

Mọi sự bắt đầu như thế đấy. Từ một chuyện hiểu lầm. Khi anh nói “guest” tôi lại tưởng là anh nói tôi có thể ở lại nhà anh. Một tuần sau, tôi dọn khỏi nhà người Trung Quốc kia.

Đồ đạc của tôi chẳng nhiều nhận gì, chỉ có một chiếc vali to mất bánh xe. Ông chồng mang vali giúp tôi. Bà vợ mở cửa. Một chiếc xe tải màu trắng đang đợi ở ngoài, anh đặt tay lên tay lái.

Ông chồng đặt vali lên xe, anh mỉm cười với ông chủ nhà và xoay chìa khoá.

Tôi muốn hỏi ông chủ nhà điều tôi vẫn canh cánh trong lòng, tôi thò đầu ra cửa:

- Sao ông bà không trồng cây trong vườn?

Bà vợ ngập ngừng:

- Sao à? Ở nước này trồng cây không dễ đâu. Không có nắng.

Tôi nhìn khu vườn bê tông lần cuối cùng. Nó vẫn không quá khú, y như trước kia. Y như một mảnh của sa mạc Gobi. Một cuộc sống chán làm sao! Hay có lẽ tất cả những người di tản ở đây đều sống như thế?



Chiếc xe tải trắng nổ máy, tôi trả lời bà chủ nhà:  
- Không đúng đâu. Ở nước này đâu đâu cũng có màu xanh. Sao bà lại nói trồng cây ở đây không dễ?

Chúng tôi để ngôi nhà lùi lại sau. Vợ chồng họ vẫy tay chào tôi.

Tôi nói:

- Đôi khi người Trung Quốc thật lạ.

Anh mỉm cười:

- Tôi không hiểu gì về người Trung Quốc. Nhưng tôi thích hiểu cô.

Chúng tôi ra đường cái. Vali của tôi ngoan ngoãn nằm ở thùng xe. Ở phương Tây, dọn nhà dễ dàng như thế này ư? Tôi mừng vì rời khỏi Tottenham Hale u ám và chẳng vui gì, đến một khu tốt hơn, tôi nghĩ. Nhưng con đường mỗi lúc thêm gồ ghề. Nhiều đứa trẻ da đen la hét ở bên ngoài. Những người ăn xin ngồi ở góc phố với chó, vừa hút thuốc vừa lẩm bẩm.

- Nhà anh ở đâu? - tôi hỏi.

- Hackney.

- Hackney như thế nào?

- Hackney là Hackney, - anh nói.



# bachelor

**bachelor** danh từ người độc thân, người đàn ông chưa lấy vợ; người có bằng cử nhân (văn bằng thấp nhất trong trường đại học hoặc cao đẳng)

Nhà anh là một ngôi nhà cũ kỹ đứng chơ vơ giữa nhiều ngôi nhà mới, xấu xí dành cho người nghèo. Đằng trước quét vôi màu vàng chanh. Hai bên sườn nhà bằng gạch phủ đầy rêu và lá nhài. Qua lớp lá, tôi thấy ngôi nhà rất ẩm ướt và sập sệ. Chắc trong ngôi nhà này phải xảy ra nhiều câu chuyện.

Anh là một *bachelor* thực thụ. Giường anh là giường đơn. Ghép bằng mấy tấm gỗ lớn, dưới kê vài cái thùng gỗ. Khăn trải giường cũ kỹ. Chắc phải khó ngủ lắm, giống chiếc giường của nông dân Trung Quốc. Trong bếp, tách uống trà ở khắp nơi. Mỗi chiếc một kiểu, một cỡ, to nhỏ, mới vừa vừa hoặc đã vỡ... Mọi thứ đều đơn độc, không bầu bạn, không hội hè, không đôi lứa.

Ngày đầu tiên tôi đến, câu chuyện của chúng tôi như sau:

Tôi nói:

- *I eat. Do you eat?* (Tôi ăn. Anh ăn không?)



Anh sửa lại cho đúng:

- *I wan to eat. Would you like to eat something with me?* (Tôi muốn ăn. Anh có muốn ăn chút gì cùng tôi không?)

Anh hỏi:

- *Would you like some coffee?* (Cô có muốn uống cà phê không?)

Tôi đáp:

- *I don't want coffee. I want tea* (Tôi không muốn cà phê. Tôi muốn trà).

Anh đổi thành:

- *A cup of tea would be delightful* (Một tách trà sẽ thích hơn).

Rồi anh bật cười khi thấy vẻ mặt ngỡ ngàng của tôi, anh đổi thành:

- *I would love a cup of tea, please.*

Tôi hỏi:

- Tại sao anh lại dùng từ "love" cho trà?

Lần đầu tiên anh làm món ăn cho tôi, mấy cái lá tươi và hai quả trứng luộc. Món salat trứng. Tất cả chỉ có thế? Chỉ thế mà người Anh mời đến chơi nhà? Ở Trung Quốc, thức ăn nguội cho *khách* là tồi, chỉ ăn mày mới không phàn nàn đồ ăn nguội. Hay anh không biết nấu nướng, vì anh là một *bachelor*.

Tôi ngồi xuống bên bàn, lặng lẽ ăn. Chao đèn ở đúng đỉnh đầu tôi, vòi nước rõ tí tách trong



chậu. Yên lặng quá. Đến đáng sợ. Ở Trung Quốc, tôi chưa bao giờ ăn một món đơn giản đến thế. Thông thường trong nhà, ai nấy nói năng, la hét trong lúc ăn. Ở đây chỉ có tiếng tôi khua dao, đĩa. Tôi đánh rơi dao hai lần, nên quyết định chỉ dùng đĩa bằng bàn tay phải.

Nhai. Nhai và nhai. Không trò chuyện.

Anh kiên nhẫn nhìn tôi ăn.

Cuối cùng, anh hỏi:

- *So, do you like the food?* (Cô có thích món ăn không?)

Tôi gật, và cho một cái lá vào miệng. Tôi nhớ khi miệng tôi đầy đồ ăn, tôi nói càng dở. Anh đợi. Nhưng có lẽ sự kiên nhẫn đã cạn, anh trả lời câu hỏi của anh hộ tôi:

- *Yes, like the food very much. It is delicious.* (Có, tôi rất thích món ăn. Ngon lắm).



*Hồi ức trở nên không rõ ràng.*

*Trí nhớ giữ một hình ảnh về anh. Một hình ảnh trừu tượng như các bức tranh tôi thấy ở Tate Modern, chi tiết nhoè nhoẹt và đường nét sơ sài. Tôi bắt đầu vẽ chân dung này, nhưng trí nhớ của tôi về anh đang thay đổi, và tôi phải thay đổi cả bức tranh.*





# green fingers

**green fingers** *cách nói thông tục của Anh* tài trồng vườn

Đêm đầu tiên của chúng tôi. Lần đầu tiên chúng tôi làm tình. Lần đầu tiên trong đời, tôi làm việc đó.

Tôi cho là anh điển trai. Anh có nụ cười tươi tắn, gương mặt đẹp và ăn nói duyên dáng. Anh nói năng từ tốn. Tôi gần như lắng nghe từng từ vì anh nói chậm, chỉ thỉnh thoảng tôi mới không hiểu ý anh. Nhưng tôi hiểu anh hơn bất cứ ai tôi đã gặp ở nước Anh.

Anh cởi quần áo.

Tôi nhìn anh. Thân thể đàn ông có vẻ xấu xí. Tóc, xương, bắp thịt, da, nhiều lông. Tôi ngửi thấy mùi anh. Nặng mùi. Mùi xác thịt. Mùi toả ra từ tóc, ngực, cổ, nách, làn da, từng mẩu nhỏ xíu trên người anh.

Mùi mạnh và tâm hồn khỏe khoắn. Thậm chí tôi có thể cảm thấy và sờ thấy. Tôi cho rằng thân hình anh có lẽ cũng đẹp. Nó là nơi trú ngụ của tâm hồn anh.

Tôi hỏi anh bao nhiêu tuổi, đây là câu hỏi đầu tiên người Trung Quốc hỏi người lạ. Anh nói bốn



mười tư. Già hơn tôi hai chục tuổi. Bốn mươi tư ở Trung Quốc bị coi là già, già thực sự. Là đã xa tuổi trẻ lắm rồi. Tôi nói tuổi có vẻ già, nhưng trông anh còn trẻ. Anh cảm ơn, và không nói thêm gì nữa.

Tôi bảo anh đẹp trai, bất chấp tuổi tác. Tôi nghĩ anh quá đẹp so với tôi, và tôi không xứng với anh.

Sáng tinh mơ. Anh vẫn đang ngủ, thở nhẹ nhàng. Tôi nhìn qua cửa sổ phòng ngủ. Bầu trời đang biến từ mờ mờ thành sáng sủa. Tôi nhìn thấy những quả nho khô lủng lẳng dưới dây nho bên cửa sổ. Hình dạng của chúng cứ rõ dần, rõ dần trong ánh sáng mùa xuân lạnh giá. Khu vườn bề bộn và tươi tốt. Quần áo và bí tất của anh phơi trên dây. Dụng cụ làm vườn để khắp nơi, trên mặt đất.

Anh là người đàn ông khéo tay và khoẻ mạnh. Đây là con người của vườn tược.

Anh làm tôi cảm thấy mình mỏng manh. Tình yêu làm tôi thấy mình yếu đuối, vì tôi không xinh đẹp, chưa bao giờ có ai bảo tôi xinh đẹp. Mẹ tôi lúc nào cũng bảo tôi xấu xí.

- Con là một cô gái nhà quê xấu xí. Con phải biết như thế.

Mẹ tôi nói câu này suốt hai mươi ba năm nay. Có lẽ vì thế tôi chưa bao giờ có bạn trai như các cô gái Trung Quốc khác trạc tuổi tôi. Mỗi khi tôi giao tiếp với người khác vụng về, lời của mẹ tôi



vang to tướng trong tai tôi. Tôi là cô gái nông dân xấu xí. Tôi là cô gái nông dân xấu xí.

- Thân thể anh đang vùi vãnh em đây, - anh nói.

Câu nói hay nhất tôi được nghe trong đời.

Tiếng Anh của tôi không xứng với cách nói duyên dáng của anh.

Tôi cho là tôi yêu anh, nhưng tình yêu của tôi không thể xứng với vẻ đẹp của anh.

Rồi ban ngày đến. Mặt trời chiếu sáng qua vườn vào giường chúng tôi. Chim chóc hót líu lo trên mái nhà. Tôi nghĩ ánh nắng ắt phải làm cho dân chúng vui sướng hơn trong đất nước ấm đạm này, và tôi ngấm anh thức giấc. Chúng tôi nhìn nhau trần truồng, không khoảng cách. Trong ánh sáng của thực tại.

- Chào em, - anh nói. - Trông em còn đáng yêu hơn ngày hôm qua. - Rồi chúng tôi lại làm tình lần nữa trong buổi sáng.



# fertilise

**fertilise** *động từ* đưa phần hoa hoặc tinh trùng vào (cây, trứng hoặc con cái) để phát triển thành hạt, thành con; thụ tinh, thụ phấn; làm cho phì nhiêu, làm cho màu mỡ

Anh dẫn tôi ra vườn. Vườn rất nhỏ, có lẽ chỉ khoảng mười mét vuông. Anh lần lượt giới thiệu từng cây anh trồng ở đây. Có mười sáu loại cây khác nhau trong mười mét vuông vườn. Ở thành phố quê hương tôi, chỉ có một loại cây duy nhất trong cánh đồng: cây lúa.

Anh biết tên từng cây như chúng là gia đình anh và anh cố kể cho tôi nhưng tôi không nhớ tên tiếng Anh, vì thế tôi ghi lại:

Khoai tây	Đậu xanh
Thuỷ tiên hoa vàng	Đậu tía
Oải hương	Nho
Bạc hà	Nguyệt quế
Cải chân vịt	Phong lữ thảo
Húng tây	Củ cải đường
Thì là	Ngô đường
Táo	Vả



Sau đó tôi kể với anh những cây này có tên và nghĩa rất khác trong tiếng Trung Quốc. Tôi ghi tên bằng tiếng Hoa, và giải thích từng từ cho anh, ví dụ cây vả là "the fruit tree without flowers - cây có quả không hoa".

Anh cười khi nghe từng tên một.

- Anh chưa bao giờ biết ống sáo lại mọc trên cây, anh nói. Hình như anh thấy tôi buồn cười lắm. Tôi không hiểu vì sao anh vui đến thế. - Em đừng nói như thế. Đây là *fruit* (quả) chứ không phải *flute* (ống sáo), - anh giải thích. - *Flute* là một thứ nhạc cụ. Nhưng tiếng Hoa của em có vẻ đúng: cây vả đúng là loài cây có quả không có hoa.

- Sao cây có thể có quả mà không có hoa nhỉ? - tôi hỏi.

Như một thầy giáo, anh giảng vì côn trùng bò vào trong quả thụ phấn cho thành hạt ra sao.

*Fertilise* là gì? Tôi cần xem trong *Từ điển ngắn gọn Trung-Anh* mới được.

*Fertilise* làm tôi nghĩ đến Mao Chủ tịch. Người thích làm cho phì nhiêu. Mao đã làm một việc vĩ đại là tăng năng suất, tăng số nhà máy. Có lẽ chính vì thế mà Trung Quốc, đất nước có số dân là nông dân lớn nhất, vẫn tồn tại và trở nên hùng mạnh hơn sau khi làm đất đai màu mỡ.

Tôi hỏi:



- Sau khi côn trùng thụ phấn bao lâu thì cây vả ra quả? Có giống phụ nữ phải mang thai mười tháng không?

Anh nhìn tôi như nhìn một *alien*.

- Sao lại mười tháng? Chỉ chín tháng thôi chứ, - anh nói.

- Trung Quốc có câu *chín tháng mười ngày*, có nghĩa là sinh con sau mười tháng mang thai.

- Thế thì lạ thật. - Hình như anh lại muốn cười lần nữa. - Ở Trung Quốc, tính bắt đầu có thai từ ngày nào? - anh hỏi một cách nghiêm túc. Làm sao tôi biết được? Ở trường, chúng tôi chưa bao giờ được dạy *properly* về việc này. Thật quá ngượng cho việc dạy và học của Trung Quốc chúng ta.

Đứng dưới gốc cây vả, tôi nhặt một cái lá và để lên lòng bàn tay. Một cái lá thôi, nhưng rộng. Tôi sờ mặt lá và thấy có lông.

- Em có đọc Kinh thánh không? - anh hỏi.

- Không. - Lẽ tất nhiên là ở Trung Quốc, tôi không đọc.

Anh kiểm trong phòng một cuốn sách đồ sộ màu đen. Anh mở nhiều trang:

- Cây vả chính là biểu tượng cổ xưa nhất của loài người. - Anh chỉ vào đoạn đầu cuốn sách:

*Và mất cả hai người mở to, họ biết rằng họ đang trần truồng, họ khâu những chiếc lá vả vào với nhau, tạo thành tấm lá che thân.*



- Thế nghĩa là gì? - tôi tò mò.

- Đoạn này nói về Adam và Eve. Họ kết lá vả che tấm thân trần truồng.

- Họ thông minh thật. Họ biết lá vả to hơn các lá khác. - tôi nói.

Anh lại bật cười.

Dụng cụ làm vườn của anh để lộn xộn khắp nơi.

Xẻn

Để xắn đất

Chĩa ba

Để làm mềm đất

Cào

Để cào cỏ

Tôi bỗng dừng lại, sửng sốt. Có vài pho tượng khoả thân trong vườn.

- Gì thế này? - tôi hỏi.

- Máy pho tượng của anh, - anh nói.

Pho tượng? Một người đàn ông trần truồng, cụt đầu, hướng xuống mặt đất. Tấm thân vạm vẻo, bàn tay và bàn chân to tướng. Sát mặt đất, giữa hai chân là hai vật hình trứng đẹp dễ trông giống hai nửa quả táo. Giữa các nửa quả táo là một cái dương vật giống một con chim nhỏ bị thương. Tôi đến gần pho tượng và sờ. Tượng đúc bằng thạch cao. Tôi ngỡ ngàng vì thân hình này, to lớn, trông khổ sở. Tôi nhớ tới hình ảnh *David* của Michelangelo trên giá sách của anh, một thân hình rất cường tráng và cân đối. Nhưng tượng của anh khác xa.



Ngoài pho tượng toàn thân này, còn vài pho tượng nhỏ khác bằng đất sét. Một cái tai to như cái chậu màu nâu. Hình cái tai xoè ra như một bông hoa lớn. Rồi nhiều cái tai nữa, hình dạng khác nhau, kích cỡ khác nhau. Chúng nằm trên cỏ lặt lẽ như đang lắng nghe chúng tôi.

Dưới gốc vả, một cái dương vật khác bằng đất sét, trông hiền lành, vô tội. Rồi cái nữa, trông cứng cỏi hơn, màu đất thó nằm cạnh rễ cây kim ngân. Ở đây có vài pho tượng đất sét nữa, giống như chúng sống với các cây trồng đã hàng trăm năm.

Bức tường gạch chặn tiếng ồn của London. Nhờ khu vườn này, thành phố xám xịt đó như ở rất xa. Cây cối và những pho tượng dưới nắng. Đẹp quyến rũ như anh vậy. Có lẽ tất cả đàn ông ở London đều có tài làm vườn. Có thể vì đất nước này quá lạnh lẽo và quá u ám, nên cây cối và khu vườn mới thể hiện được trí tưởng tượng về mùa xuân, mặt trời và ánh nắng. Cây cối và vườn tược mang lại tình yêu giống như đàn bà làm cuộc đời đàn ông ấm áp.

Lúc đứng trong vườn với mười sáu loại cây khác nhau, tôi nghĩ đến những người đàn ông Trung Quốc. Đàn ông Trung Quốc ở thành thị không yêu cây cối tí nào. Họ xấu hổ khi trút niềm say mê lên những lá cây này. Người đó sẽ bị coi là người kém cỏi, không có vị trí trong xã hội. Nhưng anh, anh khác hẳn. Anh là ai?





# instruction

**instruction** *danh từ* sự dạy; kiến thức truyền cho, tài liệu cung cấp cho; (số nhiều) chỉ thị, lời chỉ dẫn

Chúng tôi làm tình rất nhiều. Ngày nào, đêm nào chúng tôi cũng làm tình. Sáng, trưa, chiều, cuối chiều, chập tối, đêm khuya, nửa đêm, thậm chí cả trong giấc mơ. Chúng tôi làm tình trong nắng, trong ánh chiều u ám, trong những đêm mưa. Chúng tôi làm tình trên ghế dài hẹp trong vườn, dưới gốc cây vả, trên võng phủ đầy lá nho, cạnh chậu rửa trong bếp, trên bàn ăn, ở bất cứ nơi nào chúng tôi thấy thích. Tôi cảm thấy sờ sợ sức sống mãnh liệt của anh. Anh đi vào trong tôi mạnh mẽ như giông tố thổi bay ngôi nhà gỗ trong rừng, anh đi vào trong tôi sâu như búa đóng đinh vào tường. Anh hỏi tôi có thích không, tôi nói nó làm tôi cảm thấy dễ chịu.

- Chỉ *dễ chịu* thôi ư?

- Vâng, - tôi nói với anh. - Em cảm thấy thân thể anh rất dễ chịu, chẳng giống thứ gì ở đất nước không dễ chịu này.

Tôi có cảm thấy ngượng vì hoạt động tình dục không? Có, lúc đầu tôi ngượng chứ. Rất



ngượng. Ở Trung Quốc, tình dục là điều cấm kỵ. Trước kia tôi không thực sự biết tình dục là gì. Bây giờ ngày nào tôi cũng khoả thân trong nhà, và tôi có thể thấy rõ ràng sự khao khát của mình. Đã mấy lần tôi mơ tôi khoả thân ngoài phố, trong chợ, cả trên đường cái. Tôi chạy qua một đường phố đông đúc nhanh hết sức để về nhà. Nhưng mọi người trên phố vẫn sững sốt thấy tôi trần truồng.

Giấc mơ ấy là điềm gì vậy?

Anh bảo giấc mơ này là sự ngượng ngập và sợ hãi khi bị phơi trần.

Mỗi lần chúng tôi làm tình, anh lại xuất tinh rất nhiều lên da tôi, y như vòi phun nước trên quảng trường Trafagar, đôi khi anh lo nhớ tôi có mang. Chúng tôi chỉ muốn có nhau và không muốn để người thứ ba chiếm giữ tình yêu của mình.

Anh bảo chúng tôi cần sử dụng bao cao su.

Trên đường phố Hackney dài và tiêu tụy của chúng tôi, chẳng có cửa hàng *Boots* nào (Với tôi, *Boots* tượng trưng cho văn minh), dù thỉnh thoảng *Cost Cutter* có bán bao cao su. Nhưng chủ hiệu *Cost Cutter* biết chúng tôi giống như biết cháu trai hoặc cháu gái vậy. Ông ta là người Hồi giáo cực đoan, có thể chống sử dụng bao cao su. Thế là chúng tôi đến Brick Lane, ở đấy những chủ hiệu người Bangladesh tốt bụng và bữa bộn, chẳng nhớ mặt khách hàng tận Hackney tới.



XIN ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN, trên hộp ghi thế. Tôi mở hộp, mở tờ giấy rồi bắt đầu đọc. Trước kia tôi chưa bao giờ đọc hướng dẫn sử dụng bao cao su. Tôi tưởng người ta chỉ có thể đọc hướng dẫn đó khi thử làm tình lần đầu tiên. Dù sao mặc lòng, tôi là người mới với thứ này.

Tear along one side of the foil, removing the condom carefully. Condoms are strong but can be torn by sharp fingernails or jewellery.

- Jewellery là gì? - tôi hỏi.

- Là thứ lấp lánh phụ nữ thích đeo, - anh nói, không cảm xúc.

Only put the condom on when the penis is erect and before contact with your partner's body. This helps prevent STDs and pregnancy.

- STD là gì?

- Bệnh lây qua đường tình dục, - anh đáp nhanh, như thể anh quen thứ đó như trà bạc hà anh uống hàng ngày.

Now place the condom over the end of the penis with the roll on the outside. With one hand pinch



the teat of the condom to expel any trapped air, this will make space for the sperm.

Tôi dừng lại vì những chữ này: one hand pinch the teat of the condom to expel any trapped air... Tôi hình dung cảnh tượng này mất vài giây. Giống như hành động khiêu dâm. Chúng tôi không thể có những từ như thế này bằng tiếng Hoa. Chúng tôi quá ngượng ngùng. Người phương Tây chẳng ngượng bất cứ việc gì. Ở đất nước này, có thể làm mọi thứ.

Using the other hand, roll the condom down the length of the penis to its base. Withdraw the penis soon after ejaculation whilst still erect, holding the condom firmly in place at the base of penis. Wait until the penis is completely withdrawn before removing the condom. Keep the penis and condom away from the vagina to avoid any contact with sperm...

Tôi không thể đọc tiếp. Tôi hoàn toàn không hiểu những từ này. Nhưng anh cười.

Condoms are intended for vagina intercourse, other uses can increase the potential for breakage.

Tôi ngừng lại:

- Như thế nghĩa là gì?



- Đây là một lời bóng gió. Nó có nghĩa là không nên cho nó vào hậu môn. - Anh trả lời rất chính xác nhưng không kiên nhẫn như lúc anh đọc từ *Guardian Weekend*.

Tôi đọc thêm mẫu hướng dẫn khác ở mặt bên kia, và thấy chúng ít quan trọng hơn. Ví dụ,

Even if you are not planning on having sexual intercourse, it's sensible to carry condoms with you, just in case.

Mang theo bao cao su mọi lúc? Người phương Tây có thể làm tình ở bất cứ nơi nào, khi đi mua sắm hoặc đợi xe buýt hoặc tàu điện. Ở nước này, tình dục giống như chải đầu hoặc đánh răng vậy.

Những dòng hướng dẫn còn kích thích hơn sách báo khiêu dâm trên giá trong cửa hiệu ở góc phố chúng tôi.



# charm

**charm** *danh từ* sức mê hoặc, sức quyến rũ, sức hấp dẫn; bùa mê, bùa ngải, phép yêu ma; động từ bỏ bùa, phù phép, làm mê hoặc, dụ, quyến rũ, làm vui sướng, làm vui thích.

Từ ngày đầu chúng tôi chung sống cho đến hai hoặc ba ngày sau, da thịt chúng tôi không ngừng kè sát, không tách rời lấy một giờ. Anh kể với tôi mọi điều. Nhưng tôi không hiểu hết. Anh nói:

- Anh đã thử yêu đàn ông<sup>1</sup>. Gần chục năm qua, anh đã từng ra ngoài với họ.

Tôi nghĩ cố yêu con người là điều tốt đẹp. Thế giới sẽ là nơi đẹp đẽ hơn. Nhưng đi ra ngoài đến đâu?

- *When I was a squatter<sup>2</sup>, I made a lot of sculptures. They'd fill the houses.*

---

<sup>1</sup> Nguyên bản là *men*. Trong tiếng Anh *men* có nghĩa là đàn ông, con người.

<sup>2</sup> *squatter*: người sử dụng bất hợp pháp đất hoặc nhà người khác, đặc biệt là chiếm dụng và sống trong nhà vắng chủ của người khác.



*Squat* là gì? Tôi lúi từ điển ra. Nói rằng “là ngồi xổm, ngồi chồm hổm; ngồi với đầu gối gập lại, gót chân sát vào mông hoặc đùi”. Tôi hình dung là một tư thế rất khó khăn.

Nhưng loại nhà nào mà anh lại ngồi xổm ở đó? Sao lại ngồi gập đầu gối mà không có ghế trên sàn?

- *I used to plant potatoes and beans on a farm, and I looked after my goats. I love doing that, more than anything else.*

- Anh thường trồng khoai tây và đậu ở nông trại và nuôi cả dê nữa. Anh thích làm nghề nông hơn mọi việc khác.

Vậy ra anh là một nông dân? Vậy sao anh cũng là một người thành thị đến thế?

- *I love old things. I love second-hand things. I hate new things. I don't want to buy new things any more.*

- Anh thích đồ cũ. Anh thích đồ đã dùng. Anh ghét các thứ mới. Anh không muốn mua thêm đồ đạc mới.

Nhưng đồ cũ đã hỏng và sắp tàn. Làm sao anh cảm thấy cuộc sống hàng ngày có giá trị và thiết thực nếu chỉ sống với toàn các thứ cũ kỹ?

Mỗi câu anh nói, tôi lại cho vào cuốn từ điển riêng của mình. Ngày hôm sau, tôi xem và ngâm



ngĩ từng từ một. Tôi đang nhận thức trí lực của anh. Dù cuộc sống của tôi khác xa với của anh, tôi cho là tôi có thể hiểu anh. Tôi nghĩ anh là người có sức *quyến rũ*. Sự vật quanh anh thật lôi cuốn.

Tôi cảm nhận một tình yêu tập trung vào anh, người nông dân, nhà điêu khắc, người tình của con người, người xa lạ. Một người cao quý.

Ở Trung Quốc, chúng tôi nói phải hàng trăm lần đầu thai mới đưa hai người đến cùng hội cùng thuyền. Có lẽ anh chính là người cùng hội cùng thuyền với tôi. Anh là Âm, còn tôi là Dương. Anh mang mệnh Thổ, còn tôi mệnh Kim. Anh hơi ẩm ướt, còn tôi hơi khô ráo. Anh lạnh còn tôi nóng. Anh là gió, còn tôi là lửa. Chúng tôi kết hợp với nhau. Đây là thuyết hỷ sinh. Chúng tôi có thể mang lại lợi ích cho nhau. Tất cả những điều này làm chúng tôi thành người tình có hiệu quả.





# vegetarian

**vegetarian** danh từ người ăn chay (người không ăn thịt hoặc cá vì lý do nhân đạo, tôn giáo hoặc sức khỏe)

Chúng tôi có một việc trở ngại là đồ ăn.

*Chop Chop* là hàng ăn Tàu ở Hackney. Tôi đòi anh đến đó dù anh bảo chưa bao giờ đến nhà hàng Tàu.

Nhà hàng trông rất giản dị. Bàn nhựa, ghế nhựa màu trắng, đèn huỳnh quang trắng. Giống y như một đơn vị hành chính thông thường ở Trung Quốc. Hầu bàn chẳng vui vẻ gì khi dọn bàn, chẳng buồn nhìn ai. Người phụ nữ buộc tóc đuôi ngựa sau quầy còn tiêu tụy hơn. Một hộp sắt tiết kiệm hình con gấu trúc trên mặt quầy. Không người nào nói tiếng phổ thông.

- Không. Ngồi đằng kia. Không, không, không ở bàn này. Ngồi bàn đằng kia.

Người hầu bàn ra lệnh làm như chúng tôi là lính của anh ta.

- Các vị muốn gì?... Chúng tôi không có nước chảy từ vòi ra, các vị phải gọi thứ gì trong thực đơn... Chúng tôi không có ấm trà, chỉ có chén trà.



Tôi ghét họ. Tôi thề cả đời sẽ không bước chân vào nhà hàng Trung Quốc thô lỗ này. Sao người Trung Quốc ở phương Tây lại trở nên tệ hại đến thế? Tôi cảm thấy hơi có lỗi vì sự phục vụ kinh khủng này. Vì tôi đã kéo anh đến, và có lẽ anh nghĩ văn hoá của chúng tôi là thế này đây. Biết đâu vì thế mà một số người Anh coi thường người Trung Quốc chúng tôi. Tôi xấu hổ vì là người Trung Quốc ở chốn này.

Nhưng chúng tôi vẫn phải ăn. Nhất là tôi, đang đói meo. Tôi rất hay đói. Ngay cả sau một bữa no nê độ một, hai giờ là tôi lại thấy đói rồi. Gia đình tôi rất nghèo cho đến vài năm trước đây. Chúng tôi thường ăn uống đạm bạc, ít khi có thịt. Sau khi cha mẹ tôi có xưởng đóng giày và đẩy lai lịch nông dân lại phía sau, tình hình mới thay đổi. Nhưng tôi vẫn hay nghĩ đến chuyện ăn uống.

Anh không biết gì về món ăn Trung Quốc nên tôi nhanh chóng gọi: thịt vịt, thịt lợn, đậu phụ rán với thịt bò.

Bữa ăn mang đến bàn, tôi mau mắn chọc dũa vào các đĩa như có một trận bão tuyết. Nhưng anh không hề động dũa. Anh chỉ nhìn tôi như đang xem kịch hát Bắc Kinh.

- Sao anh không ăn? - tôi hỏi, miệng bận nhai thịt lợn.



- Anh không đói. - anh nói.

- Anh có biết dùng đũa không? - tôi tưởng đấy là lý do.

- Có. Em đừng lo. - Anh giơ đũa lên và biểu diễn cho tôi xem.

- Nhưng anh để phí thức ăn kìa. Anh không thích món ăn Trung Quốc à?

- Anh là một *vegetarian*, - anh nói lúc và một miếng cơm nho nhỏ. - Thực đơn này là cả một vườn thú.

Tôi sửng sốt. Tôi thử tìm cuốn từ điển. Khỉ thật, lần này tôi không mang theo. Tôi nhớ lại bộ phim *Bệnh nhân người Anh* hồi xem đĩa DVD lậu ở Trung Quốc để mở mang kiến thức về người Anh.

- Từ ấy là gì nhỉ? Cái từ miêu tả một người ngủ một thời gian dài, giống như chết khi còn sống ấy?

- Em định nói là *coma* (hôn mê)? - anh bối rối.

- Vâng, đúng từ ấy đấy! Anh không bị thế chứ? Anh đặt đũa xuống. Có lẽ lúc này anh bức lắm.

- Anh đoán em đang nghĩ đến *tình trạng tồn tại thực vật*, - anh nói. - *Vegetarian* nghĩa là anh kiêng ăn thịt.

- Ô, em xin lỗi. - tôi nói và nuốt một miếng to đậu phụ với thịt bò.

Lúc này tôi mới hiểu vì sao anh chưa bao



giờ mua lấy một miếng thịt. Tôi cứ tưởng vì anh nghèo.

- Sao anh không ăn thịt? Thịt rất bổ dưỡng.

- ... - anh không bình luận.

- Anh sẽ suy yếu nếu không ăn thịt.

- ... - anh vẫn không bình luận gì.

- Cha mẹ em đánh em nếu em không ăn thịt hoặc bất cứ món gì trên bàn trong bữa ăn. Cha mẹ em mắng em kén cá chọn canh và hư. Vì có nhiều người khác đang chết đói, chẳng có gì mà ăn.

- ... - anh vẫn không nói gì.

- Sao lại có người không ăn thịt? Trừ khi anh ta là sư. - tôi nói.

Anh vẫn không nói lời nào, nhưng anh cười.

Anh nhìn tôi ăn hết bữa. Tôi cố ăn hết chỗ thịt vịt, đậu phụ và thịt bò. Bụng tôi đau quặn. Còn lại nhiều thịt lợn, tôi bảo họ gói lại để mang về.

Trong lúc tôi ăn, anh viết mười món ăn ưa thích lên khăn ăn:

rau diếp      cá chép      cà rốt  
cá      lê      cá chép  
cá      cá      cá tím  
cá chân vịt      củ cải      măng tây



Danh sách này là thực đơn trong bếp cho cả phần đời còn lại sao? Thật kinh khủng! Còn món thịt viên, thịt cừu, thịt bò rưới sốt đậu đen của tôi thì sao? Ai sẽ chịu trách nhiệm bếp núc đây?



# noble

**noble** *tính từ* thể hiện hoặc có phẩm chất đạo đức cao; cao quý, cao nhã, cao thượng; quý phái, quý tộc; đáng khâm phục, đáng kính phục; ưu tú, xuất sắc

Chủ nhật. Tôi muốn đi mua sắm. Tôi nói chúng tôi cần mua một ít giấy vệ sinh, nến, tỏi, gừng, rau xanh. (Tôi không nói thịt, nhưng thực ra đây là thứ tôi muốn mua sau khi ngày nào cũng ăn toàn rau với anh).

- Em muốn đến Sainsbury. - Nói xong, tôi nhận ra cần phải thực hành tiếng Anh đúng cách, nên tôi hỏi lại. - Chúng ta có thể đến Sainsbury được không?

Trông anh không vui.

- Hừm, được. Chủ nhật nào chúng ta cũng *worship* ở Sainsbury.

- Worship là gì?

- Worship ư? Giống như dân Trung Quốc nghĩ về Mao Chủ tịch ấy.

Tôi không hiểu là gì. Lúc này anh không nghĩ chúng tôi *worship* nước Mỹ chứ?

- Anh không thích Sainsbury, - anh nói. - Anh thích đi chợ tầm tầm. Họ có khối thứ thú vị ở đấy.



- Chợ tầm tầm nào?

Anh dẫn tôi đến chợ Brick Lane. Một cái chợ tầm tầm thực sự. Có đủ thứ đài, đầu đĩa, đồ gỗ đã sử dụng, tivi vỡ (ai muốn mua một cái tivi vỡ kia chứ?), xe đạp cũ, sắm lốp, đinh, máy khoan, giày đầy bụi, DVD lậu, bánh quy rẻ tiền... Tôi tự hỏi liệu những thứ này có làm ở Trung Quốc không.

Mặc chiếc áo da nâu cũ kỹ, đi giày da cũ bẩn thỉu, anh đi trong chợ tầm tầm. Chiếc áo cũ đến mức cánh tay mòn xơ, phần cuối tả tơi. Nhưng trông anh thật thú vị trong bộ quần áo lôi thôi giữa cái chợ tầm tầm.

Tôi nghĩ anh là một người *noble*, nói năng *noble*. Tôi không phải là quý tộc. Tôi là người tầm thường. Tôi nói tiếng Anh tồi. Tôi xuất thân từ một thành phố nghèo ở Trung Quốc. Chúng tôi chưa bao giờ thấy người quý tộc.



# Tháng Tư







# surprise

**surprise** danh từ sự ngạc nhiên, sự sửng sốt; sự bất ngờ, sự bất thành linh;

*động từ* làm ngạc nhiên, làm kinh ngạc; đột kích, đánh úp, chộp (ai) bất thành linh.

Bỗng có một việc nữa bất ngờ và mới mẻ.

- Anh cần rời London vài ngày. - anh gói ghém quần áo.

- Vì việc gì? Anh đi đâu? - Tôi quá bất ngờ.

- Đi thăm Jack, bạn anh, ở Devon.

- Jack là ai? Em chưa bao giờ nghe thấy anh nhắc đến anh ấy.

- À, anh có nhiều bạn lắm.

- Em đi cùng anh. - Tôi bắt đầu mở tủ lấy quần áo ra.

- Không. Em không phải đi.

- Em muốn đi.

- Không, anh đi một mình.

- Sao vậy?

- Anh nghĩ không phải lúc thích hợp để em đi.

- Sao lại không?

- Ờ... thì, anh có cuộc sống riêng của mình...



Tôi không hiểu ý anh:

- Nhưng chúng ta đi cùng nhau. Chúng mình yêu nhau!

Tôi lo lắng. Quyết định của anh đập tan hình ảnh của sự hoàn hảo.

- Lần sau nhé, - anh nói.

Tôi ngừng. Không biết phải làm gì.

- Anh đi vắng mấy ngày? Em sẽ cảm thấy lẻ loi.

- Chỉ ba hoặc bốn ngày thôi.

Tôi không thể nói gì hơn. Nhưng thiếu anh, tôi sẽ làm gì trong ngôi nhà này? Thậm chí tôi chẳng biết hộp điện ở đâu, trả lời điện thoại sao cho đúng cách.

- Em biết không, em phải ra ngoài mà tìm lấy bạn bè, - anh nói. - đừng lúc nào cũng phụ thuộc vào anh. Các bạn gái của em ở trường ngoại ngữ thì sao?

- Em không cần các bạn khác. Em không muốn. Em chỉ muốn có anh thôi.

Anh gói ghém một số đồ. Anh vào phòng đằng sau. Trong chớp mắt, anh đẩy ra chiếc xe đạp màu xanh.

- Xe này cho em. Anh mua ở chợ Brick Lane. Nhìn này, em vẫn có thể mặc váy, xe không có gióng ngang. Em thử xem.

Tôi không quan tâm đến cái xe đạp. Tôi đến ôm ghì lấy anh. Tôi dụi đầu vào chiếc áo da cũ của anh.



Cuối cùng, anh ra đi. Chiếc xe tải màu trắng đỗ bên ngoài. Anh đi xe buýt rồi tàu hỏa. Nước Anh nhỏ so với Trung Quốc, nhưng tôi vẫn cảm thấy anh bỏ tôi đến một nơi nào đấy rất xa, nơi tôi không hề biết, chẳng liên quan gì đến tôi.

Tôi tưởng chúng tôi chung sống, chúng tôi sẽ dành hết thời gian bên nhau, cuộc sống của chúng tôi không bao giờ tách rời. Tôi tưởng sẽ không bao giờ cần mua vé xem phim suất đúp để giết những đêm mưa. Tôi đã tưởng sẽ không bao giờ phải sợ sống lẻ loi ở đất nước này nữa, vì hiện giờ tôi có anh, anh là gia đình của tôi, là mái ấm của tôi. Nhưng tôi đã lầm. Anh không hứa hẹn điều gì chắc chắn.

Thế là tôi lại một mình bước vào cõi nhân gian... với chiếc xe đạp màu xanh. Và nhớ lúc nào cũng phải đi bên trái đường.



## pub

**pub** *danh từ* quán rượu, là nơi được cấp phép bán các loại đồ uống có cồn

Gửi xe ở ngoài Dirty Dick, gần ga Liverpool Street. Dirty Dick? Đấy có phải là cái tên thông thường của quán rượu Anh không? Dù sao đi nữa, đây là lần đầu tiên tôi vào *nơi được cấp phép bán các đồ uống có cồn*. Tôi hy vọng anh dẫn tôi vào quán rượu, nhưng thay vào đó, anh đến một nơi nào xa tít, tôi không hay biết.

Tôi ngồi một mình trong quán, cố hoà vào câu chuyện. Hình như nó là nơi chốn của nền văn hoá trung niên. Tôi ngửi thấy loại mùi sắp tàn dù vẫn đang vật lộn. Trong lúc tôi ngồi ở đây, nhiều người đàn ông đơn độc liêu lĩnh đến và nói "Chào em yêu". Nhưng tôi không phải là em yêu của anh. Em yêu của anh ở đâu? Bảy giờ tối, em yêu của anh chắc đang nấu món đậu rang dầm sốt cam cho anh ở nhà... Sao không về nhà san sẻ thời gian với em yêu của anh nhỉ?

Nhưng đàn ông ở đây cứ mua hết vại bia này đến vại bia khác. Một số người uống từng vại



Lager trông giống nước tiểu. Những người khác mua cốc chất lỏng đen đen giống thuốc bắc. Họ xem bóng đá và cùng la hét, không có món nhắm. Trong một góc có vài cái bàn để đồ ăn, làm tôi thấy đói bụng. Nhìn thấy thức ăn là lý do quan trọng để tôi quyết định đến quán rượu. Nhưng ai cũng ra bộ ở đấy không có đồ ăn. Giống như tàng hình hoặc chỉ vì có chương trình hay. Tôi rút *Từ điển ngắn gọn Trung-Anh* ra, bắt đầu nghiên cứu. Tôi cố không nghĩ quá nhiều đến đồ ăn.

Ngay trước bàn tôi, năm người đàn ông hút thuốc mù mịt, đây là *fog* của London. lát sau, họ đến bàn tôi và hỏi gì đó.

Cách tôi nói tiếng Anh làm tất cả cười vang. Chắc họ thích tôi.

Một thanh niên mua bia cho tôi. Anh ta là người điển trai duy nhất ở đây. Tôi nói:

- Tôi cảm thấy hài lòng uống cùng anh. Mặt anh và lời lẽ của anh rất *noble*.

Người đàn ông ngạc nhiên và sung sướng. Anh ta ngừng uống.

- Quý tộc ư?

- Vâng, - tôi nói. - vì khi bắt đầu nói, trông anh rất tự hào. Tôi thích sự tự tin. Tôi không có.

Người đó cầm vai bia to, lắng nghe chăm chú nhưng không chắc hiểu được ý tôi.

lát sau, anh ta nói:



- Này em yêu, em cho lời lẽ của tôi là quý phái - tôi có thể nói tiếng Anh chính xác - ô, lại cái từ *properly*! - nhưng đây là tiếng mẹ đẻ của tôi. Nên không có gì khó khăn. Nhưng dù sao cũng cảm ơn lời khen của em.

- Anh xứng đáng được khen. - tôi trả lời nghiêm túc.

Nhưng người đàn ông gọi tôi là “em yêu”! Tình yêu là thứ rẻ tiền ở London.

Mắt tôi nhắm vào bữa tiệc ngon lành trên cái bàn để sát tường. Mọi thứ đang đợi nhưng không có hành động nào.

Tôi cho là người đàn ông bắt được ý tôi, nên anh ta giới thiệu những món ăn của Anh trong quán rượu gọi là *Buffet*, nghĩa giống như “self service” (tự phục vụ).

- Sao lại có hai từ cho cùng loại đồ ăn? - tôi hỏi. Anh ta cười:

- Vì một từ là tiếng Anh, còn từ kia là tiếng Pháp. Từ Pháp *noble* hơn.

Tất cả mấy ông già cười vang.

*Buffet*. Bây giờ thì tôi nhớ cái từ quý phái ấy rồi.

Trên đĩa là thứ gì bầy nhầy, trắng trắng. Trông giống đậu phụ nhưng mùi khó ngửi.

- Cái gì đây? - tôi hỏi người hầu bàn.

- Pho mát dê, cô em ạ. Cô muốn thử một chút không?



Ở Trung Quốc, chúng tôi không có pho mát. Chúng tôi không thích uống sữa, có lẽ cho đến mười năm gần đây. Tôi rất ngạc nhiên. Tôi nghĩ dê quá gầy để làm pho mát.

- Không. Cảm ơn. Kia là gì? Cái thứ xanh xanh ấy?

- Đây là một loại pho mát khác. Stilton.

- Pho mát hôi hám có nhiều tên khác nhau? - Nhiều loại pho mát đến thế! Y như đậu phụ của chúng tôi vậy!

- *Is this made by cow?* - tôi hỏi.

- Đúng thế, cô em, - người bồi rượu cười to. - Do những con bò cộng sản làm bằng tay đấy.

- Cái gì? - tôi hoang mang.

- Xin lỗi đã trêu em, em yêu. Em phải nói thế này *Is it made from cow's milk?* mới đúng. Tiếng Anh là một cơn ác mộng khủng khiếp, phải không?

Về nhà, tôi ghi ngay những từ mới vào danh sách của tôi, để hỏi cô Margaret: *made by, made from.*





# drifter

**drifter** *danh từ* người trôi nổi không mục đích, thuyền đánh lưới trôi

Ngày thứ ba anh đi vắng. Cảm giác như anh vắng cả tháng ròng. Trước kia, tôi chưa bao giờ sống một mình trong nhà này. Bây giờ tôi hiểu rõ đây là nhà *của anh*. Mọi thứ đều là của anh, và mọi thứ ở đây đều *do anh làm ra*. Rất ít thứ làm cùng với tôi. Nhưng nơi này đã chiếm trọn cuộc đời tôi. Tôi là một cái tách uống trà bé nhỏ, lẻ loi trong tủ bát đĩa của anh.

Tôi lang thang trong nhà anh, lặng lẽ, cô đơn, giống một con mèo vắng chủ.

Tôi rút quyển album ảnh trên giá sách bụi bặm.

Ảnh của anh, cánh tay vòng quanh một cây to như ôm người tình. Trong ảnh, anh trần truồng. Rất trẻ, da nâu. Anh mỉm cười với người chụp. Chắc là người yêu của anh.

Bức ảnh khác, anh ở trên thuyền. Ảnh cũ, đen trắng, vì thế trông biển màu nâu tuyền. Anh mặc quần soóc, cơ bắp cường tráng. Anh mỉm cười với máy ảnh, tay giữ mái chèo.

Ai trên con thuyền đó với anh? Và biển nào vậy?



Một bức ảnh cũ nữa, anh với một thanh niên. Cả hai trần truồng, đứng trên tảng đá cạnh biển. Sóng táp lên chân anh. Người đàn ông cạnh anh rất điển trai. Vậy ai chụp bức ảnh này? Đàn ông hay đàn bà? Chắc ba người là bạn rất thân, rất gần gũi, nên cả hai mới trần truồng trước máy ảnh.

Đặt trả cuốn album, tôi đâm ghen và cảm thấy đau đớn vì ghen tuông.

Tôi mở một trong những cái hộp để ở giá trên cùng. Trong đó có vài bức thư. Tôi tưởng là thư tình. Thư anh viết và bị trả lại trong một gói to. Trong một bức thư, anh viết:

Lẽ tất nhiên anh đã cam kết với em, và anh luôn như thế. Nhưng anh không bao giờ hình dung mình trong cảnh vợ chồng. Em là người yêu của anh, nhưng cũng là bạn anh, chúng ta luôn cảm thấy đặc biệt khi ở bên nhau. Tình bạn bao giờ cũng kéo dài hơn một mối tình lãng mạn.

Không tìm thấy từ *romance* trong Từ điển ngắn gọn Trung-Anh.

Trong hộp còn mấy cuốn nhật ký cũ, từ những năm 1970 và 1980. Từ rất lâu về trước. Khi tôi còn bé tí tẹo. Trời đất ơi, đây là người đàn ông thực sự lớn hơn tôi hai chục tuổi. Hai chục năm



là thêm một cuộc sống. Anh là của một cõi nhân gian khác hẳn.

Từ *drifter* rất có ý nghĩa. Tôi đã bắt gặp từ đó trong thư anh, hoặc trong thư của người khác viết cho anh, hoặc trong những trang nhật ký đứt quãng; tôi gặp từ đó ở khắp nơi trong quá khứ từ lâu của anh, nhưng tôi chưa bao giờ hiểu nó có nghĩa gì.

Tôi phải học từ này trước, rồi sẽ biết gì đó về anh.

Mở cuốn *Roget's Thesaurus* cũ của anh trên giá (*Thesaurus!* từ này lạ hơn! Ở Trung Quốc, chúng tôi không có từ thứ hai thay thế cho “Từ điển”!) Ngoài bìa đề: *xuất bản lần đầu 1852*. Trời đất ơi! 1852. Đó là một cuốn từ điển cổ. Trung Quốc có Từ điển Ký tự rất cổ, từ những năm 1700 thời Khang Hy nhưng tôi chỉ biết không đến một nửa các ký tự đó.

*Thesaurus* chỉ làm tôi càng bối rối thêm. Người trôi nổi mà lại giống thuyền đánh cá? Người trôi nổi đi đánh cá trên thuyền? Hay là trạng thái chao đảo của con thuyền đánh cá trên biển giống như tình trạng của người trôi nổi?

Tôi nghĩ đến bức ảnh đó trên con thuyền, anh mặc soóc, tay cầm mái chèo, mỉm cười với máy. Đằng sau anh là biển cả màu nâu. Tôi tin anh là một người trôi nổi.

Trong nhật ký, anh miêu tả cha anh là một người trôi nổi. Ông là tài xế xe buýt, và không



thích ở nhà. Không hiểu vì sao. Một hôm, ông bỏ mẹ anh, anh và mấy chị gái anh rồi không bao giờ trở về nữa. Anh nói anh học ở người cha tính thích đến những nơi *hot* và đến bất cứ nơi nào có thể *sex* được. Trời đất ơi, tôi không thể tin điều mình đọc được. Mẹ anh quyết định mua một phần trang trại ở Cornwall. Trang trại ấy tên là Lower End. Bà sống với cừu, dê và bò. Không hề có người đàn ông nào.

Anh lớn lên, cảm nhận được sự lạnh lẽo của gia đình. Anh cảm thấy đàn bà trì độn và chẳng có gì thú vị. Anh thèm muốn cái gì đó sôi nổi, mãnh liệt và đáng ao ước. Vì thế anh quyết đi tìm một nơi xa hẳn cái trang trại lạnh lẽo, một nơi mà mẹ anh và các chị gái của anh không lần tới được. Anh yêu biển cả và muốn nhìn thấy thế giới.

Năm mười chín tuổi, anh đi một chuyến dài với một người đàn ông cùng thành phố quê hương. Theo nhật ký, tôi nghĩ tên anh ta là John. Con thuyền là của John. Anh trẻ trung và anh ghi nhật ký vì anh nghĩ đây là thời gian quan trọng trong đời.

Trang đầu tiên của cuộc hải trình:

*Ngày 6 tháng Hai 1978*

*Đạo này chúng tôi đang đợi ra khơi, chúng tôi bận rộn với nhiều việc cần thiết chuẩn bị*



cho lúc nhổ neo. Tôi nghĩ chuyến đi này thực sự lý thú, nhất định sẽ học hỏi được mọi người rất nhiều.

Cuối ngày hôm đó, bên dưới trang, anh viết một dòng chữ hoa:

W.B. YEATS, CON NGƯỜI LÃNG MẠN CỦA IRELAND ĐÃ RUA ĐỜI

Trang khác, chữ nhoè vì nước. Đọc rất khó:

Chủ nhật 11 tháng Hai

Cuối cùng, chúng tôi ra đi trong tiếng hò reo, chúc tụng vui vẻ của bạn bè trên bến cảng... Tất cả chúng tôi đều hài lòng vì xa được thủ bắt đầu trở nên nhạt phèo, lười chân, nơi không thể làm việc gì mà không lại người khác dạy dỗ. Ban đầu tôi cảm thấy rất náo nức, nhưng khi biển cả rộng mở bên dưới chúng tôi, tôi bắt đầu thấy nôn nao. Phiên trực của chúng tôi bắt đầu

---

<sup>1</sup> William Butler Yeats (1865-1939): nhà thơ và nhà viết kịch nổi tiếng của Ireland, giải Nobel văn chương, là người lãnh đạo phong trào Phục hưng Ireland, được tôn vinh là một trong những nhà văn ưu tú nhất của thế kỷ 20.



Chữ viết bắt đầu rất lộn xộn và không đọc được.

Tôi giờ trang nhật ký cuối cùng và thấy anh đã ở trên thuyền chín tháng ròng. Từ tháng Hai 1978 đến ngày 4 tháng Mười một 1978. Làm sao con người có thể sống một thời gian dài đến thế, chân không chạm đất? Tôi hình dung chắc anh phải khổ nhọc vì giông bão. Thỉnh thoảng cháy nắng. Trong suốt chín tháng trên thuyền, liệu anh có bị ốm không? Anh có muốn đến nơi nào ngoài con thuyền không?

Anh viết trong cuộc hành trình, anh cảm thấy cuộc sống thật hứng thú vì anh được ở trên mặt biển bao la, cứ bơi và bơi mãi, nhưng đôi khi trong những giây phút lẻ loi, anh thực sự buồn chán vì ở mãi trên biển cả mênh mông, cứ bơi, bơi mãi. Tôi cố tưởng tượng được ngắm nhìn biển cả từng phút nhưng không thể. Tôi chưa bao giờ ở gần biển. Mới chỉ nhìn từ trên máy bay.

Ngày 7 tháng Sáu 1978

Bữa sáng: cà muối. Bữa tối: cà muối, tôi thêm ăn rau xanh nhưng tủ lạnh được canh phòng rất nghiêm ngặt (hôm qua mất một quả cà chua).

Panama, Costa Rica, Nicaragua, El Salvador, Guatemala. Chúng tôi đã đi qua



*các nước Trung Mỹ này, dù có vài nước chúng tôi không nhìn thấy vì con thuyền đang lênh đênh quá xa ngoài biển.*

Trang sau, anh đến San Diego và San Francisco.

Anh không hề viết về tình yêu. Tình yêu không có trong tuổi mười chín của anh? Hồi ấy, trong cặp mắt nâu của anh chỉ có biển xanh? Còn những giấc mơ của anh thì sao?

Sau chuyến đi dài ấy, anh khao khát được làm việc bằng chính bàn tay mình. Hai mươi tuổi, anh vào trường mỹ thuật. Anh học điêu khắc và tay anh lấm lem. Giữa các trang viết có một bức ảnh. Tôi đoán đó là pho tượng anh làm. Một người đàn ông đồ sộ, trần truồng, nằm dài chiếm hết sàn xưởng. Một người khổng lồ, nhưng là khổng lồ khoả thân. Đây là chủ đề chính của các pho tượng anh làm. Rồi anh viết anh đã có chuyện ăn nằm với vài anh chàng trong trường mỹ thuật.

Lúc đầu tôi tưởng mình đọc sai, ý anh là các cô gái chứ không phải các chàng trai, nhưng tôi xem lại. Matt, Dan, Peter. Những cái tên đàn ông.

*Tôi không cảm thấy bất cứ một tình yêu thực sự nào trong lòng, - anh viết.*



Khi chuyển đến London, anh *squat* trong một ngôi nhà cũ và đêm đêm gặp nhiều người đàn ông trên phố. Anh nói chuyện với những người xa lạ trong công viên rồi họ về nhà với nhau. Anh nói anh cảm thấy ấm áp khi chạm vào cơ thể người khác và hoạt động tình dục với đàn ông. Anh nghĩ anh là người đồng tính, anh gọi là *gay*. Nhưng đến ngày thứ hai, thậm chí anh chẳng nhớ ra những khuôn mặt hoặc tên tuổi.

Rồi một quyển nhật ký khác. Vài năm sau. Anh thấy trống trải trong cuộc sống-săn tìm-dàn ông, vì thế anh trở thành một người tham gia nhiều chiến dịch, một người đi biểu tình. Anh chống chủ nghĩa tư bản, chống phát triển McDonald, anh đến Ấn Độ ngăn chặn các công ty mở triển khai. Anh cùng đoàn biểu tình đi khắp mọi nơi, Delhi, Calcutta, Mexico, Los Angeles... Trôi nổi khắp nơi. Nhưng tôi cho rằng có lẽ anh không biết anh muốn làm gì trong đời. Hoặc vì sao anh đi nhiều nơi đến thế? Trong những ngày đó của một *squatter*, các pho tượng anh làm đều bị phá. Chẳng còn lại gì. Anh không có một người tình nữ giới nào chung sống với anh (hay anh chưa bao giờ muốn có?) và cũng không chung sống với người tình nam giới nào. Anh đã viết, thứ duy nhất anh có là "*tình dục và sự quyến rũ*".

Anh viết về những ngày anh làm việc như một công nhân trẻ. Tôi không biết công việc ấy là gì.





Anh viết về những chuyến đi nghỉ với bọn trẻ con. Giữa các trang có nhiều bức ảnh: anh và các thiếu niên cười tươi tỉnh trước ống kính. Anh yêu tất cả các cậu thiếu niên này. Anh làm việc đó khoảng mười năm. Nhưng tại sao anh lại bỏ công việc anh thực sự yêu thích? Tôi không hiểu. Hay vì anh là dân *gay*? Có khi là vụ bê bối với một giáo viên đồng tính. Tôi chẳng bao giờ biết... chẳng lẽ nào thì anh cũng bỏ việc, còn sau đó xảy ra chuyện gì?

Mất tôi nhức nhối. Tôi mệt vì đọc những chữ này, đầu óc tôi đầy ắp quá khứ của anh. Chỗ nào cũng là anh, anh ở mọi nơi, ở từng câu, từng trang.

Tôi xếp trả lại những quyển nhật ký cũ, những thư từ cũ. Bàn tay tôi dính đầy bụi. Tôi rửa tay dưới vòi nước lạnh. Tôi nghĩ chắc lâu lắm rồi anh chẳng đọc những thứ này lần nào. Có lẽ trong suốt hai chục năm nay, tôi là người đầu tiên mở các hộp ấy.

Đêm thật dài. Bên ngoài tĩnh lặng. Thỉnh thoảng có chiếc ô tô chạy qua. Tôi ngồi trong ghế của anh. Tôi cảm thấy hơi nặng nề. Tôi thấy hơi khó thở.

Tôi ngủ một mình trên giường anh, cái giường đêm đêm chúng tôi ngủ cùng nhau từ ngày tôi dọn đến đây. Nó là giường một, dành cho một người. Một lần nữa, tôi nhận thức được điều đó.



Tôi thao thức. Tôi cố hình dung về anh, về quá khứ của anh. Nhưng khó quá. Qua khu vườn, qua cây vả tôi nhìn thấy ánh sáng ban mai bên ngoài. Ngày thứ tư anh đi vắng và hôm nay anh sẽ trở về. Anh bảo đến sáng anh sẽ về đến đây, khoảng mười giờ rưỡi.

Lúc này là chín giờ. Tôi dậy, đánh răng và pha trà. Tôi đặt bàn tay lạnh giá lên ấm trà cho ấm. Tôi đợi anh về. Nhưng lúc này, tôi lại sợ anh về. Anh sẽ trôi nổi cùng người phụ nữ Trung Quốc của anh trên con thuyền vượt đại dương. Xa xa không bờ bến. Cô bập bênh trôi qua đời anh như một mảnh gỗ trên biển cả.

Một giờ trôi qua, cảnh chờ đợi thật đau đớn. Tôi cố học *số ít* và *số nhiều* trong sách giáo khoa mà cô Margaret cho chúng tôi.

child - children	ox - oxen
mouse - mice	fairy - fairies
tooth - teeth	thief - thieves
goose - geese	foot - feet
wolf - wolves	larva - larvae

Tôi không thích số nhiều, vì chúng không ổn định. Tôi cũng không thích danh từ, chúng thay đổi xoắn xoạch như động từ vậy. Tôi chỉ thích tính từ và trạng từ. Chúng không hề biến đổi. Nếu có thể được, tôi sẽ chỉ nói tính từ và trạng từ.



Mười một giờ mười lăm, anh trở về cùng luồng gió lạnh lùa qua cửa. Anh để cái túi bụi bặm xuống sàn rồi hôn và ôm ghì lấy tôi. Anh vui khi gặp tôi. Tôi hỏi thăm bạn anh, anh nói mọi sự tốt đẹp cả. Anh mỉm cười, hào hứng và muốn làm tình. Như chẳng xảy ra chuyện gì. Anh bảo anh nhớ tôi. Nhưng làm sao tôi có thể nhớ một người dễ đi dễ đến?

- Em có thoải mái không? - anh hỏi.

- Không.

- Sao không? Em có ra ngoài gặp gỡ mọi người và kết bạn không?

- Không. Em không muốn kết bạn với ai hết.

- Thế em làm gì?

Biết nói gì đây? Tôi cảm thấy biến cả trong lòng tôi quá lớn, quá vô biên, không thể nói ra lời.



# bisexual

**bisexual** *tính từ* lưỡng tính, ái nam ái nữ

Tôi là phụ nữ còn anh là người lưỡng tính. Cả hai đều yêu thắm thiết những người đàn ông điển trai. Những thanh niên điển trai luôn sống trong trí tưởng tượng của chúng tôi. Anh là một thứ trang trí kỳ lạ trong cuộc sống hàng ngày. Thực tế về anh mỏng manh đến mức dễ vỡ, giống như một bình sứ Tàu thanh nhã.

Anh có nhiều sách về đàn ông khoả thân. Trên giá sách của anh có: *Nam giới khoả thân, Viết về Gay ở Ấn Độ, Tác phẩm của giới Gay do Penguin Book xuất bản, Hoàn toàn trần trụi - Nam giới khoả thân trên ảnh...* Làm sao tôi biết được anh không đến với những gay đẹp trai và huỷ hoại phần đời còn lại của tôi với anh? Làm sao tin được anh sẽ ở lại cùng tôi? Biết đâu tôi làm hỏng phần đời còn lại của tôi khi chung sống với anh.

Trong giới gay, tình yêu không bị ràng buộc vì họ không có con? Không con cái là không có gánh nặng thực sự. Họ không cần có trách nhiệm với thế hệ sau, cũng không phải lo chuyện có thai và nạo thai. Nhưng sự việc sẽ diễn biến ra



sao nếu một phụ nữ ở tận miền Viễn đông lại yêu một anh chàng *gay* phương Tây?

Mỗi khi nhìn thấy những người đàn ông đẹp trai trên phố, hoặc khi nói chuyện với họ trong quán rượu, chúng tôi có quan niệm rất khác nhau. Anh luôn luôn băn khoăn khi khoả thân trông họ ra sao, y như lúc anh dùng kính lúp soi cẩn thận một bức tranh đẹp. Nhưng câu hỏi đầu tiên của tôi với người đàn ông ấy thực tế hơn: anh ta có khả năng trở thành chồng tôi không? Liệu anh ta có thu nhập ổn định và có thể mua nhà cho gia đình không?



# chinese cabbage + english slug

**cabbage** *danh từ* bắp cải

**slug** *danh từ* con sên; viên đạn; một tập, một ngum (rượu...)

Những ngày khó tin là có nắng triền miên, nắng cho đến khi mặt trời lặn xuống phía Tây. Bầu trời ở Anh trông thật khả nghi, chẳng đáng tin cậy, như hôm nay chẳng hạn. Anh thấy tôi buồn nhưng không hiểu vì sao.

Đứng trong vườn, anh hỏi tôi:

- Em muốn có cây riêng trong vườn này không? Anh nghĩ nên làm một khu vườn của phụ nữ.

- Có. Em muốn. Em muốn trồng cải bắc thảo, ít hoa sen, trồng mận, có khi trồng cả tre, cả họ nữa...

Tôi hình dung ra khu vườn Trung Quốc truyền thống ngay tức thì.

- Không, em yêu, vườn quá nhỏ không trồng hết được từng ấy thứ cây của Trung Quốc đâu.

Chủ nhật, chúng tôi đến Chợ hoa ở đường Columbia. Tôi thích chợ này. Chúng tôi mua cây con cải bắc thảo về nhà. Tám cây tất cả.



Chúng tôi trồng những cây be bé này. Đào đất, đặt từng cây vào hốc. Anh làm nhanh hơn tôi. Anh trồng xong năm cây, tôi mới đặt cây thứ ba vào hốc.

Sáng sáng chúng tôi tưới cho cái bắp thảo, chăm chút và trung thành như không bao giờ quên đánh răng. Nhìn thấy mầm cây nhú lên, lòng tôi vui phơi phới. Đây là tình yêu của tôi. Chúng tôi vun trồng nó.

Anh bảo:

- Trồng một cây rau, nhìn thấy nó lớn lên thú vị hơn mọi thứ khác. Nó là phép màu. Em đồng ý không?

Có chứ. Thú vị thật. Nhưng ở Trung Quốc, việc này dành cho nông dân. Ai cũng có thể làm, thì gieo trồng chẳng có gì đặc biệt nữa. Sao khác với ở đây thế?

Sau đó, chúng tôi thấy mấy cái lá nhú ra nhưng bị sên ăn mất.

- Để sên ăn mất những mầm nhỏ thì nguy. Chúng có thể chết dễ dàng. - anh bảo tôi.

Đêm nào cũng thế, khoảng mười một giờ, anh cầm đèn pin vào vườn tìm sên. Có vài con sên ẩn dưới lá non. Chúng say sưa hưởng bữa ăn dưới ánh trăng. Anh lần lượt bắt từng con sên. Anh cho vào trong cái chai thủy tinh. Cái chai nhanh chóng trở thành một vườn thú-sên.



- Anh thích những từ gì? Cho em mười từ. - tôi nói lúc chúng tôi ngồi trong vườn. Tôi muốn học những từ tiếng Anh đẹp nhất vì anh đẹp trai. Tôi chẳng cần biết chúng có hữu ích hay không.

Một tờ giấy trắng, một cái bút.

Anh viết, từ nọ tiếp từ kia.

- *Sea, breath, sun, body, seeds, bumble bee, insects*<sup>1</sup>.

- Anh ngừng lại. - Bao nhiêu rồi nhỉ?

- Bảy, - tôi nói.

- Hừm... *blood*... - anh viết tiếp.

- Sao anh lại thích máu?

- Anh không biết. Anh cảm thấy máu rất đẹp.

- Thực ư? Nhưng máu tàn bạo và đau nữa.

- Không. Không phải lúc nào cũng thế. Máu cho chúng ta sức sống. Nó làm cho em khoẻ mạnh. - Anh nói, giọng tin chắc.

Anh nhìn mọi thứ khác hẳn tôi. Tôi tự hỏi liệu có ngày chúng tôi thay đổi quan niệm không.

- Sao lại là *breath*?

- Vì đây là nơi mọi thứ ra đời và bắt đầu ra sao.

Anh nói đúng.

- Còn gì nữa? Từ cuối cùng? - tôi nói.

- Suddenly.

- *Suddenly!* Sao anh lại thích *một cách bất ngờ*?

---

<sup>1</sup> Biển, hơi thở, mặt trời, thân thể, hạt giống, ong nghệ, côn trùng.





*Suddenly* không phải là danh từ. - Tôi nghĩ, anh có một trí tuệ lạ lùng.

- Ừ, nhưng anh thích từ này, - anh nói. - Thế mười từ em thích là gì?

Tôi viết lần lượt:

- *Fear, belief, heart, root, challenge, fight, peace, misery, future, solitude...*<sup>1</sup>

- Sao lại *solitude*? (cô đơn)

- Vì có một bài hát của Louis Armstrong<sup>2</sup> tên là *Solitude*. Rất hay. - Lúc này tôi như nghe thấy bài hát trong tai.

- Em nghe bài ấy ở đâu? - anh hỏi.

- Trên giá sách của anh. Một CD của Louis Armstrong.

- Thế ư? Anh còn không biết là anh có CD ấy đấy. - anh cau mày.

- Vâng, nó phủ đầy bụi và trông rất cũ.

- Vậy là em đã lục hết các CD của anh?

- Lẽ tất nhiên, - tôi nói. - Em đọc cả thư và nhật ký nữa.

---

<sup>1</sup> Sợ hãi, tin tưởng, trái tim, gốc rễ, thách thức, đấu tranh, hoà bình, khốn khổ, tương lai, cô đơn.

<sup>2</sup> Louis Armstrong (1901-1971): ca sĩ da đen, nhạc công kèn coccô, trumpet, chơi nhạc jazz nổi tiếng của Mỹ. Ông đã vượt qua đói nghèo, thiếu học và nạn phân biệt chủng tộc để trở thành một trong những nhạc sĩ cách tân và có ảnh hưởng lớn nhất trong thế kỷ 20 trên toàn thế giới.



- Cái gì?

- Và xem cả ảnh của anh.

- Cái gì, hả? Em đã lục lọi mọi thứ của anh? -  
Dường như anh *suddenly* nghe tin một người xa  
lạ từ sao Hoả tấn công Trái đất.

- Không phải tất cả đâu. Nhiều đoạn nhật ký  
làm em buồn. Đêm em không thể ngủ được. -  
tôi nói.



# privacy

**privacy** danh từ sự riêng tư, cuộc sống riêng tư, đời tư; sự cách biệt, sự riêng biệt; sự bí mật, sự kín đáo

- Cô đã đột nhập vào cuộc sống riêng tư của tôi! Cô không thể làm thế! - lần đầu tiên anh gầm lên với tôi như một con sư tử.

- Cuộc sống riêng tư gì cơ? Chúng ta chung sống với nhau mà! Nếu chúng ta yêu nhau, chẳng có gì là bí mật hết!

- Tất nhiên là có! Ai cũng có bí mật!

Sao người ta lại cần cuộc sống riêng tư nhỉ? Sao bí mật lại quan trọng đến thế? Ở Trung Quốc, cả gia đình sống với nhau, ông bà, cha mẹ, con trai, con gái, cả họ hàng nữa. Ăn cùng nhau và chia sẻ mọi thứ, trò chuyện mọi điều. Riêng tư làm con người lẻ loi. Bí mật làm gia đình tan nát.

Khi tôi lý sự về việc riêng tư như thế, anh chỉ lẳng lặng nghe mà chẳng nói gì. Tôi biết anh ghét tôi, anh không muốn sống trong cuộc sống của tôi, vì anh là một người "kín đáo". Người kín đáo không thích san sẻ cuộc đời.

- Khi đọc về quá khứ của anh, khi đọc những bức thư anh viết, em nghĩ anh là một *drifter*.



- Em muốn ám chỉ gì vậy?

- Anh thừa biết *drifter* là gì rồi. Đến rồi đi, chẳng bận tâm đến tương lai.

- Với anh, sống cho ra sống là sống trong hiện tại.

- OK, sống trong hiện tại, rồi nhắm hướng nào chứ?

- Em nói cái gì thế?

- Ý em là anh không có kế hoạch cho ngày mai, cho năm sau sao?

- Ra vậy, chúng ta đang nói đến những việc khác hẳn nhau. Anh nghĩ là em không hiểu điều anh nói. Với anh, tương lai là sẽ dịch chuyển, đến một nơi nào đó mới mẻ. Anh không biết mình sẽ đến đâu. Giống như anh đang cưỡi ngựa qua sa mạc, con ngựa mang anh đến một nơi nào đó, có khi là một ốc đảo, nhưng anh không biết.

Không khí bỗng trở nên lạnh giá. Một cảm giác lạnh lẽo. Tôi không biết nói gì nữa. Anh hơn tôi những hai chục tuổi. Anh phải hiểu đời hơn tôi chứ?

Anh nhìn tôi và nói:

- Giống như kiểu em thâm nhập vào đời anh. Anh cảm thấy như anh không thể trần trụi hơn được nữa.

*Anh cảm thấy như anh không thể trần trụi hơn được nữa. Đó là một câu nói hay.*

Tôi lắng nghe và đợi. Tôi cảm thấy anh chưa nói hết câu, nhưng anh không muốn nói.



Vì vậy tôi giúp anh:

- Thôi được, em đã bước vào đời anh, nhưng anh không biết liệu anh có muốn sống cùng em mãi không. Anh sẽ muốn đập tan nó và nhìn thấy thứ làm anh dịch chuyển...

- Để rồi xem. - Anh ngăn tôi lại và vòng tay ôm lấy tôi.

- Có thể sống với tình trạng không chắc chắn mới là điều quan trọng.



# intimate

*intimate* tính từ thân mật, thân thiết, thân tình; uyển ngữ có quan hệ tình dục (nhất là ngoài phạm vi hôn nhân), riêng tư, khuyến khích các quan hệ gần gũi; *danh từ* người bạn thân

Làm sao có thể sống *intimate* với *privacy*?

Chúng tôi đã chung sống, sau khi gặp gỡ lần đầu một tuần lễ. Anh bảo trước kia anh chưa từng sống gần gũi như thế với người khác. Anh bảo anh coi trọng bạn bè hơn người tình. Thật khác xa với tình yêu của người Trung Quốc chúng tôi, gia đình là tất cả.

Có lẽ con người có nhiều trục trặc khi gần gũi nhau. Người ta giữ khoảng cách vì muốn độc lập, nên người yêu không sống cùng nhau mà chỉ gặp nhau trong dịp nghỉ cuối tuần hoặc mỗi tuần ngủ với nhau hai lần. Một gia đình không ở cùng nhau nên sự thân thiết trong gia đình mới biến mất. Có khi vì thế người phương Tây tách biệt hơn, cô đơn hơn, và có nhiều nhà dưỡng lão hơn. Cũng có khi vì thế mà báo chí hay viết về những kẻ đồi trụy, hư hỏng hoặc lầm đường lạc lối.



Chúng tôi đang trong chiếc xe tải trắng cũ của anh. Anh muốn cho tôi thấy một nơi đặc biệt tên là Burnham Beach.

- Đấy là biển của Anh à? - tôi hỏi, háo hức vì lần đầu tiên ra biển. Anh cười phá lên.

- B-e-e-c-h, không phải là b-e-a-c-h. Tiếng Anh, *beech* là một loại cây chứ không phải là biển. Lúc khác anh sẽ đưa em ra biển.

Làm sao tôi hiểu được thứ ngôn ngữ phức tạp của anh, thậm chí không đổi trọng âm như tiếng Trung. Chúng tôi có 4 trọng âm, với mỗi trọng âm, một từ có nghĩa khác hẳn. Ví dụ:

*mì* nghĩa là nhắm mắt.

*mí* nghĩa là tưởng tượng.

*mĩ* nghĩa là thóc, gạo, lúa.

*mì* nghĩa là mật ong.

Thế là, trên đường cao tốc M40, tôi lúi từ điển ra tra xem *beech/beach*<sup>1</sup> chính xác là gì. Từ điển *Collins* dạy rằng đó là một loại cây của châu Âu, nhưng lúc xem cuốn từ điển *Concise* nhỏ của tôi, thì cây đó tên là “Shan Mao Ju” ở Trung Quốc

---

<sup>1</sup> beech: tên khoa học *Fagus*, loại cây gỗ thân cao, vỏ nhẵn màu xám, lá bóng loáng rụng vào thời kỳ nhất định, có nguồn gốc vùng ôn đới, dùng đóng đồ; còn beach là bãi biển.



mọc khắp mọi nơi. Chúng tôi thường chặt cây này đun bếp. Hồi bé, chúng tôi còn đeo giỏ đi thu thập quả của nó.

Gỗ cây này sẫm, căng nhựa và ướt.

Cây rất to, cao và vững chắc.

Toàn bộ những khu rừng đang lớn lên, lặng lẽ và kín đáo. Toàn bộ các khu rừng đang suy tàn. Hôm nay là một ngày đẹp trời để đi rừng, nhưng bên trong các khu rừng khí hậu khác hẳn. Lạnh lẽo và hay mưa. Những giọt mưa rơi từ những cành xam xám hàng trăm năm tuổi và lá cây, mưa ngập các vũng nghẹt đầy cỏ dại.

Trong một cái ao màu lục đầy bùn, những cây sen mềm mại bập bênh, nhiều con chuồn chuồn lao vi vút. Anh ôm và vuốt ve tôi. Chúng tôi trong vòng tay nhau. Anh vén chiếc váy vải bông của tôi và sờ vào vùng tươi tốt của tôi. Nơi ấy ấm và ẩm. Anh vuốt ve hông tôi, và tôi cởi khoá quần jeans của anh. Chúng tôi làm tình. Chúng tôi làm tình. Chúng tôi làm tình dưới gốc cây *Fagus* lặng lẽ. Yên bình đến thế, thanh thản đến thế. Chúng tôi nghe thấy tiếng bọn trẻ con đá bóng ở bãi xa xa hò reo.

Chỉ có những giọt mưa rơi lên tóc, lên da chúng tôi. Mưa rơi lên hoa mõm sói bên chân chúng tôi mà không hề quấy quả gì chúng tôi.





# free world

**free world** thành ngữ Mỹ thế giới tự do, chỉ các nước không theo chủ nghĩa cộng sản

Anh nói:

- Anh cảm thấy may mắn lạ thường được sống với em. Chúng ta sẽ đi thám hiểm cùng nhau. Chuyến đáng kể đầu tiên là đến miền tây xứ Wales. Anh sẽ cho em thấy biển. Anh sẽ dạy em bơi vì một cô gái nông dân mà không biết bơi thì xấu hổ lắm. Anh sẽ chỉ cho em thấy cá heo ngoài biển, những con hải cẩu chăm con. Anh muốn em tận hưởng vẻ đẹp yên tĩnh và thanh bình trong túp lều xứ Wales. Anh tin là em sẽ thích nơi đó.

Anh còn bảo:

- Sau đó anh muốn đưa em đến Tây Ban Nha và Pháp. Anh biết em sẽ yêu mến các nước đó. Nhưng chúng ta phải đợi đã. Chúng ta cần kiếm thêm tiền. Anh sẽ phải đi đưa hàng cho những nhà giàu chán ngắt. Em có thể chịu đựng sự buồn tẻ ấy cùng anh, hay sau một thời gian em thấy chán cả anh?

Sau này anh nói:



- Anh cảm thấy tình yêu của chúng ta thật tuyệt vời vì nó diễn ra rất nhanh và tự nhiên, giống một đám cháy rừng vậy.

Anh nói:

- Anh chỉ thích kiểu của em.

Cho đến lúc này mọi sự đều tốt đẹp, trừ một điều - anh không biết visa của tôi có thời hạn. Tôi sinh ra ở Trung Quốc, từ Trung Hoa đại lục tới. Tôi không phải là người của *free world*. Visa sinh viên của tôi chỉ có thời hạn một năm ở đây. Tôi không thể bỏ trường Anh ngữ London, đến sống ở nơi nào đó chỉ có cây cối và biển cả dù tuyệt đẹp. Tôi cũng không thể đi du lịch Tây Ban Nha và Pháp cho vui, vì tôi phải chứng minh tài khoản ở nhà băng của tôi với nhân viên sứ quán các nước này, để xin cấp visa châu Âu cho tôi. Mà với họ thì khả năng tài chính của tôi chẳng bao giờ đủ điều kiện. Anh là người tự do của thế giới tự do. Còn tôi không tự do như anh.





# Tháng Năm





# custom

**custom** danh từ phong tục, tục lệ, thói quen; khách hàng, bạn hàng, mối hàng, sự quen mua hàng

*Seven Seas* là một hiệu cà phê nhỏ, rẻ tiền, bán thử. Các cửa sổ đều mờ mịt hơi nước. Anh gọi trà ngay lúc vừa bước vào.Ồ ào. Lắm trẻ con. Nhiều bà mẹ. Các cặp vợ chồng. Một ông già độc thân. Anh mở tờ báo và bắt đầu uống thứ trà sữa đậm đặc trong bữa sáng kiểu Anh. Còn tôi im lặng.

Tôi muốn nói chuyện với anh. Nhưng anh mãi đọc báo. Tôi phải tôn trọng ý thích của anh.

- Anh người ở đâu? - tôi hỏi cậu hầu bàn đẹp trai mặc bộ comple trắng.

- Cyprus<sup>1</sup>. - Anh mỉm cười.

- Đầu bếp cũng là người Cyprus?

- Phải.

- Các đầu bếp Cyprus nấu bữa sáng Anh cho người Anh?

- Phải, chúng tôi là người Cyprus nấu bữa sáng cho người Anh vì họ không biết nấu.

---

<sup>1</sup> Cyprus: quốc đảo lớn thứ ba trên Địa Trung Hải. Từ năm 2004 là thành viên của Liên minh châu Âu (EU).



Tôi thấy từ căn bếp mở, tiếng dồi rán xèo xèo trên chảo. Nấm, trứng bác, tất cả sẵn sàng đợi để bị ăn ngẫu nhiên.

Tôi ưa những hiệu cà phê cũ kỹ, nhờn dầu như thế này quanh Hackney. Có thể nhìn thấy khói và hơi nước toả ra từ máy pha cà phê và bếp suốt ngày. Điều đó có nghĩa là cuộc sống đang sung túc.

Trong hiệu cà phê này, có một chiếc tivi treo trên đầu mọi người. Tivi đã bật nhưng không có hình ảnh, chỉ nghe thấy bản tin của đài BBC tuôn ra từ màn hình trắng xoá như tuyết. Nó làm tôi hơi bức mình, nhưng hình như chẳng ai ở chỗ này thích xem. Chẳng ai gợi ý chỉnh lại tivi.

Bỗng màn hình trắng xoá tuyết chuyển thành tuyết xanh lè, còn tiếng BBC vẫn tiếp tục. Một người đàn ông ngồi gần đang vừa ăn thịt hun khói vừa đọc *Daily Mirror* nói với đầu bếp:

- Như thế là tiện dụng.

- Vâng, thưa ông. - người đầu bếp đáp. - Vả lại, ông không thể vừa ăn, vừa đọc báo lại xem cả tivi cùng một lúc.

- Đúng thế. - Người đàn ông vừa nhai thịt hun khói vừa tập trung vào trang báo in ảnh một người đẹp tóc vàng hoe nửa trần truồng đang mỉm cười.



Tôi muốn nói chuyện. Tôi không thể không nói. Tôi phải ngăn anh đọc.

- Anh biết không? Trước kia em đến hiệu cà phê này rồi, em ngồi chỗ kia suốt buổi chiều. - tôi nói.

- Em làm gì? - anh khó chịu để tờ báo xuống.

- Em đọc một tạp chí khiêu dâm tên là *Pet House* suốt ba giờ liền, vì em học tiếng Anh trong các mẫu chuyện đó. Tra từ điển mất nhiều thời gian lắm.

Anh sửng sốt:

- Anh không nghĩ em lại đọc tạp chí khiêu dâm trong hiệu cà phê. Dân chúng sẽ ngạc nhiên lắm đấy.

- Em mặc kệ.

- Nhưng em không thể làm thế. Em làm những người khác phát怒.

- Thế sao trong các cửa hàng nhỏ ở góc phố họ đều bán những thứ ấy? Thậm chí bán cả trong siêu thị lớn.

Tôi tin rằng ở phương Tây, mọi thứ dính dáng đến tình dục chẳng có gì xấu hổ. Bạn thích gì làm nấy.

Người đàn ông ngồi cạnh chúng tôi ăn xong suất thịt hun khói, bức ảnh cô gái nửa khoả thân vẫn phơi bộ ngực đồ sộ.

- Em nghĩ là lúc này em sẽ mua một tờ tạp chí khiêu dâm nữa đây. - tôi nói và đứng dậy.





- OK, em cứ làm bất cứ việc gì em muốn. - anh nói và lắc đầu. - Vả lại đây là Hackney. Dân chúng sẽ tha thứ cho em vì em chưa *quen* với các sắc thái của phong tục nước Anh.

Anh uống cạn tách trà.



# fart

*fart thông tục, danh từ* sự đánh rắm, sự thải hơi qua hậu môn

*động từ* đánh rắm

Người đàn ông ở bàn bên đang đọc báo có ảnh cô gái để ngực trần phát ra một âm thanh rõ to.

- Cái tiếng động ấy tên là gì? - tôi hỏi anh.

Anh không hiểu ý tôi. Anh quá chăm chú xem quảng cáo bất động sản trên báo.

Tôi cố giải thích:

- Miêu tả loại âm thanh phát ra từ hậu môn nói thế nào?

- Cái gì?

- Anh biết thừa đi rồi. Anh biết không, là cái mùi thoát ra từ giữa hai chân.

- Gọi là *a fart*.

Fart?

Ông già đang đọc báo nhìn chúng tôi chằm chằm vài giây, rồi lại vùi đầu vào tờ báo.

Tôi chưa bao giờ nghe thấy người Anh nói gì về đánh rắm. Chắc họ quá ngưỡng nên không phát âm từ này. Có nhiều từ chúng tôi dùng



thường xuyên ở Trung Quốc, nhưng ở đây người ta không bao giờ sử dụng. Ngay từ điển tiếng Anh cũng nói đây là một “thứ cấm kỵ”.

Trong chữ Trung Quốc, *đánh rắm* do hai phần tạo thành. Một là biểu tượng của thân thể, phần dưới tượng trưng cho hai chân. Theo quan niệm của Trung Quốc, rắm là một loại Khí. Nếu người nào có loại khí này đều đặn hàng ngày, có nghĩa là người đó khoẻ mạnh. Với người Trung Quốc chúng tôi, mọi thứ liên quan đến khí đều rất quan trọng. Chúng tôi có nhiều từ liên quan đến khí như khí công, trường khí.

Phải rồi, *fart*, tôi muốn nhớ từ này. Nó là phản ứng sau bữa ăn thịnh soạn, ám chỉ bạn thích thú một cách chất phác cách nấu nướng ngon lành. Người Trung Quốc ưa dùng từ này hàng ngày.

Anh vẫn chăm chú đọc tờ *Guardian*, có tin gì đó nghiêm trọng về nạn khủng bố. Tôi không nói chuyện được với ai. Ông già bên bên thấy tôi chán, bèn bảo:

- Tôi đi đây, cô gái. Cô muốn đọc tờ báo của tôi không?

Ông ta rời hiệu cà phê nhưng quay đầu nhìn tôi lần nữa.

Tôi cầm tờ báo trên bàn ông. Tiêu đề:



## TIẾNG NÓI CỦA MỘT LOÀI CÓ CƠ NGUY BỊ MẤT

Đây là câu chuyện về một bà già Trung Quốc chín mươi tám tuổi vừa qua đời. Bà là người cuối cùng nói tiếng “Nushu”, thứ ngôn ngữ chỉ dành cho nữ giới. Ngôn ngữ bí ẩn này đã có bốn trăm năm tuổi, được phụ nữ Trung Quốc dùng thể hiện cảm xúc tận đáy lòng. Bài báo viết vì hiện nay không còn người phụ nữ nào rèn luyện thứ mật mã bí ẩn đó nên sau khi bà già chết, thứ ngôn ngữ này cũng mất theo.

Tôi những muốn sáng tạo “Nushu” cho riêng tôi. Có lẽ cuốn sổ ghi chép những từ mới của tiếng Anh sẽ là một “Nushu”. Lúc đó, tôi sẽ có *privacy* của mình. Anh đã biết thân thể tôi, cuộc sống hàng ngày của tôi, nhưng anh sẽ không biết “Nushu” của tôi.



# home

**home** *danh từ* nhà ở, gia đình, tổ ấm, quê hương, tổ quốc, nhà (hộ sinh...), trại (cứu tế, dưỡng lão, mồ côi ...)

*tính từ* thuộc về, liên quan đến nhà mình, trong nước, nội địa; môn thể thao chơi trên sân nhà.

- Anh sắp đến thăm một gia đình gần đây, em muốn đi không? - anh hỏi tôi.

- Gia đình nào? Không phải gia đình anh ư?

- Không. Họ là người Bengali<sup>1</sup>.

Anh muốn đến thăm gia đình người khác là chuyện hết sức bất thường. Vì anh thực sự không thích khái niệm gia đình. Anh bảo gia đình tương phản với cộng đồng. Anh bảo gia đình là một sản phẩm của tính ích kỷ.

Hình như anh ưa thích gia đình khác hơn chính gia đình mình. Anh quen biết các con trong gia đình Bengali này đã nhiều năm, kể từ khi anh là một công nhân trẻ. Bà mẹ già Begali nuôi dạy mười đứa con trong ngôi nhà giữa Brick Lane và đường Bethnal Green. Ngôi nhà to, ba tầng, có mười phòng nhỏ. Năm đứa con cùng mẹ, còn

---

<sup>1</sup> Bengali: dân tộc chiếm 98% dân số Bangladesh.



năm đứa nữa khác mẹ nhưng cùng cha. Người cha là dân Bengali, ông ta đã có vợ và đến London từ hai năm nay; ông tái hôn với người mẹ này ở London. Ông điều hành công việc kinh doanh giữa Anh và Bangladesh. Khi chết, ông để lại một gia đình ở London và một gia đình ở Bangladesh. Nhưng năm đứa con sống ở Bangladesh muốn đến London, thế là họ đưa chúng đến ở với người mẹ London này. Bọn trẻ từ ba đến hai mươi tư tuổi. Đứa bé nhất sinh năm 2000. Có một đứa con sinh vào năm ấy khác thường biết bao! Cậu bé chỉ nói được “bye-bye” bằng tiếng Anh. Đứa lớn nhất vừa tốt nghiệp Cao đẳng Gold Smith. Cậu ta học khoa Chính trị và muốn trở thành luật sư.

- Em không hiểu làm sao một người mẹ có thể nuôi mười đứa con mà không có chồng, - tôi nói khẽ. - Mà bà ấy chẳng có nghề nghiệp gì!

- Chính vì thế anh mới thích gia đình này. Họ xoay xỏa đủ sống mà không om sòm tý nào. Họ có một doanh nghiệp nhỏ làm hoa tai và dây chuyền ở nhà.

- Hai tốp trẻ con của hai người mẹ, chúng có đánh nhau không?

- Không. Chúng chung sống cùng nhau, không giống các gia đình khác. Anh ước gia đình anh được như thế.

- Anh ghét gia đình anh lắm à? - tôi hỏi.



- Ủ, anh không thích họ. Họ là những người buồn tẻ. Anh dứt khỏi họ nhiều năm nay rồi.

Anh im lặng.

Tôi không thể hình dung chia lìa với gia đình ra sao. Dẫu mẹ tôi rất hay cáu bẳn và làm tôi đau đớn, đời tôi dựa vào họ và tôi không thể sống nổi nếu thiếu họ.

- Anh có muốn lập gia đình với em không? - tôi hỏi.

- Hiện giờ chúng mình không phải là gia đình sao? - anh nói.

- Không, một gia đình thực sự kia.

- Một gia đình thực sự là gì?

- Có nhà, có vợ có chồng, rồi có vài đứa con, nấu ăn cùng nhau, đi du lịch cùng nhau...

- Anh tưởng người Trung Quốc có bốn phận thành đảng viên cộng sản.

Hình như anh thích biến thành chuyện đùa. Ý anh là gì vậy?

Anh chào người mẹ già nua *salaam malai coom*. Bà mẹ quần tằm sari cũ màu xanh. Nước da bà nâu sẫm, mặt đầy nếp nhăn. Bà chưa bao giờ được đi học, chẳng nói được một từ tiếng Anh nào. Bà hay cười và rất ít nói. Khi các con bà nói chuyện to bằng tiếng Anh trong phòng để tivi và xem BBC, bà chỉ ngồi đó, thản nhiên xem như thể bà hiểu họ nói gì. Buồng tắm không thoát nước



và vòi tắm không chảy. Chẳng có tiền để sửa ngôi nhà. Nhưng với họ, dường như nó vẫn tốt. Hình như cuộc sống của họ không bữa bãi chút nào. Trước đó một tuần họ dùng vòi nước lạnh và không dùng giấy vệ sinh vì họ thường dùng xô dội nước vào bồn xí.

Có nhiều người buôn bán ma túy ngoài cửa sổ nhà họ, đêm đêm nhiều người say đi qua, chai rượu lạnh canh, nhưng gia đình này vẫn không hề hấn gì.

Trung Quốc có từ “jia” tương tự, dùng chỉ “tổ ấm”, “gia đình” và đôi khi là “ngôi nhà”. Với chúng tôi, gia đình là thứ cũng như một ngôi nhà, và ngôi nhà này cũng là tổ ấm duy nhất của họ. “Jia” trong tiếng Trung, trên cùng là mái nhà, bên trong là chân và tay. Khi viết chữ này, bạn có thể cảm thấy chân tay di chuyển dưới mái nhà. Tổ ấm là ngôi nhà cho gia đình sinh sống.

Nhưng tiếng Anh thì khác. Trong *Từ điển chuyên đề Roget*, “gia đình” gắn liền với: *sự chia nhỏ, tính tham lam, phả hệ, cha mẹ, hậu thế, cộng đồng, sự cao thượng*.

Hình như “gia đình” không có nghĩa là một địa điểm. Có khi người phương Tây chỉ dọn từ nhà này sang nhà khác hay sao? Lúc nào cũng tìm nhà, có lẽ đấy là công việc suốt đời của người phương Tây.





Tôi vẫn nói với anh tôi cần một ngôi nhà. Mặt anh sầm lại, hình như buồn rầu vì anh không thể làm tôi vui vẻ.

- Nhưng em là tổ ấm của anh, - anh nói.

- Vâng, nhưng anh hay đi đây đó, và anh không muốn sống trong nhà này.

- Em nói đúng. Anh chán sống ở thành phố. - rồi nói thêm. - Anh cũng không thể tưởng tượng nổi mình lấy vợ nữa kia.

- Nhưng em yêu thành phố và muốn kết hôn. Vậy có nghĩa là chúng ta không thể có một tổ ấm với nhau, - tôi khẳng định.

- Không, anh không nói thế. - anh nói.

Anh nhìn tôi, dè dặt.

Tình yêu nghĩa là tổ ấm. Nhưng ngôi nhà có nghĩa là tình yêu không?

Tôi sợ không có lấy một mái nhà. Có lẽ vì thế mà tôi yêu anh chẳng? Chỉ vì sợ ư?

Tôi đang xây Vạn lý Trường thành quanh anh và tôi vì tôi quá sợ mất tổ ấm. Ngay từ thuở ấu thơ, tôi đã sống trong nỗi sợ lớn lao này.

Anh vừa hỏi tôi về thời thơ ấu. Với anh, nó là một miền không thấy được. Khi nhìn lại tuổi thơ, tôi nhận ra thế giới cảm xúc của tôi mới thô bạo làm sao.

Chúng tôi là nông dân. Cha mẹ tôi làm việc trên cánh đồng. Họ không làm giày cho đến khi



tôi tốt nghiệp trung học. Sau khi hiểu họ sẽ không bao giờ kiếm ra tiền từ đồng ruộng, họ bán ruộng rất rẻ và bắt đầu kinh doanh nhỏ. Tôi hay bị các cô gái lớn đánh. Trong làng, người ta biểu lộ cảm xúc bằng đánh đập và chửi mắng nhau. Thỉnh thoảng cha tôi đánh tôi, mẹ tôi cũng thế. Việc ấy là bình thường.

Chúng tôi là người nghèo. Không đủ ăn. Chúng tôi ít khi được ăn thịt. Bữa nào tôi cũng sợ ăn nhiều hơn mẹ tôi cho. Thỉnh thoảng lắm trên bàn ăn mới có ít thịt lợn rán, toả mùi thơm như ở thiên đường. Nhưng tôi không dám động đũa đến thịt, vì thịt chỉ dành cho bố tôi. Đàn ông cần thịt và lẽ tất nhiên đàn ông quan trọng hơn đàn bà. Tôi nhìn đĩa thịt lợn, lòng tôi quặn thắt vì thèm. Tôi sẽ nhường mọi thứ để được cắn một miếng thịt lợn rán! Mẹ tôi thường để ý đến bàn ăn. Tôi ghét bà nhưng cũng sợ bà. Bà sẽ dùng đũa vớt tôi nếu tôi chạm vào miếng thịt rán.

Lúc nào tôi cũng đói, vì tôi chẳng bao giờ có thứ tôi thèm như thịt chẳng hạn, bất cứ là thịt gì. Sự thèm muốn ấy vẫn dai dẳng trong lòng tôi cho đến tận bây giờ.

Mẹ tôi rất hay cáu. Có lẽ mẹ ghét tôi vì tôi là đứa con gái vô dụng. Mẹ tôi không được sinh đứa con thứ hai vì chúng tôi phải tuân theo chính sách một con. Có khi vì thế mẹ mới hay đánh tôi. Vì thất vọng. Cuộc sống quá bất công với mẹ. Bà



ngoại tôi đánh mẹ tôi vì tội lấy cha tôi. Bà tước bỏ mọi thứ lễ ra thuộc mẹ tôi vì lấy cha tôi.

Từ độ tuổi thiếu niên, tôi đã không thể tin vào bất cứ điều gì và bất cứ ai. Có lẽ tôi không có cả khái niệm “lòng tin”. Nó không tồn tại trong từ điển của tôi. Trước hết, tôi không thể trông mong vào đất nước tôi. Chúng tôi nói chúng tôi tự hào vì hàng ngàn năm lịch sử nhưng ngày hôm sau, chúng tôi thấy những đền chùa cổ tuyệt đẹp bị phá hủy thành đồng gạch vụn. Mọi thứ cổ xưa đều bị phá và quét sạch. Có nghĩa là giá trị quá khứ của chúng tôi chẳng có nghĩa gì nữa sao?

Tôi cần có nhà riêng, một tổ ấm với người yêu của tôi. Nhưng tôi không biết cách gìn giữ ngôi nhà đó cho đến hết đời. Tôi sợ sẽ mất cả tình yêu. Nỗi sợ giống như thuốc độc ngấm vào mọi ngóc ngách trong trái tim tôi. Đây là điều anh ghét.

- Em phải tin vào anh. Anh không yêu ai khác đâu. - anh nói.

- Ai mà biết được? Em có thể tin anh, nhưng em không tin khi anh bị người khác cám dỗ. - tôi nói.

- Nhưng em phải tin anh, - anh khẳng định.

- Vâng, nhưng thế không có nghĩa là anh không yêu người mới. Anh có thể tin em, nhưng có khi cũng yêu người mới. Thế thì cái gì mới thực sự đáng tin đây?



- Nếu chúng ta yêu người mới, thế cũng hay. Như thế là chúng ta không thể kiểm soát nổi thứ gì. - Trông anh hơi nhạt nhẽo.

- Anh định nói cái gì hay? Anh định nói chúng ta không thể kiểm soát nổi cái gì? Chúng ta có thể, nếu chúng ta muốn! - tôi nói, mạnh mẽ như một nữ chiến binh.

Thế là chúng tôi đổi chủ đề. Chúng tôi biết sẽ không đi đến đâu. Chúng tôi còn có thể nói gì nữa dưới cùng một mái nhà? Ngoài bữa trà ngon, salad và biết thêm những từ mới?

- Ngày quốc khánh của nước anh là bao giờ?

- Sao em lại muốn biết cái thứ ấy trên đời kia chứ?

- Ngày ấy không quan trọng với anh à?

- Không quan trọng lắm. Chúng tôi gọi là Ngày Thánh George. Vào khoảng tháng Tư hay tháng Năm, anh không nhớ.

Tôi không biết Thánh George là ai. Hay ông ta là người như Mao Chủ tịch. Tôi không muốn bận tâm để biết tất cả những người đã khuất.

Thế là chúng tôi lại không nói năng gì nữa.

- Thế ngày sinh của em là khi nào? - anh hỏi tôi.

- 23 tháng Bảy, nhưng đấy không phải là ngày sinh thật. Mẹ em chỉ biết ngày sinh của em theo âm lịch, còn bà quên ngày theo dương lịch.



- Thật thế ư? - mặt anh rạng lên.

- Vâng, trong gia đình em không bao giờ có bánh sinh nhật, vậy cần gì đến ngày sinh? Chỉ để đăng ký chính thức thôi, - tôi nói.

- Thế hộ chiếu của em thì sao? Cái ngày ghi trên hộ chiếu ấy?

- Em viết bất cứ ngày nào em nghĩ ra và chính quyền chỉ việc in vào hộ chiếu.

Anh có vẻ thú vị chủ đề này. Tôi nói tiếp:

- Cha em không bao giờ biết ngày sinh của mình, vì ông bà em mất từ khi cha em còn bé tí. Mẹ em biết ngày sinh là mười lăm tháng Bảy vì trùng với ngày lễ Xá tội vong nhân. Thế là cả đời, mẹ em tránh ngày lễ đó.



# colony

**clony** *danh từ* thuộc địa, kiểu dân, khu kiểu dân, bầy, đàn, tập đoàn

Cách anh làm tình với tôi là trải nghiệm hoàn toàn mới mẻ trong đời tôi. Tình dục có giống thế này không? Thâm nhập là cách anh đi vào người tôi. Anh thật cường tráng. Sức khoẻ của anh thật áp đảo. Tôi không phải là người sẵn sàng cho anh. Anh đè, ép tôi vào người anh. Làm tình như tra tấn. Làm tình như đánh nhau. Rồi tôi quen đi, và đắm nghiện. Anh ôm ấp tôi như cầm một thứ đồ nhỏ bé, một quả táo hoặc một con vật bé bỏng. Sức mạnh toát ra từ tay anh, chân anh, hông anh giống sức mạnh của một loài vật sống trong rừng rậm. Những chuyển động cơ bắp của anh làm da thịt tôi run rẩy, nhịp đập của trái tim anh làm tim tôi rộn ràng.

Anh là người chỉ huy.

Anh hôn lên môi, lên mắt, lên má, lên tai, lên chiếc vòng cổ bằng bạc của tôi. Như thể chiếc vòng cổ của tôi có ma thuật đặc biệt với anh. Anh hiến dâng sức mạnh kỳ diệu đó cho thân thể tôi. Rồi anh hôn lên ngực tôi và mút vú tôi.



Anh giống hệt đứa bé thềm sữa mẹ. Anh liếm bụng, chân và bàn chân tôi. Anh sở hữu toàn bộ thân thể tôi. Chúng là nông trại của anh. Rồi anh trở lại khu vườn sum suê tươi tốt của tôi. Mỗi anh lang thang trong hang hốc của tôi, và anh cố tìm thứ gì quý giá trong nơi ấm áp và ẩm ướt đó, thứ anh luôn mơ tới. Anh thơ thẩn một mình trong đó, yêu dấu và muốn sống ở đó.

Toàn thân tôi là thuộc địa của anh.



# Tháng Sáu







# prostitute

**prostitute** *danh từ* người tự bán mình bằng cách giao cấu để lấy tiền, đĩ, gái điếm; *động từ* làm đĩ, mại dâm; (nghĩa bóng) bán rẻ tên tuổi, tài năng, danh dự...; đánh đĩ

Tôi cần mở mang cuộc sống phương Tây của tôi, nên tôi đến đường Charing Cross tìm mua những cuốn sách dạy nấu ăn. Tôi muốn biết cách làm những món ăn phương Tây như mì ống, bánh putđinh Yorkshire. Tôi dừng lại ở hiệu sách Soho Original. Ở đây không có sách dạy nấu ăn, ngoài cuốn *Làm tình và nấu bữa tối cùng một lúc như thế nào?* Nhiều cuốn sách trên giá trưng thân thể trần truồng. *Prostitute*, tôi đọc từ này trên một trong những cuốn sách. Những bức ảnh kích động. Tôi đứng đó và đọc cả cuốn sách. Những thân hình, trang phục kỳ quái, những tư thế kỳ quái, nhiều thân thể làm tình cùng nhau.

Soho, phố Berwick. Chân tôi không rời khỏi một sexshop. Nịt vú bằng da có hai lỗ ở giữa, thắt lưng bằng da, khuy măng sét...

Từ *loin* trên một số lời chỉ dẫn, trước kia tôi chưa hề biết. Đứng trước các giá này, tôi tra từ điển *Collins*.



*Loin danh* từ chỗ thắt lưng, miếng thịt lưng (của bò, bê...), cơ quan sinh dục; *số nhiều* hông và bên trong đùi

*loin-cloth danh* từ khăn quấn quanh thắt lưng, khố

Không có lời giải thích hơn. Tôi ghét cuốn từ điển này. *Bên trong đùi* chính xác là chỗ nào? Và *loin-cloth* trông giống cái gì? Người ta có thắt *loin-cloth* hàng ngày không?

Nhét cuốn từ điển vào túi, tôi thấy người chủ hiệu như một con hổ đang trừng trừng nhìn tôi. Có hai ông già nữa, cả hai đầu đều trọc lóc, cũng đang trừng trừng nhìn tôi. Tôi rời cửa hiệu.

Quận đèn đỏ.

Một, hai, ba, bốn, năm, sáu... Tôi đổi tiền giấy thành tiền xu.

Tôi đang trong phòng xem phim, chiếu nhìn qua lỗ nhỏ. Căn phòng nhỏ xíu cho một người đứng, tôi có thể nhìn thấy màn ảnh qua một lỗ nhỏ tí.

Tôi nhét đồng bảng thứ nhất, và xem một người đàn bà biểu diễn khoả thân.

Cô ta tóc vàng hoe. Mái tóc sáng như nhung vàng. Cô nàng mặc áo lót chặt, sáng ngời. Thân



dưới cũng khoác tấm vải sáng ngời. Có phải đấy là *loin-cloth* không? Lúc này cô ta cởi dần quần áo. Cô ta có bộ ngực tròn căng, đẹp như hai quả bưởi mùa hè. Da hơi sẫm, như thể cô ta vừa từ bãi biển rực nắng trở về.

Cái lỗ nhỏ đóng lại. Tôi nhét đồng bảng thứ hai. Ánh sáng biến thành màu đỏ. Lúc này sự cám dỗ của cô ả tắm trong màu đỏ. Cô ta nằm trên một cái bàn tròn, phủ nhung đỏ thẫm. Cái bàn quay rất từ từ, êm ả.

Tôi nhét đồng bảng thứ ba. Cô ta xoạc rộng đôi chân. Đôi chân trắng nõn như ngọc. Cô ta mỉm cười với tất cả; chỗ giữa chân cô ta cũng mỉm cười. Cái vùng màu mỡ của cô ta mời cả thế giới vây quanh. Cô ta có chỗ ấy hồng hồng, hai cái môi nửa khép nửa mở như đang đợi hôn. Trước kia tôi chưa bao giờ nhìn thấy *chỗ ấy* của người phụ nữ khác. Nó làm mắt tôi choáng váng. Tôi nhớ một hôm, lúc anh và tôi làm tình, anh đưa cho tôi cái gương nhỏ phản chiếu "*chỗ ấy*" giữa cặp chân mở rộng của tôi.

- Đấy là âm vật của em. - anh bảo tôi.

- Cam thảo<sup>1</sup> à?

Tôi thấy chỗ ấy màu nâu. Trước đó tôi chưa hề biết là nó màu nâu.

---

<sup>1</sup> Tác giả nghe nhầm clitoris (âm vật) thành liquorice (cam thảo).



Tôi nhét đồng bảng thứ tư. Lúc này chỗ kín của cô ta hoàn toàn phơi bày, cho thấy toàn bộ cái bí ẩn của cô ta. Rồi bàn tay phải cô ta vuốt ve cái thung lũng mềm mại. Ngón tay cô ta dài, mảnh dẻ, sờ vào chỗ ấy giống một vũ nữ balê xinh đẹp đang múa trong khu vườn của mình. Cô ta mơn trớn các khe, rất dịu dàng. Hai cánh môi nở bung trong khu vườn ẩm ướt. Các cánh môi tươi như hoa hồng. Đám lông kín màu sẫm như một vùng châu thổ màu mỡ, nối với con đường bí mật. Trông cô ta khá kích thích. Nhưng mặt cô biến mất, chỉ có cái vật mong muốn đang trò chuyện với mọi người.

Tôi nhét đồng bảng thứ năm. Lúc này cô ta nằm ngửa trên bàn, giơ hai chân lên thật cao. Tiếng Trung gọi cái đường hầm tăm tối ấy là âm đạo. Âm đạo cô ta ngay trước mắt tôi. Cái đường hầm bí mật, lượn cong và uốn éo giống một mê cung. Bên trong đường hầm màu hồng và ẩm ướt giống một quả vả đã bửa đôi.

Cái lỗ nhỏ lại đóng, và tôi nhét nốt đồng bảng cuối cùng. Cô ta vẫn còn đấy. Tấm thân trần truồng của cô quần quai trên tấm nhung đỏ. Tên cô là gì? Cuộc sống của cô ta ra sao? Trong đời cô có một hay nhiều người đàn ông? Cô ta từ đâu tới? Serbia? Croatia? Yugoslavia? Nga? Ba Lan?



Cùng ngày hôm ấy, cùng chiều hôm ấy, cùng ở nơi ấy. Tôi đổi thêm tiền. Lần này tôi đổi hai chục bảng để xem hai người biểu diễn.

Trên cái bàn là một thanh niên đẹp trai và một phụ nữ tóc đen.

Người thanh niên có thân hình rất đàn ông. Anh ta rất cường tráng, da vàng óng. Anh ta đeo kính. Mái tóc đẹp, dày rậm buộc đuôi ngựa. Anh ta hôn người phụ nữ. Cô ta mặc nịt vú đỏ, váy ngắn ánh bạc. Bộ ngực cô căng phồng, mời mọc những cái nhìn thèm khát. Người thanh niên cởi khuy nịt vú. Đầu vú cô ta bung ra tức thì, giống nụ hồng đầu hè. Anh ta vuốt ve cổ, ngực, eo, hông và chân cô gái. Anh ta là một chàng trai thanh lịch. Nhưng theo từ điển thì anh ta là một *dĩ dục* - là người bán thân vì những mục tiêu dể tiện.

Trong lúc đứng xem, tôi ao ước làm một ả điểm. Tôi muốn có thể phơi bày cơ thể, giải phóng thân thể tôi thoát khỏi những từ điển, ngữ pháp và câu cú, để thân thể mình phá vỡ mọi kỷ luật. Đây là sự giải phóng mà một gái điểm không cần nói tiếng Anh tốt. Cũng không cần phải kè kè cuốn từ điển bên mình.

Lúc này đến lượt cô ta cảm dỗ anh chàng. Bàn tay có những móng tay đỏ chót của cô ả mơn trớn chỗ tam giác của anh ta, nơi như một quả đồi phủ đầy cỏ. *Cái ấy* của anh ta mỗi lúc một



lớn và cương cứng. Anh ta không thể ngừng vuốt ve đầu vú đỏ hồng, hôn lên cần cổ trắng muốt và thì thầm vào tai cô ta. Thân hình cô ta như một nghi lễ, một nhà máy điện, một ngọn hải đăng. Ánh sáng đèn neon chiếu màu sắc đầy lôi cuốn lên da thịt cô ta.

Anh ta trở nên thôi thúc. Anh ta tọc cái váy ngắn lên, và tôi nhìn thấy vùng tam giác của cô ta. Đám lông của cô ta dày rậm như bụi cây mọc ven sông ở vùng nhiệt đới. Những ngón tay anh ta mò mẫm trong đám lông ấy rồi biến vào trong hang hốc của cô ta. Lúc này mặt cô ta rạng lên. Miệng cô ta hé mở. Đợi chờ và kêu gọi. Anh ta quỳ gối, bắt đầu hôn lên cái thung lũng kêu gọi đó...

Sự suy đồi khủng khiếp thu hút tôi.

Sự sa đoạ ghê gớm cám dỗ tôi như một thanh nam châm.

Âm nhạc đến đoạn tận cùng. Giai điệu dồn dập. Gần như nhiễu loạn.

Trên chiếc bàn quay, người thanh niên đứng như một quả núi. Người đàn bà quỳ gối và đưa cái ấy của anh ta vào miệng. Anh ta lắc lư nhẹ, thân hình đu đưa. Anh ta giữ chặt bờ vai trần của cô ta để kéo dài niềm khoái lạc. Hai tấm thân dính chặt lấy nhau.



# heaven

**heaven** *danh từ* thiên đường, bầu trời, niềm hạnh phúc thần tiên

Cha tôi nói trước kia ông mơ được ăn mướp cải mùa xuân. Cha tôi thích loại cải này. Trong mơ, rằng ông cắn ngập búp cải và nghe thấy rõ ràng tiếng nhai ròn rau rầu trong miệng. Đây là một âm thanh vui tai. Ông nói giống như thiên đường. Nhưng mẹ tôi hay bực mình với cha tôi. Mẹ tôi bảo trong mơ làm gì có âm thanh. Nếu ông nghe thấy chẳng qua vì ông tưởng tượng đấy thôi.

- Giác mơ lạng lẽ như thiên đường vậy, - mẹ tôi nói thế.

Thiên đường của người Trung Quốc chắc phải có nhiều cây đào, nhiều tiên nữ mặc váy áo lụa hồng, tay áo dài lướt thướt giống trong những bộ phim nghệ thuật. Không có đàn ông, chỉ có con trai của Ngọc Hoàng sống ở đó, ngày nào cũng ăn đào và được các nàng tiên phục dịch. Tôi không rõ đấy có phải là thiên đường bà tôi vẫn cầu nguyện được lên đó sau khi chết không. Tôi mong là thế. Nhưng nếu hiện giờ bà tôi sống trên đó thực, chắc bà tôi làm hỏng cả nơi tiên giới. Vì bà rất xấu xí.





- Thiên đường im lặng thực hả mẹ? - có lần tôi rụt rè hỏi mẹ tôi.

- Cái gì? Thế mà tưởng thiên đường âm ỹ như cái khu này chắc? - mẹ tôi trả lời.

Khu chúng tôi sống đông đúc, nhỏ xíu và hỗn độn như vùng chiến. Khoảng hai chục gia đình sống cùng chúng tôi, gia đình nào cũng có bảy đến chín con, vì Chính sách một con mới bắt đầu từ năm 1977. Vì thế ngày nào cũng có khoảng trăm rưởi đứa trẻ thi nhau la hét, đánh đấm và gào khóc. Rồi tối tối, khoảng hai chục bà mẹ quát tháo ít nhất bốn chục con trai và bốn chục con dâu. Khu vực ấy giống như một ngôi làng nhỏ. Chúng tôi nuôi gà ở bất cứ chỗ nào trong khu. Lúc nào cũng nghe thấy tiếng gà con kêu chiêm chiêm chạy trốn vì bị bọn trẻ con xua. Các ông bố đuổi theo bọn con trai và quát chúng. Đây là cuộc sống trước khi cha mẹ tôi bắt đầu kinh doanh. Chẳng mấy chốc, những đôi giày da, vải lót giày, giày thể thao chất từng đống từng đống cao chất ngất trong sân khu chúng tôi. Thoạt đầu, họ làm cho những người buôn giày. Năm năm sau, cha mẹ tôi mở xưởng riêng, và dân trong khu thành người làm công cho cha mẹ tôi.

Thế mà anh, một người phương Tây, lại hỏi tôi:

- Em cho thiên đường giống cái gì? Giả sử em nghĩ có một...



Tôi nhớ lại những điều mẹ tôi nghĩ về thiên đường và cha tôi nghĩ đến mụp cái mùa xuân. Tôi dậm lúng túng:

- Thiên đường nào kia? Thiên đường của người Trung Quốc hay của người phương Tây?

- Thì có gì khác nhau? - anh cười.

- Chắc là phải khác chứ.

- Nếu có nhiều Thiên đường khác nhau, anh đoán là các Thiên đường phải đánh nhau chí chết.

- Đánh nhau càng tốt. Làm cho Thiên đường dễ sống hơn, - tôi nói.

Anh sửng sốt nhìn tôi. Anh biết tôi thích chiến đấu. Tôi là một nữ chiến binh. Tôi thích làm mọi việc thông qua ý chí. Tôi đấu tranh để giành mọi thứ. Người Trung Quốc chúng tôi thường đấu tranh để giành tất cả: ăn mặc, học hành, nhà cửa, tự do, visa và nhân quyền. Nếu không cần đến cuộc đấu tranh, chắc chúng tôi không biết sống ra sao nữa.



## romance

**romance** danh từ truyện tưởng tượng, sự mơ mộng, tính lãng mạn, truyện tình lãng mạn, sự bịa đặt, sự nói ngoa, sự cường điệu, sự tô vẽ

*Friendship endures longer than romance.* Tôi hay nghĩ đến câu này trong nhật ký của anh, nhưng khi xem trong *Thesaurus* tôi thấy *romance* có nhiều nghĩa. Vậy *romance* có phải là tình yêu?

- Chính xác thì *romance* là gì? - tôi hỏi anh.

- Romance?

Anh suy nghĩ rất lung. Có lẽ đây là lần đầu tiên có người hỏi anh câu ấy.

- Ờ, đây là một từ phức tạp... Có lẽ *romance* giống một bông hồng...

- Bông hồng? Loại hồng nào?

Chúng tôi đang ở trong vườn nên anh trở vào nhà tìm một cuốn sách.

- Bông hồng trong bài thơ này, - anh nói và đọc cho tôi nghe:

*Hồng ơi, hồng nở suốt đêm,*

*Hồng phủ lên tôi suốt đêm,*



*Tôi không dám lấy trộm dù chỉ một bông  
Và buồn nếu hồng tàn héo*

- Bài thơ hay quá, anh muốn biết ai làm ra nó.  
Trên sách đề Anon.

- Cái ông Anon này là một nhà thơ cừ, - tôi nói. -  
Em thích hơn Shakespeare, dễ hiểu hơn nhiều.

Anh cười vang:

- Đúng, thậm chí còn sáng tác nhiều hơn nữa.

- ?

- *Anon* không phải là một người. Có nghĩa là  
khuyết danh, gọi như thế khi chúng ta không biết  
được tên người viết ra.

Bực mình vì cái từ *anon* này, tôi nhìn khắp khu  
vườn của anh. Không có lấy một cây hoa hồng,  
chỉ có một cây râm bụt lẻ loi.

- Sao anh không trồng hồng trong vườn? - tôi  
nói. - Ở nước này, ai *khéo làm vườn* cũng trồng  
hồng, em thấy thế. Anh nên trồng một cây.

Lần này anh đồng ý với tôi ngay, không ngập  
ngừng.

Thế là hiện giờ chúng tôi có một cây hồng leo  
trong vườn, dựa vào tường. Một cây hồng khẳng  
khiu chỉ có dăm cái lá xanh và vài cái gai nhọn  
hoắt. Chúng tôi đã cãi nhau ở chợ hoa, vì tôi  
muốn mua cây hồng đang có hoa, còn anh muốn  
chỉ có chồi nho nhỏ và đợi nó lớn lên.



Anh dùng dụng cụ ưa thích của anh - *spade* - để đào hố.

- Hố phải rộng gấp hai vùng rễ, và sâu khoảng sáu chục centimét... - Anh đo hố bằng gang tay - Cấu trúc chính của loại hồng này là thân leo và những chồi hoa, nên phải buộc hoặc đan vào giàn để đỡ cho cây vươn khỏi mặt đất. - anh có vẻ thành thạo. Tôi nhìn anh. Anh là một nông dân *romantic* chăng?

Tại đây, trong thế giới mới mẻ cách xa quê hương tôi, dưới gốc cây vả, anh hát cho tôi nghe một ca khúc nổi tiếng mà tôi như đã nghe ở đâu đó, có khi từ trước kia, khi còn ở Trung Quốc. Giọng anh dịu dàng và gần như run rẩy.

*Có người bảo tình yêu là một dòng sông  
dìm chết những cây sậy yếu mềm*

*Có người bảo tình yêu là một lưỡi dao  
làm ta chảy máu*

*Có người bảo tình yêu là một người đói khát  
thèm ăn, mãi không thôi*

*Còn em bảo tình yêu là một bông hoa  
và kết hạt - chỉ là anh duy nhất*

Nếu ai nghe thấy bài hát này mà không cảm động, tôi cho người ấy chẳng phải là người.

Tôi yêu anh. Anh biết là tôi yêu anh. Và anh cũng yêu tôi không kém.



Anh kể rằng đây là bài hát anh yêu thích của Bette Midler<sup>1</sup>. Anh bảo anh thích những người phụ nữ mạnh mẽ và dữ dội. Anh nói tất cả những người đồng tính luyến ái đều thích Bette Midler, Mae West<sup>2</sup> và Billie Holiday<sup>3</sup>. Nhưng Billie Holiday không phải là người mạnh mẽ, bà ta đã phạm tội tự sát.

Hai ngày sau, anh đưa tôi đi xem phim tài liệu suất đúp. Hai người đàn bà đam mê đến điên dại trong một đêm.

Rạp chiếu bóng nhỏ trên phố Rupert. Bộ phim đầu tiên về Mae West, một ngôi sao Hollywood thành công quá mức, thường làm khán giả vui và cười nghiêng ngả. Bà nói với các phương tiện truyền thông rằng, bà là người đàn bà “Số 1”, không có đối thủ trên đời. Gợi tình, hay đeo nữ trang sáng ngời, hay ve vãn, tự tin. Ngay ở độ tuổi tám mươi bảy, bà vẫn khoác chiếc áo lông thú trắng muốt đến chói mắt, rất gợi tình, các vệ sĩ da đen trẻ trung và camera vây quanh. Ở độ

---

<sup>1</sup> Bette Midler: sinh năm 1945, nữ diễn viên và ca sĩ nổi tiếng của Mỹ.

<sup>2</sup> Mae West (1892-1980): diễn viên Mỹ, nổi tiếng vì xây dựng được những nhân vật phụ nữ gợi tình, ngang ngược, vô đạo đức và dí dỏm đến bất kính.

<sup>3</sup> Billie Holiday (1915-1959): nữ ca sĩ Mỹ, được tôn vinh là một trong những ca sĩ hát nhạc jazz-blue lừng lẫy nhất của mọi thời đại.



tuổi ấy, gương mặt bà vẫn rất đẹp và trẻ. Bà như mặt trời nhiệt đới, không ai chói lọi bằng bà.

Bộ phim thứ hai là *Billie on Billie*, tiếp ngay sau phim về Mae West. Cảnh đầu tiên trong phim là Billie Holiday đứng trên sân khấu, buồn bã hát “Xin đừng nói đến tôi...” - đấy là lần bà xuất hiện cuối cùng trên tivi, trước khi bà chết. Bà có bộ mặt quá buồn, vẻ tuyệt vọng. Qua bộ phim này, tôi được biết rằng bà đã phải chống chọi vất vả ngay từ thời thơ ấu, mẹ Billie là gái điếm, Billie bị lạm dụng tình dục từ lúc mới mười hai tuổi, sau này bà nghiện ma túy và rượu, bị đầy đoạ vì là người da đen. Billie Holiday, bà không u sầu mà là tuyệt vọng.

“Tôi hay sợ hãi...” bà nói trong phim. Một thành quả lạ lùng. Tôi muốn rời khỏi rạp mà khóc. Tôi cảm nhận nỗi đau của bà trong tim tôi. Sau này, khi nhớ lại bộ phim về Mae West, tôi thấy câu chuyện của bà thật kỳ dị, giống chuyện Hằng Nga trên cung trăng...

Tôi muốn trở thành Mae West, muốn có lòng dũng cảm, sự gan dạ, tính hài hước, sự sáng tạo, sự thách thức toàn thế giới của bà. Bà sống trong ngưỡng mộ, giàu có và được tin tưởng. Đàn ông là nô lệ của bà, bà sử dụng đàn ông. Tôi muốn được như thế. Nhưng trong thực tế, tôi là người tầm thường, chẳng có cả nỗi đau như Billie, tôi là một kẻ vô danh tiểu tốt, có cái tên bắt đầu bằng chữ Z. Có khi *romance* này với anh đã đặt sức nặng nào đó vào đời tôi.



# Tháng Bảy







## physical work

**physical** *tính từ* (thuộc) cơ thể, (thuộc) thân thể, tương phản với linh hồn hoặc tâm hồn; theo quy luật tự nhiên, (thuộc) khoa học tự nhiên; liên quan đến vật lý học

Sáu ngày nay London nóng thực sự. Mọi người bỗng nhiên gần như trần ra trên phố và ngồi tán gẫu trên bãi cỏ. Cô Margaret đã thay đôi xăng đan bằng da lộn màu be. Trong thâm tâm, tôi không chú ý đến những bài học của cô.

Nóng nực làm anh không vui vì phải lái chiếc xe như một cái lò.

Tôi luôn thấy anh biến mất cùng chiếc xe tải màu trắng. Chiếc xe rất cũ, một cửa xe bên sườn hóp lại còn cửa bên kia không thể đóng *properly*, trừ khi anh phải đá thật mạnh. Cửa trước và sau lúc nào cũng phủ một lớp bụi dày. Đây là chiếc xe tải của nhà nông, hoặc của tầng lớp lao động.

Dùng xe tải đi giao hàng là phương tiện kiếm tiền của anh. Anh bảo anh làm việc này vì anh có một chiếc xe tải cỡ lớn.

Anh lái xe đi giao hàng suốt ngày. Các món đồ dành cho dịp sinh nhật, tiệc tùng, nghi lễ, cưới xin hoặc bất cứ ngày nào con người có cơ để tiêu tiền.



Anh lái xe từ bảy giờ sáng cho đến đêm khuya. Anh lái bảy ngày một tuần. Ngày nào cũng trên đường, trên khắp các con đường dẫn đến những ngôi nhà lớn của tầng lớp trung lưu.

Anh trở về nhà trong bóng đêm, không còn chút sức lực. Cuộc sống bỗng trở nên khá tẻ nhạt. Tôi thấy anh là một người lao động phổ thông, dùng sức để tồn tại. Trong khi đó, nhiều người trong thế giới này chỉ cần gõ ngón tay trên bàn phím máy tính kiếm sống.

Tôi chưa bao giờ thấy anh bán tượng. Tôi đoán chẳng ai muốn mua một pho tượng khổ sở và vụn vẹo. Nếu muốn, chắc hẳn họ mua tượng phụ nữ khoả thân. Có lần thấy anh làm một mô hình bể bơi bằng gỗ quảng cáo cho công ty Red Bull. Lần khác tôi thấy anh làm mô hình một chiếc điện thoại khổng lồ cho Vodaphone. Tôi nghe thấy anh nói “trông buồn cười quá” hoặc “chưa khô hẳn” trong lúc làm những thứ này. Nhưng anh được trả tiền. Rồi đến ngày anh thôi làm những việc loại này. Tôi không biết vì sao.

- Anh hay bảo lao động chân tay làm con người vui hơn, nhưng hiện giờ anh có vui đâu. - Tôi pha trà và trộn salad cho anh. Lúc ấy đã khuya.

- Anh quá mệt. Vì thế nên... - Anh ngồi trên ghế cạnh bàn bếp. Tóc anh rối bù, phủ đầy bụi.

- Lao động chân tay chẳng có gì hay ho, - tôi nói.



- Nhưng ít ra cũng không phải lo sinh kế. - Anh uống từng ngụm trà, chăm chú.

- Em thấy lao động trí óc hay hơn lao động chân tay. - tôi nói. - Không ai muốn lao động chân tay hết. Chỉ có anh và cha mẹ em thôi. - tôi đặt bát salat trước mặt anh.

Anh bắt đầu ăn salat, và căn phòng trở nên im ắng. Bắp cải màu trắng cứng và giòn, cà rốt đỏ tươi cũng cứng nốt. Răng anh cố nghiền chúng ra thành nhiều mảnh. Nhìn mặt anh bứt rứt.

Ở thành phố quê hương tôi, chúng tôi không dùng hai từ:

*Lao động trí óc / lao động chân tay.*

Mọi công việc đều gọi là kiếm sống. Đóng giày, làm đậu phụ, ép túi nhựa, làm công tắc... Tất cả những công việc này dựa vào thân thể. Thân thể nuôi sống chúng tôi. Giờ tôi ra nước ngoài học tiếng Anh. Tôi làm việc bằng trí óc. Tôi biết trong tương lai, tôi sẽ sống bằng đầu óc mình.

Anh khẳng khẳng bảo lao động chân tay tốt hơn trí óc.

- Người trí thức có thể có đầu óc lớn, nhưng trái tim thì rất hẹp hòi.

Trước đây tôi chưa bao giờ nghe thấy câu ấy. Sao anh lại nghĩ thế cơ chứ?

- Anh muốn có một cuộc sống giản dị, - anh nói. - Anh muốn trở lại cuộc sống của một nông dân.



Ở Trung Quốc, trí thức là *noble*, là quan trọng bậc nhất. Nó có nghĩa là danh dự, phẩm giá, trách nhiệm, sự kính trọng và hiểu biết. Trở thành người trí thức là ước mơ huy hoàng với tầng lớp thanh niên xuất thân nông dân. Không ai trách cứ người đó, ngay cả trong thời Cách mạng Văn hoá hình như những người này khốn khổ vô cùng, nhưng thực ra là thời để họ được giáo dục-lại, để biết một cuộc sống nữa, khác hẳn.

Vì thế nếu anh không muốn trở thành trí thức, anh cũng là một Hồng Vệ binh, giống như Hồng Vệ binh đã đánh đập trí thức trong thời Cách mạng Văn hoá. Một Hồng Vệ binh sống ở phương Tây mà thôi.

Tôi chẳng bao giờ nghĩ mình giống Hồng Vệ binh, nhưng tôi thích anh. Tôi yêu anh, dù anh nói anh không phải là trí thức.

Tôi cũng không phải là một trí thức. Ở phương Tây, ở đất nước này, tôi là một kẻ man rợ, một cô gái nông dân dốt đặc, một gương mặt của thế giới thứ ba, và một người nước ngoài tặc trách. Một người xa lạ ở một hành tinh khác.



# isolate

**isolate** *động từ* một nơi cách biệt, lẻ loi, cô lập, cách ly  
*hóa học* phân lập, tách ra

Một lần nữa, anh lại vắng nhà. Anh có nhiều quan hệ xã hội, nhiều bạn bè cũ cần gặp gỡ và trò chuyện, nhiều người tình cũ trong cùng thành phố, còn tôi chẳng quen biết ai ở nước này. Tôi ở nhà một mình. Tra từ điển, tra từ điển suốt... Tôi chán học từ, mỗi ngày lại thêm nhiều từ mới. Luyện các thì, làm câu với phân từ quá khứ, làm câu với thì quá khứ hoàn thành... Nhiều thì, thời khác nhau đến thế mà chỉ có mỗi một cuộc đời. Sao lại phí hoài thời gian để học hành cặm cụi kia chứ?

Khu vườn bên ngoài thật yên tĩnh. Lá cây đang thở và cây vả đang lớn lên. Bầy ong lượn quanh cây nhài. Nhưng tôi cảm thấy cô đơn. Tôi nhìn pho tượng đàn ông khoả thân dưới gốc cây vả. Anh ta cúi nhìn xuống đất như thường lệ. Một người khó hiểu. Hoàn toàn khó hiểu. Mỗi khi vào một bảo tàng hiện đại như Tate Modern, tôi không bao giờ hiểu nổi những pho tượng hiện đại đó. Tôi ghét chúng. Dường như chúng không



muốn giao lưu với tôi, nhưng sự có mặt lưng lửng của chúng làm tôi khó chịu.

Căn nhà thật trống trải. Cô đơn chính là trống trải chăng?

Tôi nhớ bà tôi hay đọc hai câu kinh Phật, và giảng cho tôi rằng trống trải không có hình dạng, nhưng hình dạng cũng là sự trống trải. Trống trải mà không trống rỗng thực ra là sự đầy đủ. Nó khởi đầu cho mọi sự vật.

Cho đến nay, tôi chưa thấy sự trống trải là khởi đầu cho mọi sự vật. Với tôi, nó chỉ có nghĩa là cô đơn. Ở đây tôi không có gia đình, không có lấy một mái nhà hoặc công việc, tôi chỉ có thể nói tiếng Anh khe khẽ. Thật trống trải.

Tôi nghĩ sự cô đơn ở đất nước này là thứ rất vững chắc, rất nặng nề. Có thể sờ thấy, với tới nó một cách dễ dàng.

Ngày nào, sự cô đơn cũng đến với tôi vào những giờ nhất định, như một vị khách. Giống một người bạn mình chẳng bao giờ mong, người bạn chẳng bao giờ muốn có nhưng lại luôn luôn đến thăm và đằng nào thì cũng yêu quý mình. Khi mặt trời rời khỏi bầu trời, bóng tối nuốt dải màu đỏ cuối cùng ở đường chân trời, từ lúc ấy trở đi, tôi có thể thấy hình dáng sự lẻ loi ngay trước mặt, vây quanh tôi, ban đêm của tôi, giấc mơ của tôi.

Một cái gì đó đang mất, đã mất trong đời, cái



gì đó đã từng làm trọn trong cuộc sống ở Trung Quốc của tôi.

Ở Trung Quốc, chúng tôi không có nhiều ý kiến cá nhân. Chúng tôi là tập thể, và tin vào chủ nghĩa tập thể. Nông trang Tập thể, sự Lãnh đạo Tập thể. Hiện nay chúng tôi có *Tập đoàn Bảo hiểm Nhân thọ* của Chính phủ. Khi tôi học trung học, chúng tôi học *Múa tập thể*. Chúng tôi nhảy múa cùng 200 học sinh như một phần trong bài học của nhà trường. Chúng tôi phải bước và cử động theo nhạc cho thật đúng. Có lẽ vì thế ở Trung Quốc tôi chưa bao giờ cảm thấy lẻ loi.

Nhưng ở nơi đây, ở chốn này của phương Tây, tôi mất hẳn mọi quan hệ. Tôi chỉ dựa vào sự nhậy cảm của mình. Nhưng sự nhậy cảm của tôi với thế giới cũng không minh bạch.

Tôi rút một cuốn sách trên giá của anh, Frida Kahlo<sup>1</sup>. Người phụ nữ này là một họa sĩ của Mexico. Đây là cuốn album tranh của bà, cuộc đời bà, sự đau ốm khốn khổ của bà, bà bị tàn tật sau một tai nạn ô tô. Rất nhiều chân dung tự hoạ. Tôi tưởng trong đời, một họa sĩ chỉ có thể vẽ được một trong những bức tranh này, giống một người chỉ có một bia mộ. Nhưng Frida Kahlo có nhiều tranh tự hoạ đến thế, như thể bà chết đi

---

<sup>1</sup> Frida Kahlo (1907-1954): nữ họa sĩ nổi tiếng của Mexico. Ngôi nhà của bà ở Coyoacán hiện nay là Bảo tàng Frida Kahlo.





chết lại nhiều lần trong đời. Có một bức đề *Chân dung tự hoạ với chuỗi vòng cổ bằng gai*. Bà có đôi lông mày sắc nét và nặng giống hai con dao ngắn, cặp mắt như thủy tinh đen sáng ngời. Bà có mái tóc đen dày như một khu rừng tăm tối; chiếc vòng kết bằng gai nhọn đeo nơi cổ. Một con khỉ đen và một con mèo đen ngồi trên vai bà.

Gương mặt Frida gây ấn tượng thật mạnh. Tôi biết bà phải mặc áo chỉnh hình bằng kim loại, giúp bà tiếp tục sống trong cảnh què quặt. Tôi cảm thấy những gai nhọn bà vẽ xuyên thấu tim tôi. Tôi thấy đau đớn vô cùng.

Lúc đặt cuốn Frida Kahlo xuống, tôi nghĩ đến anh. Anh yêu sự thô tháo trong cuộc sống. Anh bảo anh ghét IKEA<sup>1</sup> vì đồ gỗ của IKEA nhẹ nhàng và mượt mà.

Tôi ra vườn, ngắm các pho tượng của anh, hết pho này đến pho khác, chăm chú và kỹ lưỡng với cái nhìn mới mẻ. Người đàn ông trần truồng không đầu kia, bướng bỉnh cúi xuống mặt đất với đôi chân đồ sộ vạm vạp. Cái gì làm anh ta khốn khổ đến thế?

---

<sup>1</sup> IKEA: công ty đồ gỗ Thụy Điển, nổi tiếng vì các đồ gia dụng không đắt và thiết kế đơn giản.



# humour

**humour** danh từ khả năng nhận thức được sự hài hước, hóm hỉnh; sự biết hài hước, hóm hỉnh, biết đùa; thể dịch trong cơ thể

**động từ** chiều lòng, làm vừa lòng, chiều theo (ý thích, tính khí của ai)

Hôm qua, chúng tôi tổ chức sinh nhật tôi tại nhà. Tôi tròn hai mươi tư tuổi. OK, tôi không biết chính xác ngày sinh của mình, nhưng ngày sinh trên hộ chiếu là cái cơ chính đáng để có một bữa kiểu Tàu linh đình.

Năm nay là năm Mùi. Tôi cầm tinh con dê. Sau năm sinh của tôi đã hai giáp, có nghĩa là tôi đang ở năm quan trọng nhất trong đời, vì là năm tuổi, tôi phải chịu đựng số phận. Mẹ tôi ắt là nói thế.

Chúng tôi làm một bữa lẩu mừng sinh nhật. Anh bảo trước kia anh chưa bao giờ ăn lẩu. Anh nói thật thú vị khi thấy nhiều người tụ tập quanh chiếc bàn ăn lớn và nấu món ăn trong cái nồi bốc hơi nghi ngút giữa bàn.

Có khoảng sáu, bảy người họp mặt. Một số là bạn anh. Hai người ở trường tiếng Anh của tôi. Một trong hai người là Yoko, người Nhật Bản.



Yoko có cặp mắt mèo rất xảo, tóc cắt ngang trán gọn gàng giống cái mũ. Tóc cô nhuộm nhiều màu khác nhau, đỏ, xanh lá cây và xanh da trời. Trông cô giống du côn, hay có khi cô là một du côn thực sự. Người kia là cô gái Hàn Quốc tên là Kim Yan Zhen. Kim có bộ mặt rất nhợt nhạt, trông cô còn trắng hơn cả người da trắng. Hai người này nổi tiếng trong trường ngôn ngữ vì tiếng Anh của họ rất quá quắt. Cô Margaret bảo tiếng Anh của tôi còn tầm tạm hơn họ. Tôi nghĩ khi cô gái Nhật nói tiếng Anh, người ta tưởng cô ấy nói tiếng Nhật. Còn cô gái Hàn Quốc lúc nói tiếng Anh cứ gật gù và cúi gập lưng thể hiện sự khiêm tốn nhưng không thốt ra lời. Họ là bạn tốt của tôi dù Hàn Quốc ghét Nhật Bản, và Nhật Bản chẳng hữu hảo gì với Trung Quốc. Điều quan trọng nhất là họ dùng toàn những từ đơn giản. Yoko ngồi và nói:

- Chúng ta ăn gì?

Kim Yan Zhen nhìn nồi lẩu và hỏi:

- Cậu nấu?

Tôi thích thế. Tôi thích người ta nói năng kiểu đó. Vì thế chúng tôi hiểu nhau dễ dàng.

Đây là bữa ăn giữa phương Đông và phương Tây, dù chỉ có ba người phương Đông nói một thứ ngoại ngữ để giao tiếp.

Đây là *worship* ăn uống, là từ chính xác để miêu tả bữa ăn này.



Tôi nêm gia vị, cho gừng, tỏi, hành tươi, tỏi tây, nắm hương và ớt khô vào nước dùng. Sau khi nước dùng sôi sùng sục, tôi cho thịt cừ non và đậu phụ vào. Thịt cừ non là món cần thiết cho nước dùng lẩu. Nó tạo nên mùi vị riêng. Nếu không, nồi lẩu toàn là những thứ vô nghĩa. Thật tiếc cho anh là một *vegetarian*, và các bạn anh trong phòng cũng là các *vegetarian*.

Trong lúc tôi ninh thịt cừ non trong nồi, anh và các bạn anh chỉ nhìn và đưa cà rốt sống vào miệng. Ở Trung Quốc, chúng tôi nói rằng cách ăn phản ánh cách sống. Chắc họ là những người nhút nhát.

Quà sinh nhật của anh đựng trong hai cái hộp. Hộp thứ nhất là cuốn *Hoàng tử hạnh phúc và những truyện khác* của Oscar Wilde<sup>1</sup>. Anh bảo cuốn sách này rất tốt, tôi nên đọc trước để hiểu văn phong Anh dễ dàng. Thứ hai là cuốn *Đến ngọn Hải đăng* của Virginia Woolf<sup>2</sup>. Anh bảo cuốn này có thể đọc sau, khi nào tiếng Anh của tôi khá hơn.

Cô gái Nhật Yoko tặng tôi một cái hộp xinh xắn. Trong thanh nhả như lọ nước hoa. Trên nắp đề:

---

<sup>1</sup> Oscar Wilde (1854-1900): nhà văn, nhà soạn kịch nổi tiếng của Ailen, là người đề xuất phong trào mỹ học, dựa trên nguyên tắc “nghệ thuật vì nghệ thuật”.

<sup>2</sup> Virginia Woolf (1882-1941): nhà văn, nhà tiểu luận phê bình nổi tiếng của Anh. Tác phẩm của bà khai thác các ý niệm về thời gian, ký ức và nội tâm con người.



## *Máy Xoa bóp Cá nhân*

SẢN XUẤT TẠI TRUNG QUỐC

Waterproof là cái gì? Pin ư? Đồng hồ ư? Có một bức tranh trên nắp hộp: một thứ trông giống quả dưa chuột nhưng ít cong hơn.

Tò mò, tôi mở hộp. Lộ ra một thứ bằng nhựa nhẵn nhụi, trông giống quả dưa chuột nhỏ. Trên cùng có vài nút bấm: on/off/fast/slow. Đây là máy đánh răng? Tôi cho vào miệng, nhưng không vừa. Một máy xoa bóp làm đẹp cho mặt? Hay cho lưng và cổ? Có lẽ hướng dẫn sẽ cho tôi biết.

Tôi mở tờ hướng dẫn nhỏ:

*Natural Contours - it's great to be a woman*

**HOẠT ĐỘNG TỰ NHIÊN - RẤT HỮU ÍCH CHO PHỤ NỮ**

Rồi đến một bức thư bằng chữ in:

**Quý khách thân mến,**

**Cảm ơn quý khách đã mua máy xoa bóp theo tình trạng tự nhiên mới cho bạn. Hoạt động tự nhiên là một cuộc cách mạng với mục đích thư giãn cá nhân, máy được thiết kế phù hợp với tình trạng của cơ thể phụ nữ. Mục tiêu của chúng tôi là tặng bạn các loại sản phẩm cá nhân có chất lượng, thị**



hiếu và phong cách làm hài lòng người phụ nữ hiện đại.

Sự chuyển động nhằm làm cho phụ nữ tự nhận thức và thám hiểm tường tận hơn, chúng tôi hy vọng sản phẩm này thoả mãn mong đợi của bạn và mở ra trọn vẹn một thế giới mới cho bạn xả hết những căng thẳng cá nhân.

Rồi đến vài dòng quảng cáo thẳng thắn ở mặt sau tờ giấy:

Đáp ứng chất lượng các sản phẩm cá nhân, máy xoa bóp theo tình trạng tự nhiên thể hiện màn trình diễn vô địch: xoa bóp rất đặc sắc, động cơ êm ru, không gây tiếng ồn, cung cấp những chuyển động đẩy kích thích. Lớp vỏ thanh lịch, chịu được mọi tác động, được thiết kế để bổ sung cho hình dạng tự nhiên của phụ nữ.

### VẬN HÀNH: BẤM NÚT ON

Theo chỉ dẫn này, tôi bấm nút ON trên máy. Nó phát ra tiếng *bíp bip*. Những người đang ăn lẩu lúc này ngừng ăn và nhìn tôi.

Anh ghé sang tôi và thì thầm vào tai tôi:



- Đây là một máy rung. Em đút nó vào âm hộ chứ.

Cầm cái thứ đang rung bần bật, bàn tay tôi rung dữ dội. Tôi bấm tắt. Nó làm tôi cảm thấy kinh hãi.

Mọi người trong bữa tiệc đều cười.

- Tôi cho là người châu Á rất giàu tính hài hước, - anh nói.

- Không, không phải đâu, - tôi thanh minh.

- Sao lại không? Em và Yoko làm mọi người cười lăn lóc đấy thôi.

- Không. Người Trung Quốc không hiểu sự hài hước. Trông bọn em buồn cười vì sự khác biệt văn hoá, còn bọn em chỉ quá thật thà thôi. - tôi nói.

- Đúng, lúc chúng mình nói những điều hết sức thật thà người ta lại tưởng chúng mình đùa. Nhưng bọn mình ngổ thật, - Yoko nói thêm.

- Đúng, mình đồng ý. - Cô gái Hàn Quốc Kim Yan Zhen nói cuối cùng. Cậu nói vừa phải, nhưng bất cứ khi nào Kim nói cũng gây ấn tượng cho mọi người. Cô đưa ra một lời bình luận nghiêm túc. - Hài hước là một khái niệm của phương Tây.

Trời ơi, tiếng Anh hoàn hảo. Tôi không biết gần đây tiếng Anh của Kim đã khá lên rất nhiều.

Các bạn anh nhìn ba người phương Đông chúng tôi như nhìn ba con gấu trúc vừa thoát khỏi rừng.



Tôi ngắm cái máy rung. Tôi cũng muốn đưa ra một nhận xét:

- Thích hoạt động tình dục cũng là khái niệm của phương Tây.

- Nhảm nhí. Đàn ông thích tình dục ở khắp mọi nơi, - cô gái Hàn quốc Kim Yan Zhen nói.

Những người đàn ông nhìn nhau.

- Đây Yoko, cô tặng cô ấy cái máy rung để đùa hay là một món quà nghiêm túc đấy? - anh hỏi.

- Tất nhiên là nghiêm túc, - Yoko trả lời. Tôi biết Yoko nghiêm túc. Người phương Đông thường nghiêm túc, kể cả các thanh niên du côn.

- Trước kia cô chưa từng thấy một cái máy rung sao? - một trong những người bạn của anh hỏi tôi.

- Chưa. Làm sao mà thấy được?

- Nhưng nó sản xuất ở Trung Quốc. - người bạn nói.

- Thế không có nghĩa là tôi nhìn thấy, - tôi nói. - Thực ra có nhiều nhà máy lớn liên doanh với nước ngoài, do người nước ngoài điều hành. Các giám đốc thuê nhân công rẻ mạt là nông dân, vợ nông dân. Những người đàn bà ấy thực ra không hề biết máy đó dùng làm gì, nhưng họ làm ra chúng, ghép từng bộ phận với nhau. Cũng giống như họ sản xuất máy tính bằng cách lắp ráp nhiều bộ phận với nhau, nhưng họ không biết sử dụng máy tính.





Sao trên hộp không đề quách là “Dương vật giả” hay “Làm tình tự động cho phụ nữ”? Hoặc giả vì nó sản xuất ở Trung Quốc nên không được phép giải thích cho rõ ràng chẳng. Có thể gây nên một vụ tai tiếng lớn khi ai đó biết hàng xóm của họ ngày ngày làm ra những con cu bằng nhựa ở nhà máy. Hoặc biết đâu, các nhà máy này được Chính phủ bảo hộ. Vì Chính phủ Trung Quốc vẫn tuyên bố ở Trung Quốc không có công nghiệp tình dục.

Cho thêm bắp cải vào nồi lẩu, tôi không thể không nghĩ đến những người phụ nữ phải dậy từ sáng sớm để làm ra những máy rung này. Tôi như nhìn thấy họ để các ông chồng thất nghiệp, cái kỉnh và những đứa con nheo nhóc ở nhà, rồi ngồi vào dây chuyền sản xuất và làm ra những cái máy rung. Trên cõi đời này, những người phụ nữ nông dân ấy không bao giờ sử dụng máy rung. Họ chỉ cần biết hôm nay họ kiếm được bao nhiêu và có thể dành dụm được bao nhiêu cho gia đình.

Tôi đặt quả dưa chuột nhựa vào hộp. Lúc tôi để nó lên cái bàn nhầy mỡ, tôi nhìn thấy dòng cảnh báo ở bên sườn hộp: *rửa sạch bằng khăn và xà phòng thơm.*



# migraine

**migraine** *danh từ* chứng đau nửa đầu; đau đầu nghiêm trọng, thường kèm theo buồn nôn và rối loạn thị giác

Lại một ngày nóng nực nữa. Anh rời khỏi nhà từ sáng cùng chiếc xe tải trắng cũ kỹ của anh. Tôi đến trường và thi môn từ vựng. Kết quả OK. Tôi cho là từ khi chung sống với anh, tôi đã có thêm được nhiều từ mới. Cô Margaret khen ngợi tôi. Cô bảo tôi là người mới học mà nhanh. Cô không biết tôi sống cùng một người Anh cả ngày lẫn đêm. Khoá học sẽ kết thúc sớm để nghỉ hè. Cha mẹ tôi chẳng muốn có nhiều ngày nghỉ khi họ phải trang trải cho khoá học này.

Đến tối tôi về nhà và bật BBC Radio 4. Tôi biết khả năng nghe hiểu của tôi vẫn còn kém. Tôi nghe *Six O'clock News*, rồi *The Party Line: comedy about a frustrated MP*. Tôi không hiểu hài kịch của Anh.

Tôi đợi anh trở về.

Gần mười giờ anh mới về. Anh ôm ghì tôi cùng luồng gió lạnh lẽo. Trông anh bơ phờ. Trông anh khổ sở. Anh bảo hôm nay anh bị hai phiếu phạt đỗ xe, một cái bốn chục bảng, cái kia sáu chục bảng. Anh nói anh chống lại viên cảnh



sát giao thông là người da đen. Anh nói chẳng hiểu vì sao những người da đen ở Phi châu tử tế và hữu hảo là thế, mà khi sống ở London họ lại thô lỗ thế. Anh bảo London là nơi vất kiệt con người. Anh bảo London là nơi làm cho ai cũng dễ thành gậy gố.

Anh kể anh bị đau đầu ghê gớm, cả người cũng đau như dầm.

Tôi pha trà cho anh. Anh thích trà bạc hà. (Trên túi trà ghi: sản xuất tại Ai Cập. Tôi tưởng người Anh tự sản xuất lấy trà). Tôi rót nước sôi vào ấm. Một chiếc ấm cổ màu nâu. Xấu xí. Anh bảo anh đã dùng chiếc ấm này gần mười năm. Mười năm mà không đánh vỡ. Thật khó tin.

Anh uống trà và nhìn dăm dăm vào làn khói từ tách bốc lên.

Tôi đưa anh viên thuốc giảm đau. Anh uống thuốc. Nhưng trông anh càng tệ hơn. Anh bước vào buồng tắm. Anh kéo lê người.

Thật không chịu nổi. Tôi nghe thấy nỗi đau của anh qua buồng tắm đóng chặt. Cảm giác như anh đang giữ sạch mọi dơ dáy trên người, mọi thứ bắn thủ khỏi cái thế gian chán ngắt này.

Vòi tắm đã tắt. Anh ra khỏi buồng tắm, mặt tái nhợt.

- Trước khi đến London, anh chưa bao giờ đau đầu. Hồi ở nông thôn chăn dê, trồng khoai tây, anh rất khỏe. Từ khi chuyển đến đây, anh phải



vật lộn suốt. Cả người anh đau đớn. Chính vì thế anh ghét London. Không chỉ riêng London, mà tất cả các thành phố lớn. Các thành phố lớn giống y chang những sân bay quốc tế khổng lồ. Ở đây em không thể có lấy một lúc yên bình, không thể tìm được tình yêu mà gìn giữ.

Thế còn tình yêu giữa anh và tôi thì sao? Nó diễn ra ở London, một thành phố lớn, rất lớn, một nơi rất quốc tế, giống một sân bay. Anh có thể giữ gìn tình yêu ấy không? Chúng tôi có thể giữ gìn nó được không? Vừa vuốt tóc anh, tôi vừa tự hỏi mình. Trong lòng tôi có cái gì đó xao động.

Lúc này anh nằm trên giường, thân hình anh ẩn dưới tấm chăn. Chăn của anh rất nặng, kiểu dệt rất thô. Không hợp với thời tiết nóng bức này. Chắc anh dùng đã nhiều năm nay và chắc là của người khác, anh chẳng bao giờ mua đồ vải giường. Lần đầu tiên nhìn thấy chăn và khăn trải giường của anh, tôi hiểu ngay anh sống một mình, không có đàn bà nhiều năm nay. Một ngôi nhà có bàn tay phụ nữ nhất định sẽ có các bộ đồ giường mềm mại và ấm cúng.

Cảm thấy người anh run lên vì đau, tôi không thể bỏ mặc anh ở đấy. Tôi cởi quần áo và nằm cạnh anh.

- Em làm tình với anh nhé? - anh hỏi tôi, giọng yếu ớt.



- Sao kia? Anh muốn ư? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Ừ.

Bàn tay anh vẫn ép chặt vào mái đầu đau nhức.

- Làm thế sẽ giúp anh đỡ đau và ngủ được, - anh nói.

- Nếu không có ai cạnh anh hoặc anh không có người tình khi đau ốm thì sao? - tôi sửng sốt.

- Lúc đó anh làm bằng tay. Như anh vẫn làm trước khi em bước vào đời anh.

Tôi không biết nói gì thêm nữa.

Nhẹ nhàng sờ vào con chim anh, tôi chuyển động các ngón tay. Tôi có thể cảm nhận trực tiếp nỗi đau của anh. Nó như dòng điện truyền vào các ngón tay tôi, rồi lòng bàn tay, sang người và lên đầu. Tôi bắt đầu run vì đề phòng, vì tôi muốn chữa đau cho anh.

Trông mặt anh nhẹ đi, nhưng hơi thở lại nặng nề hơn. Con chim bé nhỏ của anh cứng hơn trong tay tôi. Tôi không cảm thấy thêm muốn chút nào, chỉ muốn anh dứt cơn đau.

- Anh sẵn sàng chưa? - tôi ôm anh.

- Rồi... - anh nói và chịu đựng cơn đau dữ dội của sự cực khoái.

Thân hình anh run rẩy. Rồi tinh dịch phọt ra. Nó phun vọt thành tia, nữa rồi nữa. Y như sữa. Chắc là thứ sữa đặc khi con người chịu khổ sở đến thế. Nó là sữa của tình yêu, tình yêu của tôi



với anh, nhưng cũng là thứ sữa của nỗi đau, nỗi đau của anh trong đời.

Hơi thở của anh dịu dần. Anh đang rời bỏ cơn đau.

Chúng tôi nằm im lặng, không nhúc nhích lấy một centimet. Giống những pho tượng im lìm. Tinh dịch trên bàn tay tôi khô dần. Anh ngủ thiếp đi. Tôi có thể cảm thấy từng nhịp mạch trên cổ tay anh. Tôi có thể cảm thấy từng nhịp đập của trái tim anh. Tôi hoà vào hơi thở của anh. Tôi hít hơi thở anh toả ra. Chúng tôi cứ nằm như thế, như hai pho tượng, lâu, lâu lắm. Tôi nhìn mặt anh rất lâu. Vào lúc đó, tôi có thể nhìn thấy cái chết của anh. Hình dáng cái chết của anh.





# Tháng Tám







# equal

**equal** *tính từ* ngang bằng về kích cỡ, lượng, giá trị, mức độ..., bình đẳng

*danh từ* người hoặc vật ngang hàng về mặt nào đó

Phố Rupert, Nhà hàng hải sản. Tối thứ Bảy. Con tôm hùm to tướng bày trong tủ kính làm tôi không sao rời đi nổi. Chúng tôi vào. Anh gọi pho mát dê và thêm nhiều rau. Tôi gọi súp cá và mực rưới vang rồi nướng. Chúng tôi đồng ý gọi hai cốc vang trắng. Sau đó, người hầu bàn mang hoá đơn đến, bốn chục bảng. Đắt quá.

Anh rút hai chục bảng, để lên quyển hoá đơn. Tôi không nhúc nhích. Tôi nhìn anh, bắn khoăn.

- Một nửa! - anh nói.

- Gì kia? Em không mang đủ hai chục bảng! - tôi nói.

- Em có thể ghi nợ.

- Nhưng sao lại thế?

- Lúc nào anh cũng thanh toán cho em. Ở phương Tây, đàn ông và đàn bà bình đẳng. Chúng ta nên chia đều tiền ăn và tiền thuê nhà.



- Nhưng em tưởng chúng ta là người yêu! - tôi cãi, lớn tiếng.

Một cặp vợ chồng già ở bàn bên ngưỡng ăn và nhìn tôi với vẻ mặt lạ lùng.

- Không phải là chuyện đó. Em ở Trung Quốc, đất nước có quan hệ nam nữ bình đẳng nhất. Anh tưởng em hiểu điều anh nói chứ. Tại sao anh phải thanh toán mọi khoản?

Tôi nói:

- Lẽ tất nhiên anh phải trả. Anh là đàn ông mà. Nếu em cũng trả tiền thì em cần gì phải sống với anh?

Lúc này anh cúi thực sự:

- Em nói là sống với anh vì anh trang trải mọi chi phí cho em?

- Không, không phải thế! Anh là đàn ông còn em là đàn bà, và chúng ta chung sống với nhau. Khi một cặp chung sống, phụ nữ đương nhiên mất cuộc sống xã hội. Cô ta chỉ ở nhà nấu nướng, giặt rũ. Sau khi có con còn tệ hơn. Vì thế phụ nữ không thể có một vị trí xã hội. Cô ta mất... nói thế nào nhỉ... độc lập về tài chính? - Đây là những câu tôi học được từ Radio 4, chương trình Phụ nữ vào lúc mười giờ sáng hàng ngày.

- Thực thế ư? OK. Vậy, nếu đàn bà ở nhà suốt ngày như em, sao không hút bụi sàn nhà? Tại sao anh phải hút bụi sau khi đã làm việc cả ngày?



Đúng thế thật. Tôi chưa bao giờ hút bụi sàn nhà. Tôi chỉ quét. Thị lực của tôi rất kém, nên hay để sót nhiều thứ trên sàn.

- Nhưng em giặt quần áo! Và ngày nào cũng nấu ăn!

- Cảm ơn em, thế là em ngoan rồi. Nhưng hút bụi sàn thì có gì sai?

~ - Vì em ghét máy hút bụi. Chắc anh nhặt nó ở thùng rác. Nó to tướng, lại kêu ầm ầm. Giống như một con rồng. Em không thích thứ gì quá to như thế!

- Này này! Em thích con cu thật to, thì sao lại không thích một cái máy hút bụi to kia chứ!

- !

OK, vậy là đàn ông và đàn bà trả một nửa tiền ngay cả khi họ sống cùng nhau. Đàn bà và đàn ông có những chuyện riêng tư và có bạn bè riêng. Đàn bà và đàn ông có tài khoản riêng ở nhà băng. Có phải chính vì thế mà các cặp vợ chồng phương Tây dễ dàng chia tách và ly hôn nhanh chóng vô cùng?

Trên đường về nhà, chúng tôi cãi nhau suốt. Mở cửa, pha trà, anh bắt đầu hút bụi sàn nhà.

Ầm ỉ cả lên. Nó làm tôi đau đầu ngay lập tức. Máy hút bụi ắt phải do đàn ông sáng chế ra. Tôi ngồi trên ghế không để con rồng nuốt chửng tôi và rút cuốn Mao tuyển nhỏ trong ngăn kéo của tôi ra.



**Muốn xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa vĩ đại, điều quan trọng nhất là khuyến khích được khối phụ nữ đông đảo tham gia vào lĩnh vực sản xuất. Đàn ông và đàn bà phải được trả lương bằng nhau khi làm công việc như nhau trong sản xuất.**

Câu này ắt hẳn là những ý tưởng ban đầu để trở thành huyền thoại “phụ nữ nắm giữ nửa bầu trời” ở Trung Quốc.

Trong lúc tôi ngẫm nghĩ rất lung về Trung Quốc, anh tắt con rồng. Nhìn tôi chăm chăm, anh nói:

- Ước gì anh không bao giờ tặng em sách. Bây giờ em chỉ ngồi đó mà đọc sách và viết. Em trở nên *tư sản* lắm rồi!



# frustration

**frustrate** động từ làm rối tung, chọc tức, làm thất bại, làm hỏng; chống lại, làm mất tác dụng, làm vô hiệu quả

Anh nằm trong bồn tắm. Nước ngập đến nơi cao nhất, bọt bong bóng phủ kín người anh. Cả hai chúng tôi thường tắm mỗi khi cảm thấy phiền muộn. Tôi tự hỏi có phải phần lớn người Anh làm thế, nhất là trong mùa đông ảm đạm dài đằng dặc? Chúng tôi đã tắm bao nhiêu lần kể từ khi chung sống cùng nhau? Trong sáu tháng gần đây, chắc tôi tắm nhiều hơn trong hai mươi tư năm qua.

Lúc này, thậm chí anh chẳng buồn bật radio. Anh nằm đó, giống một pho tượng khoả thân trong nước.

- Sao anh im lặng?

Anh nhún vai. Không bình luận.

Anh không muốn nói chuyện. Không muốn may mắn. Thậm chí chỉ một lời.

- Anh còn đau đầu không?

Anh lắc đầu.

- Anh không muốn trò chuyện với em à?



- Không.

- Sao không?

- Anh chỉ muốn suy nghĩ. Em biết không, đôi khi người ta chỉ muốn có một khoảng không gian riêng cho mình.

Chỉ có mặt anh nhô lên khỏi mặt nước. Mặt anh trông như bầu trời phủ đầy những đám mây lớn u ám. Anh không vui.

- Sao anh không vui? Em làm gì sai với anh chẳng?

- Anh chỉ thấy chán em, - anh nói. - Lúc nào cũng hỏi anh từ này từ nọ, đánh vần ra sao, nghĩa là gì. Anh chán ngấy.

Tôi lắng nghe.

- Sống kiểu này anh cũng quá mệt. Anh không thể dùng hết thời gian giải thích ngọn ngành các từ cho em, và cũng không thể để em hỏi suốt ngày.

Anh ra khỏi buồng tắm, quần cái khăn xanh lơ quanh người. Anh lạnh lùng với tôi. Anh bỏ tôi ở đó một mình.

Tôi cảm thấy như người *abandoned*. Tôi học được từ này ngay ngày đầu tiên đến London, trong căn phòng đỏ bầm của *Nuttington House*. Đây là từ thứ hai trong cuốn *Từ điển ngắn gọn* của tôi, sau từ *Abacus*.

Anh nói tiếp:



- Như thế này thật khó cho anh. Anh không có lúc nào để nghĩ đến các pho tượng của anh, đồ đạc của anh và lời lẽ riêng của anh. Anh không có thời gian cho riêng mình. Bây giờ khi nói chuyện với những người khác, anh trở thành chậm chạp và trì độn hơn. Anh mất cả lời lẽ.

Tôi lắng nghe. Trời đất ơi, tôi bối rối khi nghe thấy điều này. Tôi phải nói câu gì để tự vệ.

- Nếu thế, không phải lỗi của em. Chỉ vì chúng ta sống trong các nền văn hoá khác nhau. Cả hai chúng ta đều khó tìm ra cách giao lưu với nhau.

Anh lắng nghe, rồi nói:

- Em bắt đầu nói tiếng Anh *properly*.

Sau câu đó, cả buổi tối chúng tôi rơi vào im lặng. Tôi không muốn hỏi anh thêm từ nào nữa, chỉ ít cũng trong vài giờ, và tự nhủ ít ra là tối nay tôi không nên nói chuyện với anh. Anh không muốn trò chuyện với tôi. Không khí trong nhà trở nên nặng nề. Cuối cùng, anh bảo tôi:

- Đi xem phim với anh.

Tôi mặc áo khoác và đi theo anh. Chúng tôi lái chiếc xe tải trắng đến rạp. Chao ôi, điện ảnh đã cứu vãn cuộc sống của chúng tôi.





Phải, có lẽ anh đúng. Từ ngữ không phải là thứ quan trọng nhất trong đời. Từ ngữ không có giá trị. Từ ngữ khô khan và xa cách với thế giới cảm xúc.

Có lẽ tôi nên bỏ học từ.

Có lẽ tôi nên bỏ cả việc ghi chép từ hàng ngày.



# nonsense

**nonsense** danh từ lời nói vô lý, lời nói vô nghĩa, chuyện nói càn, nói bậy; hành động ngu dại, hành động bậy bạ

我真他妈地厌倦了这样说英文，这样写英文。我厌倦了这样学英文。我感到全身紧缚，如同牢狱。我害怕从此变成一个小心翼翼的人，没有自信的人。因为我完全不能做我自己，我变得如此渺小，而与我无关的这个英语文化变得如此巨大。我被它驱使，我被它强暴，我被它消灭。我真想彻底忘记这些单词，拼法，时态。我真想说回我天生的语言，可是，我天生的语言它是真正的天生的吗？我仍然记得小时候学汉语的同样的苦功和痛楚。

我们为什么要学习语言？我们为什么要强迫自己与他人交流？如果交流的过程是如此痛苦？



Tôi chán ngấy học tiếng Anh kiểu này. Tôi chán ngấy viết tiếng Anh như thế này. Tôi cảm thấy như bị trói buộc, như đang sống trong tù. Tôi sợ mình thành một người lúc nào cũng bị ám ảnh vào việc trò chuyện, nói năng, trở thành người thiếu lòng tin vì tôi không thể là tôi. Tôi trở nên tầm thường, nhỏ bé, trong khi nền văn hoá Anh quanh tôi to lớn biết chừng nào. Nó nuốt chửng tôi, cưỡng đoạt tôi. Tôi bị nó thống trị. Tôi ước gì có thể quên hết mọi từ vựng này, động từ này, câu cú này, ước gì tôi trở lại ngôn ngữ của tôi. Nhưng tiếng mẹ đẻ của tôi có đủ đơn giản không? Tôi vẫn nhớ sự khó nhọc khi học các từ hội Trung Hoa khi tôi còn bé ở trường.

Tại sao chúng ta phải học ngôn ngữ? Tại sao chúng ta cứ ép mình phải giao lưu với người khác? Tại sao quá trình giao lưu lại phiền phức và vất vả như thế này?



# discord

**discord** danh từ sự bất hoà, mối bất hoà, mối xích mích; tiếng chói tai, (âm nhạc) nốt nghịch tai

Tôi quên mất chúng tôi bắt đầu chống chọi nhau từ khi nào.

Ngày nào chúng tôi cũng cãi vã nhau. Âm thanh trong nhà này là *discord*. Cãi nhau vì một tách trà. Cãi nhau vì hiểu lầm một từ. Cãi nhau vì tôi thích cho dấm vào thức ăn mà anh thì ghét. Cãi nhau vì anh cho tự do là quan trọng hơn hết thảy.

Việc cãi nhau mở rộng ra đủ mọi hướng có thể:

## Cuộc cãi vã tiêu biểu thứ nhất

(Về Tây Tạng)

- Anh nhớ em nói rằng Tây Tạng thuộc Trung Quốc. Anh không thể tin em lại nghĩ như thế.

- Ờ... anh nhìn nhận sự việc theo quan điểm của một người Anh da trắng. Thật xấu hổ khi người Anh đã thất bại khi chiếm Tây Tạng và Trung Quốc, - tôi đập lại.

- Nhưng hiện nay Tây Tạng bị Trung Quốc xâm chiếm! - Anh cao giọng.



- Nếu Tây Tạng không thuộc Trung Quốc, thì cũng bị đế quốc Anh hoặc Mỹ chiếm rồi. Vì Tây Tạng chưa bao giờ độc lập về kinh tế! Họ luôn dựa vào người khác, dựa vào chính quyền hùng mạnh. Tây Tạng và Trung Quốc ở trên cùng một mảnh đất, thì tại sao chúng tôi không thể sáp nhập với nhau?

- Còn tùy thuộc vào ý nghĩa của từ “với nhau” ra sao! Đây không phải là giá của nền văn hoá Tây Tạng! Hãy nhìn xem các người đã giết chết bao người Tây Tạng...

- Em chẳng giết ai cả! Và những người Trung Quốc em từng biết trong đời cũng chưa hề giết một người Tây Tạng nào! Thực ra, ở Trung Quốc chẳng ai muốn đến cái vùng sa mạc ấy hết!

- Nhưng chính phủ Trung Quốc đã sát hại nhiều người Tây Tạng.

- Phải, lẽ tất nhiên là BBC chỉ đưa tin xấu về đất nước Trung Quốc mà thôi.

## Cuộc cãi vã tiêu biểu thứ hai:

*(về thức ăn)*

- Em chán ăn với anh hàng ngày rồi. Lúc nào anh cũng chỉ ăn rau, chẳng có bánh mì, mì sợi, cơm, chỉ toàn pho mát dê, chẳng có cả cá nữa. Chẳng có hàng ăn nào hợp với anh. Em nấu anh



cũng chẳng thích. Cha mẹ em sẽ bảo anh đánh mất niềm vui lớn nhất trong đời đấy.

- Phải, em là kẻ thù của các con vật mà. Em có nghĩ trong đời, em đã giết bao nhiêu con vật không? - Anh dùng độc trị độc.

- Ăn thịt là bản chất của loài người. Trong rừng, hổ ăn thịt thỏ. Sư tử ăn hươu nai. Đấy là việc của tự nhiên. - Đấy là điều thầy giáo đã dạy tôi ở trường trung học.

- Nhưng người Trung Quốc ăn mọi loài, kể cả những loài đang có cơ tuyệt chủng. Anh đánh cược là nếu khủng long gầm lên trong rừng Trung Quốc, ắt có người muốn ném mùi vị thịt khủng long ra sao. Sao các người không hề có cảm giác gì về bảo vệ thiên nhiên thế nhỉ?

- Nhưng ăn thực vật thì có khác gì đâu? Mọi loài đều có cuộc sống của nó. Nếu anh thuần khiết như thế, sao anh không ngừng ăn? Như thế anh có thể ngừng cả ỉa?

- Nói chuyện với em thật không thể chịu nổi! - Anh đứng phắt dậy, rời bàn ăn.

## Cuộc cãi vã điển hình thứ ba:

*(về sự nghiệp)*

Tôi nói muốn trở thành một người nói tiếng Anh hoàn hảo giữa những người Trung Quốc



khác. Tôi muốn làm nên một cái gì đó lớn lao trong đời và có tên tuổi.

- Em là người tham vọng kinh khủng. Danh tiếng là gì? Sao em không chỉ là em thôi.

- Vì sao có hoài bão lại không tốt? - tôi hỏi.

- Trước hết, danh tiếng làm em khá khó sống với nó. - anh nói.

Những lời đó đã xúc phạm tôi.

- OK, vậy em có hoài bão lớn và như thế là xấu. Vậy sao anh lại muốn phô phang các bức tượng của anh cho người khác xem? Anh chỉ nên làm cho riêng mình và không bao giờ chỉ cho người khác chứ!

- Anh cho người khác xem vì anh muốn biết họ nghĩ gì. Anh tò mò về phản ứng của họ. Anh không quan tâm trở thành người vĩ đại nào đó. Anh không cần danh tiếng hoặc tiền bạc.

- Vì anh là người da trắng sống ở nước Anh, anh có tài sản và được hưởng phúc lợi xã hội. Anh là chủ bản thân mình, vì thế anh có phẩm giá. Nhưng em không có tý gì ở đất nước anh! Em phải vật lộn để có những thứ đó!

Tôi gần như hét lên, nhưng lẽ ra tôi không nên gào lên về tài sản cá nhân của anh. Ở nước này, người ta có thể gọi cảnh sát bất cứ lúc nào.



# identity

**identity**  *danh từ* tính đồng nhất, tính giống hệt, nhân dạng (toán học) đồng nhất thức

Tôi cố giữ hoà khí với anh trong nhà. Tôi đọc những cuốn sách anh tặng tôi. Tôi đọc xong cuốn *Hoàng tử hạnh phúc và những truyện khác* khá nhanh. Tôi thích truyện con chim sơn ca. Câu chuyện buồn quá. Tình yêu của con sơn ca không được chàng hoàng tử coi trọng. Vì sao những truyện hay thường buồn bã? Tôi thích truyện gã khổng lồ ích kỷ có khu vườn đồ sộ, nhưng câu cuối cùng làm tôi phát khóc. Câu ấy như thế này: “Chiều hôm ấy, khi bọn trẻ con chạy vào, chúng thấy gã Khổng lồ nằm chết dưới gốc cây, toàn thân phủ đầy những bông hoa trắng muốt”. Tôi bắt đầu đọc cuốn *Đến ngọn Hải đăng*. Anh nói đúng, cuốn này rất khó với tôi. Bìa sau giới thiệu truyện viết về một người đàn bà trung niên có tám đứa con sống trong ngôi nhà mùa hè. Tám đứa con mà không có chồng? Trời ạ, chắc là một cuốn sách khó nhằn. Tôi nín thở lúc đọc trang đầu. Tôi không thể thở thoải mái vì hầu như không có dấu chấm câu. Virginia Woolf ắt là một





người nói năng dài dòng. Cách viết của bà sinh động và tôi đọc khá vất vả. Bất chợt, tôi hiểu ra rằng chắc anh phải chịu đựng tôi rất nhiều, vì tôi cũng hay đòi hỏi và lảm lòi về từ ngữ như thế. Còn tệ hại hơn, anh buộc phải nghe thứ tiếng Anh rối rắm của tôi mọi lúc, mọi nơi. Thật không may cho anh có người yêu là tôi.

Tôi đặt cuốn sách xuống và định sau này sẽ đọc.

Tôi bắt gặp từ "*identity crisis*" trên tờ *Times*. Tôi ghi ngay vào sổ tay của tôi. Tôi rất muốn tìm thấy từ này, bây giờ mới gặp. Lúc này tôi muốn nghĩ về nhân dạng của mình theo kiểu *rất trí thức*.

Mẹ tôi bảo:

- Da con quá đen và tóc lại quá mỏng. Trông con chẳng giống mẹ cũng chẳng giống cha tẹo nào. Con giống bà nội man rợ của con quá! - Mẹ tôi bảo tôi. - Nhìn cái bàn chân to tướng của con kia. Đúng là bàn chân nông dân thực thụ! Rồi chẳng ai muốn lấy con cho mà xem.

Tôi ghét mẹ và muốn mẹ chết ngay tức khắc.

Nhưng điều này thì mẹ đúng: cho đến nay chưa có người nào thực lòng muốn lấy tôi làm vợ.

Khi tôi học trung học, các bạn hay cười nhạo tôi. Vì thế tôi dành thời gian đọc sách để tránh chuyện trò với họ. Tôi đọc *Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn* bằng tiếng Trung, và thấy mẹ tôi ác y hệt bà hoàng hậu dè bỉu kia. Nhưng tôi không



có nước da trắng nõn nà và chỉ là một cô gái nông dân. Vì thế sẽ chẳng có chàng hoàng tử nào đến cứu tôi và là số phận của tôi. Ở độ tuổi thiếu niên, tôi khao khát chạy trốn khỏi thành phố quê hương tôi, nơi tôi hay bị mẹ đánh đập và đổ tội tôi làm hỏng mọi thứ, nơi tôi chẳng có ước mơ và tự do.

Ngày đến phương Tây, tôi bỗng nhận ra rằng tôi là một người Trung Quốc. Chẳng nào một người mắt đen, tóc đen, thềm cơm và không nuốt nổi món ăn phương Tây, không thể phát âm “r” khác “l”, đề nghị người khác mà quên dùng *please*, thì anh ta hoặc cô ta đúng là một người Trung Quốc điển hình: một người di tản bất hợp pháp, đối xử tồi tệ với người Tây Tạng hoặc Đài Loan, nấu ăn thì ngon nhưng lại cho mì chính đầu độc mọi người, ăn thịt chó và uống mật rắn.

“Tôi muốn trở thành người theo chủ nghĩa siêu quốc gia.” - Tôi mới học được câu này. Tôi sẽ trở thành một người theo chủ nghĩa siêu quốc gia, nếu tôi có hộ chiếu có hiệu lực hơn. Chao ôi thưa cô Margaret, lại một thức điều kiện nữa rồi!



# anarchist

**anarchist**  *danh từ* người theo chủ nghĩa vô chính phủ; người chủ trương vô chính phủ

- *Anarchist* là gì? - tôi ngắc đầu khỏi tờ *Guardian*.

Chúng tôi đang trong quán *First Choice*, một quán ăn rẻ tiền, bốn mươi xu một tách trà. Chúng tôi thích những nơi như thế này. Họ không bắt chúng tôi rời đi nếu sau một giờ rưỡi mà tiêu chưa đến một bảng.

Anh gọi một cốc trà *Earl Grey*<sup>1</sup> còn tôi gọi cà phê. Lòng trắng trứng lan khắp đĩa của tôi. Gần đó, hai chú bé đang khóc nhai nhải với một bà mẹ to béo, lại một người không chồng.

Trán anh nhăn lại.

- *Arnachist*? Là những người không tin vào chính phủ. Họ mong có một xã hội không cần đến chính phủ chỉ huy. Trong xã hội đó, mọi người đều bình đẳng. - Anh thủng thẳng đáp.

- Nghe có vẻ giống người cộng sản, - tôi nói.

- Không đâu. Người cộng sản tin rằng tầng lớp

---

<sup>1</sup> Trà ướp tinh dầu cam hoặc lê, đặt theo tên của Earl Grey (1764-1845), Thủ tướng Anh.



lao động sẽ nắm quyền điều khiển toàn bộ xã hội, nhưng người vô chính phủ không tin vào bất cứ quyền lực nào. Họ là những người theo chủ nghĩa cá nhân, còn người cộng sản tin vào chủ nghĩa tập thể. - Anh ngừng miêu tả, khi một người đàn ông thuộc tầng lớp lao động ngừng cắn xúc xích, nhìn chúng tôi.

Tôi thích thú và muốn thảo luận thêm. Anh đúng là trường đào tạo đặc biệt của tôi.

- Nhưng nghe chừng người vô chính phủ là đoạn kết của người cộng sản hoặc còn tiến xa hơn người cộng sản. Mục tiêu và thành tựu của cuộc cách mạng cộng sản là thông qua cuộc cách mạng, quét sạch sự khác biệt của các giai cấp và loại bỏ tầng lớp thống trị. Đất nước sẽ không có biên giới. Thế giới đại đồng, và có thể *equal*. Em nói đúng không?

- Có lẽ. - Anh mở sang trang báo khác.

- Thế anh có là người vô chính phủ không? - tôi chưa buông tha.

- Anh là một người vô chính phủ. Nhưng không là gì hơn nữa. - Lúc này anh buông tờ báo và trả lời tôi rất nghiêm túc. - Phần lớn những người vô chính phủ thực chất là tư sản. Họ không thực sự muốn từ bỏ bất cứ lợi thế nào. Họ có thể rất ích kỷ. Hiện giờ anh cho là anh không thuộc loại người đó. Anh muốn từ



bỏ vật chất và sống một cuộc đời giản dị nhất có thể được.

Tôi tự nhủ cuộc đời giản dị nhất là thứ giành được phức tạp nhất.

- Vậy anh là ai? - Lần này tôi thực lòng muốn biết.

- Anh không biết. Có lẽ là một *atheist*<sup>1</sup>. Anh không tin có thần thánh sống trên trời. Anh không tin vào Chủ nghĩa Tư bản, nhưng cũng không tin vào Chủ nghĩa Cộng sản, theo cung cách hiện giờ.

- Vậy là anh không tin vào bất cứ thứ gì? - tôi hỏi.

- Hừm, - anh chỉ trả lời như thế. - Còn em?

- Em ư? Em tin có một quyền lực siêu cường điều khiển mọi cuộc sống của chúng ta. Nó cũng là sức mạnh siêu nhiên. Vì là sức mạnh siêu cường nên con người không thể làm gì để thay đổi được.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, và tin chắc rằng lúc này chính là lúc sức mạnh bí ẩn ấy bao trùm chúng tôi, bao trùm lên hiệu cà phê rẻ tiền của chúng tôi và câu chuyện ngớ ngẩn của chúng tôi.

Anh chỉ vào quảng cáo *Donnie Darko* trên báo và hỏi tôi:

- Em xem phim này chưa? Trong đó, thầy giáo nói với Donnie: "Em không phải là một *atheist*, mà là một *agnostic*<sup>2</sup>". Anh nghĩ em cũng là một *agnostic*.

---

<sup>1</sup> *atheist*: người vô thần

<sup>2</sup> người theo thuyết bất khả tri.



- *Agnostic* là gì? - Tôi lục cuốn *Từ điển ngắn gọn Trung-Anh* của tôi trong túi.

Nhưng cả hai chúng tôi lần giở ngược xuôi mãi mà không thấy từ *agnostic* ở chỗ nào trong từ điển. Có lẽ đây là từ không quan trọng với người Trung Quốc. Hoặc thời xưa, ở Trung Hoa không có *agnostic*. Hay có khi đây là một từ của chủ nghĩa tư bản nên đã bị chính quyền kiểm duyệt?

- Một *agnostic* là người tin vào thế giới tâm linh, thế giới *metaphysical*. Nhưng người đó không tìm thấy thứ mình tin tưởng...

- Gượng đã, “*metaphysical*” là gì? - tôi mở sổ tay.

- *Metaphysical* nghĩa là trừu tượng, siêu thực... - Ngừng một lát, rồi anh nói.- nhưng có khi em là một *sceptic*<sup>1</sup>.

- Là gì?

Tôi lại cầm từ điển và mở ra ngay lập tức. Tôi vội vã học lấy học để. Tôi vội vàng muốn hiểu hết những từ này!

Trong lúc tôi bơi trong biển từ của cuốn từ điển, anh bảo:

- Em yêu, tiếng Anh của em đã khá, nhưng chưa giỏi *đến thế* đâu. Anh phải nói thế.

Người đàn ông thuộc tầng lớp lao động ở bàn bên nhai bánh khoai tây, nhìn tôi vẻ rất kinh ngạc. Tôi cho rằng tôi làm ông ta thú vị.

---

<sup>1</sup> người theo chủ nghĩa hoài nghi.



# hero

**hero** danh từ anh hùng, người được ca ngợi vì đức tính cao thượng hoặc chiến công lẫy lừng; nhân vật nam chính (trong phim, trong tác phẩm văn học...)

Anh lại thấy vui vẻ, tâm trạng anh giống như thời tiết nước Anh vậy.

Anh bình thần giống cây vả trong vườn. Anh vui vì bắt đầu làm một pho tượng mới. Vì thế lúc này trong nhà, đất và mọi thứ bắn thủ bữa bãi khắp nơi. Giống hệt như sống trong một công trường xây dựng. Đất sét, thạch cao, sáp ong và nước. Niềm vui của anh xuất phát từ thế giới riêng của anh, từ mục tiêu thể chất của anh, từ cái đầu đàn ông đã nặn, từ cánh tay đàn ông, cẳng chân đàn ông, sự hấp dẫn của đàn ông... Niềm vui của anh bắt nguồn từ thế giới đàn ông của anh, trong thế giới đó anh cảm thấy mọi thứ trong tầm kiểm soát của anh.

Nỗi buồn của anh thực sự chẳng ảnh hưởng gì đến tôi. Sự căng thẳng của anh chẳng phải vì tôi. Mà do giới đàn ông của anh, vì anh không thấy mãn nguyện với cuộc sống là đàn ông của anh. Nhỡ anh coi tôi là chướng ngại vật trong đời anh.



Anh tưởng nỗi buồn của anh do mối quan hệ của chúng tôi gây ra, vì bị tình yêu cầm tù. Sự thực không phải thế. Niềm vui và nỗi buồn của anh đều bắt nguồn từ cái thế giới mà anh chiến đấu. Tình yêu của tôi với anh giống ngọn hải đăng, luôn kiếm tìm một cái gì đó đặc biệt nơi anh. Anh thật đặc biệt. Nhưng tôi không biết liệu anh có nghĩ về tôi như thế không. Anh hay nói với tôi những câu đại loại như:

- Em làm thế nào mà cơm lại khô thế? Phụ nữ Trung Quốc không nên thổi cơm khô, vì em ăn cơm hàng ngày.

- Anh dành nhiều thời giờ với em hơn với các bạn anh. Sao em vẫn phàn nàn? Em còn muốn gì nữa?...

Hình như anh không đối xử với tôi như một người đặc biệt trong đời anh. Anh đối với tôi như một trong những người bạn của anh. Anh vẽ nên một phòng tuyến giữa anh và tôi. Trong lòng anh, trong cách sống của anh có giới hạn, làm cho tình yêu giống như tình bạn. Anh sống trong lòng tôi, nhưng tôi không sống trong lòng anh.

Anh bảo Frida Kahlo là một trong những anh hùng của anh. Lẽ tất nhiên là tôi biết thế. Tôi biết từ giá sách của anh. Tôi hiểu điều đó vì tôi biết những người hùng của anh luôn đau khổ và chết trẻ.





Trong London Fields chẳng của riêng ai, tôi ngồi trên ghế và đọc lại Frida Kahlo. Tôi muốn hiểu anh, và muốn hiểu hình người khoả thân vắn vẹo, nằm trên mặt đất trong vườn nhà anh.

Khi còn sống, thân hình Frida đã tàn tạ. Xương bị gãy thành nhiều mảnh vì tai nạn xe hơi. Cái chết gặm nhấm bà từng ngày, cho đến khi chẳng còn lại chút da thịt. Tôi lại nhìn người đàn ông trần truồng nằm trên đất. Pho tượng vắn vẹo của anh, sao mà giống với thân hình Frida trong tranh của bà.

Trong thế giới của anh, tôi đang mất dần thế giới của tôi. Trong nỗi đau của anh, tôi đánh mất chính mình. Mọi thứ đều làm tôi nghĩ đến anh, chỉ nghĩ về anh và thế giới của anh. Tôi như tờ giấy dán tường dính trên tường nhà anh, nhìn anh và trang trí cho cuộc sống của anh.

- Đừng chôn vùi em, hãy thiêu em đi. Em không muốn nằm xuống nữa. - Frida nằm trên giường và nói với chồng. Bà không thể nhúc nhích lấy một li. Một cuộc thương lượng giữa bà và quỷ dữ. So với đời bà, đời tôi chẳng là cái gì.



# freedom

**freedom** *danh từ* sự tự do, nền tự do; sự miễn, sự không có; đặc quyền

我说我爱你，你说你要自由。

为什么自由比爱更重要？没有爱，自由是赤裸裸的一片世界。为什么爱情不能是自由的？难道爱情是自由的监狱？那么多人活在监狱里头吗？



*Em nói em yêu anh, nhưng anh nói anh muốn có tự do.*

*Tại sao tự do lại quan trọng hơn tình yêu? Thiếu tình yêu, tự do thật trần trụi. Sao tình yêu không thể sống cùng tự do? Vì sao tình yêu lại cầm tù tự do? Hiện giờ có bao nhiêu người đang sống trong nhà tù này?*



# schengen space

“Schengen space” là khối gồm các nước là thành viên Hiệp định Schengen. Các nước sau đây hiện là thành viên thực sự của Hiệp định Schengen: Áo - Bỉ - Đan Mạch - Phần Lan - Pháp - Đức - Hy Lạp - Iceland - Italy - Luxembourg - Hà Lan - Na Uy - Bồ Đào Nha - Tây Ban Nha - Thụy Điển... Mục tiêu của Hiệp định Schengen cho phép dân chúng đi lại tự do trong lãnh thổ của các nước thành viên.

Người nước ngoài cư trú hợp pháp tại một trong các nước thành viên có thể đi thăm ngắn hạn các nước thành viên khác không cần visa, họ đi du lịch với hộ chiếu hợp lệ, do nhà cầm quyền tại nước công dân cư trú cấp và các nước thành viên Schengen công nhận. Vì Vương quốc Anh không phải là thành viên của Hiệp định Schengen, nên các nước thành viên Schengen không miễn visa, những người cư trú thường xuyên hoặc tạm thời ở Anh đều phải có visa mới được vào Schengen Space.

- Xem cái này đi, - anh bảo. - Nếu em có visa vào Pháp, em có thể đi và xem tất cả các nước này.

Anh đưa cho tôi tờ thông báo.

Tôi đọc kỹ các điều khoản của “Hiệp định Schengen”. Tôi không biết Luxembourg, Hà Lan, Na Uy hoặc Phần Lan ở đâu, và lẽ tất nhiên càng không biết Hy Lạp ở đâu. Tôi tưởng Hy Lạp nằm trong Rome. Sau khi xem bản đồ châu Âu, tôi



đọc lại các điều khoản. Tôi hiểu rằng muốn đi bất cứ nơi nào tôi cũng cần visa, nhưng tôi vẫn không hiểu “Schengen” là gì. Tôi, một công dân của Trung Quốc cộng sản, không phải là thành viên EU<sup>1</sup> và không có hộ chiếu Anh. Nộp đơn xin visa, tôi cần chuẩn bị bảo hiểm y tế, giấy chứng nhận khả năng tài chính (nhờ có anh chu cấp nơi ăn chốn ở cho tôi ở đây, tôi tiết kiệm được khối tiền của cha mẹ cho tôi thuê nhà).

- Phiền phức lắm, em không muốn đi đâu, - tôi nói. - Em muốn ở Hackney này với anh.

Anh nhìn tôi rất nghiêm trang:

- Anh nghĩ em nên xem một góc thế giới này không cần đến anh. Với lại, em chưa bao giờ nhìn thấy biển.

- Thế thì anh đưa em đi.

Anh chỉ cười mỉm.

- Anh cho là em đi một mình có ý nghĩa hơn.

Khi visa tới, tôi vẫn đang nghiên cứu bản đồ châu Âu, cố hiểu xem đâu là đâu, ví như Ba Lan giáp Đức, và Romania ở phía trên Bulgaria. Nhưng tôi không tìm ra Luxembourg ở đâu.

- Em đừng lo. Chỉ cần mua một vé tàu xuyên quốc gia không hạn chế là em có thể đến bất cứ

---

<sup>1</sup> EU: Liên minh châu Âu.



nơi nào em muốn ở châu Âu, - anh bảo tôi, rất từng trải.

- Không hạn chế? - Tôi háo hức khi biết việc này.

- Ừ, em dưới 26 tuổi, vì thế vé sẽ rẻ. Em sẽ được xem toàn bộ Continent<sup>1</sup>.

- Continent? Nó ở đâu? - tôi hỏi.

- Em sẽ biết Continent ở đâu khi em trở về.

Anh nói với tôi như tôi là con anh. Có lẽ trước mặt anh, tôi như một con ngốc. Có khi anh yêu cái ngốc nghếch của tôi.

Anh rút mấy cái bản đồ cũ trên giá sách của anh. Có bản đồ Berlin, Amsterdam, Cologne, Rome... Anh thổi sạch bụi ở các bản đồ đó và nhét vào xắc của tôi.

- Bây giờ chúng lại có ích, sau từng ấy năm ngủ yên trên giá, - anh nói.

- Nhưng những nơi này phải thay đổi từ khi anh đến chứ, - tôi nói và nghĩ đến Bắc Kinh đổi thay từng tháng một.

- Không giống Trung Quốc đâu, - anh nói. Rồi anh cầm cuốn tiểu thuyết *Intimacy* của Hanif Kureishi<sup>2</sup>

---

<sup>1</sup> the Continent: lục địa châu Âu (đối với nước Anh).

<sup>2</sup> Hanif Kureishi: sinh năm 1954, nhà viết kịch, nhà làm phim và nhà tiểu thuyết Anh; các tác phẩm của ông chú trọng đến cuộc sống của những người châu Á sống ở Anh. *Intimacy* xuất bản năm 1999.



và xếp nốt vào xác cho tôi. - cái này để em đọc trên tàu.

Anh ngồi xuống ghế uống trà và nhìn tôi gói ghém hành lý.

Khi xếp áo sơ mi vào túi du lịch, tôi đã cảm thấy cô đơn. Đây là tất cả những gì anh muốn ư? Muốn tôi rời xa anh?



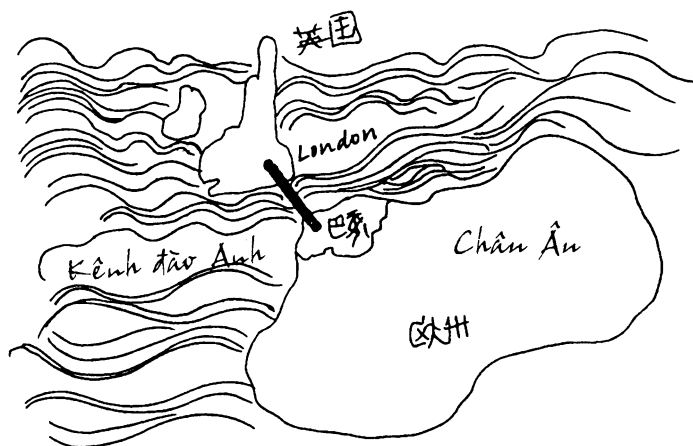
# Tháng Chín







# paris



Tôi đã tưởng tiếng Anh là một thứ ngôn ngữ xa lạ. Giờ đây tôi thấy tiếng Pháp còn lạ lùng hơn. Ở Pháp, cá gọi là *poisson*, bánh mì là *pain*, bánh kẹp là *crêpe*. Đau đớn, thuốc độc và cứt<sup>1</sup>. Đây là những thứ họ có hàng ngày.

- Bánh mì?

Người đàn ông dọn bàn cho tôi trong hiệu cà phê nhỏ gần Les Halles mang một giỏ nhỏ đựng bánh mì đến.

- Không. Tôi không thích bánh mì! - tôi trả lời. Tôi đã học câu này trong cuốn *Tiếng Pháp dành cho người mới học* của Michael Thomas.

<sup>1</sup> Những từ tiếng Anh đọc gần giống với các từ trên: pain, poison và crap.



Nhưng một phút sau, anh ta cầm giỏ bánh mì trở lại và hỏi tôi:

- Cô xơi thêm chút bánh?

- Thôi, đủ rồi! - tôi nói rồi lau niềng và đứng dậy.

Trong đời không gì khổ hơn.

Chỉ cơm gạo mới làm tôi vui.

\*

Chặng đường London - Paris là nỗi thất vọng lớn. Lúc ngồi trên chiếc ghế thoải mái trong Eurostar<sup>1</sup>, nhân viên nói đặc giọng Pháp tuyên bố cả chuyến đi mất hai giờ rưỡi. Trời ơi, hai giờ rưỡi nữa tôi sẽ ở trung tâm một đất nước mới. Châu Âu nhỏ thật, tôi không thể tin nổi. Thế mới biết, nó muốn thành Liên minh cũng chẳng có gì lạ. Tôi rất mong nhìn thấy English Channel. Tôi nhớ năm 2001, một người đàn ông Trung Quốc đã bơi qua eo biển này nhằm làm rạng danh chính phủ Trung Quốc, nhưng khi đến bờ biển Pháp, anh ta không có visa nhập cảnh. Tất nhiên là anh ta không có visa vì gần như trần truồng.

---

<sup>1</sup> Eurostar: tên loại tàu hỏa cao tốc được thiết kế đặc biệt, dùng chở hành khách qua đường hầm xuyên eo biển Manche (English Channel) nối miền nam nước Anh với Pháp. Loại tàu này có thể chạy trên hệ thống đường sắt ở Anh và lục địa châu Âu.



Ở Trung Quốc, tất cả chúng tôi nghĩ người Pháp không hiểu Chủ nghĩa Anh hùng. Người anh hùng không cần visa. Kể cả anh hùng thuộc thế giới thứ ba. Mao Chủ tịch từng bơi qua Trường Giang, con sông lớn nhất Trung Quốc lúc đã rất già. Đương nhiên Người là một anh hùng.

Tàu chạy rất nhanh. Ngoài cửa sổ vẫn còn những cánh đồng xanh mướt và những con cừu trắng. Loa phóng thanh tuyên bố dăm phút nữa chúng tôi sẽ ở trong English Channel. Quá háo hức, tôi không thể chờ được. Năm phút sau, tôi thấy chúng tôi chìm trong bóng tối mịt mù, tối mù tối mịt. Tôi tưởng dường hầm bằng thủy tinh, trong suốt để có thể nhìn thấy nước biển xanh ngắt. Nhưng thế này chẳng khác đi xe điện ngầm ở London. Trong bóng tối chán ngắt, tôi tự hỏi liệu những con cá bên cạnh chúng tôi bị đường hầm chắn ngang có lúng túng trong biển không. Tôi đang chán ngán thì thấy mình ra khỏi đường hầm tối đen và đến bờ nước Pháp.

\*

Bảo tàng D'Orsay, Paris, là nơi trưng bày nhiều tác phẩm của các *Impressionist*. I-m-p-r-e-s-s-i-o-n-i-s-t và I-m-p-r-e-s-s-i-o-n-i-s-m. Cho đến nay, đây là hai từ dài nhất tôi học được. Dài hơn cả c-o-m-m-u-n-i-s-t và c-o-m-m-u-n-i-s-m. Có vài



bức tranh của Monet<sup>1</sup>. Tôi chăm chú ngắm những bông huệ tây lơ mờ, cái cổng lơ mờ và bình minh lơ mờ. Màu sắc và chủ đề của những bức tranh này giống như nhìn qua một tấm kính cửa sổ bẩn thỉu. Nhất là khi tranh này nói về ấn tượng buổi bình minh, bình minh trên biển. Mọi thứ đều lơ mờ, sóng nước, biển cả, mặt trời, mây, tất cả đều mờ mờ không rõ nét. Kể cả màu sắc cũng nhạt nhoà nốt.

Ban đêm trong một khách sạn rẻ tiền. Bốn năm euro kể cả ăn sáng. Căn phòng nhỏ như chỗ của một trong bảy chú lùn của nàng Bạch Tuyết, nhưng ban công theo kiểu Pháp thường đẹp hơn kiểu Anh. Tôi ngồi trên chiếc ghế cổ có lưng tựa cao, thậm chí chắc phải một ngàn người đã chết ngồi trên ghế này và dùng thời gian ở khách sạn làm nhiều việc lạ lùng hoặc chán ngắt. Bật đèn bàn, tôi bắt đầu viết thư cho anh. Nhưng hôm nay mắt tôi không thể nhìn bất cứ thứ gì rõ ràng, nhất là không thể đọc rõ dòng chữ. Tờ giấy quá trắng, loá cả mắt, mực đen quá loãng không đọc nổi. Khi tra từ điển, từng từ như mờ đi. Bác sĩ nhãn khoa ở London đã bảo tôi bị cận thị ngày càng nặng. Họ bảo tôi không thể phẫu thuật bằng la-de vì

---

<sup>1</sup> Claude Monet (1840-1926): họa sĩ Pháp, là người dẫn đầu trường phái ấn tượng cuối thế kỷ 19.



màng sừng của tôi quá mỏng. Tương lai của tôi sẽ là một thế giới mờ mịt sao?

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Nhờ ánh đèn đường, tôi nhìn thấy những mảng mây u ám ở cuối chân trời tối tăm, những ngọn đèn mờ trong nhà ai đó không xa khách sạn là mấy, và nhiều bóng cây. Nhưng chỉ thế mà thôi, không có chi tiết nào hơn trên đường phố.

Tôi nhớ có lần anh kể về một bác sĩ nhãn khoa Mỹ đã phát minh ra phương pháp Bates. Ông ta dạy các bệnh nhân cận thị cách nhìn *properly*. Ông ta nói đặt tầm nhìn của mình vào trung tâm. Khi xem xét một đồ vật, chỉ nhìn rõ nhất một phần nhỏ của nó. Vì chỉ ở trung tâm võng mạc mới nhìn rõ từng chi tiết. Phần còn lại của võng mạc ít có khả năng nhận biết tỉ mỉ. Như vậy có nghĩa là tôi không hoặc không thể sử dụng phần giữa võng mạc để nhìn mọi vật *properly*? Tôi giống như Monet, Van Gogh<sup>1</sup> và các họa sĩ thuộc trường phái ấn tượng, nhìn thế giới cũng mờ vậy sao?

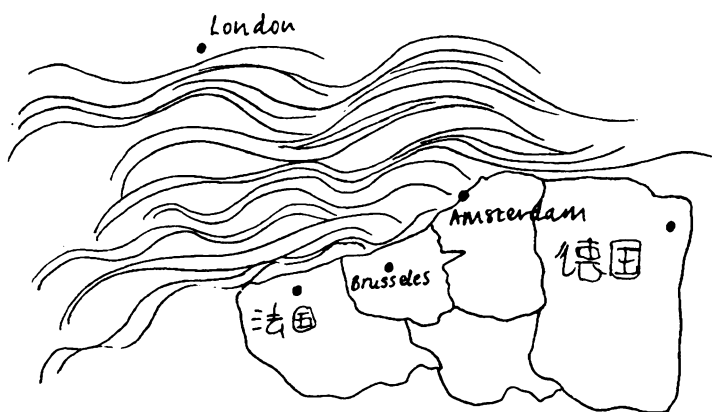
Tôi muốn nhìn thấy *anh* ở trung tâm võng mạc còn mọi thứ khác mờ cũng được. Tôi biết làm gì trong cái lục địa châu Âu náo nhiệt này khi tôi chỉ muốn nhìn thấy anh?

---

<sup>1</sup> Vincent van Gogh (1853-1890): họa sĩ Hà Lan, là điển hình của một họa sĩ thiên tài bị dày dạn. Các tác phẩm của ông là mẫu mực của chủ nghĩa biểu hiện.



# amsterdam



Tôi chỉ dừng lại Amsterdam có một ngày. Tôi sẽ đi Berlin. Tôi không hiểu vì sao tôi không thích lưu lại. Tôi không biết tý gì về Hà Lan, thậm chí còn chưa biết rằng *Holland, Dutch, the Netherland* cùng có nghĩa là một nơi. Sao một đất nước mà có lắm tên khác nhau đến thế? Trước kia tôi ngỡ đấy là ba địa điểm rải rác ở đâu đó trong châu Âu.

Tôi chỉ biết hai điều về Hà Lan: thứ nhất, có một đảng viên cộng sản Hà Lan tên là Joris Ivens đã làm bộ phim *400 triệu* về đất nước Trung Hoa chống bọn xâm lược Nhật Bản; thứ hai, nghe nói hoa tulip ở Trung Quốc là của Hà Lan. Tôi đã thấy một máy quay phim triển lãm tại Bảo tàng



Cách mạng Bắc Kinh, chính là chiếc máy Joris Ivens tặng quân đội cộng sản vào cuối thập kỷ 1930. Có khi từ đó trở đi, Đảng Cộng sản Trung Quốc mới bắt đầu làm phim.

\*

Nhà ga Trung tâm Amsterdam. Một nơi rất rộng. Một nơi cho các đoàn tàu đi và đến đỗ tạm thời.

Ở đây có rất nhiều người, nhưng không ai ở lại quá một giờ.

Từ sân ga 15 đến sân ga 1, tôi không thể tìm ra chỗ đặt mông. Trong nhà ga Trung tâm này chẳng có lấy một cái ghế dựa hoặc ghế dài. Hành khách cầm bánh pizza trong tay, ăn mà không cần ngồi. Họ đứng, uống cà phê trong cốc giấy mà không cần ngồi. Một người đàn ông cùng chiếc vali to sụ và ba lô, nói chuyện qua điện thoại di động bằng thứ tiếng lạ lùng. Một thứ ngôn ngữ tôi chưa từng nghe thấy trong đời. Ông ta nói điện thoại, vẻ mặt rất buồn. Ông ta nói rất lâu, giống như bị sóng vô tuyến hút chặt và biến vào trong vùng điện thoại. Trong vùng điện thoại tối tăm đó cũng không có ghế ngồi.

Chuyến tàu đi Berlin khởi hành vào lúc tám giờ mười lăm phút tối. Còn phải đợi năm tiếng nữa. Tôi quyết định đi dạo.





Bên ngoài nhà ga sao có nhiều nước đến thế. Những ngôi nhà giống như nhà búp bê. Tôi gặp một người đàn ông đang uống cà phê trên ngưỡng cửa. Tôi dừng lại bên ngôi nhà vì nhìn thấy những cái lá cây quen quen có mùi thơm đặc biệt. Những dây đậu tía xanh tươi leo quanh một cái cây to. Tôi rất thích loài cây này. Đậu tía là loài cây rất Trung Quốc. Nó mọc khắp nơi sau nhà tôi, tại thành phố quê hương tôi. Nó cũng mọc trong khu vườn của anh ở Anh. Tôi để ba lô xuống và muốn nghỉ một chút.

Người đàn ông trên ngưỡng cửa nhìn tôi và hỏi bằng tiếng Anh:

- Cô có muốn uống tách cà phê trước khi đi tiếp không?

-Ồ vâng. Pha cà phê liệu có tiện cho anh không?  
Anh ta mỉm cười:

- Không sao đâu. Lúc nào tôi cũng có sẵn một bình. Tôi chỉ cầm kiếm cho cô cái tách thôi.

Anh ta vào trong nhà. Bên trong tối om.

Chúng tôi ngồi trên ngưỡng cửa và uống cà phê không sữa, rất đắng. Tôi không dám hỏi xin sữa, vì nghĩ nhớ người Hà Lan không dùng sữa.

- Tôi là Peter. Còn cô?

- Tôi là Trương Hiếu Kiều... Chỉ cần gọi tôi là Z, nếu anh muốn.



- Z? - anh ta cười. - Cái tên lạ thật.

Ở Anh, người ta bảo tôi nếu có người nói một cái gì đó là “lạ”, nghĩa là họ không thích cái đó. Vì thế tôi không trả lời anh ta.

Rồi anh hỏi tôi:

- Cô là người Nhật Bản? Hay Philippines? hay là Việt Nam? hoặc Thái Lan?

Tôi hơi bực mình:

- Sao tôi không thể là người Trung Quốc nhỉ?

-Ồ, thế ư? - anh ta nói và nhìn tôi đầy ý nghĩa.

Nụ cười của anh ta nhắc tôi nhớ đến anh. Chỉ hơi khác một chút. Anh ta mặc áo khoác da màu đen.

- Cô thích cây cối phải không? - anh ta hỏi vì thấy tôi vẫn nhìn cây đậu tía.

- Vâng, tôi thích loại cây leo kia, cây đậu tía. Nó có nguồn gốc Trung Quốc.- tôi nói.

- Thực sao? Tôi không biết đấy.

Anh ta cũng nhìn đám cây leo.

- Cha tôi bảo loài đậu tía này sống rất dai, - tôi nói. - Một số loài cây leo sống tới dăm chục năm. Chúng quấn lên cây và có thể làm chết cây đó.

- Cô biết nhiều về cây cối nhỉ. - anh ta nhìn tôi. - Vì thế cô đang đi vòng quanh thế giới?

- Tôi không biết.



- Trung Quốc ở cách đây rất xa. Cô không đi cùng ai ư?

Tôi gặt đầu. Không biết nói gì hơn.

Nhiều người trên phố đang vội vàng tay xách nách mang, chắc họ vội về làm bữa tối cho gia đình. Ở bất cứ đâu, con người cũng sống cùng một kiểu.

- Cô sắp ra ga tàu?

- Vâng.

- Cô đi đâu vậy?

- Berlin.

- Berlin. Một thành phố đẹp. Trước kia cô đã đến đấy chưa?

- Chưa.

- Berlin lạnh lắm.

Nhưng tôi không muốn biết về Berlin, tôi chỉ nghĩ đến *home* của tôi. Tôi hỏi:

- Anh sống trong nhà này à? Đây là nhà anh?

- Ờ, không hẳn là nhà tôi. Nhưng tôi thuê nó.

- Tôi có thể hỏi anh làm gì ở đây?

- Tôi ư? Tôi từ nước khác trở về. Từ Cuba. Tôi đã ở đấy mười năm.

Cuba? Sao lại Cuba? Một người Hà Lan sống ở đó mười năm? Anh ta cũng là đảng viên cộng sản như Joris Ivens chẳng?



Tôi bắt đầu quan sát anh, thay vì quan sát những người trên phố.

Mất anh gặp mắt tôi.

Tôi ngược nhìn ngôi nhà của anh. Một ngôi nhà cổ, xinh đẹp.

- Cô có muốn đổi vé không? Cô có thể ở lại đây với tôi ít lâu, cho đến khi nào cô muốn đi. - Anh ta nhìn tôi một cách chân thành. Tôi thấy anh ta rất nghiêm túc.

Tôi lắc đầu. Tôi để cái tách rỗng lên bậc đá. Tôi nhìn cái ba lô trước mặt. Tôi đứng dậy và chuẩn bị đi. Nhưng nước mắt tôi bỗng trào ra ngoài ý muốn.

Người đàn ông ngạc nhiên. Anh ta không biết nói gì. Anh ta đưa tay cho tôi và để tôi nắm lấy. Tôi cầm chặt bàn tay anh. Tôi không quen biết anh, tôi không quen biết anh, tôi tự nhủ.

Lúc này chiếc đồng hồ lớn ở sân ga chỉ 20.08. Còn bảy phút nữa. Bầu trời bên ngoài hồng hồng. Đợi chờ và cảm thấy lẻ loi. Bây giờ chẳng còn thời gian trở lại trung tâm thành phố nữa rồi.

Ga xe lửa lớn cũng chính là một nơi ẩm đạm. Ga này lớn hơn mọi ga ở London. Ga Waterloo, ga King Cross quá bình thường so với ga này. Đi một mình làm tôi thấy buồn khi nhìn thấy các cặp khác tay nắm tay và kiên nhẫn đợi.



Một đám bụi di động, ắt hẳn Thượng đế nhìn thấy một con người bé nhỏ *drifting* trên Trái đất.

Tôi thấy không có anh thật khó khăn. Tôi gặp trở ngại về ngôn ngữ. Tôi vấp phải nhiều vướng mắc quanh tôi. Tôi cần anh.

Cầm vé đi Berlin, nhưng tôi không cảm thấy muốn đi. Tôi chẳng cần gặp ai ở Berlin, tôi chẳng biết gì về nước Đức. Tôi chỉ muốn trở lại London, với người yêu của tôi.

Tổ ấm là tất cả. Tổ ấm không chỉ là tình dục, nhưng cũng bao gồm cả cái đó. Tổ ấm không chỉ là bữa ăn ngon lành nhưng cũng gồm cả cái đó. Tổ ấm không chỉ là một phòng ngủ sáng sủa nhưng cũng gồm cả cái đó. Tổ ấm không chỉ là tắm nước nóng trong mùa đông nhưng cũng bao gồm cả cái đó.

Loa phóng thanh nói gì đó khá to. Bây giờ là 20.09. Bốn phút nữa tàu chạy. Tôi nhìn quanh và chuẩn bị lên tàu. Bỗng có ai đó chạy đến chỗ tôi. Là anh. Người đàn ông đã mời tôi cà phê ở ngưỡng cửa nhà anh. Anh ta chạy trên sân ga, và chạy thẳng đến chỗ tôi. Tôi đang bước vào toa, tôi buông ba lô lên sàn và ra khỏi tàu. Anh ta dừng ngay trước mặt tôi, thở không ra hơi. Chúng tôi nhìn nhau trừng trừng. Tôi ôm chặt anh và anh ôm chặt tôi. Tôi vùi đầu vào cánh tay



anh. Tôi thấy nước mắt tôi ướt chiếc áo da của anh. Mùi da vừa lạ vừa quen.

Tôi khóc:

- Em không muốn đi nữa... Em thấy lẻ loi quá. Anh ôm tôi, càng chặt hơn.
- Em không phải đi.
- Nhưng em phải đi thôi, - tôi nói.

Chuông reo. Con tàu bắt đầu nhúc nhích. Khi lưng anh khuất sân ga, tôi lau nước mắt. Thật lạ lùng. Tôi không biết cái gì đó xảy ra trong tôi, nhưng có một cái gì đó đã xảy ra. Bây giờ nó chấm dứt. Nó đang chấm dứt. Tôi đang rời Amsterdam. Không còn đường quay lại. Tôi biết tôi đang trên con đường thu thập những viên gạch xây dựng đời mình. Tôi cần phải khỏe khoắn. Đừng khóc như trẻ con nữa. Tôi kéo cửa sổ xuống và ngồi vào ghế.



## berlin



- Trung Quốc có kích thước gần bằng châu Âu, - ở trường trung học, giáo viên địa lý của chúng tôi dạy thế. Thầy vẽ bản đồ Trung Quốc lên bảng đen, một con gà trống có hai bàn chân, một là Đài Loan, một là Hải Nam. Rồi thầy vẽ bản đồ Liên Xô ở trên Trung Quốc. Thầy nói. - Đây là Liên Xô. Chỉ có Liên Xô và Mỹ lớn hơn Trung Quốc. Nhưng Trung Quốc đông dân nhất thế giới.

Tôi thường nghĩ đến lời thầy nói, và nghĩ đến hồi ở trường, chúng tôi mới hãnh diện là người Trung Quốc làm sao.



Hình như tôi không thể dừng lại gặp gỡ những người mới. Ở London, tôi chỉ biết anh và chỉ trò chuyện với anh. Sau khi rời London đến Paris, tôi vẫn giữ thói quen cũ và ở Paris, tôi còn không nói chuyện dù với một con chó. Người Anh bảo người Pháp kiêu căng nên không thích nói tiếng Anh. Vì thế ở Pháp, tôi cố tránh nói chuyện với bất cứ ai. Nhưng thế là tốt cho tôi. Ở đó tôi không cần nhớ nói tiếng Trung ra sao. Sau Paris, tôi chán các bảo tàng. Không muốn xem những người đã chết thêm nữa.

Ngồi đối diện với tôi là một thanh niên mặc áo khoác đen, khăn quàng màu đỏ đang đọc báo. Lẽ tất nhiên là báo tiếng nước ngoài. Tôi không biết viết bằng thứ tiếng gì.

Người thanh niên liếc nhìn, nhận biết sự có mặt của tôi rồi lại đọc tiếp. Nhưng anh ta ngừng đọc ngay và ngắm phong cảnh bên ngoài cửa sổ. Tôi cũng nhìn ra cửa sổ. Chẳng có cảnh gì hơn. Chỉ là đêm tối, đêm trên những cánh đồng không tên. Cửa sổ phản chiếu mặt tôi, và mặt tôi đang quan sát mặt anh.

Trong ngăn toa nhỏ bé chỉ có anh ta và tôi.

- Berlin? - anh ta hỏi.

- Vâng, Berlin. - tôi nói.





Chúng tôi bắt đầu trò chuyện, chậm rãi, từng tí một, dó đây. Anh ta nói tiếng Anh bằng thứ giọng không dễ hiểu.

- Tên tôi là Klaus.

- OK. Klaus, - tôi nói.

Anh ta đợi, rồi hỏi:

- Tên cô là gì?

- Khó phát âm lắm.

- OK. - Anh ta nhìn tôi, nghiêm trang.

- Tôi nguyên là người Trung Quốc, - tôi nói.  
Tôi nghĩ nên giải thích trước khi anh ta hỏi.

- Nguyên? - anh ta nhắc lại.

- OK, vì tôi đã ở London vài tháng nay.

- Ra thế. Tôi là người Đông Đức. - Anh ta dừng. Rồi tiếp. - Tiếng Anh của cô rất tốt.

*Very good.* Có thực thế không? Nếu thế, thì anh không biết ngày ngày tôi học tiếng Anh như điên, kể cả lúc này, trên đường đi.

Vậy là trên chuyến tàu này, có một người mới là Klaus. Anh ta là người lạ với tôi. Con tàu là địa điểm cho những bộ phim và cuốn sách tạo nên câu chuyện. Tôi thấy cả tôi và người thanh niên này đều muốn nói chuyện về mọi thứ.

Anh ta kể anh ta sinh ra ở Đông Berlin. Anh ta nói biết rõ Đông Berlin, từng góc phố, từng con



đường. Thật may, chuyến tàu này đưa anh ta về nhà, về với tình yêu của anh.

Tàu đêm chạy chậm. Chắc không phải là tàu nhanh. Chỉ những hành khách không quan trọng hoặc đi nghỉ mới đi tàu này.

Chúng tôi nằm đối diện nhau, mỗi người trên một ghế dài trong ngăn tàu bé tí. Một vị thế lạ lùng, anh ta và tôi, nằm đó, trong toa tàu. Chúng tôi nói chuyện nhiều hơn về Berlin.

Klaus kể đang học Khoa Ngoại giao ở Berlin. Trước kia anh ta là luật sư. Anh muốn thay đổi sự nghiệp và ra sống ở nước ngoài. Anh ta đã từng có một cô bạn gái người B-a-v-a-r-i-a suốt tám năm (B-a-v-a-r-i-a, anh ta đánh vần từ tốn cho tôi nghe). Anh giải thích nơi ấy ở miền Nam nước Đức, nhưng tất nhiên tôi không hề biết B-a-v-a-r-i-a ở đâu. Anh ta kể một hôm, bạn gái anh ta đến Berlin, gõ cửa phòng anh. Cô muốn chấm dứt quan hệ của họ. Thế là anh ta đau khổ chia tay theo ý cô. Klaus quyết định thay đổi cuộc sống và đến các nước khác làm việc. Tôi hiểu câu chuyện của Klaus, tôi hiểu cảm giác muốn đi xa để rút bỏ quá khứ. Tôi nói tôi hiểu anh.

Tôi cũng kể cho Klaus nghe về anh, người đàn ông tôi rất yêu, người đã tạc nhiều pho tượng ở London. Tôi kể về những cảm xúc của tôi về anh, và anh bảo tôi phải đi du lịch một mình ra sao.



Chúng tôi nói chuyện, đôi khi không tìm ra lời, chỉ lắng nghe.

Cuối cùng, mặt trời xuất hiện bên ngoài cửa sổ.

- Chúng ta sắp đến, - Klaus nói.

Trời ạ, Berlin có màu sắc nặng nề, nhiều ngôi nhà to, vuông vắn. Giống hệt Bắc Kinh.

- Đến Berlin, cô ở lại đâu? - Klaus hỏi.

- Tôi không biết. Có lẽ khách sạn của YMCA<sup>1</sup>, vì tôi có thể giảm giá tàu xuyên châu Âu. - Tôi giờ cho anh ta tấm thẻ giảm giá.

- Nếu cô muốn, tôi sẽ đưa cô đến YMCA, vì ở gần nhà tôi.

- Anh tốt bụng quá. Vâng. Tôi chẳng biết chỗ nào.

- Không sao đâu, - Klaus nói và lấy hành lý trên giá xuống.

Tôi đeo ba lô và đi theo Klaus, như một người mù.

Không khí sáng sớm lạnh lạnh như mùa thu sắp đến. Thỉnh thoảng, có một hai ông già mặc áo khoác dài đi vu vơ trên đường, điều thuốc lá trên môi. Bên dưới đường cái có một cây cầu. Cạnh cầu là hiệu xúc xích, nhiều người đàn ông cao lớn đứng xếp hàng mua xúc xích nóng. Trời ạ, buổi sáng họ chỉ ăn xúc xích! Còn tệ hơn cả bữa sáng kiểu Anh. Gió sớm làm đầu óc và cơ

---

<sup>1</sup> YMCA: Hội thanh niên Cơ đốc.



thể nhỏ bé của tôi tinh táo. Đây là một thành phố có cái gì đó thực nặng nề và nghiêm khắc trong kiểu mẫu. Trong lịch sử thành phố này có nhiều cuộc chiến tranh. Tôi cảm thấy Berlin ra đời để dành cho cánh đàn ông, các chính khách và những quy chế. Giống hệt Bắc Kinh.

Rồi tôi nhìn thấy lá cờ bay phất phới trên nóc một toà nhà khổng lồ tại một quảng trường lớn. Cờ có ba vạch: đen, đỏ và vàng. Tôi hỏi Klaus:

- Kia là cờ của nước anh?

Anh ta sửng sốt:

- Cô không biết gì về chính trị sao?

Tôi thừa nhận:

- Vâng, tôi rất tiếc. Tôi chưa từng biết. Có nhiều thứ cờ khác nhau làm tôi nhầm lẫn.

Anh ta cười:

- Nhưng cô là người Trung Quốc. Mọi thứ ở Trung Quốc đều mang màu sắc chính trị kia mà.

Có lẽ anh ta nói đúng. Hẳn đây là một con người hiểu rõ thế giới này.

- Vậy đây là cờ Đức? - tôi đoán chừng.

- Đúng, nó đấy.

Tôi chăm chú nhìn lá cờ, chăm chú ngắm vạch đen và các vạch vàng.

- Tại sao vạch đen lại ở trên cùng? - tôi hỏi. -  
Trông dữ tợn quá!



Anh ta lại cười, nhưng ngừng ngay. Klaus ngẩng đầu và cũng ngược nhìn lá cờ. Có khi anh ta nghĩ tôi không đến nỗi ngốc nghếch.

Vạch đen của lá cờ thật có uy lực và bay nặng nề làm tôi cảm thấy hơi sờ sợ. Nếu thiết kế phải chăng, vạch đen nên để dưới cùng, nhờ đầu... nó có thể gây ra rủi ro. Nó có thể mang lại bất hạnh cho cả đất nước.

Theo tôi nhớ, có một nước nữa cũng có vạch đen trên quốc kỳ là Afghanistan. Nhưng thay vì để lên trên cùng, Afghanistan để vạch đen ở dưới.

Tôi nhìn mặt trời xuyên qua lá cờ, và lá cờ giống một điểm đen trên mặt trời.

Đi qua ga Alexanderplatz, chúng tôi nhằm hướng đông Berlin. Tôi lẻo đẻo theo anh như người mù đi theo cái gậy. Lúc này là bảy giờ sáng. Chúng tôi đứng trước khách sạn YMCA. Cửa vẫn chưa mở. Chúng tôi bấm chuông. Một người đàn ông mắt còn ngái ngủ ra mở cửa, ông ta bảo chúng tôi rằng không có chỗ trống cho đến chiều.

Thế là chúng tôi rời YMCA cùng hành lý lủng củng. Đứng giữa đường, Klaus bảo tôi có thể đến nhà anh nếu tôi muốn. Căn hộ của anh rất gần đây.

- OK, - tôi nói.

Căn hộ của Klaus rất ngăn nắp. Tường trắng trơn, giường đôi, bộ đồ giường màu xanh lơ, sàn



gỗ không trải thảm, buồng tắm ốp gạch men trắng muốt, căn bếp nhỏ xíu gọn gàng có đủ thứ, bàn viết với một chiếc ghế bành bọc da, tủ áo và giá sách bằng gỗ. Tất cả chỉ có thế.

Trong buồng tắm không hề có đồ trang điểm hoặc nước hoa của phụ nữ. Không một dấu vết của đàn bà.

Anh pha một bình cà phê trong căn bếp nhỏ. Không sữa, anh mở tủ lạnh và nói thế. Chúng tôi uống cà phê, anh cho đường. Tôi không muốn uống đường tý nào. Tôi thấy trong tủ lạnh chỉ có miếng bơ chắc nịch và hai quả trứng nhạt nhẽo. Anh bảo sang năm sẽ rời Berlin để khởi nghiệp ngoại giao. Anh chộp cây bút, ghi địa chỉ căn hộ và ga xe điện ngầm gần đó. Anh đưa cho tôi. Anh dặn đừng đánh mất.

Rồi anh mở tủ và thay áo. Có ít ra là hai chục sơmi màu sắc khác nhau và mười cái cà vạt khác nhau treo trong áo. Hình như chúng được người nào đó là rất *properly*. Ai là quần áo cho anh nhỉ? Anh mặc bộ complê màu xám bạc và thắt cà vạt đỏ-đen.

- Cô có thể để ba lô ở đây và đi thăm thú Berlin. Tối nay tôi sẽ về sau giờ làm.

Tôi cứ vâng, vâng, vâng với anh ta, Klaus. Anh ta có vẻ là người tốt, không có ý hại người, chỉ nhiệt tình. Tôi có thể tin cậy anh. Chúng tôi đến



bến xe buýt để anh đi làm. Vài người đàn ông, đàn bà mặc đồ công sở, xách cặp da đen đang đợi. Xe buýt đến ngay lúc ấy. Anh hôn lên má tôi và hẹn tối nay gặp tại nhà. Tự nhiên như trong phim phương Tây, sáng sáng chồng hôn tạm biệt vợ khi đi làm. Tôi thấy anh biến vào trong xe buýt. Tôi có một cảm giác lạ lùng với anh.

Lúc này tôi chỉ có một mình lang thang trong thành phố Berlin. Tôi cảm thấy thực sự trống rỗng. Tôi chẳng quan tâm gì đến Berlin. Tôi chẳng yêu cũng chẳng ghét thành phố này.

Tôi đã biết những gì về Berlin? Bức tường thành? Chủ nghĩa xã hội? Hoạch Thế chiến II? Hay những tên phát xít? Tại sao bọn chúng lại căm thù dân Do Thái? Sao Auschwitz<sup>1</sup> không đặt ngay tại đất nước của chúng? Sách lịch sử ở Trung Quốc dạy chúng tôi chút ít về nước Đức, nhưng rất khó hiểu.

Tôi chỉ biết họ có xúc xích, nhiều loại xúc xích mùi vị khác nhau bán dưới cầu. Người ta ăn xúc xích xiên vào que ngay trên phố. Tôi nhớ sáng nay có một người đàn ông trông rất quý phái tay xách cặp tài liệu đứng ăn xúc xích rưới sốt cà

---

<sup>1</sup> Auschwitz: trại tập trung và giết người khét tiếng của phát xít Đức, đặt tại ngoại ô thành phố Os'wiecim (tiếng Đức là Auschwitz), miền Nam Ba Lan trong Thế chiến II (1939-1945).



chưa ngay trước cửa hiệu. Hiểu biết của tôi về Berlin chỉ có thế.

Berlin làm tôi nhớ đến Bắc Kinh rất nhiều. Thành phố có hình dáng vuông vắn. Đường phố dài thẳng tắp, trái, phải, không hề quanh co. Những khối nhà vuông vắn, bề bệ. Ất phải là một người có quyền hành tuyệt đối như Mao Chủ tịch mới làm một thành phố kiểu này. Nhưng lẽ tất nhiên thành phố này cổ kính hơn Bắc Kinh. Những toà nhà lớn ở Bắc Kinh mới mọc lên khoảng mười lăm năm nay, hay là tôi nên nói rằng: mười lăm ngày gần đây. Cây cối trên đường phố Bắc Kinh toàn là mới, có lẽ trồng chưa quá dăm năm. Ở Bắc Kinh, lịch sử không tồn tại nhiều hơn, chỉ là một Thành phố Vắng vẻ, Cấm khách du lịch chụp ảnh.

Tôi đi qua cửa hiệu xúc xích dưới cầu lần nữa. Đồ ăn bốc khói nghi ngút. Mùi ngon lành. Nó làm tôi thèm nếm ít xúc xích. Tôi đưa ba euro cho người chủ hiệu, ông ta ân cần trao cho tôi một túi to xúc xích nóng hổi, rưới kèm mù tạc xanh và sốt màu đỏ. Trông như một đồng cứt. Nhưng mùi vị rất ngon.

Người tôi ở Berlin nhưng trái tim tôi để ở London, để lại cho anh. Tôi không cảm thấy thú vị nổi gì. Tôi chỉ muốn tìm một internet cà phê để gửi email. Tôi không thể không nghĩ đến anh.





Sáng nay anh viết từ London hoặc từ tối qua cho tôi:

*Dù thân xác chúng ta xa nhau, anh vẫn cảm thấy như anh và em đang ở bên nhau.*

Tôi viết trả lời anh ngay lập tức. Tôi nói đi một mình, tôi thấy quá cô đơn. Tôi chẳng thấy ý nghĩa gì.

Nhưng anh trả lời tôi:

*Ở phương Tây, người ta quen với sự cô đơn. Anh nghĩ để em trải nghiệm cô đơn là hay, em hãy khai thác hết những cảm xúc khi chỉ có một mình. Sau đó, em sẽ bắt đầu thích trạng thái cô độc. Em sẽ không thấy sợ gì nữa.*

Tôi đọc đi đọc lại email này trong cà phê internet, sợ không hiểu cho thật đúng ý anh.

Tôi đến hiệu cà phê ở đường phố lớn và ngồi đọc vài trang trong *Intimacy*, mong nó làm tôi cảm thấy gần anh. Bánh pho mát dây trên bìa cuốn sách. Cuốn sách này rất buồn, tôi không hiểu vì sao anh muốn tôi đọc. Chuyện về một người đàn ông trung niên bỏ vợ con, từ bỏ cuộc sống gia đình. Vậy anh cảm thấy chung sống với tôi ra sao? Đấy có phải lý do anh bảo tôi đi du lịch ở lục địa châu Âu để khám phá sự cô đơn? Tôi thấy giận anh. Để cuốn sách sang một bên, tôi nhìn quanh phòng.

Hiệu cà phê này hiện đại, bàn ghế màu đỏ và đen, sắp xếp cân đối. Kiểu bày biện ở nơi đây



làm người ta cảm thấy gần như khó chịu. Tôi muốn anh bỗng nhiên xuất hiện ngay trước mắt tôi, cởi quần áo tôi và xiết chặt lấy thân thể tôi. Chao ôi, tôi thèm muốn được làm tình với anh, ngay ở đây, ngay lúc này. Chỉ làm tình mới có thể quét sạch nỗi cô đơn của tôi. Chỉ làm tình mới có thể xúc động tâm can. Tôi muốn anh ôm chặt tôi đến phát đau. Tôi cảm thấy tổn thương mỗi khi anh ôm ghì tôi như thế, nhưng đồng thời cũng thấy mãn nguyện. Thật lạ lùng. Niềm vui có khi kèm theo đau đớn.

Tôi lang thang suốt ngày. Nhìn ngắm mọi người trong khu phố buôn bán lớn. Ngắm dân chúng uể oải trong công viên. Ở đây trên quần áo mọi người có rất nhiều da. Thậm chí ở Starbucks, các sofa cũng bọc da. Nước này lấy đâu ra nhiều da mà làm đồ thế nhỉ? Một ngày dài dằng dặc thấy toàn da thuộc. Ngồi, đi bộ và mơ màng. Cuối cùng, buổi tối cũng đến. Tôi trở lại căn hộ của Klaus. Phải, không thể nhầm được, đúng là đường phố bên tay phải, cái cổng bên phải, số nhà gần bên phải cánh cửa. Vì tôi mang theo bản đồ Berlin của anh từ London. Tôi băn khoăn, không biết anh đã đến Berlin chưa và ở lại nơi đâu. Cả đoạn đời hai chục năm trước của anh còn trước mặt tôi. Không hiểu anh có bao nhiêu câu chuyện, bao nhiêu điều bí mật nữa đây.



Tôi ấn chuông, không ai ra cửa. Tôi ấn lần nữa, rồi lần nữa. Cửa mở. Trông Klaus rất kinh khủng. Anh dựa người vào cửa, đầu gối gần như khụy xuống sát sàn nhà. Anh đổ sụp xuống trước tôi.

Anh đang sốt cao. Anh nôn mửa. Anh bị tiêu chảy. Anh khạc nhổ lúc ra khỏi buồng tắm. Anh ốm rất nặng. Thậm chí còn nôn cả ra giường trước khi kịp vào toilet.

Tôi hoảng quá. Rồi sẽ sao đây? Anh ăn phải thứ gì tệ hại chẳng? Liệu anh có bị chết không? Dù mới quen biết người đàn ông này có chín tiếng đồng hồ trên chuyến tàu đêm, lúc này tôi phải có trách nhiệm với sự sống còn của anh. Nhưng tôi biết làm gì đây?

Tôi ngồi lên giường anh, đưa cho anh cốc nước. Anh uống nhưng phải chạy tuốt vào buồng tắm để nôn. Anh lại nằm dài trên giường và xin lỗi tôi. Tôi cầm tay anh. Tôi nằm xuống cạnh anh và thấy người anh nóng như lửa. Rồi anh lại lao vào toilet. Nôn mửa, cho đến khi chẳng còn gì trong dạ dày nữa.

- Đưa cho tôi mảnh giấy và bút. - anh nói.

Tôi tìm ra giấy bút trên bàn anh.

- Làm ơn ra ngoài và mua hộ tôi thứ nước này, có ngôi sao màu đỏ và con sư tử trên nhãn. - Anh ghi nguệch ngoạc tên loại nước.



Tôi không thể tin nổi! Tiếng Đức thật quái quỷ! Nước mà cũng có tên rắc rối nhường ấy!

Tôi trở về với bốn chai nhựa đựng nước. Anh uống. *Gerolsteiner Stille Quelle*. Uống từ từ. Rồi lại nằm trên giường, lơ mơ ngủ. Tôi vào buồng tắm kiểm cái khăn mặt ướt, gấp lại đặt lên trán anh.

Đã muộn lắm rồi và tôi đói ngấu. Người đàn ông nằm trên giường kia thở nặng nhọc. Tôi mở tủ lạnh, quyết định luộc hai quả trứng. Tìm được cái xoong, tôi đổ nước, bật bếp gas và cho trứng vào... Vậy đấy, tôi có thể làm chút gì đó trong bếp của một người Đức này, dù nấu nướng trong bếp nhà người lạ không thoải mái chút nào. Có mấy gói trà, nên tôi pha trà. Lần này tôi cho đường vì tôi đói mềm.

Sau khi ăn hai quả trứng chấm muối, tôi trở lại giường anh. Tôi cảm thấy nhiệt độ của anh đang tăng. Tôi đứng dậy tìm điện thoại. Nhưng



tôi không biết quay số nào. 999? 911? 221? 123? Hệ thống điện thoại ở Đức giống London hay Trung Quốc? Tôi bỏ điện thoại và trở lại bên giường với anh. Tôi lấy cái khăn ướt và nhúng nước lạnh lần nữa. Tôi nghĩ có lúc anh ngán nấp giống như căn hộ của người độc thân, nhưng lúc khác cũng lộn xộn và bừa bộn. Tôi không hiểu người Đức. Tôi tắt đèn và nằm xuống cạnh người đàn ông này.

Tôi thấy mệt vì suốt ngày đi bộ khắp Berlin. Tôi kéo tấm chăn lông vịt của anh mà đắp. Rồi rất nhanh, tôi chìm vào giấc mơ.

Tôi tỉnh giấc vì hơi nóng của anh. Anh nóng ghê gớm. Anh đầm mồ hôi, mọi thứ trên giường ướt và nhớp nháp. Anh nói gì đó, nghe không rõ:

- Lấy ít nước...?

Anh thở nặng nhọc và khó khăn, như thể vừa chạy ma ra tông đến đoạn chót. Rồi anh nói:

- Tôi rét lắm.

Tôi tìm thấy chiếc chăn lông nữa trong tủ quần áo. Nhưng đắp cả hai tấm chăn lông vịt, tôi nóng quá. Tôi cởi tuột quần áo, chỉ còn độc chiếc quần lót. Rồi lại lên giường. Anh ôm ghì lấy tôi dưới hai tấm chăn nhưng vẫn run bần cả người. Tôi để anh ôm. Tôi nhìn chiếc nịt vú có hoa văn con báo vút trên sàn, và cảm thấy hơi kỳ lạ.



Mặt anh quay sang tôi, anh lẩm bẩm, rất không rõ ràng:

- Hãy ở lại với tôi...

Tôi đã nghe ra. Tôi không buồn ngủ nữa. Anh nằm cạnh tôi, vẫn sốt. Tôi ôm chặt anh. Anh ôm緊緊 thân trần truồng của tôi.

Chúng tôi ngủ như thế, hết sức gần gũi, cho đến sáng hôm sau...

Ngày thứ hai, anh thấy khá hơn nhưng vẫn quá yếu chưa ra ngoài được. Tôi dọn dẹp buồng tắm, dội nước toilet, quét sạch khăn lau bằng giấy vứt cạnh giường. Từ đêm qua, anh đã uống hết ba chai nước, lúc này chỉ còn lại một chai. Tôi pha trà và cho thêm đường vào chén của anh. Ba lô của tôi vẫn nằm trên sàn, chưa mở ra.

- Anh có biết đêm qua anh nói gì với tôi không? - tôi muốn nhắc anh để tìm hiểu.

- Tôi e rằng không thể nhớ được nhiều. Đầu óc tôi như bay đâu mất. Chắc trông tôi kinh lắm. - anh nói, hơi ngượng ngập.

- Anh không nhớ gì đêm qua ư? - tôi hơi thất vọng.

- Tôi nhớ đã nhờ cô đi mua nước. Và cô chăm sóc tôi. Rất cảm ơn cô. Tôi tưởng mình sắp chết.

- Bây giờ thì ổn rồi. Thực tình, tôi hơi sợ.



Anh chậm rãi uống trà. Tôi không biết tiếp theo nên làm gì. Liệu tôi có nên rời đi? Hay lưu lại? Tôi cảm thấy muốn ở lại với người đàn ông này.

- Anh thấy tôi có nên ở lại Berlin thêm chút nữa không? - tôi hỏi. Trời ơi, giá tôi đừng hỏi câu này. Tôi đâm ghét mình.

- Ờ, tôi không biết. Tùy cô quyết định. Cảm ơn cô rất nhiều vì những việc cô đã làm, nhất là vì cô chưa hề quen biết tôi. Có điều, chiều nay tôi phải đến sở...

Anh có vẻ dè dặt với tôi vì đêm qua.

- Liệu có ngày anh tới London không? - tôi hỏi, vẫn bực với mình.

- Tôi không biết. - anh nói, lơ đãng.

- Còn Trung Quốc?

- Nơi ấy thì chắc không thể được... - anh cười.

Chẳng còn lý do gì để tôi ở lại đây, trong căn hộ của anh chàng độc thân này, chưa kể đến trong thành phố Berlin. Tôi sẽ rời Berlin ngay bây giờ, ngay lập tức.

Tôi gửi cho anh một bưu thiếp:

*Anh yêu quý nhất của em,*

*Em sắp rời Berlin. Em rất muốn xuôi xuống nơi nào ấm áp hơn. Em không biết rồi em có thích đi du lịch một mình không. Trên tàu, em thấy tất cả những*



*người đang yêu và gia đình đi nghỉ cùng nhau. Với em, đợt này không phải là kỳ nghỉ, mà giống như một bài tập anh ra cho em.*

*Mong anh vui vẻ.*

*Yêu anh*

*Z của anh*

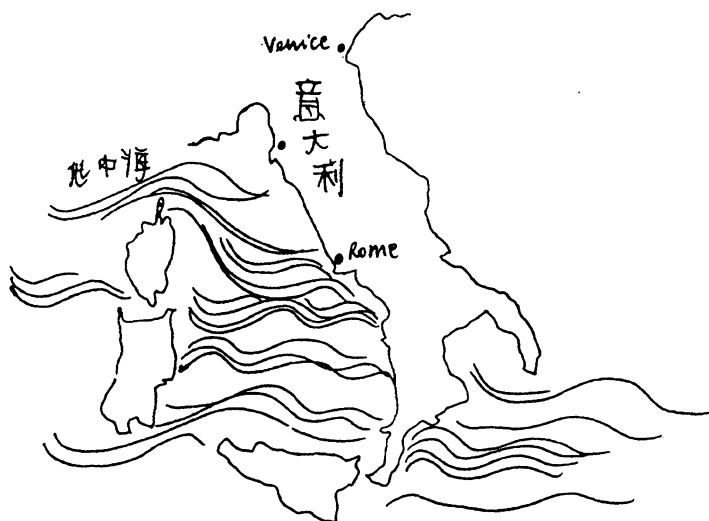
Tám bưu ảnh in hình Bức tường Berlin. Khắp nơi trên tường đầy những hình vẽ lộn xộn. Thật xấu xí.

Ngồi trên xe buýt ra ga, tôi có thể ngửi thấy người tôi có mùi mồ hôi của Klaus trong cơn sốt đêm qua, và tự hỏi: Mình có yêu anh ta không nhỉ? Tôi không quen biết Klaus, người đàn ông ở Đông Berlin, nhưng cảm thấy gần gũi với anh. Giờ đây tôi đã có điều bí mật của riêng mình, và tôi không biết khi trở về London, liệu tôi có kể với anh không.





## venice



Tôi đến Venice sau nhiều giờ ngủ tít trên tàu hoả. Rồi nhà ga, đâu đâu cũng thấy nước, có thể nói là sông hoặc những kênh đào. Tôi không biết rằng đây chính là nước biển. Nhưng lúc này là nửa đêm, trời tối như mực. Khoảng thời gian tối tệ. Nghĩa là tôi phải trả tiền cho khách sạn để qua đêm, mà tôi không biết mình đang ở chỗ nào. Tôi mong tìm được hiệu cà phê mở suốt ngày đêm để giết thời gian trước khi bình minh, rồi sau đó tìm khách sạn cho ngày mai dễ dàng hơn.



Trên tường nhà ga St Lucia, có treo vài áp phích bằng tiếng Ý và Anh, có cả bằng tiếng Ấn Độ. Tờ tiếng Anh viết: “Lễ hội Nghệ thuật và Văn hoá Venice châu Á”. Tôi nhận thấy lễ hội diễn ra trong tuần lễ này. Thật tuyệt cho tôi. Một số người cũng đang rời nhà ga và xem bản đồ. Họ tranh cãi gì đó về tấm bản đồ, có lẽ họ nói tiếng Ý hoặc tiếng Pháp hay một thứ tiếng nào đó của châu Âu mà tôi không hiểu.

Một người đàn ông đến gần tôi:

- *Parla Italiano?*

Tôi lắc đầu.

- Tiếng Anh?

- Vâng, - tôi trả lời.

- Cô có biết lễ hội tổ chức ở đâu không? - Anh ta nhìn thân thiện.

- Lễ hội nào? - tôi nói.

- Cô không đến đây vì Ngày hội châu Á này sao? Tối nay có buổi đó. Chúng tôi định đến dự. Tôi mong là không quá trễ.

Người đàn ông nói tiếng Anh rất khó hiểu, nhưng anh ta có vẻ rất nhiệt tình với châu Á.

- Không, không trễ đâu. Bây giờ còn sớm mà. - một trong những người bạn của anh ta nói.

- Đi với chúng tôi đi, nếu cô muốn. Chúng tôi có thể nhận cô mà. - anh ta nói.



Tôi lưỡng lự. Có nên đi không? Nếu không tìm ra hiệu cà phê mở suốt ngày đêm thì đây là một giải pháp.

- Hay tôi đến sau vậy? - tôi nói và đeo cái ba lô nặng trĩu lên.

- OK, - người đàn ông nói. - Nếu cô quyết định đến, chỉ cần nói với họ là cô quen Andrea Palmio là họ để cô vào. - Các bạn anh ta đang đợi phía sau để đi. - Mà này, nơi đó tên là Pachuka, cô phải đi tàu thủy đến Lido...

Anh ta đưa cho tôi mảnh giấy ghi tên Pachuka. Rồi họ biến đi cùng vẻ chân thật.

Lido? Tôi biết *Khách sạn Lido Holiday Inn*. Đây là khách sạn rất đắt tiền ở Bắc Kinh và Thượng Hải. Chỉ có người nước ngoài mới sống ở đó, và ở Trung Quốc, Starbucks ở bên trong các khách sạn này. Nhưng ở đây cũng có liên hoan ở *Lido*? Nó cũng là khách sạn cao cấp? Tại sao lại phải đi tàu thủy đến đó? Loay hoay với những ý nghĩ rối rắm đó, tôi đi một mình đến bên mép nước, do dự. Có lẽ tôi nên đi và giả vờ là một trong những nghệ sĩ châu Á nổi tiếng trong buổi liên hoan. Người phương Tây không phát hiện ra sự khác biệt của một người gốc Trung Quốc. Trong con mắt họ, tất cả chúng tôi đều giống nhau. Tôi quyết định hỏi đường đến Lido.



Lên tàu thủy đêm, tôi nhắm hướng bờ bên kia của Venice. Tôi cảm thấy như đang sống trong thời xưa ở miền Nam Trung Quốc, con người phải đi thuyền đến nơi khác. Tôi chăm chú nhìn xuống nước. Đây có phải là biển không? Biển thực sự? Trong bóng tối, tôi không thể nhìn thấy màu sắc biển cả. Nó rất khác với biển trong ảnh hoặc trong phim. Nó cũng khác với anh miêu tả với tôi. Tôi không nghĩ lại có người muốn bơi trong làn nước này. Và biển bị thành phố chặn lại. Làm sao một thành phố có thể đứng ở đây mà không bị chìm? Tôi tưởng biển là vô biên. Tôi đâm thất vọng. Lúc này, tôi muốn kể với anh cảm nghĩ của mình ngay lập tức. Trung Quốc luôn nói văn hoá phương Tây là nền văn hoá xanh, còn văn hoá Trung Quốc là văn hoá vàng. Vì phương Tây từ biển mà ra, còn Trung Quốc xuất xứ từ cát vàng.

Tôi không hiểu biển cả.

Một giờ sau, tôi đứng trước “Pachuka”. Từ bên ngoài nhìn vào, nó giống một nhà hàng lớn hoặc một hộp đêm. Đèn neon ở khắp mọi nơi. Hai người đàn ông cao lớn mặc complê đen chặn mọi người trước cửa. Một số đàn ông Ý trông rất sang trọng và phụ nữ đi giày cao gót bước vào, giấy mời cầm trong tay. Mấy phụ nữ Ấn Độ ăn mặc như bà hoàng hoặc công chúa cũng vào cửa.



Tôi thăm như nơi này chắc hẳn là một nơi cao cấp đây. Tôi sung sướng được đến đây. Nhưng lúc đó tôi không sao nhớ ra tên người đàn ông ấy. Trời ạ, sao tên người phương Tây khó nhớ thế? Tôi loay quanh ở cửa, ba lô trên vai, cố nhớ ra tên. Antonia? Anthony? Andrew? Alexander? Antonioni? Tên nào nghe na ná nhỉ?

Cố thu hết can đảm, tôi đến chỗ người gác cửa:

- Bạn tôi bảo tôi đến đây. Anh ấy đang ở trong kia.

Người gác cửa trả lời bằng thứ tiếng Anh rất thô lỗ và dở:

- Xin lỗi. Đây là buổi liên hoan cá nhân.

- Vâng, tôi biết. Nhưng bạn tôi mời tôi đến đây, và anh ta đang ở trong kia. - tôi khẳng khẳng.

- Bạn cô tên gì?- Antonia, Anthony, à không, Andrew. Có lẽ là Antonioni... Anh biết đấy, tôi là người Trung Quốc và không phát âm nổi tên của nước anh. - tôi rất bối rối.

- Thế bạn cô làm gì?

- Anh ấy... anh ấy quản lý các nghệ sĩ. - tôi nói bừa. Tôi không biết gì về anh ta, và không nghĩ anh ta là quản lý của các nghệ sĩ.

Một trong những người gác cửa có vẻ dờ dưng nghiêm khắc hơn và đi vào trong gọi ai đó. Một phút sau, anh ta ra:



- Xin lỗi, chúng tôi không thể để cô vào.

- Nhưng anh ta mời tôi đến đây. Tôi cần vào trong kia! - Tôi phát cáu.

- Xin lỗi *Signoria*, - người gác cửa không hề xúc động. - Không giấy mời không được vào. Thế đấy.

Một chiếc ô tô sang trọng đến, ba người ra khỏi xe, quần áo kỳ quặc, giày sáng bóng. Những người gác bật lên nói *Signori* với họ và họ vào thẳng bên trong. Tiếng nhạc và tiếng cười từ cuộc liên hoan vẳng ra rõ mồn một. Chẳng người nào cho tôi vào, thậm chí chẳng thèm nhìn tôi. Sao trông tôi không giống một nữ nghệ sĩ châu Á nhỉ? Giá tôi mặc váy dài thướt tha, hoặc bộ quần áo truyền thống, cổ lỗ của Trung Hoa.

Tôi lang thang bên ngoài Pachuka như một con chó hoang không có nơi nào để về. Bỗng nhiên, tôi thấy một chiếc ô tô rất to và rất dài chạy đến. Trời ơi, một chiếc Cadillac! Tám người ra khỏi xe. Phải, một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám người phụ nữ trẻ trung. Tất cả đều tóc vàng, những mái tóc dài vàng óng. Họ mặc váy ngắn, áo ánh bạc, chặt chẽ như những chiếc nịt vú. Váy cũng ánh bạc, ngắn đến nỗi có thể nhìn thấy nửa mông. Họ rất gầy, rất tạo dáng, tất cả đều đi ủng trắng cao gót. Trông như những con hươu cao cổ cùng một mẹ. Những cái máy gợi tình, dẫn đầu là một người đàn bà, gót giày cao vút



gỗ trên nền cát: cha, cha, cha... Họ đi thành hàng một vào cửa. Hai người gác cửa dán mắt vào thân hình các cô gái này, như thể họ bị đóng băng, không nhúc nhích nổi. Những cỗ máy tình dục này làm gì trong cái cuộc “liên hoan cá nhân” này? Múa bụng ư? Không người nào trong số đó là dân châu Á. Hay họ chỉ uống *champagne* với những khách mời sang trọng?

Chắc tôi phải loanh quanh gần cửa đến gần một giờ, ngắm những vị khách hút hồn này. Rồi tôi thấy một chiếc taxi đến. Một người đàn ông ra khỏi taxi. Chính là anh ta, người tôi đã gặp hai giờ trước đây! Sao anh ta đến muộn thế? đàn ông Ý đều thế cả sao?

- Antonia! - tôi gọi to.

Có lẽ đúng tên vì anh ta không sửa lại hoặc có lẽ vì anh ta không biết là tôi gọi tên anh.

Anh ta đến chỗ tôi và xin lỗi:

- Tôi rất xin lỗi vì chuyện này. Các bạn tôi thay đổi ý kiến. Họ muốn đến nơi khác. Thực ra, nó hay hơn cuộc liên hoan này. Để tôi đưa cô đến chỗ khác nhé. - Giọng Anh của anh ta gần như không thể hiểu nổi.

- Được thôi.

Tôi không muốn kể tôi đợi ở đây lâu đến thế. Tôi không đến nổi trơ tráo để anh biết. Thế là tôi theo vào taxi của anh.



Trong taxi chật chội, tôi mới nhìn rõ mặt anh ta. Trông anh khá nghiêm trang trong bộ comple tron, giày da đen của Ý. Tóc anh ta rất thưa ở giữa đỉnh đầu. Hình như anh ta chân thành nhưng hơi tẻ nhạt, tôi có thể nói như vậy.

- Anh làm nghề gì? - tôi hỏi.

- Tôi là một *avocado*. - anh ta đáp.

- *Avocado*<sup>1</sup>? tôi sửng sốt khi nghe thấy thế. Quả cũng là một nghề ư? - Anh hãy giải thích cho tôi. - tôi đề nghị.

- Nếu cô bị bắt giam, cô có thể thuê tôi giúp cô ở toà án, - anh ta nói.

- Chà... giống như luật sư?

- Đúng! đúng thế! *Avocado* là luật sư. - Anh hài lòng thấy tôi đã hiểu.

- Còn cô? - anh ta hỏi.

- Tôi là... chỉ là du khách thôi. Thực ra tôi đang học tiếng Anh.

- Ở Venice? - Anh ta tò mò.

- Không. Không. Học tiếng Anh ở Anh, - tôi nói.

-Ồ, tiếng Anh của cô rất khá.

- Cảm ơn anh. Nhưng sao anh lại làm việc với buổi lễ hội văn hoá châu Á này?

- Vì bạn tôi, anh ấy cũng là luật sư. Anh ấy là

---

<sup>1</sup> *avocado*: lê tàu, còn có nghĩa là luật sư.





cố vấn pháp luật cho tổ chức này và bảo tôi “Andrea, đến cùng với mình”.

- Ra thế.

Trời ạ, không phải là *avocado* kia. Chí ít tôi cũng biết đúng tên anh ta.

Taxi dừng trước một phòng nhảy disco. Đằng sau đó là biển khơi. Giống một cái hồ lớn đầy mực đen sì. Tôi cảm thấy nguy hiểm, khi nghĩ rất dễ rơi vào cái hồ đen ngòm ấy.

Đây là phòng nhảy disco công cộng, chứ không phải là một “liên hoan cá nhân”. Đã hai giờ rưỡi của cái đêm vô tận đó. Tiếng nhạc rất to. Disco Mỹ, tôi nhảy không giỏi lắm. Nhiều thiếu niên đang nhảy bên trong. Tôi muốn rời khỏi đây ngay lập tức. Nhưng Andrea kéo tay tôi vào sàn nhảy, tôi thấy các bạn anh đang lắc lư vai và ngoáy đầu. Chúng tôi khiêu vũ ngay giữa sàn, ai cũng vướng cái ba lô của tôi và đầu tôi nhức ong ong vì tiếng nhạc điên rồ. Trời đất ơi, tôi không thể nhảy thế này, đây không phải nền văn hoá của tôi. Cử động của tôi chắc phải xấu lắm. Cứ như một trận chiến giữa tiếng nhạc hung bạo và xương cốt tôi. Còn Andrea trông rất thoải mái. Hình như anh đang tận hưởng tiếng nhạc. Kiểu khiêu vũ của anh hơi nghiêm trang, nhưng chắc chắn đẹp hơn tôi nhiều.

Tôi đâm chán. Chán đám đông. Tôi có thể đứng đó và ngủ thiếp đi như một con ngựa.



- Cô ổn chứ? - Andrea nhảy đến gần tôi hơn. Cách khiêu vũ của anh gần như đi bộ chậm.

- Tôi hơi mệt. Thực lòng, tôi muốn đi. - tôi nói.

- Thế ư? Cô ở đâu?

- Tôi không có chỗ ở tạm.

- Không có? Thế bây giờ cô định đi đâu? - Andrea nói trong tiếng nhạc quá to.

- Tôi không biết.

- Vậy, nếu cô muốn, cô có thể ở tạm khách sạn với tôi. Phòng tôi có hai giường.

- Thế sao?

- Phải, không sao đâu.

Taxi đưa chúng tôi đến một nơi rất xa xôi hẻo lánh. Chắc là một vùng ngoại ô. Trước mắt chúng tôi là một khách sạn trông hết sức khiêm tốn.

- Nhìn xem, biển ở đằng kia kìa.

Tôi nhìn theo hướng Andrea chỉ nhưng chỉ thấy tối đen như mực.

- Cô có thấy không? - anh ta hỏi.

- Hầu như thấy. - tôi nói.

Andrea nhấn chuông cửa. Tôi cảm thấy bối rối. Đã bốn rưỡi, nếu người ta biết Andrea đưa một cô gái Trung Quốc về, họ sẽ nghĩ sao?

Anh ta ấn chuông lần nữa.



- Người đàn ông trong nhà hơi nghễnh ngãng,  
- anh giải thích.

- Không sao, - tôi an ủi anh ta.

Cuối cùng, một ông lão rất già ra mở cửa. Ông ta chẳng buồn ngược nhìn. Ông ta nói:

- *Buona sera*, - rồi về thẳng phòng mình ngủ.

Phòng Andrea ở tầng trệt, ngay sát cửa ra vào của khách sạn. Tôi nghĩ sáng mai người tiếp tân sẽ phát hiện ra tôi dễ dàng và tôi sẽ ngượng lấm.

Andrea mở cửa và bật đèn. Rồi anh kêu to câu gì đó bằng tiếng Ý. Anh hoảng hốt.

- Gì thế? - tôi hỏi.

- Có con vật gì be bé ở đây, - anh ta gào lên.

- Đâu? - tôi chẳng nhìn thấy gì.

- Đây! Nhìn xuống sàn! - Anh ta chỉ. Có vài con kiến, những con kiến to tướng. Chúng đang bò loanh quanh.

- Ôi dào, chỉ là mấy con kiến. - tôi lại an ủi anh ta và đưa chân dẫm mấy con kiến bẹp dí.

Trông Andrea hết sức bối rối. Anh chạy vào buồng tắm lấy giấy vệ sinh. Anh giết nốt mấy con kiến bằng giấy và cho vào bồn xí, xả nước.

Có hai chiếc giường đơn. Anh không lừa tôi tí nào. Tôi cởi quần áo, chỉ mặc đồ lót. Bộ quần áo ngủ của tôi ở đáy ba lô, mà tôi không muốn mở ra. Tôi quấn chặt chăn quanh người trong lúc anh



đánh răng trong buồng tắm. Hai phút sau, anh ra và nhìn quanh vài giây. Chắc anh ngạc nhiên thấy tôi chui vào tắm chặn lông vịt nhanh đến thế. Anh hỏi:

- Có nên tắt đèn không?

- Có. Gặp anh sáng mai nhé. - tôi nói.

Trong bóng tối, tôi nhanh chóng nghe thấy tiếng anh ngáy. Tiếng ngáy rất thật thà. Có thể nói như thế. Tôi cho anh là người tử tâm, nhưng không thú vị lắm. Hoặc có khi chỉ là người bình thường. Tôi đếm thời khắc đến sáng. Hai giờ nữa sẽ là một buổi sáng đẹp nắng, tôi sẽ rời hòn đảo Lido khi nọ này và đi Venice...

Tôi hầu như ngủ thiếp đi. Nghĩ đến sex, mà không phải, tôi có một giấc mơ về sex. Về tình dục đồng giới, tôi và một người đàn bà có bộ mặt không nhận ra. Có lẽ cô ta hôn và sờ vào ngực tôi. Rồi bỗng nhiên tôi tỉnh giấc. Tôi cảm thấy môi ai đang ép lên môi tôi. Tôi mở mắt. Andrea đang hôn tôi. Trong ánh sáng lờ mờ, trông anh ta rất ngớ ngẩn.

- Đứng. Về ngủ đi. - tôi nói. Tôi cảm thấy hơi ghê tởm.

- OK. - anh ta ngoan ngoãn nói rồi trở về giường.

Trông anh ta thật buồn cười. Mặc quần soóc nhưng vẫn mặc sơmi trắng. Hai cẳng chân trần gầy guộc và lông lá.



Tôi thôi ngủ. Tôi có thể ngủ bất cứ lúc nào trên chuyến tàu xuyên lục địa, tại sao lại phí thời gian ở Lido này? Tôi dậy và mặc quần áo. Tôi đánh răng, thu dọn đồ đạc. Tôi khép cửa lại sau lưng, rất khẽ.

Với tôi, chưa bao giờ buổi sáng lại trong trẻo và tươi mát đến thế. Gió thổi vào làn da vàng của tôi. Tôi cảm thấy tự do. Tôi cảm thấy thân thể tôi hoàn toàn tự do. Tôi đến bên bờ biển. Có vài con thuyền nhỏ đang bập bênh trên biển. Biển cả xanh biếc một màu. Xanh và thuần khiết như một giấc mơ. Nước giống như nam châm, mời gọi thân thể tôi. Tôi đồng ý với anh, biển cả đẹp thật.

- Anh cảm thấy buồn cho đời mình, - có lần anh nói với tôi như vậy.

- Vì sao?

- Mọi thứ dường như trống rỗng và vô tận.

- Sau đó anh muốn gì?

- Anh muốn tìm được niềm vui.

- Anh không thể lúc nào cũng có niềm vui. Thịnh thoảng anh sẽ buồn chứ. Anh không nghĩ thế sao?

- Nhưng anh chưa thấy niềm vui nào trong đời.

- Thế niềm vui gần đây nhất của anh là gì?

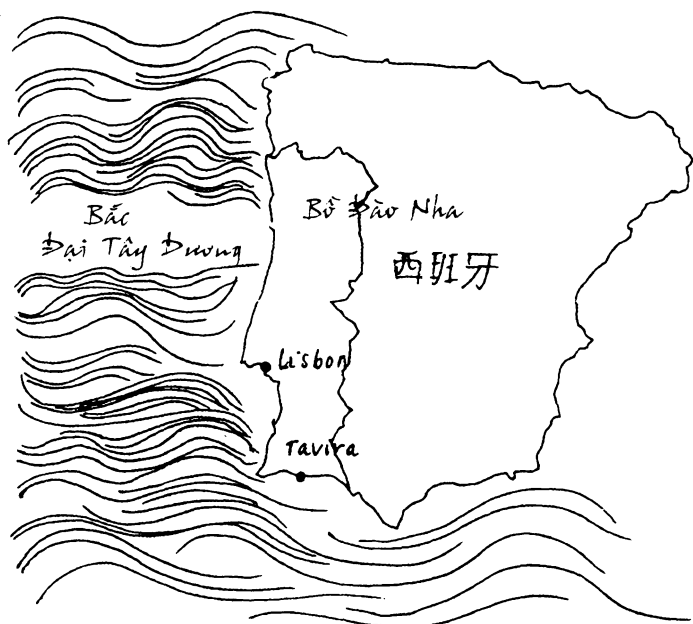


- ... Là biển.

Đấy là câu chuyện của chúng tôi trong một ngày, trong căn nhà của chúng tôi ở London. Bây giờ giống như nghe lại câu chuyện ấy. Nó vang vọng trên những làn sóng.



## tavira



Tàu hoả cũ kỹ và chậm rề rề, *clinh, clinh, clinh...* chậm đến nỗi giống như tôi đang ngồi trên một cỗ máy thời gian thực sự. Tôi có thể cảm thấy thời gian trôi trong không gian. Thú vị hơn xem đồng hồ nhiều.

Tàu chạy dọc bờ biển nam Bồ Đào Nha. Tôi không lưu lại Madrid hoặc bất cứ nơi nào ở Tây Ban Nha vì khi tàu dừng ở Madrid, tôi bị mất tám chục euro. Có lẽ họ đã lấy trộm. Tôi không thấy thích thú lưu lại các thành phố lớn nữa.



Trong các thành phố lớn, luôn luôn bị tấn công. Con tàu nhả nài đưa tôi đến Tavira, một thành phố nhỏ gần Đại Tây Dương, cát vàng tràn lan khắp nơi.

Ra khỏi ga, tôi tìm ra những khối nhà cổ, suy tàn dưới mặt trời nóng bỏng. Tôi đến một hiệu cà phê ở góc phố, bên ngoài có nhiều bàn ghế màu trắng. Tôi ngồi xuống, thở phào, trút mùi cũ kỹ và hít không khí tươi mới. Tôi bỗng thấy mọi thứ chậm dần và ngừng lại. Dưới bóng nắng, hai ông già bản xứ da đen sạm ngồi trên ghế. Họ lẳng lặng hút thuốc trong buổi sáng. Hai tách cà phê bé xíu đã cạn trước mặt họ. Mọi vật nơi đây như ử lại đặc quánh trong buổi sớm, giống như mặt trời với những tia sáng nồng nàn. Họ hưởng ánh nắng thực sự dưới bầu trời của họ, không như ở Anh. Mặt trời ở Anh là giả tạo, mặt trời trong văn chương mà thôi.

Cạnh hiệu cà phê là cửa hàng tạp hoá. Rau quả đang được bày bán. Một phụ nữ trẻ đứng bên ngoài, hình như cô ta điên, điên thực, tôi nghĩ thế. Cô ta nói huyền thuyên mà ở đây không có người nào, dù là một con chó hoang. Cô ta bôi son đỏ choét như vừa uống một cốc máu. Thỉnh thoảng, một chiếc ô tô chạy qua, cô ta bèn nói với chiếc xe. Lạ lùng thật, trong bất cứ thành phố nhỏ nào trên thế giới cũng hay có một phụ nữ điên.





Một cô gái trẻ trông giống một du khách ba lô lang thang trên phố. Cô ta mặc áo phông chật, màu vàng chanh. Bộ ngực trẻ trung, đáng yêu của cô như hút mắt những người đàn ông địa phương. Lúc cô biến vào cuối phố, hai ông già mới rời mắt và nhả khói thuốc. Với họ, nhìn thấy một bộ ngực trẻ trung, nhanh nhẹn dưới lớp áo phông màu vàng chanh trên phố sớm, hẳn là một niềm vui.

Ánh nắng như một lưỡi dao cắt quả đất, một nửa chìm trong bóng tối, nửa kia sáng bừng. Giống như trong một bộ phim đen trắng, mọi vật chuyển động chậm chạp. Bầu trời xanh biếc, xanh ngắt xanh ngơ. Trong các phố hẻm, những ngôi nhà cũ kỹ đứng lặng lẽ, với hàng ban công bằng sắt rỉ sét và cửa sổ bằng gỗ. Chúng hút hồn dân chúng. Tôi hiểu vì sao một số người nước ngoài khi đến một thành phố nhỏ xa lạ chỉ định ở lại một thời gian ngắn, nhưng một tháng, rồi ba tháng qua họ vẫn ở đó, và kết cục là họ ở lại cho đến hết đời. Một sức mạnh kỳ diệu buộc người ta ở lại trên mảnh đất xa lạ, dù người đó có hoang dại đến đâu. Tôi có thể cảm thấy sức mạnh đó. Nó là thứ đối lập với mạo hiểm, xuất phát từ những tập quán sinh hoạt, chấp nhận sự đơn điệu, buồn tẻ của cuộc sống hàng ngày.

Ngồi trong hiệu cà phê góc phố với mấy ông già, tôi như tan ra dưới ánh mặt trời nóng bỏng.



Thân thể tôi mất hình dáng, và trôi bập bênh trong không khí. Toàn bộ sự tồn tại của tôi bị một sức mạnh kỳ lạ hút hết. Nó làm tôi sợ hãi.

Tôi tìm được một phòng ở tầng trên cùng của *Residencia Mina*. Một khách sạn rẻ. Căn phòng hẹp nhưng sạch sẽ. Nắng trời làm tôi thấy nhẹ nhõm. Tôi thích cái khách sạn nhỏ có phong cách Địa Trung Hải này. Đứng trên ban công tôi có thể nhìn thấy dòng sông uốn lượn, nối liền với biển. Cát màu vàng sẫm, các ngôi nhà đủ màu sắc. Hai hoặc ba ông già ngồi trên cây cầu vắt qua sông, vừa hút thuốc vừa chuyện phiếm. Những cây cổ thụ, những bụi cây xanh tốt, những con chim biển... Tất cả phơi bày dưới mặt trời. Tôi thấy rất gần với thiên nhiên, với khía cạnh vui tươi của thiên nhiên.

Tôi trèo nhiều bậc thang lên mái khách sạn. Nó giống một khu vườn nhiệt đới, đầy những chậu cỏ và hoa. Biển cách không xa lắm, ngời sáng phía xa xa. Có mấy cái phà chở khách đến bãi biển ven bờ. Đúng giữa trưa, mặt trời cuối hè rất nóng. Tôi cởi sômi, để thân thể trần trụi. Tôi cảm thấy thích thú khi cởi hết quần áo. Tâm hồn tôi đang nhảy múa. Nếu hạnh phúc là một phút giây ngắn ngủi, thì tôi đang ở trong khoảnh khắc đó. Tôi tự hỏi có phải nỗi buồn trong lòng chỉ vì thiếu nắng trời hay không.



Tôi nghĩ đến anh, lúc trần truồng nằm trong khu vườn trên mái nhà. Chúng tôi từng làm tình nhiều lần trong vườn nhà anh, cạnh cây vả. Tôi nhớ mọi chi tiết khi chúng tôi làm tình. Tôi nhớ anh tháo hoa tai của tôi ra trước khi làm tình. Tôi nhớ hoa tai hay quấn vào tóc tôi rất khó gỡ, nhưng anh cố tháo ra bằng được. Anh là thế. Tôi luôn nhớ anh là một người tử mĩ.

Tôi bất giác sờ lên đôi hoa tai, nhưng lúc này chúng không ở đó. Mỗi lúc tôi càng bồn chồn. Tôi cảm thấy đầu vú tôi cứng lên. Tôi muốn phơi trần và được vuốt ve dưới ánh nắng nóng bỏng này. Tôi nghĩ đến cuốn sách mua ở ga tàu lúc đang chán vì chờ đợi:

Khoái lạc của đàn bà *hay*  
Làm thế nào để đạt cực khoái bất ngờ  
khi nào bạn muốn

*Câu hỏi: "Tôi tích lũy kỹ năng ra sao?"*

Có hai cách để bạn tích lũy kỹ năng thủ dâm:

- 1) Thủ dâm thường xuyên hơn.
- 2) Thủ dâm trong hàng loạt tình thế khác nhau. Nó tạo nên sự linh hoạt trong hoạt động tình dục, có ý nghĩa quan trọng cho sự tiến bộ của bạn.



Bên dưới là mười lăm cách thủ dâm khác nhau cần thực hành. Mười lăm cách này chia thành bốn bài học:

**Bài 1:** thủ dâm kín đáo

**Bài 2:** thủ dâm nửa công khai

**Bài 3:** thủ dâm công khai

**Bài 4:** tận dụng thời gian của bạn

Thủ dâm ư, trước kia tôi chưa bao giờ thử. Chẳng người phương Tây nào tin rằng một phụ nữ hai mươi tư tuổi như tôi chưa thử thủ dâm lần nào. Hoặc có khi tôi làm mà không hiểu mình đang làm gì. Theo hiểu biết của tôi, hoạt động tình dục là làm với một người đàn ông, chứ không phải tự làm với mình. Sex một mình khác chỉ nói chuyện một mình, hơi điên điên. Khi nhìn thấy cửa hàng sex Soho, tôi không bao giờ nghĩ làm việc ấy với mình. Tôi cũng tin không có tình yêu thì không có sex. Sex là một biểu hiện của tình yêu. Nhưng không hiểu sao, ý nghĩa này đang biến đổi. Lúc này tôi cảm thấy khổ sở vì một khao khát bên trong hành hạ, và cảm thấy muốn thực hiện thêm muốn này.

- Em nên học cách nghịch âm vật của mình. -  
Có lần trên giường, anh bảo tôi như thế. Chúng tôi trần truồng và làm tình.



Bàn tay anh sờ, ve vuốt thân thể tôi. Nhưng tôi chưa bao giờ làm thế cho mình, vì tôi luôn có anh. Sao tôi lại phải làm kia chứ?

Trên mái *Residencia Mina*, ánh mặt trời xuyên qua đám cây đến da thịt tôi. Lá cây xào xạc trong gió nhẹ. Tôi bắt đầu tự sờ mó.

Nước chảy ra từ hang hốc của tôi, và những ngón tay tôi sờ vào những bờ môi kín đáo. Lên và xuống. Sự thôi thúc mãnh liệt bao trùm lấy tôi giống ngọn triều nhấn chìm thân thể tôi. Thứ duy nhất tôi nhìn thấy là bầu trời xanh ngắt. Một màu xanh thăm thẳm như biển cả vô bờ. Những chiếc lá khô dưới da tôi ứa vì niềm khao khát của tôi.

Người tôi bắt đầu run. Hơi thở khó khăn. Hang hốc của tôi thềm ngấu nghiêng một cái gì đó. Tôi muốn hét lên. Gần như đau đớn, tôi cảm thấy muốn khóc.

Và tôi hét lên.

Một mình tôi. Với bản thân tôi. Tôi làm chuyện đó. Giống như một giấc mơ.

Lần đầu tiên trong đời, tôi đạt tới cực khoái một mình.

Tôi có thể sống một mình. Có thể. Tôi có thể dựa vào bản thân mình, không phụ thuộc vào đàn ông.



# faro



Tàu hoả từ Faro đến Lisbon khởi hành lúc một rưỡi chiều. Bây giờ là mười hai giờ. Tôi biết Faro là một thành phố *resort*. Trong từ điển, *resort* phải là một nơi xinh đẹp, nhưng trên thực tế thì ngược lại. Faro toàn bê tông. Gần như xấu xí. Tôi nên làm gì trong cái *resort* bé nhỏ này để giết hết một tiếng rưỡi đồng hồ?

Tôi đi bộ quanh nhà ga, ba lô trên lưng. Biển ở ngay cạnh ga. Nhưng biển này bốc mùi khó chịu. Giữa biển và đất liền là một khu công



nghiệp, không có bãi biển. Những tảng đá gần bờ biển đều bẩn thỉu, ô nhiễm. Nó sặc mùi nước giải hoặc mùi gì đó nồng nặc. Nhưng vẫn có vài con hải âu quanh quẩn. Tôi thấy thương cho chúng. Tôi trở lại đường phố gần ga. Nhiều người ngồi bên ngoài hiệu cà phê nhìn tôi. Tôi cảm thấy sự tò mò của họ. Tôi đánh cược là rất ít người Trung Quốc đến thành phố này. Dưới mắt họ, cô gái Trung Quốc này giống cái gì nhỉ? không có bạn đi cùng, ngơ ngẩn giữa phố, không biết làm gì cho đời... Hoặc biết đâu lúc nhìn thấy tôi, họ chỉ nghĩ đến các món ăn Tàu?

Mười hai rưỡi, vẫn còn một giờ nữa tàu đi Lisbon mới chạy. Tôi ngồi bên ngoài hiệu cà phê, gọi một tách espresso<sup>1</sup> đắng. Trong một ngày, dân Bồ Đào Nha uống bao nhiêu tách espresso? Nếu thân thể một người đầy những caffeine, đường, nicotine và Coca Cola sẽ giống cái gì? Nó có đem lại quá nhiều đam mê không? Cuộc sống có mạnh mẽ hơn không?

Tách espresso đã cạn. Tôi bắt đầu đọc *Hành tinh cô đơn* về Lisbon, cùng cuốn từ điển *Concise* nhỏ. Người đàn ông ở bàn bên cạnh đang uống tách espresso thứ hai. Tôi nhận thấy anh ta quan sát tôi. Lúc này anh ta châm điếu thuốc lá. Anh ta nhìn đường phố, nhìn lên trời rồi lại nhìn tôi.

---

<sup>1</sup> espresso: cà phê hơi.



Anh ta đứng dậy và đến chỗ tôi, ngồi xuống ghé gần tôi. Anh ta nói:

- Cô có hiểu nó không?

- Hiểu cái gì?

Tôi gập cuốn hướng dẫn và nhìn anh ta. Anh ta có vẻ là người cơ bắp, có lẽ làm nghề thấp kém. Nhưng anh ta nói tiếng Anh tốt. Anh ta thấp, đen đũi, khoẻ mạnh, thân hình rắn chắc, ngực rộng, bộ mặt gợi cảm, cặp mắt nâu chăm chú.

- Hiểu ngôn ngữ. Vì cô tra từ điển suốt.

Bên trong miệng anh ta có một cái gì đó là lạ. Vài cái răng bị khuyết.

- Ờ, tôi là người nước ngoài mà. - tôi hơi lúng túng.

- Cô đừng đọc sách. Hãy ngắm phong cảnh. Cô nên nhìn ngắm, đừng đọc sách hướng dẫn. - Anh ta xem kỹ các cuốn sách của tôi. Cuốn *Nỗi băn khoăn* của Fernando Pessoa ở trên cùng.

- OK, - tôi nói. Chắc anh ta là dân bản xứ. Tôi tự hỏi anh ta có đọc Fernando Pessoa không. Trông anh ta giống một người chẳng bao giờ đọc sách.

- Cô ở lại Faro bao nhiêu ngày? - anh ta hỏi.

- Không ở hơn nữa. Tôi chỉ đến đây để lên tàu đi Lisbon trong một giờ nữa.

Nghe vậy, anh ta không bình luận. Tôi đoán, anh ta không cần phát triển quan hệ hơn nữa.





- Anh có biết thành cổ Faro ở đâu không? Trong vòng một giờ, tôi có kịp đến đó và quay lại được không? - tôi hỏi.

- Không xa lắm. Nếu cô muốn, tôi sẽ dẫn cô đi.

- Anh không phải làm gì sao?

- Hôm nay thì không. Đi với tôi nào. - Anh ta đứng dậy và trả tiền. Tôi cũng đứng lên, nhét sách vào ba lô.

Lúc đi sau, tôi chỉ nhìn thấy lưng anh ta. Một tấm lưng đàn ông rất cường tráng. Hơi ngắn một chút. Một con người quá ư trần tục. Tôi tự hỏi anh ta làm việc trong một nhà hàng địa phương hay nhà máy rượu vang, hoặc là thủy thủ, thợ mộc, lái xe goòng...

Thành cổ Faro chẳng có gì đặc biệt, trừ nền sỏi trơn tuột. Tôi thích đá sỏi, chúng nhẵn nhụi vì bàn chân của hàng triệu người mài mòn qua nhiều thế kỷ. Chúng có lịch sử của riêng mình. Sau đó chúng tôi vào một quảng trường cổ. Người đàn ông này muốn chỉ cho tôi xem nhà thờ. Nhưng nhà thờ cổ hôm nay đóng cửa, cả bảo tàng cũng đóng. Hay ở đây người ta không làm việc buổi chiều? Chỉ có một cửa hàng lưu niệm mở cửa, bán những tấm bưu ảnh Faro thế kỷ mười chín. Nắng ban trưa thật gắt. Chúng tôi mua Coca Cola đá trong cửa hàng lưu niệm. Tôi nhận thấy anh ta chỉ trả tiền cốc đồ uống của



anh ta. Lẽ tất nhiên, với anh ta như thế mới công bằng.

Chúng tôi uống Coca Cola đá, rồi lang thang trong quảng trường rải sỏi vắng vẻ.

- Tôi sẽ đưa cô ra bờ biển, rồi cô trở lại nhà ga. - Anh ta đi cạnh tôi.

- Tôi đến đấy rồi. Nó không đẹp lắm. - Tôi muốn nói thành thật.

- Không đâu, cứ tin tôi đi. Tôi sẽ đưa cô đến một nơi xinh đẹp.

- OK.

Anh ta cầm cái ba lô nặng trĩu của tôi và đeo lên lưng.

Chúng tôi đi dọc bờ biển, cạnh đường sắt. Một đầm lầy ngay trước mắt chúng tôi. Nó đầy bùn và bẩn thỉu. Đầm lầy phản chiếu ánh nắng ban trưa. Trông kỳ quái và đầy nguy hiểm. Giữa anh ta và tôi có một cái gì đó rất lạ. Anh ta hầu như quá ân cần, quá tùy tiện, không có mục tiêu gì trong cuộc sống hàng ngày. Đồng thời, cũng rất gợi tình. Tôi không rõ cảm giác gợi tình ấy chính xác từ đâu, có lẽ từ vẻ ngoài rất cường tráng của anh ta. Hay có khi là do tôi, vì sự đơn độc của tôi. Thân thể tôi như đang đợi chờ một cái gì đó, và nó sắp xảy ra dưới mặt trời gay gắt này.

Anh ta cầm tay tôi, và tôi không cự tuyệt. Tôi không biết vì sao. Anh ta nắm bàn tay tôi chặt



đến mức trong giây lát lòng bàn tay tôi ướt mồ hôi. Tôi có thể cảm thấy một thứ gì đó mạnh mẽ trong con người anh ta. Nhưng tôi không chắc đã thích *intimacy* này. Tôi hơi bối rối. Chúng tôi đi cạnh nhau như hai người bạn từ lâu. Tôi biết tôi không yêu anh ta tí nào, và có khi còn không thích anh ta, nhưng không hiểu vì sao lại thêm muốn anh ta. Thật lạ lùng.

Có lẽ càng ở gần phương Nam, người ta càng hay nói. Họ cần trút bỏ năng lượng thừa thãi bên trong nhờ mặt trời. Lúc này anh ta đang độc thoại:

- Tôi không thích Faro, cô biết không. Nó không đẹp như những nơi khác ở Bồ Đào Nha. Lại đầy rẫy người Anh. Thức ăn thì đắt đỏ, cái gì cũng vì du khách. Nhưng sao tôi lại ở đây? Sao tôi lại ngồi đây mà chẳng làm lụng gì? Vì sáu năm trước, tôi đã mất bốn cái răng. Bốn cái! Cô có thấy không? Một tai nạn mô tô. Một tai nạn nghiêm trọng. Trước kia tôi có ba chiếc mô tô. Nhưng nay chẳng còn gì, vì tôi bán hết rồi. Tôi không động chạm đến xe máy nữa. Nếu lại đi xe máy, tôi chết mất. Tôi đợi bảo hiểm y tế để chữa răng đã sáu năm nay. Sáu năm! Cô có tin được không? Thật khốn kiếp! Ở cái đất nước này, mọi sự cứ chậm rề rề. Hết giấy nọ đến giấy kia. Mãi mới thu xếp xong. Chính vì thế tôi ở lại đây, để làm răng cho xong. Tôi làm việc ở Đức. Cô nhìn



này, thấy chưa? Hai cái răng này? Người ta sẽ nhổ hai răng này ở hàm trên, và tôi sẽ có sáu cái răng mới.

Tôi nhìn răng anh ta lần nữa, với cái nhìn mới. Thực sự ấn tượng. Sao một người lại để miệng mình trống hoác thế kia? Lưỡi anh ta phải thấy lạnh chứ?

- Nhưng sao anh lại làm việc ở Đức? - tôi hỏi.

- Tôi làm việc ở Đức, ở Cologne. Tôi là đầu bếp. Cô có hiểu đầu bếp là gì không? Tôi nấu ăn cho mọi người. Cologne là một nơi tốt, dân chúng rất thân thiện. Ở Cologne, tôi kiếm tiền cũng khá. Cô biết không, đất nước này kinh tế chẳng ra gì, chỉ được nắng trời là tuyệt thôi...

Bàn tay chúng tôi vẫn nắm lấy nhau. Chúng tôi dừng lại dưới một cây cọ. Quanh gốc cây, rải rác mấy lon Coca rỗng, mấy vỏ túi đựng khoai tây rán. Cạnh chân chúng tôi có vài tảng đá, nhưng phủ kín cỏ khô và một con cá nhỏ đã chết. Nó bốc mùi khó chịu, ô nhiễm khủng khiếp. Anh ta ấn tôi dựa vào thân cây, ghì chặt tôi và hôn lên cổ tôi. Rồi hôn tai tôi. Môi anh ta nóng rẫy. Lưỡi anh ta khoẻ, gần như hung hãn. Tôi không cự tuyệt. Có lẽ tôi muốn thế. Rồi anh ta sờ ngực tôi. Anh ta ép chặt lòng bàn tay vào phần dưới của tôi. Hơi thở anh ta trở nên mạnh mẽ và nặng nề. Tôi cũng ôm ghì anh



ta. Tôi có thể cảm nhận tim anh ta đập nhanh. Nắng trời, mồ hôi, làn gió mẩn mẩn, không khí hôi thối, tất cả kích thích nỗi thèm khát của chúng tôi. Tôi nói:

- Tôi nghĩ là muốn làm tình với anh.

Người đàn ông này tiếp nhận ngay. Mọi sự diễn ra nhanh chóng và tự nhiên. Tìm thấy một tảng đá phẳng, tôi mở khóa quần jeans rồi ngồi lên tảng đá nóng bỏng đó. Anh ta quỳ xuống và vùi mặt vào giữa chân tôi. Mọi thứ đều ướt nhoèn. Giống như ngọn thủy triều lôi tuột con người khỏi bờ biển. Bàn tay anh ta với lên quần jeans của anh ta và cởi khuy.

- Nhưng đừng cắm vào. Xin đừng. - tôi không biết nói thế nào. Và bỗng nhiên, tôi thấy sợ việc chúng tôi đang làm. - Không. Tôi không muốn cái ấy. Xin đừng, - tôi van nài anh ta.

Tôi chỉ nhận biết là tôi không muốn anh ta đi vào trong tôi. Không. Nó sẽ làm tôi ghê tởm.

Nhưng anh ta không kiềm chế nổi nữa. Anh ta rút *cái ấy* ra khỏi quần jeans và ấn vào người tôi, thô bạo, gần như hung dữ.

Tôi dựa vào tảng đá. Tôi cảm thấy vừa ham muốn vừa tởm lợm. Ánh nắng làm tôi nhức đầu. Tôi không thở nổi. Không hiểu sao tôi khinh anh làm thế. Lúc đó anh ta xuất tinh. Xuất tinh như một con bò đực. Anh ta rút ra, tinh dịch rõ



giọt trên những tảng đá nóng. Mặt anh ta đỏ bừng bừng.

Tôi tự nhủ sẽ không bao giờ tin người đàn ông này nữa. Giữa anh ta và tôi sẽ chẳng có gì hơn nữa. Tôi thề với mình như vậy. Tôi cảm thấy có lỗi và tức giận ghê gớm. Tôi tự khinh mình.

Chúng tôi mặc quần áo, và cảm giác dơ bẩn tràn ngập thân thể tôi. Cảm giác ấy dính trên da thịt tôi, đồ lót của tôi, chiếc quần jeans và áo phông của tôi. Biển cả dường như cũng bẩn hơn và ô nhiễm hơn lúc trước. Nhiều chai nhựa rỗng không vùi một nửa vào cát. Những cái túi màu đen bằng chất dẻo bập bênh trên mặt biển. Tôi chỉ muốn rời ngay khỏi nơi này, tách khỏi anh ta càng nhanh càng tốt.

Đoàn tàu sắp chạy. Anh ta đứng sau tôi trong hiệu cà phê ở nhà ga. Tôi muốn mua ít nước và muốn tìm một chỗ như toilet để rửa ráy. Tôi không thể chịu sự bẩn thỉu trên da thịt, không thể chịu nổi mùi lạ lẫm của người anh ta. Quần áo anh ta tỏa mùi nước hoa thơm gắt. Tôi không thể chịu nổi thêm một giây nào nữa. Nó làm tôi muốn nôn. Nhưng lúc con tàu ở xa xa tiến gần vào tầm nhìn, anh ta đột ngột nói:

- Đã xảy ra chuyện rất tệ.
- Cái gì?



- Nhìn này. - Anh ta xoay người và chỉ cho tôi túi sau của quần jeans. Có một lỗ thủng bên dưới cái túi.

- Tôi vừa mất năm chục euro, - anh ta nói, giọng lo lắng.

Tôi nhìn. Vẻ trống rỗng và lơ đãng bao phủ mặt anh ta. Tôi nghĩ đến điều anh ta vừa nói. Trước kia anh ta hoàn toàn bình tĩnh hoặc nói suốt như nửa giờ trước. Lúc này anh ta đột nhiên trở nên rất yếu ớt. Lúc gặp anh ta, tôi tưởng anh ta là một người dân địa phương bình thường đang uống espresso trong hiệu. Tôi tưởng anh ta giản dị và vui tươi như thời tiết ở Bồ Đào Nha. Nhưng lúc này tôi không biết nên cảm thấy gì nữa.

- Bây giờ tôi không thể mua nổi một vé xe buýt về nhà, - anh ta nói. Bàn tay anh ta vẫn thọc vào lỗ thủng.

Tàu đến và cửa tàu mở.

Tôi nên nói gì về lỗ thủng đó? Tôi nên làm gì về việc năm chục euro kỳ quặc này? Không, đừng nghĩ gì hết. Đừng nói về chuyện này. Phải bỏ ngay đề tài này đi. Đừng hỏi, đừng nói gì thêm nữa. Tôi cầm cái ba lô trên vai anh ta và đi ra sân ga, không ngập ngừng.

- Tạm biệt, - tôi nói với nụ cười nhạt nhẽo.

Tôi bước lên tàu. Không hề nhìn lại. Đừng



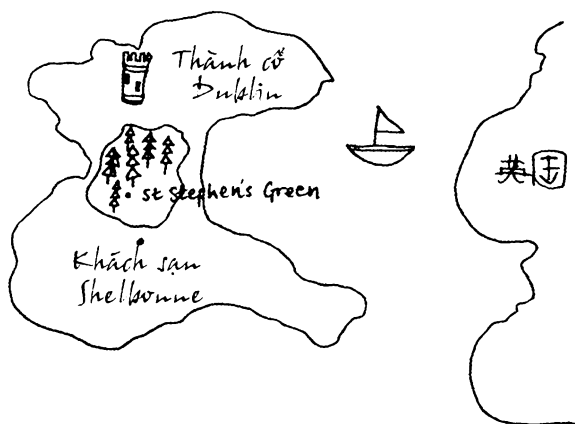
nhìn lại lúc này. Cửa tàu đóng lại sau tôi, lạy Trời. Và thế là hết.

Tôi vào thẳng toilet trên tàu. Bỏ ba lô lên sàn toilet. Tôi cởi quần áo, quần jeans, quần lót. Bật vòi nước. Tôi rửa ráy tròn vện.





# dublin



Dublin là điểm dừng cuối cùng của tôi. Tôi bay đến Dublin. Tôi không còn ở lục địa châu Âu nữa.

Đây là điểm cực tây tôi từng đến trong đời. Tôi chưa bao giờ đến Mỹ, chẳng nào tôi cũng không biết nước Mỹ còn ở phía Tây hơn cả châu Âu vì trái đất hình tròn. Hồi ở Trung Quốc, tôi ngỡ Dublin ở giữa Berlin vì “Dublin” dịch ra tiếng Hoa là như thế. Cũng như tôi tưởng London ở giữa châu Âu, vì nước Anh có vẻ rất lớn “mặt trời không bao giờ lặn trên đế quốc Anh” kia mà. Cho nên London ắt phải ở trung tâm châu Âu, giống như Trung Quốc có nghĩa là đất nước ở trung tâm thế giới.

Ngay từ đầu tôi đã gặp rắc rối, tôi bị hải quan sân bay Dublin giữ lại.



- Cô có visa không? - nhân viên nhập cư ngồi trong ô kính nghiêm khắc hỏi tôi.

Anh ta mù hay bị làm sao? Anh ta không nhìn thấy những con dấu quan trọng trên hộ chiếu của tôi sao? Tôi nhìn anh ta chăm chú, rất tự tin:

- Lẽ tất nhiên là tôi có visa.

- Nó đâu? - Anh ta ném hộ chiếu của tôi lên bàn.

Người phương Tây này làm tôi hơi hoảng. Tôi vồ lấy hộ chiếu và giở trang có dấu Visa Schengen.

- Nó đây! - tôi chỉ visa cho anh chàng mù tịt.  
- Anh không nhìn thấy visa Schengen sao?

- Nhưng nước chúng tôi không thuộc khối Schengen, - người đó nói, rất mực nghiêm trang.

Tôi lúng túng:

- Nhưng người ta bảo tôi rằng Ailen của các ông tiêu tiền euro, giống như Pháp hoặc Đức vậy!

- Như thế không có nghĩa chúng tôi là nước thuộc Schengen. Cô cần phải có visa vào nước này.

Lúc này tôi hoảng hốt thực sự. Rồi tôi chợt nhớ ra visa Anh của tôi. Tôi nhanh chóng tìm ra trang đóng dấu visa sinh viên của tôi do Sứ quán Anh cấp. Tôi thông minh ra phết.

Người đàn ông chỉ thoáng nhìn visa rồi nói:

- Chúng tôi cũng không thuộc Đế quốc Anh.

Anh ta lại ném hộ chiếu của tôi lên bàn.



Tôi chăm chăm nhìn người nhân viên và không biết nên làm gì. Họ sẽ gửi trả tôi về Anh? Hay tống cổ tôi về Trung Quốc ngay lập tức? Tôi không có vé khứ hồi. Nếu bây giờ họ bắt tôi về, tôi phải trả tiền vé máy bay? Hay họ trả?

Tôi đứng trong góc phòng Hải quan, các hành khách đi ngang qua, những hành khách mới từ những đất nước xa lạ nào đó cũng rời đi cả. Chỉ còn mình tôi ở lại. Lát sau, tôi thấy nhân viên hải quan đưa hộ chiếu của tôi cho một nhân viên mới rồi bỏ đi. Người nhân viên mới này rất tử tế, chắc anh ta từ một đất nước ít - phương Tây hơn. Anh ta bảo tôi điền vào tờ khai, rồi anh ta kiểm tra. Sau đó, bảo tôi đứng trước máy ảnh. Trời đất ơi, tôi chưa bao giờ để ý bên dưới ô kính hải quan có sẵn một máy ảnh! Tôi đứng đó, cố mỉm cười và tỏ ra vô tội. Người đàn ông tử tế nói OK, rồi đóng dấu lên hộ chiếu của tôi.

- Dấu gì thế này? - tôi lo quá, sợ anh ta đóng một dấu gì đó kinh khủng, đáng sợ cho tương lai của tôi.

- Nó có nghĩa là lần sau, nếu cô đến Ailen mà không có visa, sẽ là bất hợp pháp. - Anh ta đưa hộ chiếu trả tôi, trên có dấu đen cho phép tôi lưu lại ngắn hạn, không làm việc.

- Cô có hiểu không? - người đó hỏi.

- Có. Có. Cảm ơn anh.



Tôi cầm hộ chiếu như giữ lấy phần còn lại của cuộc đời.

Tôi lại bị lạc lúc đi loanh quanh trong Dublin. Tôi lang thang trong công viên St Stephen's Green. Trong công viên có một cái hồ, một vài con thiên nga sống ở đó. Có vài con chim lạ cổ màu xanh bơi trên mặt nước. Rồi trời mưa giống như một bức rèm. Mưa dữ dội. Không có người nào, không có cây cối, không có lấy một cái lá có thể tránh được trận mưa rồ dại. Tôi chạy khỏi công viên. Cạnh công viên có một khách sạn tên là *The Shelbourne*. Tôi bước vào.

Khách sạn thật tuyệt diệu. Ai đó đang chơi dương cầm trong hành lang. Có một lò sưởi, à không, hai lò sưởi trong hành lang tầng trệt. Lửa đang cháy. Tôi dăm dăm nhìn ngọn lửa. Tôi thích ngắm lửa hơn xem tivi, thích quan sát cách nó thay đổi hình dạng. Thứ vật liệu đang cháy trong lò không giống than đá hoặc than củi hay gỗ. Nó là những bánh dài màu đen. Trước kia tôi chưa bao giờ nhìn thấy. Tôi ngồi trên chiếc sofa cổ, sang trọng và mềm mại, cảm thấy ngọn lửa hút hết những hạt mưa ướt át.

- Tôi xin lỗi, ông có biết thứ đang cháy trong lò kia là gì không? - tôi hỏi ông già ngồi trên sofa bên cạnh. Ông ta đội mũ quả dưa và mặc áo



choàng đen, cầm cái ô cao màu đen. Trông ông ta giống hệt trong truyện Sherlock Holmes, một thám tử lão luyện.

- Tôi xin lỗi? - ông già nói.

- Ông gọi thứ đang cháy là gì? - tôi chỉ vào lò sưởi.

- À, đấy là *briquettes*<sup>1</sup>, cô gái ạ. - ông già hãnh diện trả lời.

- Briquettes? - Sao nghe giống giống bánh mì Pháp vậy?

- Chúng tôi còn gọi là *peat*<sup>2</sup> hoặc *turf*<sup>3</sup>, - ông già nói thêm.

Ông già nhìn bộ mặt bối rối của tôi. Ông đứng dậy biểu diễn, giúp tôi hiểu:

- Ngày xưa, ở Ailen chúng tôi dùng xẻng xắn than bùn. Rồi đem phơi khô. - Ông ta ra hiệu đào và xắn.

Giọng ông già rất nặng, và thứ tiếng Anh nghe-hiểu của tôi trở nên vô vọng.

"*Turf*" hay "*tofu*"<sup>4</sup>? Tôi không hiểu nổi từ này. Trời ạ, tại sao người ta không gọi đơn giản là "vật liệu màu đen để đốt?"

---

<sup>1</sup> briquette: than bánh

<sup>2</sup> peat: than bùn

<sup>3</sup> turf: than bùn để đốt (ở Ailen)

<sup>4</sup> tofu: đậu phụ



Một người hầu bàn trẻ, đẹp trai cầm thực đơn tới.

- Cô muốn gọi món gì? - anh ta lễ phép hỏi.

- Có, nhất định rồi. - Tất nhiên, tôi phải ra về mình là người Nhật Bản hoặc Singapore lịch sự. Tôi sẽ rời ngay khỏi đây khi quần áo tạm khô.

Người hầu bàn đưa tôi quyển thực đơn to tướng.

Ông già trả tiền. Ông ta cầm ô và nhắc mũ quả dưa chào tôi:

- Tạm biệt quý cô.

Năm ngày ở Ailen, tôi chỉ nằm dài trên giường trong ký túc xá thanh niên đọc *Intimacy*. Thỉnh thoảng tôi tra từ điển, nhưng càng đọc, tôi càng dờ thắc mắc về những từ mới như *Thatcherite*<sup>1</sup> hoặc *Terpsichorean*<sup>2</sup>. Tôi không quan tâm chúng có nghĩa gì. Dù sao tôi cũng hiểu toàn bộ câu chuyện không cần từ điển. Trong cuốn sách này, thứ mà một người đàn ông cần ở vợ là *intimacy*<sup>3</sup>, nhưng người vợ không đem lại cho anh ta. Vì thế anh ta bỏ đi tìm người tình mới, tìm một cuộc sống mới đam mê. Anh có hiểu là mọi thứ tôi muốn là được *intimacy* với anh không?

---

<sup>1</sup> Thatcherites: những chính sách hoặc cách cai trị của bà Margaret Thatcher, Thủ tướng Anh.

<sup>2</sup> Terpsichorean: nữ thần ca múa

<sup>3</sup> intimacy: sự âu yếm, gần gũi, thân mật riêng tư, vuốt ve hôn hít



Sáng hôm ấy, đọc xong trang cuối của cuốn sách ở Dublin, tôi quyết trở về London càng sớm càng tốt.

Tôi nhanh chóng thu xếp hành lý trong ký túc xá và ra khỏi nơi này, đầy những sinh viên và những người hippie ồn ào. Có lẽ những người này không cần sự gần gũi riêng tư, hoặc họ có quá đủ, hay với họ, chẳng gì xứng đáng trong khi họ đang nghe iPod hoặc nhảy nhót trong câu lạc bộ suốt những đêm dài.



# Tháng Mười







# self

**self** danh từ bản chất, cái tôi, bản thân, những cá tính đặc biệt của ta; lợi thế hoặc thú vui của bản thân, sự chăm chút cho lợi ích của bản thân

Máy bay hạ cánh ở sân bay Stansted - London. Lúc này là buổi chiều. Ngoài trời đang mưa, mờ mịt như thường lệ. Tôi đứng cạnh băng chuyền hành lý, đợi lấy balô. Liệu nó có chuyển đến Los Angeles hoặc New Delhi hay đâu không? Ai cũng nhận được hành lý của mình, riêng tôi thì không. Gần một giờ sau, người cuối cùng cầm va li rời băng chuyền.

Tôi đến quầy “Mất hành lý” để báo. Một người đàn ông xin lỗi tôi và nói anh ta sẽ tìm rồi liên hệ với tôi. Còn may là tôi mang hộ chiếu bên mình.

Anh không đợi gặp tôi, nên tôi lên tàu về nhà. Tôi chẳng mang thứ gì của chuyến đi về nhà. Tôi đã mất cuốn *Dubliners*, mất cuốn sách của Fernando Pessoa, mất cả cuốn *Intimacy*. Tôi đánh mất luôn những bản đồ anh cho tôi. Mất bàn chải răng, mất quần áo và mất sổ ghi địa chỉ. Tôi chỉ còn những câu chuyện xảy ra trong một căn hộ ở Đông Berlin, ở Amsterdam dưới cây đậu tía,



ở Lido thuộc Venice, ở Faro... Chúng nằm trong tim và trong da thịt tôi.

Chiều London: mọi thứ trở lại với tôi rất nhanh. Xe điện ngầm chậm chạp và ồn ào, cửa hàng khoai tây rán và cá chao dầu, những quán rượu đông đúc, đèn đóm lơ mờ, những đường phố ướt mưa và nhiều người đợi chuyển xe buýt sắp tới. London là một nơi u sầu như thế đấy.

Căn nhà vắng hoe. Nhưng chỗ nào cũng có mùi của anh. Và hỗn độn vô kể. Dụng cụ của anh vứt bừa bãi trên sàn. Nhiều túi đất sét, thạch cao chất đống trong phòng khách. Tôi tìm thấy một loạt chén tách uống trà cáu bẩn trên bàn, một tác phẩm là cái bồn tắm bằng chất dẻo nằm giữa sàn. Nó làm tôi buồn cười. Chỉ các cây trồng là sống yên ả trong vườn. Cây vả vẫn đứng đó, vẫn chứa đựng sự yên bình của khu vườn. Lá vàng khắp nơi phủ kín các pho tượng của anh. Tôi nhặt một quả vả. Nó sắp thối và nước quả tiết ra ngay lập tức. Tôi nếm, vị rất ngọt. Hạt vả lạo xạo trong miệng. Trong suốt năm tuần lễ tôi vắng mặt, thiên nhiên đã thay đổi rất nhiều. Mỗi cây có một hình dạng riêng. Còn anh? Trong năm tuần lễ ấy, anh có thay đổi gì không?

Tôi bật đài. Bản tin thời tiết, quan trọng cho hôm nay và ngày mai. Một người đàn ông nói,



giọng rất trầm như vừa biết nước Anh thua một trận bóng đá:

*Hôm nay trời nhiều mây, dự báo cuối tuần có nhiều mưa. Đôi khi trời hửng nắng để chúng ta có thể hy vọng ...*

Phải. Để chúng ta có thể hy vọng.

Tôi rửa chén tách và bát đĩa bẩn. Tôi quét sàn, dựa các pho tượng vào sát tường. Tôi cho sơm, tắt bếp, nặng mùi của anh vào máy giặt. Tôi dọn bàn sạch sẽ. Rồi tôi ngồi và đợi.

Khi tia nắng cuối cùng trên trời biến mất, anh trở về cùng một đám bạn bè. Anh ôm tôi, nói "hello" giống như anh ôm và chào bạn khác. Rồi tất cả ngồi xuống, hút thuốc lá, uống trà, kể chuyện tiếu lâm bằng tiếng Anh và cười âm ỉ. Tôi không sao hiểu được những chuyện tiếu lâm. Tôi biết anh ghét người nghiện thuốc, nhưng lúc này anh để bạn bè hút ở khắp mọi nơi trong nhà. *Tình bạn*. Một từ đáng kính nể.

Tôi cố hoà vào câu chuyện, nhưng chỉ tổ bực mình.

Các bạn anh nói về việc phẫu thuật chuyển đổi giới tính, biến đàn ông thành đàn bà. Có một phụ nữ trang điểm rất đậm, tóc dài vàng hoe. Nhưng cô ta vẫn có vẻ gì là lạ, diện mạo vẫn rất đàn ông. Chắc rằng trước kia cô ta là đàn ông. Trời ạ, làm sao mà tôi biết được.



Cô ta tỏ vẻ thành thạo:

- Anh có tin chuyện đó không? Tôi nói cho mà biết, nếu anh thực lòng muốn làm việc đó, thì phải làm ở Mỹ. Tôi có thể cho anh mọi mối liên hệ và một bảng phân tích giá cả.

- Thế tốn độ bao nhiêu? - một trong những người bạn anh háo hức hỏi.

- À, thù lao cho bác sĩ Brownstein khoảng 7.750 đôla, cho Khoa Ngoại khoảng 3.000 đôla... nhưng rồi có cả một danh sách dài dằng dặc nữa, khoa Gây mê 700 đôla...

- Kinh thật! - người háo hức nói.

- Kể cho chúng tôi nghe thêm một chút về cuộc phẫu thuật đi, - người khác nói.

- Đây là một quá trình phức tạp. Bác sĩ tạo âm đạo, âm vật, nhưng hạn chế sẹo đến mức tối đa...

Tôi thái cà rốt và cố theo dõi câu chuyện. Cà rốt cứng quá.

Tôi lắng nghe, nghe mãi, nghe chăm chú, ngừng cả thái cà rốt. Nhưng rốt cuộc tôi đành bỏ lỡ. Tôi là người ngoài cuộc. Không ai phủ nhận điều ấy. Tôi chỉ là một bà xã nhà quê của ai đó. Tôi cảm thấy lẻ loi. Tôi chỉ muốn trò chuyện với anh, không có người khác ở đây. Tôi cảm thấy mọi mong chờ tôi thu thập suốt chuyến đi chẳng đến đâu hết. Tôi càng cay đắng hơn. Tôi ngờ rằng sự vắng mặt suốt năm tuần lễ của tôi chẳng ảnh hưởng gì đến anh.



Trong lúc họ chuyện trò sôi nổi về việc chuyển đổi giới tính, tôi nói với anh rằng tôi bị mất ba lô. Và mất cả những bản đồ của anh. Anh bảo không sao, anh không cần những bản đồ ấy nữa.

Một trong các bạn anh nghe thấy tôi vừa từ châu Âu trở về.

- Vậy cô đã đến Dublin?
- Vâng.
- Nó thế nào?
- Đẹp.
- Còn Paris? - người khác hỏi.
- Paris đẹp lắm, - tôi nói.

Người thứ ba hỏi:

- Cô có thích Venice không?
- Có, tôi thích.
- Thế thì tốt, - cô ta đáp.

Người Anh nói năng như thế sao? Nếu thế, lúc này ắt tôi hơi Anh hoá rồi.

Cuối cùng, các bạn anh ra về. Chỉ còn vệt khói thuốc lửng lơ trên trần, những cái cốc rỗng trên bàn. Chúng tôi ở lại đây, mặt đối mặt, chỉ còn hai chúng tôi.

Anh đặt ấm nước, và ngồi xuống cạnh tôi.

- Em thế nào, em yêu? Em muốn uống trà không?
- Không.



- Chắc không?

- Có. Nếu anh muốn thì cứ pha. Em không muốn gì hết.

- OK. - Anh nhìn tôi, và quan sát tâm trạng của tôi qua nét mặt.

- Anh yêu quý quá nhiều người, còn em chỉ yêu mình anh. - tôi đau xót nói. Tôi chỉ muốn đưa chủ đề này lên hàng đầu.

- Bây giờ có chuyện gì nào? Em không thấy anh yêu em sao?

Em không cảm thấy gần gũi với anh như trước.

- Sao lại không?

- Em không biết. Dường như anh không cần em, và chưa bao giờ thực sự cần em. Em không biết vì sao em lại về đây.

- Em định nói gì vậy? Chẳng có gì thay đổi hết. Anh vẫn là con người trước kia thôi.

- Nhưng em cảm thấy anh lạnh lùng. Chúng ta không làm tình suốt một thời gian dài nhưng lúc bước qua cửa, anh chẳng buồn hôn em. Em nhớ anh vô cùng, ngày nào em cũng gửi email cho anh lúc nào có thể, nhưng trong suốt một tháng qua, anh gửi cho em mấy email? Chỉ có năm cái! Anh biết tối nay em về nhưng anh vẫn lười bạn bè đến. Anh không muốn ở *privately* với người yêu của mình sao? Bạn bè anh quan trọng hơn người yêu của anh ư?



Tôi nổi cáu. Tôi có thể thấy nổi giận dữ của tôi ở khắp nơi trong nhà này.

- Tất nhiên là anh yêu em. Nhưng thế không có nghĩa là anh phải bỏ các bạn. Anh cho là em hơi ích kỷ đấy, anh nói.

- Cảm ơn anh! Vâng, em là người rất *selfish*. Em ích kỷ đến nỗi muốn có một đêm yên tĩnh với người tình sau năm tuần lễ đi vắng!

Tôi cố ghìm cơn giận. Tôi không biết có thể nói gì. Tôi biết anh chẳng làm tình với ai khi tôi đi vắng, và tôi là người gây nên mọi sự lộn xộn này. Sao tôi lại trách mắng anh? Nhưng, tôi cảm thấy vô cùng thất vọng vì anh.

- Em thấy em chẳng phải là người đặc biệt của anh tí nào! - tôi gào lên.

Tôi vào buồng tắm. Tôi bật nước tắm. Tôi cởi quần áo. Và tôi kỳ cọ cho hết bụi bặm đường trường.

Ban đêm, khi thân thể chúng tôi nằm cạnh nhau, tôi cảm thấy mình tách rời. Chúng tôi không còn là một như trước nữa. Lần đầu tiên tôi cảm thấy như vậy. Một "cái tôi" rất lớn ám ảnh, tách khỏi cơ thể tôi và nhìn vào anh. Ngay cả khi chúng tôi làm tình, ngay cả khi anh đi sâu vào người tôi...





Người Trung Quốc chúng tôi không khuyến khích dùng từ “self” thường xuyên. Các đồng sự cũ thường nói rằng, sao lúc nào cậu cũng nghĩ đến “cá nhân” mà không nghĩ đến người khác hay đến toàn thể xã hội?

“Cá nhân” đi ngược lại với “nhóm” hoặc “chủ nghĩa tập thể”. “Cái tôi” là kẻ thù của Đảng Cộng sản. Trong trường trung học, chúng tôi được dạy rằng con người đáng kính nhất là người quên bản thân, không thoả mãn các nhu cầu cá nhân.

Tôi còn nhớ hồi ở trường trung học, cứ đến chiều thứ Sáu cả lớp tôi đến Viện Dưỡng lão. Nơi đó rất rộng, dành cho người già độc thân ở, nhưng cũng có nhiều trẻ em bị bỏ rơi được nuôi dưỡng ở đấy. Những đứa trẻ này thường là gái, những bé gái tìm thấy trong thùng rác hoặc trên phố. Tôi còn nhớ nhiều đứa trẻ bé tí tẹo ngủ trong cùng một phòng. Chúng tôi mang xà phòng, chậu giặt từ nhà đến, giặt tã lót và quần áo. Tôi nhớ có mấy bé gái nước da trắng bạch kỳ lạ, tóc trắng xoá. Nhìn thấy thế, chúng tôi rất sợ. Người ta bảo những đứa trẻ ấy bị một loại bệnh đặc biệt trên da, bệnh bạch tạng. Chúng tôi sợ chạm vào chúng, nhờ người chúng tôi cũng biến thành trắng xoá. Tôi nhớ có hai đứa trẻ dị dạng. Ngón tay chúng quặp lấy nhau, một trong những cẳng chân xoắn như dây nho. Tôi hoảng



sợ. Nhưng nó đã dạy cho chúng tôi biết nỗi đau khổ và khổ sở của người khác, hiểu rằng chúng tôi may mắn biết bao so với những người tuyệt vọng đó.

Người ở đây, trong đất nước tư bản già cỗi hay mưa này, “cái tôi” có nghĩa là tất cả, “cái tôi” là sự sáng tạo độc đáo cho mọi thứ. Nghệ thuật, kinh doanh, thời trang, hệ thống xã hội, tất cả đều phụ thuộc sâu sắc vào “cái tôi”. Quan hệ giữa thế giới và “cái tôi” rất mạnh. “Cái tôi” có ảnh hưởng lớn không ngờ.



# abortion

**abortion** *danh từ* sự sẩy thai, sự phá thai, sự nạo thai; vật dị dạng, quái thai

Kỳ hành kinh của tôi mãi không đến. Tôi đợi một tuần lễ. Rồi hai. Không hề ra một giọt máu nào. Trong một buổi chiều lơ mờ, tôi quyết định đến hiệu thuốc mua que thử thai. Về đến nhà, không có anh. Tôi sẽ tự làm lấy. Biểu tượng màu xanh hiện lên dấu chữ thập: dương tính.

Cầm que thử thai trong tay, tôi không biết đứa trẻ này có phải của anh không. Tôi thực sự không biết. Tôi nhìn cái dấu chữ thập lần nữa, thân thể tôi cảm thấy dơ bẩn đến thế. Tôi muốn tắm rửa.

Tôi đợi anh về suốt cả ngày. Đến tối, lúc anh về, tôi kể với anh. Tôi bảo tôi cần đến bệnh viện để phá thai. Càng nhanh càng tốt. Sững sốt, anh không nói năng gì. Thậm chí không hỏi xảy ra khi nào, có phải con anh không. Anh chỉ nhìn tôi, vẻ mặt buồn bã và tôi bắt đầu khóc. Anh vòng tay quanh người tôi và ôm thật chặt.

Năm ngày sau, anh đưa tôi đến một bệnh viện ở Richmond bằng chiếc xe tải trắng cũ kỹ của



anh. Chúng tôi dừng ở một trạm xăng. Còn xa không? tôi hỏi. Anh trả lời không xa lắm, chúng ta sắp đến rồi. Chiếc xe tải của anh cũ nhưng chưa đến nỗi hỏng hoàn toàn. Đường cái. Rất nhiều xe ô tô. Nhiều đèn hiệu. Tôi thấy choáng váng. Mọi vật nhòa đi. Tôi không biết anh có nghĩ đến đứa trẻ có thể là con anh không. Tôi chỉ biết anh nắm bàn tay tôi rất chặt, và chỉ buông ra lúc sang số. Tôi cảm thấy anh là chỗ dựa vững chắc duy nhất của tôi. Anh là cuộc sống của tôi.

Tôi tỉnh dậy trên một cái giường có bánh xe, chẳng cảm thấy gì bất thường. Tôi ăn cam, bánh quy mà cô y tá đưa cho. Tôi mặc áo khoác và tìm giày. Không còn gì nữa để lo sợ, chỉ còn lại nỗi buồn trống vắng. Tôi chậm rãi đến phòng khách. Tôi nhìn thấy anh. Anh rời khỏi đồng báo, đến chỗ tôi.

Lúc ra xe, bàn tay anh đặt dưới eo tôi, tôi cảm thấy yếu đuối. Nhìn chúng tôi giống một cặp vợ chồng diễn hình vừa mất đứa con. Khi chúng tôi đẩy cánh cổng vườn trước bệnh viện, có người ngăn chúng tôi lại. Một bà già bé nhỏ mặc đồ đen như một bóng ma đứng trước chúng tôi. Bà ta gầy như một bộ xương, tôi nhìn thấy xương và mạch máu của bà ta dưới lớp da. Bà ta rút từ cái túi nhựa đưa tôi một tấm các nhỏ, rồi nhanh chóng biến ngay vào phố. Trên các là ba dòng chữ in:



**TƯ VẤN KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH  
ĐỘC LẬP  
CHÚNG TÔI GIÚP BẠN VÀ ĐỨA CON  
CHƯA RA ĐỜI CỦA BẠN  
ĐÁNG TIN CẬY**

Mặt sau là số điện thoại và địa chỉ.

Nhưng đã quá muộn rồi.

Không, bà lão bé nhỏ thân mến của tôi ơi, chúng tôi muốn phá thai. Tôi muốn huỷ thai. Ai đến bệnh viện này cũng như thế cả. Bà có thấy biết bao nhiêu người phụ nữ độc thân trong phòng khách của bệnh viện đang đợi nhiều giờ vì muốn phá thai không?

Sau khi rời bệnh viện, tôi cảm thấy khoẻ hơn. Tôi cảm thấy cơ thể tôi đang trở lại bình thường. Tôi có thể thấy mức hoóc môn của tôi trở lại bình thường. Tôi thấy nhẹ lòng hẳn.



# nostalgia

**nostalgia** danh từ sự luyến tiếc quá khứ, hoài cổ; nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương

- Em cần phải bồi dưỡng, - anh nói với tôi.

Anh mua cho tôi rất nhiều đồ ăn ở các cửa hàng Tesco. Đứa bé đã mất nên tôi ăn thật nhiều để bù đắp sự trống trải. Salat, tôm, gà rán... Đằng sau các túi đều ghi "*Sản xuất cho các cửa hàng Tesco Ltd*". Ở thành phố quê tôi, khi một phụ nữ phá thai, mẹ cô ta nấu súp lơ với gừng hoặc canh chà là và hạt sen. Nhưng không phải ở đây. Ở đây, các gói hàng của Tesco sẽ chăm sóc bạn.

Anh đang nấu một món hủ lớn cho tôi. Gọi là món q-u-i-c-h-e.<sup>1</sup>

Trước kia tôi chưa bao giờ nhìn thấy món đó. Trên túi ghi:

***Ngay cả những người đàn ông  
cũng ăn Quiche!***

Quiche, q-u-i-c-h-e. Tôi không tin nổi khi nuốt cái thứ nóng bỏng, chẳng ra hình thù gì này. Một

<sup>1</sup> món khoai khấu.



thứ thức ăn hổ lớn. Chẳng có hình dáng gì. Tôi không biết nếu có ngày cha mẹ tôi đến nước này và ăn món đó sẽ nói sao. Chắc mẹ tôi sẽ nói:

- Giống như ăn thứ người khác nhổ ra vậy.

Còn cha tôi thì nói:

- Chắc là của bữa trước nấu lại, đồ đủ thứ nháo nhào vào với nhau.

Tôi sẽ đồng ý với cha tôi: đây đúng là một món thực sự lộn xộn. Anh bảo món này là của Pháp. Tôi không tin anh. Tôi cho rằng người Anh xấu hổ khi phải nhận món ăn này là của họ. Vì thế họ nói là của Pháp để chữa ngượng.

Nhưng đến chiều, anh nấu món cá cho tôi. Không phải cá tuyết, không phải cá biển, không phải bất cứ loại cá đặc trưng nào của Anh. Nó là một con chép trắng. Giống hệt cá ở thành phố quê hương tôi. Nó có mùi của con sông gần nhà tôi. Tôi nhớ trước đây tôi đã học một từ, và cố nhớ phát âm ra sao. No-stal-gia. Ăn cá chép gợi tôi *nostalgia*.



## age

**age** *danh từ* tuổi già, tuổi tác; thời đại, thời kỳ; thời gian rất dài

Hôm nay lúc anh dỡ mấy cái thùng trên xe xuống, anh thấy quá mệt. Anh trở nên già thật rồi. Trong mắt mọi người, chúng tôi vẫn quen được coi là chỉ chênh nhau mấy tuổi, nhưng nay thì rõ ràng hố sâu hai chục tuổi ngăn cách chúng tôi. Nó làm tôi cảm thấy buồn cho anh. Anh nhìn tôi, hơi cười. Dưới mắt anh có quầng thâm. Có lẽ tôi làm cho anh già đi. Tôi không ra ngoài kiếm sống. Tôi luôn đòi hỏi tình yêu của anh. Tôi đòi hỏi tình yêu bằng cách thể hiện chỗ yếu của mình, hết lần này đến lần khác. Tôi nhớ hồi đầu chung sống, anh có mái tóc thật hoàn hảo. Nhưng nay, bên dưới tai đã có nhiều sợi tóc bạc. Khoé mắt anh nhiều nếp nhăn. Đôi khi tôi tự hỏi anh có nhìn thấy những nếp nhăn này, những sợi tóc bạc ẩn sau tai không.

Anh đã quen tin vào cuộc sống riêng, không gia đình, không kết hôn. Anh quen nghĩ tính cách không bao giờ thay đổi. Nhưng gần đây, anh nói:





- Con người thay đổi, luôn luôn thay đổi.

Hãy nhìn lúc này xem. Tôi hay dùng sự dễ bị tổn thương của tôi để buộc anh thể hiện một tình yêu vững chắc với tôi, thể hiện một tình yêu thiết thực với tôi. Từ khi phá thai, anh cố hết sức trông nom gia đình với tôi bằng nhiều việc làm thực tế. Anh mệt mỏi về thể chất, và có lẽ cả tinh thần.

Đây có phải là tình yêu tôi muốn có ở anh không? Có lẽ tôi luôn muốn anh già đi, sự quyến rũ của anh biến mất trước mặt người khác. Vì thế anh phải yếu hơn. Lúc đó chúng tôi mới có thể *equal*.

Tôi đến chỗ xe tải, giúp anh chuyển các thùng đầy các chai vang. Phải phân phát hết các thùng này cho nhiều cửa hàng trong vòng hai ngày. Thùng rất nặng. Anh không thể để lại trong xe, vì bọn trộm cắp ở Hackney đã đập vỡ xe anh và ra sức vơ vét bất cứ thứ gì có thể ăn trộm. Anh bảo anh không tin dân ở đây. Anh mang các thùng vào bếp, đặt trên mặt đất, cẩn thận và từ tốn.

- Sao anh lại làm việc này? Sao anh không thử bán các pho tượng của anh? - tôi hỏi. - Sao lúc nào anh cũng cần có thêm tiền? Anh đã có nhà riêng. Thế chưa đủ sao? Nếu khó khăn quá, chúng ta có thể chuyển đến Trung Quốc, ở đó tiền phương Tây của anh làm anh thành giàu có.



- Nghe này, em không thể im miệng lấy một lần và mặc anh làm việc của anh sao, - anh nói.

Tôi tự ghét mình nghèo túng. Cách tôi muốn được yêu giống như một cái bàn chải răng cứng què, cố chải vào những cái răng tồi, cuối cùng bị chảy máu. Càng cố máu càng chảy nhiều. Nhưng tôi tin tình yêu có thể chữa được mọi thứ và cuối cùng răng sẽ không còn chảy máu nữa. Tôi vẫn nghĩ tình yêu là nguồn hy vọng của mọi thứ.

*"Chỉ có hai chúng ta, chúng ta có thể làm được việc đó nếu cố gắng. Chỉ có hai chúng ta xây lâu đài trên trời. Chỉ có hai chúng ta, anh và em..."*

Tiếng nhạc rất to vọng từ cửa sổ nhà hàng xóm.



# lighthouse

**lighthouse** danh từ đèn biển (hải đăng), ngọn tháp có đèn hướng dẫn tàu bè

Con tàu đưa chúng tôi đến Wales. Đây là kỳ nghỉ đầu tiên của chúng tôi đi cùng nhau. Cảm nhận thật mới mẻ. Lẽ ra chúng tôi nên làm việc này từ lâu, trước khi chúng tôi cãi vã nhau, trước khi mọi sự tan vỡ.

Anh nảy ra ý tưởng đến nơi này. Anh muốn rời khỏi thành phố, muốn lá phổi được thở hít không khí trong lành của núi cao và biển cả. Tôi đồng ý ngay. Tôi thuận tình vì mong biết đâu chuyến đi sẽ giúp chúng tôi rũ bỏ sự ố m yếu trong quan hệ của chúng tôi.

Chúng tôi đến miền tây Wales trong một buổi chiều lộng gió. Vừa ra khỏi tàu hoả, tôi thở phào, trút hết những dơ bẩn của London. Biển Ailen nằm ngay dưới chân núi. Bầu trời cao vợi vợi, cây cối xanh tươi. Dân chúng ở Ailen đi lại từ tốn hơn ở London. Họ cử động chậm rãi, lái xe từ từ, dùng thời gian thông thả. Anh bảo tôi rằng, dân cổ đại tin rằng con người sẽ bị lạc mất linh hồn



nếu đi quá nhanh. Vì thế dân chúng ở đây ắt phải có tâm hồn khoẻ khoắn.

Từ những tảng đá đồ sộ, núi lên cao mãi. Từng đồng, từng đồng đá đen sì đổ dồn xuống biển. Chúng tôi từ thung lũng leo lên núi. Quả núi thật hùng vĩ. Núi tiếp núi, hết ngọn này đến ngọn khác. Cao chót vót, tưởng chừng như gần đến trời xanh. Vách đá dốc đứng, không hề có cây cối. Có lẽ vì gió quá mạnh nên cây cối không sao mọc nổi. Quang cảnh thật hoang vắng, hình như không ngập ngừng, không hỗn độn. Khi leo lên núi, chúng tôi thấy cỏ mọc ngắn và cứng, rễ đâm vào đất như những cái kim. Mặt đất dưới chân tôi cũng cứng chắc. Trèo, trèo mãi, tôi nghe thấy tiếng thở của tôi và anh, nặng nề và khoẻ khoắn.

Chúng tôi đi vào những bụi rậm, mặt chìm của quả núi. Nó tối tăm và lộn xộn. Rễ cây mọc khắp nơi dưới chân tôi. Chúng tôi vào rừng. Khu rừng đang phân huỷ, ẩm ướt và sum suê. Vạn vật trở nên yên tĩnh hơn. Anh thích thế này. Cơ thể anh trở nên sinh động, trông anh như trẻ tuổi hai mươi. Chim chóc hót líu lo trên cành, lá cây đập vào nhau trong từng làn gió. Chúng tôi ngồi xuống, hít vào thở ra. Anh nhặt một hạt dẻ cạnh anh. Hạt dẻ già, màu nâu chết. Nhưng khi bóp vỡ, hạt bên trong mịn màng, mượt mà và ngon lành. Nó toả mùi mùa xuân.



Tôi nhìn thấy tình yêu của anh với hạt dẻ và cảm thấy tình yêu của tôi với anh.

Nhiều đám mây đen nhanh chóng phủ kín bầu trời, chiều đầu đông đang đến. Trong rừng có một cái gì đó là lạ ẩn nấp. Một thứ hút hết tâm hồn con người. Tôi cảm thấy ngay thiên nhiên sẽ nuốt chửng chúng tôi. Tôi thấy vẻ đẹp của thiên nhiên có thể là một thứ đáng sợ, nhưng không rõ anh có cảm thấy như thế không.

Chúng tôi ở B&B, một ngôi nhà rất cổ bằng đá. Đây là một làng ở Pembrokeshire, một làng trên núi, chôn vùi trong cỏ dại xanh tươi, ẩn giấu trong sương mù ban đêm, có bầu trời đầy sao và trăng.

Tôi mất ngủ suốt đêm. Trời cứ mưa mãi. Từ khi chúng tôi đến đây, tôi chưa hề chớp mắt lấy một giây. Tôi cho vì tôi không quen với sự tĩnh lặng ở nơi này. Sự tĩnh lặng có tác động mạnh gần giống như sự ồn ào không chịu nổi. Khắp nơi im ắng đến mức tôi có thể nghe thấy mọi loại âm thanh. Tôi có thể nghe được tiếng rêu mọc.

Ban đêm, lúc nằm trên giường với anh trong ngôi nhà bằng đá lạ lùng này, tôi biết mưa đang phủ kín rừng, và biển cả cách đây không xa đang bập bênh triền miên. Mặt trăng như rủ rê sóng và thủy triều chuyển động không ngừng. Mưa rơi xuống trần nhà trên đầu chúng tôi, xuống cái



ao bên ngoài nhà, xuống những cây tầm ma khủng khiếp cạnh cửa sổ. Vạn vật đang mưa. Cả thế giới bị chìm chết. Không có lấy một chỗ khô ráo, dù chỉ một vài ly.

Sáng hôm sau, mưa nhẹ hạt hơn, gió đỡ mạnh hơn. Chúng tôi xuống phòng khách, uống cà phê nóng và ăn sáng bên lò sưởi. Bên trong an toàn và ấm áp. Bên ngoài *gloomy*. Có một từ như thế. Nhưng anh không đồng ý. Tôi nói tôi không muốn ra ngoài nữa. Tôi nguyên rửa. Anh cười tôi. Anh bảo anh thích thời tiết này. Anh nói đây chính là thứ anh thích nhất của thiên nhiên. Thiên nhiên đầy sức mạnh và sức mạnh này tuyệt đẹp.

- Chúng mình đến hải đăng nhé? - anh hỏi.

- Hải đăng? Ngọn hải đăng của Virginia Woolf? - tôi nhớ tới cuốn sách anh tặng tôi.

- Không, ngọn này đẹp hơn nhiều.

- Nó ở đâu?

- Đi với anh. - Anh đứng dậy.

Chúng tôi mượn bà chủ B&B cái ô, rời lò sưởi và lại lao vào thiên nhiên. Đôi ủng của tôi vẫn ướt nhòen bùn từ hôm qua. Đây là loại ủng dạo phố, đến đây mất cả đáng. Chúng không hợp với nơi này. Lẽ ra tôi nên mua ủng cao su và áo mưa.

Một cuộc đi bộ dài, xuyên qua nhiều khu rừng và nông trại. Một giờ rưỡi sau, chúng tôi nhìn



thấy ngọn hải đăng dưới chân đồi. Nó quay mặt ra biển. Xung quanh chẳng có thứ gì, không có lấy một con cừu. Như thể nó được dựng ở tận cùng thế giới. Chúng tôi đến thẳng chỗ đó. Càng gần, hải đăng càng lớn hơn. Nó cao, mảnh khảnh, dựng đứng như dương vật một người đàn ông. Trông hoàn toàn lẻ loi và hiu quạnh.

Chúng tôi ngồi xuống cạnh hải đăng. Nhiều con hải âu lượn trên mặt nước. Nước xanh thăm thẳm. Tôi hình dung trong đêm, trong bóng tối mịt mù, ngọn đèn xoay tròn, quét sạch núi đồi, đồng cỏ, đường mòn, bãi biển và biển cả. Tôi tưởng tượng ánh sáng đang tìm kiếm, nhưng chẳng tìm được gì.

- Có con tàu nào đến bờ biển bên kia không? - tôi hỏi.

- Có chứ, nhưng hôm nay thì không. Không phải ngày nào cũng có. - anh nói.

- Chúng mình thử hỏi xem bao giờ có tàu đến đây? Chúng mình có thể lên tàu xem bờ bên kia.

- Em cứ đi nếu muốn. Anh thích ở lại đây, - anh trả lời.

- Nhưng ở đây chẳng có gì hết, - tôi nói.

Luồng nước êm ả. Ngọn hải đăng vẫn giữ điều gì đó bí ẩn, thứ bí ẩn tôi không hiểu nổi.

Thành phố đã làm yếu sinh lực của anh. Nhưng ở nơi này, anh hoạt bát trở lại. Tìm được



một con rắn hoặc côn trùng dưới cỏ còn kinh ngạc hơn làm nghệ thuật; nhìn thấy một con cá heo nhảy múa trong biển cả thú vị hơn làm nghệ thuật; ngắm một chùm hoa đỏ thắm biến thành một dây đậu mẫn nguyện hơn làm nghệ thuật; lắng nghe một con ong nghệ hút nhụy hoa dễ chịu hơn làm nghệ thuật. Tôi nghĩ anh sinh ra để dành cho thiên nhiên. Sao không ở lại đây? Tại sao lại buộc mình trở về London? Anh nên ở lại, không cần tính đến tôi.

Tôi lại mở sổ xem việc học hành hàng ngày, sự cố gắng hàng ngày của tôi. Tôi thấy mình rất cố gắng ghi lại nhiều từ, nhiều câu mới vào trang giấy trắng. Tôi cố học nhiều từ vựng để có thể giao lưu. Tôi ra sức nhồi nhét cả cuốn từ điển vào đầu. Nhưng ở nơi thôn quê hẻo lánh này, ở xứ sở thần tiên chẳng có mống nào này, việc đó có ý nghĩa gì đâu? Ở đây, nói tiếng Trung hay tiếng Anh phỏng có ích gì; con người có câm hoặc điếc cũng chẳng làm sao. Ngôn ngữ chẳng còn quan trọng gì nữa. Chỉ có sự tồn tại vật chất giản dị trong thiên nhiên mà thôi.







# Tháng Mười một





# pathology

**pathology** danh từ khoa nghiên cứu bệnh tật của cơ thể; bệnh lý học

Anh, bệnh nhân người Anh của tôi, vẫn thấy yếu mệt. Tôi thường nằm cạnh anh mỗi khi anh nhức đầu hoặc đau người. Tôi bỏ việc đang làm và đến nằm cạnh anh. Nhưng sau một thời gian dài, anh cứ ốm mãi, tôi mất hết kiên nhẫn.

- Anh này, em biết cách chữa cho anh khỏi bệnh suy nhược: sáng sáng tập yoga, chiều chiều phóng xe máy và tối tối đi bơi.

- Có lẽ anh chỉ cần tìm đúng thuốc thôi.

- Không. Em nghĩ anh không thể giải quyết bằng thuốc được. Vấn đề là Khí của anh, sức sống của anh.

Anh nằm đó, lơ đãng nhìn lên trần:

- Sáng nào anh thức dậy cũng cảm thấy mệt mỏi dù chưa ra khỏi giường.

- Vì anh đau ốm nên mới sinh ra nghĩ ngợi như vậy. Anh quá ghét xã hội, anh chán ngấy nơi này. Anh không có bệnh gì hết. Anh chỉ giống chiếc xe tải của anh, già cỗi, quá già, từng bộ



phận rệu rã. Anh nhớ không? Anh và chiếc xe tải trắng của anh đã quen mạnh mẽ rồi.

- Anh chỉ muốn biết anh bị trục trặc gì thôi.

- Người phương Tây các anh lúc nào cũng muốn biết chính xác tên bệnh. Nhưng ở Trung Quốc, người ta không đặt tên cho các loại bệnh. Vì người ta cho rằng tất cả bệnh tật đều có nguyên nhân hết sức đơn giản. Nếu muốn khỏi bệnh, anh phải bắt đầu bằng cách làm cho toàn thân bình tĩnh lại, chứ không phải lúc nào cũng uống thuốc.

- OK, em nói nữa đi. - Anh ngóc đầu khỏi giường.

- Trong y học Trung Hoa, có ba loại nguyên nhân gây bệnh. Nội khí, ngoại khí và chấn thương. Bệnh Nội khí là cơ quan không hoạt động, bệnh Ngoại khí là Khí từ bên ngoài vào cơ thể, còn Chấn thương là chấn thương.

- Chấn thương là chấn thương?

- Em chắc rằng Chấn thương gây ra Khí và huyết rời bỏ dòng chảy bình thường. Nó gây nên sự đình trệ sinh khí trong người. Các bộ phận trong người anh sẽ đau đớn vì thiếu Khí. Chính vì thế hàng ngày anh dễ bị mệt, và anh nhức đầu thường xuyên.

- Làm sao em biết những thứ này? - anh chăm chú nhìn tôi.

- Vì em là người Trung Quốc.



- Ý em là người dân Trung Quốc nào cũng biết?

- Em cho là thế.

- Em nói nghiêm túc đấy chứ? Kể cả những người làm việc trong cửa hàng bán đồ ăn Tàu trên đường Hackney?

- Lần sau đi qua đấy, anh thử hỏi họ xem.

- Em biết không, chưa bao giờ em nói với anh những điều này. - Lúc này anh đứng dậy khỏi giường. Chắc anh cảm thấy dễ chịu hơn.

- Nhưng anh chưa bao giờ hỏi em. Chưa bao giờ anh thực sự quan tâm đến nền văn hoá của em. Người Anh các anh đã xâm chiếm Hong Kong, vì thế chắc anh đã nghe nói Trung Quốc có nền văn minh lớn nhất nhân loại, đã tồn tại hơn 5.000 năm... Người Trung Hoa đã sáng chế ra giấy để hai ngàn năm sau, ông Shakespeare của các vị viết. Người Trung Hoa đã phát minh ra thuốc súng để người Anh và người Mỹ ném bom Iraq. Người Trung Hoa đã sáng chế ra la bàn để người Anh đi biển, chiếm châu Á và châu Phi làm thuộc địa.

Anh trừng trừng nhìn tôi, không nói lời nào. Rồi anh rời khỏi giường và đặt ấm nước.

- Em muốn uống trà không? - anh hỏi.



# pessimism/optimism

**pesimism** *danh từ* tính bi quan, tính yếm thế; chủ nghĩa bi quan

**optimism** *danh từ* sự lạc quan, tính lạc quan; chủ nghĩa lạc quan

Một cánh hoa là một vật yếm thế. Cánh hoa sẽ tàn héo.

Thân thể người già là một thứ bi quan, tất cả sẽ mục nát và rệu rã.

Tín đồ đạo Phật thực ra là người bi quan, nhưng cuối cùng khi đối mặt với cái chết, anh ta là người lạc quan vì đã chuẩn bị cả đời để đón nhận cái chết một cách thanh thản.

Nông dân là người lạc quan vì tin rằng khoai tây nhất định sẽ mọc lên từ dưới mặt đất.

Ngư dân là người lạc quan vì biết dù có ra khơi xa đến mấy, anh ta sẽ trở về với con thuyền đầy cá.

Thuốc trừ sâu là một thứ lạc quan. Nó duy trì sinh vật tốt lành bằng cách tiêu diệt loài gây hại.

Mọi người, ai ai cũng cố gắng là người lạc quan. Nhưng là một người lạc quan có phần hơi



tẻ nhạt và không thật thà. Người thua thường thú vị hơn người thắng.

Lúc này là sáu giờ kém mười lăm, tôi đang nấu ăn cho anh. Bên ngoài trời tối đen như mực. Tôi nhìn đồng hồ và vào bếp xem thức ăn. Sáu giờ, rồi sáu giờ mười, sáu giờ hai mươi, rồi sáu rưỡi. Tôi bật đài, lắng nghe bất cứ câu gì có thể hiểu được. Rồi đến bảy giờ. Mỗi phút trôi qua như không thể chịu đựng nổi. Sự hoang mang bao trùm căn bếp. Bảy rưỡi. Anh bảo sẽ về nhà trước sáu giờ. Tại sao anh chưa lần nào đúng giờ? Lúc này anh đang tán tỉnh ai chẳng? Nhờ đâu mọi chuyện xấu hơn thì...

Cố dẹp những tưởng tượng đến nhức cả mắt, tôi vặn to đài. Bản tin hôm nay: *"Một phụ nữ đã giết người tình đang có thai của chồng mình sau khi phát hiện ra cuộc ngoại tình... Chiều nay cô ta đã nhận tội trước toà"*.

Nồi súp vẫn sôi lục đục trên bếp nhưng đã sắp khô. Vụ án mạng... Toàn thế giới đang sụp đổ. Nỗi hoang mang từ cơ thể thấm khắp tâm trí tôi. Các cơ của tôi run rẩy, bụng tôi đau thắt. Tôi hết sức căng thẳng và muốn đập phá bất cứ thứ gì trong nhà, những thứ tượng trưng cho cuộc sống chung của chúng tôi.

Tình yêu có thể yếm thế và huỷ hoại như vậy đấy. Tình yêu có thể đưa người đàn bà đến chỗ





lầm lạc, và trong cái thế giới lầm lạc ấy có lẽ thứ duy nhất có thể làm được là rời bỏ việc xây dựng một thế giới mới.

Chín giờ, anh về nhà. Tôi đổ tuốt tuột thức ăn vào thùng rác. Thấy tôi làm thế, anh hơi hoảng hốt. Tôi nói to, với mình và với toàn bộ ngôi nhà:

- Đừng bao giờ nấu ăn trước khi người đàn ông về đến nhà!



# electric

**electric** *tính từ* tạo ra điện, do điện tạo ra, dùng để truyền điện, chạy bằng điện; làm náo động, làm sôi nổi

Thủy triều dập dờn, lên rồi xuống...

Những lớp sóng cồn yêu thương và nhắc nhối  
tuyệt vời...

Những tia nước yêu thương trong trẻo, nóng  
bỏng và khổng lồ...

sự trong trẻo của tình yêu run rẩy...

nở hoa trong trắng và dịu ngọt vô cùng...

*Thủy triều dập dờn, lên rồi xuống...*

*Những lớp sóng cồn yêu thương*

*và nhức nhối tuyệt vời...*

*Những tia nước yêu thương trong trẻo,*

*nóng bỏng và khổng lồ...*

*Sự trong trẻo của tình yêu run rẩy...*

*nở hoa trong trắng và dịu ngọt vô cùng...*



Đoạn này trong một cuốn sách của Walt Whitman<sup>1</sup> nằm trên giá sách phủ đầy bụi của anh. Nhưng trong suốt hai tuần lễ qua, ngày nào tôi cũng đọc và cho là mình hiểu.

*Sự trong trẻo của tình yêu.* Tôi nghĩ đến anh. Anh giống như người đàn ông trong bài thơ của Walt Whitman. Tôi hình dung anh trần truồng cạnh biển, đằng sau anh là phong cảnh hoang vu. Anh là một thanh niên thân hình cường tráng và tâm hồn lành mạnh. Anh là một nông dân giản dị, tình cảm nồng nàn tự nhiên. Anh có bộ hông, cặp chân và bàn tay đẹp, có tình yêu thấm thiết và nhạy cảm với thiên nhiên. Anh kết bạn với lũ hải âu, ong, chuồn chuồn. Từ xa, anh đã nhận biết con cá heo đang nhảy trên biển cả. Anh đi qua những cánh đồng táo, qua nhiều ngôi nhà ở nông trại rồi xuống biển. Thân thể anh mang mùi cỏ dại và hơi ẩm của đất xuống nước biển... Tôi nhìn anh ở đây, trong đời thực. Làm sao những thứ đó lại mất hoàn toàn khỏi anh? Anh sẽ chết. Anh sẽ chết như cá thiếu nước.

Cuộc sống trong quá khứ và hiện tại rất khác nhau. Tôi nhớ khi tôi gặp anh lần đầu, anh hay nói chuyện và mỉm cười. Anh nói đến nhiều thứ

---

<sup>1</sup> Walt Whitman (1819-1892), nhà thơ Mỹ. Các tác phẩm của ông khẳng định một cách táo bạo giá trị xứng đáng của cá nhân và duy nhất trong con người. Sự thách thức của Whitman đã phá vỡ nền thơ ca truyền thống.



thú vị bằng kiểu rất hấp dẫn, ngôn ngữ của anh thật uyển chuyển. Anh hay dùng những từ đẹp đẽ, vui vẻ, gợi cảm, những từ *electric*, những từ *noble*. Cách nói của anh quyến rũ như bản thân anh. Nhưng đã xảy ra chuyện gì? Mọi thứ đã thay đổi. Sau nhiều cuộc vật lộn, sau nhiều khổ sở, anh không còn nói chuyện theo kiểu trước kia nữa. Anh chỉ lắng nghe; lắng nghe tôi nói; rồi anh không nghe nữa và suy nghĩ về thế giới riêng của anh. Nhưng tôi không thể ngừng trò chuyện. Tôi nói và nói mãi, ngày càng nói nhiều hơn. Tôi lấy cắp lời lẽ của anh. Còn anh đã từ bỏ lời nói, giống như anh từ chối lắng nghe. Anh chỉ còn ngủ, ngày càng ngủ nhiều hơn.



## best-seller

**best-seller** danh từ sách hoặc các sản phẩm bán chạy (bán với số lượng lớn)

Đêm qua tôi có một giấc mơ. Tôi mơ thấy mình viết về nghệ thuật nấu ăn cho các bà nội trợ buồn chán vì cuộc sống tẻ nhạt. Tôi mơ cuốn sách được bày trên các giá sách ở chỗ nổi bật và được chú ý nhất ở Waterstones. Tôi trở thành tác giả có sách bán chạy, có tên tuổi ở Anh, Scotland và cả ở Wales. Cuốn sách của tôi tên là *Am hiểu các món bún: 300 cách nấu ăn kiểu Tàu*. Thực ra, ngay từ đầu giấc mơ, chỉ có mười công thức nấu mì sợi, nhưng trong mơ tôi nảy ra ý tưởng một năm có 365 ngày, và tôi phải viết ít nhất 300 công thức nấu khác nhau. Sáu năm ngày còn lại trong năm, người ta có thể chọn bánh mì, cơm hoặc đồ ăn gì mà họ thích.

Tôi nhớ món đầu tiên trong cuốn sách của tôi tên là:

### *Rồng trong mây*

Công thức gồm: bún sợi nhỏ, đậu phụ rán, giá



đồ chan nước dùng gà. Trông bát bún trắng muốt và nhẹ nhàng như mây.

Các món bún khác trong mơ của tôi là:

## Sông Hồng

*Trai nấu với hành lá, chan bún nêm ớt khô chưng*

## Hạnh phúc nhân đôi

*Vịt và thịt lợn quay ăn với bún xào*

## Long cung

*Lươn lạng mỏng trộn bún, chan nước canh gừng*

Có thể nấu theo hai cách, nghĩa là hoặc nấu như món ăn Tàu hoặc dùng mì sợi làm món spaghetti Ý. Ví dụ, có thể thay gừng bằng húng, thay ớt khô bằng lá hương thảo thêm chút pho mát, món mì sợi sẽ có *identity* khác hẳn.

Cuối giấc mơ, có một tốp các bà người Anh tuổi sồn sồn trao đổi về cuốn sách của tôi trong một quán trà ở nông thôn. Họ uống trà với bánh ngọt cà rốt suốt buổi chiều, cuốn sách của tôi để mở trên bàn và thảo luận xem hiệu Tàu nào gần nhất để có thể mua các thứ nguyên liệu.

Tôi tỉnh dậy và không hiểu ý tưởng ấy từ đâu ra. Tôi đoán từ sự thèm các món ăn Tàu. Tôi



thèm ăn bánh bao nóng hổi, nhân thịt lợn trộn thì là, và thèm ghê gớm món vịt quay và thịt bò nêm gia vị. Ở nước ngoài, nghĩ đến các món ăn là nổi ám ảnh hàng ngày.

Trong mơ có một điều quan trọng: tôi xấu hổ không dám dùng tên thật của mình trên bì sách, vì tôi biết khi tôi nổi tiếng ở phương Tây, dân Trung Quốc sẽ phát hiện ra ngay lập tức và làm om lên. Một nhà văn không viết lịch sử hoặc tiểu thuyết nghiêm túc mà lại viết về cách nấu bún, mì cho người Anh sẽ là một vụ bê bối ở Trung Quốc. Vì thế tôi chọn tên là “Anon”, nghĩa là người không tên.

Tỉnh giấc trên giường, tôi thấy đói bụng. Tôi thèm được nếm những món bún đặc biệt kia, nhưng khi cố nhớ cách nấu những món bún trong mơ, đầu óc tôi hoàn toàn trống rỗng. Tôi mở chạn và lấy ra một gói mì ăn liền.



# Tháng Mười hai







## future tense

**The future Tense** đôi khi nói đến tương lai, chúng ta chỉ ước đoán. Chúng ta nói đến việc sẽ xảy ra mà không nhắc đến hiện tại. Có nhiều lần, chúng ta nói về hiện tại và tương lai cùng với nhau. Ví dụ, khi nói đến các hành động đã quyết định sẽ làm trong tương lai hoặc đang quyết định lúc nói tới như các dự định, hứa hẹn, báo trước, đề nghị, đòi hỏi.

Cô Margaret bảo tôi không nắm vững cách dùng động từ, nhất là thì tương lai.

- Em đừng lo, - cô nói. - Đây là tình trạng chung của người châu Á. Rồi em sẽ khắc phục được thôi.

Sao mà “thời gian” ở phương Tây lại cứ phải rành rọt đến thế? Khoa học hay đạo Phật xác định điều đó? Sự tái sinh chẳng có quá khứ hoặc tương lai. Nó là một vòng luân hồi vô tận. Là một vòng mà kết thúc và bắt đầu đều ở cùng một điểm.

Hồi đầu nói tiếng Anh, tôi không có khái niệm gì về *thì*. Nhưng bây giờ tôi cho là mình hiểu hơn trước, sau từng ấy cuộc cãi vã của chúng tôi.

Tôn Tử, một học giả Trung Hoa sống cách đây 2.500 năm viết trong *Bình pháp Tôn Tử*:



**Người chiến binh tối thượng là người chiến thắng bằng cách buộc kẻ thù phải rút lui mà không cần đến bất kỳ trận đánh nào.**

Nhưng trong chúng tôi, ai cũng muốn người kia đầu hàng và không người nào thắng trong cuộc chiến. Không ai trong chúng tôi là người chiến binh tối thượng. Vì thế các cuộc tranh luận cứ thế tiếp diễn, như sau:

TÔI: Em muốn có tương lai với anh. Một ngôi nhà, một ngôi nhà ở nơi đẹp đẽ cùng với anh, trồng tre, sen, nhài và cây giọt tuyết yêu thích của anh. (khi tôi miêu tả như thế, hình ảnh sinh động đến mức ắt phải là quyết tâm về Đoạn đời Cuối cùng của tôi.)

ANH: *Lúc này* em không thể có tương lai. Vì nó là tương lai.

TÔI: Em không đồng ý. Tương lai nảy sinh từ ý định, từ hành động thực tế của anh.

ANH: Không, như thế không đúng. Tương lai chỉ đến khi nó đến. Anh không tin vào những lời hứa hẹn. Lúc này, làm sao em biết được tương lai? Em chỉ có thể biết tương lai khi em hiểu được tương lai mà thôi.

TÔI: Thế nghĩa là anh không muốn có tương lai cùng em? (tôi đau đớn nhìn vào mắt anh.)



ANH: Em luôn luôn lo lắng về tương lai. Chúng ta nghĩ đến việc cưới nhau thế nào được khi cứ cãi vã nhau thế này? Em sẽ không bao giờ hạnh phúc với kiểu suy nghĩ như vậy, em luôn muốn nó khác biệt với nó vốn có. Chúng ta không thể chung sống nếu em không thừa nhận cách sống của anh và thừa nhận em không thể thay đổi được anh. Em không thể lúc nào cũng bắt anh phải khác với anh vốn có.

Tôi biết là anh nói đúng. Tôi không thể nói gì.

Một lần nữa tôi lại cảm thấy mình giống dây đậu tía, không thể leo và dựa vào thân cây vì cây ấy đang đổ.

- Hãy sống trong hiện tại! - Anh lại áp đặt ý nghĩ này cho tôi.

- Hãy sống trong hiện tại! - tôi nhắc lại. Sao tôi phải làm thế? - Sống *trong* hiện tại hay sống *vì* hiện tại? có lẽ anh chỉ sống *vì* hiện tại. Như thế là hippy. Em không thể làm thế như một người nước ngoài hèn kém. - tôi đập lại.

- Chà, sống *trong* hiện tại hay sống *vì* hiện tại cũng như nhau thôi.

- Không. Khác hẳn chứ, - tôi nói, hăng hái và giận dữ. Cô Margaret vừa dạy tôi sự khác biệt giữa *trong* và *vì*. Nó là những khái niệm khác hẳn nhau.



“Tình yêu” là một từ tiếng Anh; giống mọi từ tiếng Anh khác, nó có thì. “Đã yêu” hay “sẽ yêu” hoặc “đã từng yêu”. Mọi thì cụ thể này có nghĩa là Tình yêu là thứ có giới hạn thời gian. Không vô hạn. Nó chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian riêng biệt. Trong tiếng Trung, Tình yêu là “ái”. Nó không có thì. Không có quá khứ và tương lai. Tình yêu trong tiếng Trung nghĩa là một thể chất, một tình trạng, một hoàn cảnh. Tình yêu là hiện tượng có thực, nắm giữ cả quá khứ và tương lai.

Nếu tình yêu của chúng tôi tồn tại trong thì tiếng Trung, nó sẽ kéo dài mãi mãi. Nó sẽ là vô định.



## possess

**possess** động từ có, sở hữu; chi phối, kiểm chế, chế ngự (tình cảm, lòng tin...)

Anh bảo tình yêu của tôi với anh giống như sự sở hữu. Nhưng tôi sở hữu anh sao được khi thế giới của anh rộng lớn đến thế? Có lẽ đấy không phải là sở hữu, mà là tôi cứ cố khớp vào đời anh. Tôi đang sống *trong* cuộc đời anh. Tôi sống trong thân thể anh, cố hiểu từng cử động theo sự điều khiển của anh. Đêm đêm, tôi hít vào thở ra hơi thở của anh. Mùi tóc và da anh phủ lên tóc và da tôi. Tôi biết rằng trong đời tôi, chưa có người nào gần gũi với tôi như anh.

Tôi chỉ hy vọng đêm này nối tiếp đêm kia như thế, và sẽ kéo dài mãi mãi. Hy vọng rằng thân thể chúng tôi có thể quấn quýt nhau như thế mãi mãi, tâm hồn chúng tôi luôn ở bên nhau. Tôi không muốn mặt trời mọc, không muốn ban ngày đến. Tôi biết ánh sáng ban ngày sẽ mang anh đi khỏi tôi. Lúc đó anh sống trong thế giới riêng của anh, thế giới là hố sâu ngăn cách giữa chúng tôi.



Ban ngày, anh mê mải với những pho tượng của anh, với đất sét, cát và sáp ong. Anh đồ nhiều khuôn thân hình con người. Vật liệu nằm ngổn ngang, lộn lộn, với những lời tuyên bố mơ hồ và khó hiểu.

Câu chuyện trên giường, sau khi chúng tôi làm tình là thế này:

- Sao lúc nào anh cũng thích thú đến thân thể?

- Vì em sẽ không bao giờ chán thân thể. - Anh chậm rãi lau khô tinh dịch trên da tôi. - Ăn uống, ỉa đái... Thân thể là chìa khoá của mọi sự.

- Nhưng sao các pho tượng của anh xấu xí và khổ sở thế?

- Anh không thấy chúng xấu. Chúng đẹp đấy chứ.

- Có thể. Đẹp là một kiểu xấu. Nhưng lúc nào trông chúng cũng khổ sở.

- Thì cuộc sống là thế mà.

Tôi không đồng ý nhưng cũng không phủ nhận.

- Thân thể anh luôn luôn cảm thấy khổ sở, trừ lúc anh làm tình, - anh nói.

Giọng anh gà gà buồn ngủ, và anh nhắm mắt lại.

Tôi tắt đèn. Tôi dăm dăm nhìn vào bóng tối. Tôi có đủ ý tưởng để nói chuyện một mình với đêm dài.



# Christmas

**Christmas** *danh từ* ngày lễ Nôen (25 tháng Mười hai hàng năm) kỷ niệm ngày Chúa Cứu thế Giáng sinh

Ngày mai là Giáng Sinh. Chúng tôi thức giấc vì tiếng ồn trong bếp nhà hàng xóm. Chắc họ đang dọn bàn ghế để mời khách. Anh bảo chúng tôi sẽ ở lại London đến bữa trưa, buổi chiều anh sẽ đưa tôi đến thăm gia đình anh. Tôi tò mò nhưng cũng lo lắng. Gặp gia đình anh là một sự kiện lớn trong đời tôi. Đây cũng là một việc phải làm cho tương lai.

Chuyện gì đã xảy ra với Chúa Cứu thế trong đêm Giáng Sinh nhỉ? Người bị đóng đinh câu rút? Hình như Người đã tái sinh? Hồi còn nhỏ, chúng tôi được dạy rằng chỉ có chim phượng hoàng mới tái sinh. Phượng hoàng là một loài chim khổng lồ, tuyệt đẹp, có cổ mềm như rắn, lưng cong như mai rùa và đuôi như cá. Phượng hoàng chỉ ăn những giọt sương. Nó sống tròn một ngàn năm và khi thời hạn đã hết, nó tự thiêu trên đàn hoả táng và tái sinh từ đống tro tàn. Chúa Giêsu ắt phải là một sinh linh giống





như loài chim ấy, biểu tượng của phẩm hạnh cao cả.

Ở Anh, mùa đông dài lê thê. Phố Hackney mịt mờ, tầm tối và mơ hồ. Nhưng có một cái gì đó bất thường làm anh và tôi căng thẳng trong khoảng thời gian này. Cả anh lẫn tôi đều không thích lễ hội, hơn nữa tôi không có gia đình ở đây. Bên ngoài, đèn neon nhấp nháy, sáng như niềm hạnh phúc mong manh.

Gần một năm đã trôi qua. Hồi đầu, chúng tôi say đắm nhau. Giờ đây mọi thứ đã chín chắn và chừng mực hơn. Sáng sáng, anh đến góc phố mua báo. Anh ngồi trong hiệu cà phê nhỏ bé ăn sáng và đọc. Anh bảo đọc báo ở bất cứ chỗ nào bên ngoài cũng thú vị hơn vì anh không thể thư giãn ở nhà. Hay là tôi nên ra đi, trả lại không gian cho anh?

Buổi trưa. Chúng tôi đang ở trong chiếc xe tải trắng của anh. Chúng tôi xuống miền tây nam nước Anh, đến nông trại Lower End là nơi anh sinh trưởng. Đường đến nông trại thật vắng lặng. Như thể chưa có người nào biết tới, như thể trước kia chưa có ai lái xe qua đây. Trời tối dần. Xám xịt. Những ngôi nhà bên đường đã lên đèn. Chao ôi, những người khác đều vui vẻ với gia đình. Tôi đâm ghét Giáng Sinh.

Tôi bắt đầu khóc.



Anh nhìn tôi một lát rồi nhìn ra đường. Anh biết vì sao tôi khóc. Anh vẫn nín lặng. Chỉ có tiếng động cơ đều đều.

- Rồi sẽ tốt đẹp cả thôi, - anh nói.

- Nhưng em không biết tốt đẹp còn có nghĩa gì nữa.

Tôi nín. Tôi trấn tĩnh đôi chút. Mới bốn giờ chiều, nhưng bầu trời vùng thôn dã này đã tối mịt, mưa rơi kèm gió rét buốt. Gió luồn qua những cây thông, qua cỏ và những cây sồi trên đồng. Lá cây rung rinh, cành cây lắc lư. Ất hẳn trong nhựa cây của nước Anh phải có quá nhiều gió.

Tối lờ mờ và đầy bùn, đây là con đường dẫn đến thời thơ ấu của anh...

Tối hôm đó, anh cầm đèn pin dẫn tôi khắp nông trại. Một nông trại lớn, mở rộng tới chân trời. Xa xa có những con cừu hoặc bò đang rống.

Trong ngôi nhà này có bốn người đàn bà: mẹ anh, bà nội anh và hai người chị gái của anh. Nông trại già cỗi này còn có ba con mèo. Tôi không biết liệu chúng có phải là mèo cái không? Không hề có nam giới. Hai người chị của anh, một người bốn mươi hai, người kia bốn mươi tám tuổi. Anh bảo họ chưa bao giờ lấy chồng. Có lẽ họ đã quen với cảnh sống của gái già, nên chẳng



cần hoặc chẳng muốn có một người đàn ông. Cha anh mất đã lâu, và ông anh cũng vậy. Nhưng tất cả cánh phụ nữ đều còn sống.

Tất thấy đàn bà trong gia đình anh đều là nông dân. Nhìn họ cũng thấy cuộc sống của họ thật vất vả. Mặt và má họ đỏ au vì gió lạnh. Họ đơn giản và hơi khắc nghiệt. Họ hết sức thẳng thắn và có cảm tưởng rất mạnh với từng sự việc nho nhỏ. Những câu hỏi của họ đại loại như:

- Zhuang? Tên kiểu gì thế? Cô đánh vần xem nào?

- Cô có xem tivi không, Z?

- Z, bay từ Trung Quốc đến Anh mất bao nhiêu giờ?

- Cha mẹ ời! Một tí. Đất nước cô đồng dân đến thế thực sao?

Họ nói to, cười to và chặt thịt rõ to trong bếp. Họ làm tôi nhớ tới gia đình tôi. Họ khác xa với dân London.

Trong phòng ăn có khoảng hai chục huy chương vàng và bạc. Các huy chương này treo dưới những bức ảnh chụp cừu và bò chiến thắng trong các cuộc thi nông nghiệp. Mấy tờ báo địa phương ghim trên tường cùng ảnh các chị gái của anh ôm con bò thắng cuộc. Con bò cũng đeo một



huy chương lớn trên cổ. Tôi không hiểu giữa bò và bò lại có cuộc thi kiểu này.

Trong phòng để tivi có một tấm áp phích lớn về cừu. Mỗi con cừu có một tên khác, và trông chúng rất khác nhau. Con cừu bên trái tên là *Oxford Down*, trông như một con chó to béo, nhưng mũi và tai đen thui. Con bên phải tên là *Dartmoor*, lông xoắn tít như một người phụ nữ uốn tóc làn sóng trong hiệu. Con dưới cùng tên là *Exmoor Horn* có cặp sừng xoắn, thân ngắn tũn như một quả bóng tuyết... Không có ảnh người. Trông như một bảo tàng về cừu.

Tôi vào bếp. Mẹ anh đang nấu bữa ăn đêm Giáng Sinh. Tôi thấy nhiều cái đĩa in hình cừu, những tách trà in hình bò, ấm pha trà có hình dáng một con dê nhỏ.

Mọi thứ trong nhà này trông đều *aged*, già như bà nội anh vậy. Bà cụ đã chín mươi bảy tuổi. Bà cụ ở trên gác. Anh đưa tôi lên chào. Bà lão rất gầy guộc. Bà đã quá già không thể nhúc nhích nổi. Bà cũng quá già không trò chuyện được. Hình như bà chẳng nhận ra anh là ai.

Tôi cố hiểu bốn người phụ nữ này vì giọng họ rất nặng. Tôi không thể nói họ khắc nghiệt hay thân thiện. Kiểu chặt chẽ của chị gái anh thật tàn bạo làm tôi hoảng sợ. Đây là một trong những lý do làm anh rời bỏ thành phố quê hương đến



London, và không muốn chung sống với bất cứ người phụ nữ nào khi anh còn trẻ chẳng?

Sau bữa tối, mọi người đều mệt và đi nằm. Chúng tôi ngủ trên chiếc sofa kéo ra thành giường trong phòng khách. Đã nửa đêm. Một tấm màn im lặng phủ kín bên ngoài nông trại. Không xóm giềng, không quán rượu, không ô tô, không tàu hoả. Nơi này cách xa nền văn minh. Thậm chí còn lạc hậu hơn cả thành phố quê hương tôi ở Trung Quốc. Im lìm như ở tận cùng thế giới. Thỉnh thoảng, một hoặc hai cây pháo bông nổ ở xa xa. Nhưng phần còn lại của thế giới băng giá như ở Bắc Băng Dương.

Sáng hôm Giáng Sinh, bắt đầu có tuyết rơi. Nông trại phủ một lớp tuyết mỏng. Tôi mong nông trại thấy vui khi có tuyết trong một ngày đặc biệt như thế này. Sau bữa trưa linh đình, chúng tôi xem Nữ hoàng đọc diễn văn trên tivi, sau đó chúng tôi chào tạm biệt gia đình anh và lại lên đường. Mẹ anh và hai chị gái đứng trước nhà vẫy tay chào. Từ trên xe nhìn lại họ, tôi cảm thấy buồn. Có lẽ chúng tôi nên ở lại thêm chút nữa, ăn món gà tây Giáng Sinh họ đã nấu cho cả ngày. Nhưng anh bảo anh không thể lưu lại lâu hơn. Dù chỉ thêm một buổi chiều, anh nói thế. Chúng tôi để nông trại Lower End lại đằng sau. Chúng tôi để bùn lầy, cừu và cỏ mùa đông lại đằng sau.



Chúng tôi trở lại con đường về London. Chẳng có sinh vật nào trên đường, dù là một con cừu. Thật kỳ quái. Gần như quá hoàn hảo.

Tuyết như lông chim dần dần phủ kín thành phố London bẩn thỉu. Tuyết biết sức mạnh của nó. Nó biết cách làm cho thành phố này đỡ ảm đạm và dịu dàng hơn.

Chúng tôi đỗ lại ở hiệu cà phê trên đường Hackney, chắc là hiệu duy nhất mở cửa. Chủ hiệu là người nước ngoài, có lẽ là người Trung Đông. Tôi đoán ông ta thích làm việc trong hiệu cà phê ngày Giáng Sinh hơn là mất cả ngày lẻ loi trong một tầng hầm thuê ở phía đông London. Bàn nào cũng cắm hoa đỏ rất đẹp. Đây là loại lá xanh-biến thành-hoa đỏ. Tôi ăn cá còn anh ăn khoai tây rán. Chúng tôi nhìn ra ngoài. Tuyết rơi từ trên trời xuống. Chủ hiệu cà phê nói với chúng tôi “Chúc Giáng Sinh vui vẻ”. Chắc ông ta vui vì thấy rốt cuộc có hai người khách đến với ông trong cái ngày cô đơn này.





# Tháng Giêng







# betray

**betray** *động từ* phản bội, đem nộp, đem giao (đất nước, bè bạn, v.v...) cho kẻ thù; tiết lộ, để lộ (điều bí mật, chuyện riêng); lừa dối, phụ bạc lòng tin

Tôi không biết thời gian cuốn chúng tôi vào vòng xoáy của nó hay chúng tôi hút thời gian vào thế giới nội tâm của chúng tôi. Dường như Giáng Sinh mới chỉ là ngày hôm qua, nhưng lúc này Năm mới đã đến. Đêm qua chúng tôi làm tình như những kẻ tuyệt vọng. Sáng nay chúng tôi lại làm tình lần nữa. Hình như mọi thứ đều rỗng tuếch. Là sự tuyệt vọng. Hoặc sợ hãi. Chúng tôi cần làm một thứ gì đó để nhớ trong kỷ niệm.

Thứ duy nhất tôi yêu thích, không gọn chút hồ nghi là thân thể anh. Tôi thích nó. Ấm áp. Mềm mại. Khoan dung. Tôi có thể để anh ra đi, nhưng không phải là tấm thân của anh.

Ôm hôn. Tôi ôm ghì hơi ấm của anh. Tôi nghĩ đến những tấm thân khác tôi đã gặp mà chưa bao giờ thực sự yêu thương. Tôi bắt đầu kể chuyện.

- Anh biết không, trong tháng ấy đã xảy ra nhiều chuyện.



- Tháng ấy?

- Vâng, tháng ấy.

- ... Khi em đi du lịch?

- Vâng. - Tôi nhìn vào mắt anh. Thực lòng, tôi muốn anh biết. Nếu chúng tôi không còn nhiều chuyện để nói, có lẽ chúng tôi nên nói đến tháng ấy, khi anh vắng tôi.

- Có nhiều điều em chưa kể với anh sao? - anh đưa tay sờ lên mặt tôi.

- Nhưng anh chưa bao giờ hỏi em! Với anh, tờ báo còn thú vị hơn thực tế. Ngày ngày anh thích đọc báo hơn nói chuyện với em.

- Vậy giờ hãy kể cho anh nghe, - anh nói.

Tôi lại bực mình. Sao mọi sự lại xoay ra thế này? Tại sao lúc nào tôi cũng là người đòi hỏi? Trong lòng anh không tò mò chút nào ư?

- OK. Trong chuyến đi, em đã gặp vài người đàn ông.

- Em định nói là em đã gặp gỡ vài người đàn ông?

- Vâng, một ở Amsterdam, một ở Berlin, một ở Venice và một ở Faro... - Đột nhiên, tôi như nhìn thấy các khuôn mặt ấy. Tôi có thể thấy người đàn ông Bồ Đào Nha hồng rãnh đi cạnh tôi xuống bãi biển bắn thủ lờm chớm đá dưới ánh nắng trưa... Tôi có thể thấy Klaus đứng trên phố ở Berlin đợi xe buýt. Chắc lúc này anh ta vào



một cửa hàng mua chai nước khoáng nhãn hiệu ngôi sao đỏ.

- Và? - anh trở nên nghiêm trang.

- Chẳng có gì hết.

- Chẳng có gì?

- Chẳng có gì nghiêm trọng. Em có làm tình với một người em mới gặp độ nửa giờ.

Anh nhìn tôi trừng trừng. Mặt anh đông cứng lại. Mặt anh và mặt tôi chỉ cách nhau bốn centimét.

- Nhưng em không thích việc đã qua, thực đấy... - tôi hơi hoảng vì đã khởi chuyện này lên.

Trên mặt anh không có ấn tượng gì cụ thể.

Tôi bỗng nhớ ra một câu tôi mới đọc trong Kinh thánh trên giá sách của anh: *Cha tha thứ cho họ vì họ không hiểu việc mình làm.*

- Em nghĩ là anh nên biết, dù anh không hỏi em, - tôi nói tiếp. - Ở Berlin, em rất gần bó với một người em gặp trên tàu hoả. Lúc đó anh ta ốm...

Lúc này tôi bối rối nhưng đồng thời cũng cảm thấy bớt căng thẳng.

Anh ra khỏi giường và vào bếp, trần truồng. Anh lấy thêm nước vào ấm và không nói một lời. Anh cho ít lá bạc hà khô vào bình trà. Rồi anh đứng đó và đợi nước sôi.

- Nếu em không thích, sao em lại làm việc ấy?

Cuối cùng, anh giận dữ.



- Vì... em không thích sự xa cách.

- Thế nên em mới làm tình với một người lạ?

Một khoảng lặng giữa chúng tôi.

- Mỗi lần anh nghĩ em có thể với một người đàn ông khác, anh cho rằng chúng ta nên bỏ nhau, - anh nói.

- Tại sao?

- Anh nghĩ là nên để em đi.

- Đi đâu?

- Khi anh trạc tuổi em, anh cũng như em. Anh muốn trải nghiệm mọi thứ, muốn thử mọi loại quan hệ, mọi kiểu làm tình. Vì thế anh biết điều gì diễn ra trong lòng em. Nếu em ở lại cùng anh và anh thấy em đi với người đàn ông khác, anh sẽ bị mất mát.

Tôi không muốn nghe thấy những lời ấy. Anh sợ bị mất mát, nhưng *tôi* mới là người đầu tiên bị mất mát trong quan hệ.

- Nhưng anh muốn em đi một mình! - tôi kêu lên.

- Vì em còn trẻ... quá trẻ nên khó có chuyện nghiêm túc với anh, - anh nói. - Khi em đi xa, anh thường hình dung em với những người đàn ông khác, nhưng rồi anh không nghĩ đến việc đó nữa. Ngay cả khi em nói em có thai, anh cũng không nghĩ gì hết.



Anh đứng đó, để nước sôi lục đục trong ấm mà không nhúc nhích.

Tôi cảm nhận sự lạnh lùng của anh bao trùm ngôi nhà. Tôi đâm sợ anh. Tôi sợ cung cách này. Đây là loại lạnh lùng nhất trên đời.

Anh bắt đầu uống trà. Trong lò nung có một cái bánh chay, loại món ăn của Anh mà tôi rất ghét. Một món ăn tồi tệ. Loại món ăn cho thấy cuộc sống tẻ nhạt biết chừng nào. Một loại thức ăn không chút cảm xúc.

Chúng tôi không trò chuyện suốt ngày hôm ấy.

Anh bận bịu đúc tượng. Rót sáp ong nóng vào khuôn. Hình dáng khó hiểu. Tôi xem chương trình Năm mới trên tivi, câu chuyện về con chim sơn ca. Lại Oscar Wilde. Nhưng lần này là nghe nhìn và sống động. Con sơn ca đang chảy máu và chết dần, còn bông hồng bị chàng trai từ bỏ. “Tình yêu đẹp hơn cuộc sống”, con sơn ca nói.

Tình yêu đẹp hơn cuộc sống! Ngay cả khi tình yêu mang đến cái chết. Đây là lời chúc Năm Mới của chúng tôi chẳng?



# infinity

**infinity** danh từ vô cùng, vô tận; số lượng hoặc thời gian vô cùng lớn

Hồi tôi học tiểu học, thầy toán dạy chúng tôi đếm cho đến lúc chúng tôi quá mệt không đếm nổi nữa. Thầy bảo con số cuối cùng là “vô tận”. Đây là con số nhưng không đếm xuể. Con người có thể đếm và tính toán cho đến khi các con số trở nên không đếm được.

Vô tận là một tương lai không đếm được.

Tại đây, trong bếp và trong phòng ngủ của chúng tôi, cuộc cãi vã của chúng tôi là vô tận.

- Nghe này, - tôi hét lên.- Việc này là nghiêm túc. Em cần biết liệu em có nên bỏ việc ở Trung Quốc để ở lại đây với anh hay nên trở về tổ quốc. - tôi nhìn tấm hộ chiếu trên bàn.

- Ở đây em làm gì?

- Thế anh chưa bao giờ biết việc em làm à?

- Anh không bao giờ hiểu khi em nói về một cơ quan Nhà nước.

- Em làm việc trong một cơ quan phúc lợi.

- Thế em làm gì ở cơ quan nhà nước?



- Mọi người ở Trung Quốc, ai cũng có một cơ quan làm việc, và em không muốn mất việc nếu em phải về. Đây là một công việc được trả lương suốt đời. Nó an toàn, anh hiểu không. Nếu em mất việc đó, em sẽ không còn lựa chọn khác ngoài việc làm giày với cha mẹ em.

- Thì làm bất cứ việc gì. Em không thể quyết định một mối quan hệ chỉ vì em không muốn mất việc.

*Indecision* là từ chỉ tính chất của anh. Có phải vì thế mà anh không vui với cuộc sống của anh?

- Anh có muốn sống với em mãi mãi không? -  
tôi lại bắt đầu. Tôi phải nói. Tôi quá lo lắng.

- Anh không thể nói được. Chẳng có gì là vĩnh viễn.

- Anh không tin vào khái niệm đó ư?

- Không. Vì anh không biết tương lai chứ gì? Anh không biết tương lai giống cái gì nữa.

- Nhưng anh không muốn sống với em trong tương lai sao?

Anh lặng im trong ba giây. Ba giây là quá dài với câu hỏi này. Rồi anh trả lời:

- Tương lai sẽ quyết định cho em, chứ không phải em quyết định cho tương lai. Em ở một nước theo đạo Phật, anh cho là em phải biết điều đó chứ.





- OK. Từ nay chúng ta không nói đến tương lai nữa. Em chỉ biết là: người Trung Quốc sống bằng hy vọng. *Hy vọng*, từ ấy có gần gũi với *tương lai* không? Nông dân gieo thóc vào mùa xuân, họ tưới nước và mong cây lúa lớn lên từng ngày. Mầm mạ biến thành màu xanh và cây lúa cao lên. Rồi mùa hè tới, nông dân đợi cho thóc nảy hạt. Mùa thu là thu hoạch, hạt thóc vàng óng. Niềm hy vọng của họ sắp hoàn thành nhưng chưa trọn vẹn. Sau khi thu hoạch, họ tách rơm và hạt. Rơm cho vào bãi nuôi gia súc hoặc cho vào chuồng lợn, còn thóc đem ra chợ bán. Tất cả những thứ đó để một gia đình sống khấm khá hơn trong mùa đông và khi Tết đến. Mùa đông, họ đốt rể cây và cỏ trên đồng làm cho đất màu mỡ để trồng cấy lại vào năm sau. Mọi việc dành cho vụ tới. Nhìn vào bản chất, cuộc sống là hy vọng nhưng không phải cho bây giờ, cho ngày hoặc đêm nay. Vì thế anh không chỉ sống cho hiện tại, vì thế sẽ là ngày phán quyết cuối cùng.

Anh không nghe nữa. Anh mãi rót sáp nóng vào khuôn. Có ba khuôn khác nhau, một cái giống như bộ não, cái khác trông như nhãn cầu, cái thứ ba giống núp vú. Đổ sáp xong, anh đợi cho sáp nguội dần để có thể rút khuôn ra khỏi sáp.

Cây bút vẽ của anh đang nằm trên bàn bếp. Một bức vẽ, nhiều bộ phận con người nằm trong bồn tắm. Xương, một cẳng chân, tai, môi, nhãn



cầu, cánh tay, ruột... trông khá xấu xí. Nói thật là rất xấu xí. Nhưng cũng rất mạnh mẽ. Có lần anh bảo anh nghĩ mình xấu, dù tôi không cảm thấy thế. Anh bảo anh luôn luôn mê mẩn sự xấu xí, người xấu, nhà xấu, đồng đồ nát, rác rưởi.

Tôi ngược mắt ngắm cái bồn tắm anh làm. Nó nằm đó, yên lặng, chứa đựng thứ gì đó khó hiểu, thứ gì đó nặng nề.



# expel

**expel** *đanh từ* đuổi ra, tống ra; trục xuất

Hôm nay, cơ quan tôi gọi cho tôi. Bỗng nhiên, tôi bị kéo trở lại với xã hội đó.

Thủ trưởng nói trong điện thoại, rất nghiêm, đúng kiểu Cộng sản:

- Cô đã có hợp đồng với chúng tôi. Chúng tôi báo cô phải trở về trước khi cô làm sai các điều khoản trong hợp đồng. Đừng xâm phạm nguyên tắc của chúng tôi. Theo quy định, một tháng nữa cô phải về cơ quan, nếu không cô sẽ bị khai trừ (expelled) khỏi cơ quan!

Khai trừ!

Đuổi việc!

Tôi tức đến mức muốn quăng ngay điện thoại đi. Một năm ở đất nước này, tôi gần như quên bẵng những quy định của Trung Quốc ngu ngốc biết chừng nào. Cá nhân thuộc về chính quyền mà không được thuộc về chính người đó. Phải, tôi muốn bị khai trừ. Cứ đuổi tôi đi. Xin mời. Nhưng tôi cũng biết họ chỉ dọa



tôi. Họ luôn luôn nhân danh cả dân tộc để dọa nạt dân thường. Bạn không có dịp để chống lại. Giống y như cuốn Mao tuyển, viết bằng giọng *imperative*.



# dilemma

**dilemma** danh từ tình trạng khó xử, thế tiến thoái lưỡng nan

Tôi đã đọc từ này nhiều lần trên báo và không bao giờ hiểu nổi. Bây giờ, khi nghĩ đến việc ở lại đây hay trở về Trung Quốc, tôi mới hiểu thấm thía từ này.

Đây là một từ khó, y như nghĩa của nó. *Dilemma*. Biết từ này, tôi học luôn mấy từ: *paradox*, *contradictory*, *alternative*.

- Nếu em rời nước này, hoặc nói là chúng ta tách ra, anh sẽ làm gì? - tôi hỏi.

- Anh không muốn chung sống với người đàn bà khác.

- Tại sao vậy?

- Anh không muốn.

- Sao anh không muốn có người tình khác?

- Anh chỉ muốn sống một mình.

- Thực sao? Anh cũng không muốn sống với người tình nam giới à?

- Không. Anh không muốn ai hết.

- Thật ư? - Tôi nghĩ tôi không hiểu anh.

- Thật. Nghe này, em cần anh, tình yêu của em



là một nhu cầu. Nhưng anh không cần gì hết, và anh không cần em. Chính vì thế anh có thể sống một mình.

Anh nói:

- Anh thích thành thầy tu. Anh muốn từ bỏ mọi thứ: thành phố, đam mê, tình dục. Lúc đó anh sẽ là người tự do.

- Chúng ta nên buông tha nhau ra, - anh bảo tôi.

- Nhưng chúng ta vẫn yêu nhau, - tôi khẳng định. Làm sao hai người tình lại quyết định chia lìa khi vẫn yêu nhau cơ chứ?

- Chúng ta nên bỏ nhau. - Anh nhìn tôi, đây là lời nói của một thầy tu, một thầy tu đúng mực và chín chắn trong nhà thờ.

Tôi bỗng hiểu anh đã quyết rồi. Chẳng gì có thể thay đổi được nữa. Nhưng tôi vẫn nhớ bản tình ca anh hát cho tôi nghe trước kia, dưới gốc cây vả trong vườn nhà anh. Lời hát và giai điệu vẫn vang vọng bên tai tôi:

*Trái tim nào sợ tan vỡ  
sẽ không bao giờ biết tung tăng*

Tôi nghĩ anh chỉ muốn có phần hân hoan trong tình yêu, anh không dám đối mặt với phần khó khăn trong đó. Ở Trung Quốc chúng tôi nói



“Bạn đừng mong cả hai đầu cây mía đều ngọt”. Đôi khi, tình yêu cũng có thể đáng sợ. Nhưng con người vẫn phải tiếp nhận và trải nghiệm tình yêu.

Tôi bắt đầu thu xếp hồ sơ nhập cư. Tôi phải nộp đơn xin gia hạn visa. Một việc nản lòng. Tôi phải trình các chi tiết ở nhà băng với Bộ Nội vụ, chứng minh tôi có thu nhập ổn định để sống ở đây, nhưng chắc chắn tôi không có thu nhập gì. Tất cả do gia đình tôi trợ cấp. Trong nhà băng tôi có bao nhiêu tiền? Hai trăm bảng? Hay ngày mai chỉ còn trăm rưỡi bảng? Quan trọng hơn cả là tôi không có lý do gì để ở lại, ngoài anh. Tôi thấy lúng túng. Tôi muốn ở lại nhưng không biết đấy có phải là quyết định đúng không. Hiện giờ ý kiến của cha mẹ tôi không còn làm tôi bận lòng như trước kia nữa. Vả lại, họ có biết gì về cuộc sống của tôi ở đây đâu.

Tôi những tưởng anh sẽ đem mọi thứ vào đời tôi. Tôi đã coi anh là Chúa Cứu thế của tôi. Anh là người khai sáng cho tôi, là nguồn hiểu biết của tôi. Vì thế, tôi luôn tin rằng ở chốn này, anh là tổ ấm duy nhất của tôi. Tôi đã cảm thấy bấp bênh đến thế vì sợ mất anh. Chính vì thế tôi muốn quản chế anh, muốn lúc nào anh cũng trong tầm nhìn của tôi, muốn giới hạn sự mở rộng của anh với cõi đời và với những người khác.



Tôi suy nghĩ đến những ngày tôi du lịch ở châu Âu một mình. Tôi đã gặp gỡ nhiều người và cuối cùng, tôi không còn sợ lẻ loi nữa. Có lẽ tôi nên để cho đời tôi nở như một bông hoa; có lẽ tôi nên bay như một con chim cô đơn. Tôi không nên bị một cái cây ngăn trở, và không nên sợ mất một cái cây thay vì nhìn thấy cả khu rừng.





## timing

**timing** *danh từ* sự quyết định, tính toán, điều hòa thời gian (cho một hành động hoặc sự kiện diễn ra); sự chọn đúng lúc, khéo tính thời gian

Hôm nay tôi ôn lại về thời. Đây là một câu của Ibn Arabi<sup>1</sup>, một hiền triết cổ, một người hết sức thông thái sống vào đầu thế kỷ mười ba. Ông viết:

*Vạn vật vẫn tiếp tục sống trong thời hiện tại*

Như thế có nghĩa sự khác biệt của thời trong tiếng Anh chỉ là sự rắc rối chẳng có lý do? Nghĩa là các thời chẳng phải là thứ tự nhiên chút nào? Có nghĩa là tình yêu vẫn tồn tại trường tồn và vĩnh viễn, giống hệt khái niệm của người Trung Quốc chúng tôi?

Về *thời gian*, tôi đã học rằng trong tiếng Anh, *time* khác hẳn với *timing*.

---

<sup>1</sup> Ibn Al-Arabi (1165-1240): nhà hiền triết sinh trưởng ở Andalucía (Tây Ban Nha) và định cư tại Damascus, Syria. Ông đã viết khoảng 400 cuốn sách và chuyên luận; quan niệm tình yêu quan trọng hơn kiến thức của ông bị các học giả đạo Hồi truyền thống bác bỏ và phản đối.



Tôi hiểu rõ sự khác biệt giữa hai từ này. Tôi hiểu rằng yêu đúng người mà không đúng lúc có thể là nỗi buồn lớn suốt đời.

Khi tôi gặp anh lần đầu trong rạp chiếu bóng, trong con người anh tiềm tàng nhiều sinh lực dồi dào. Nhưng sự việc đã đổi thay. Những cuộc cãi vã của chúng tôi, những vật lộn của anh với London, tất cả đã làm anh trông giống một quả vả khô bé nhỏ rụng khỏi cây.

Trong mấy ngày gần đây, quả vả rụng tươi bời trong khu vườn của chúng tôi. Chúng không lớn hoặc chín trong mùa hè, nhưng không thể qua nổi mùa đông. Những quả vả bé tí, xanh lè, rúm ró như một ông già không có thời thanh xuân vui sướng. Vỏ quả nhăn nheo. Trông chúng thật thảm. Buổi sáng, anh ra vườn nhặt quả vả trên mặt đất, lòng bàn tay anh dính đầy đất và tràn trề thương xót.

Tôi nhớ lại những ngày đầu chúng tôi mới gặp nhau. Hồi đó, cây vả trông rất tươi tắn. Tôi nhớ anh đã bửa một quả vả to và mềm để chỉ cho tôi thấy hạt giống bên trong. Ruột vả màu hồng và mềm mại, anh bảo tôi mút thứ nước ngọt ngào đó... Bây giờ là mùa đông, thời gian của tàn lụi, thời gian khó khăn của chúng tôi.

Anh nhìn thấy quả vả rụng xuống đất, anh nhặt hết quả này đến quả khác. Trở vào bếp, anh



xếp các quả vả xanh bé tí thành từng đống trên bàn, cái bàn chúng tôi dùng thái rau, anh thường ngồi đọc báo và đêm đêm tôi dùng để học tiếng Anh và làm bài tập.

Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, mười một, mười hai... Lúc này có mười bảy quả vả bé tí trên bàn bếp. Chúng im lìm, khó hiểu, xấu xí và vô danh. Chúng muốn nói gì với tôi, nhưng rốt cuộc chúng mệt mỏi. Chúng khô héo theo mùa giống anh.

Tôi thấy vẻ đẹp của anh cứ giảm dần vì tôi. Ngày lại ngày. Đêm tiếp đêm.



# Tháng Hai





# contradiction

**contradiction** danh từ sự mâu thuẫn, sự trái ngược (về lời lẽ, ý tưởng...) với người khác; sự cãi lại

Anh luôn sống giữa hai thực tế. Anh vừa muốn làm công việc nghệ thuật, nhưng cũng không coi trọng nó. Anh muốn rời xa London, định cư ở một nơi trong lành và tự nhiên, với núi non, biển cả, nhưng đồng thời anh bị ám ảnh cần giao lưu với xã hội.

Thỉnh thoảng, chúng tôi đi dạo. Chúng tôi vào công viên Victoria hoặc từ đường Broadway Market xuyên qua London Fields. Bộ mặt xanh xao của anh ẩn trong áo khoác da màu nâu cũ kỹ, gò má anh nói lên nỗi đau không tên.

Thỉnh thoảng tôi không thể làm gì hơn là ôm hôn anh, làm anh dịu lại và phấn chấn lên. Anh đi chậm hơn trước, chậm như thể chúng tôi là một cặp vợ chồng già thực sự. Anh đang vật lộn với chính mình.

- Anh có muốn đến Trung Quốc với em không? - Tôi mời anh lần nữa. Lần cuối cùng tôi mời anh.



Anh dừng bước và nhìn tôi.

- Có. Nhưng anh không biết anh có muốn đi du lịch nữa không. Anh cần phải thôi *trôi giạt*.

London Fields toàn một màu xám vàng. Các cây phong trơ trụi. Trẻ con không chơi quanh đây nữa. Tôi tự hỏi không biết mình có còn được nhìn thấy cỏ nhú lên vào mùa xuân năm sau không.

Chúng tôi ngồi và xem sách trong thư viện Hackney Town Hall.

Gustave Flaubert<sup>1</sup> viết: “Dưới thời Pericles<sup>2</sup>, người Hy Lạp hiến mình cho nghệ thuật, không cần biết ngày mai có miếng bánh mà ăn hay không. Giá chúng ta được là người Hy Lạp!”

Tôi gấp cuốn sách của Flaubert lại và nhìn anh. Anh đang đọc một cuốn có ảnh các pho tượng. Tôi vẫn nghĩ đến lời Flaubert: nghệ sĩ hiến thân mình cho nghệ thuật giống thầy tu hiến thân cho Chúa Trời. Nhưng nghệ thuật có

---

<sup>1</sup> Gustave Flaubert (1821-1880): nhà văn Pháp, nổi tiếng vì nhiều cuốn tiểu thuyết, ví dụ như *Bà Bovary* xuất bản năm 1857.

<sup>2</sup> Pericles (sống vào khoảng năm 495-429 trước Công nguyên): chính khách lỗi lạc của thành Aten, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến lịch sử Aten đến mức giai đoạn ông trị vì được gọi là Thời đại Pericles.



quan trọng đến thế không? Sao nó lại muốn sự tận tụy ấy?

- Làm sao nghệ thuật lại quan trọng hơn thức ăn được? - tôi hỏi anh khe khẽ.

- Anh đồng ý với em. - Anh gấp cuốn sách lại. - Anh không cho nghệ thuật quan trọng đến thế. Nhưng ở phương Tây, nghệ thuật là thứ hợp thời trang. Ai cũng muốn mình là một nghệ sĩ. Nghệ sĩ giống y như người mẫu. Chính vì thế mà anh phát ghét.

Anh trả cuốn sách vào giá.

- Nhưng anh giống như một câu thành ngữ Trung Quốc: *lấy giáo mình đâm vào khiên mình*. Anh mâu thuẫn với chính mình. Anh cũng làm nghệ thuật đấy thôi. Nghệ thuật có nghĩa là một nhu cầu, một sự cần thiết để biểu hiện.

- Đúng, nhưng nếu anh có nhiều việc hay hơn để làm, anh sẽ bỏ làm nghệ thuật. Thà anh làm một việc gì đó bền vững hơn.

Tôi đâm ra lúng túng.

Tôi thích cống hiến đời mình cho những công việc nghiêm túc, như viết lách hoặc vẽ, nhưng dứt khoát không đóng giày. Tôi không quan tâm anh nói gì về nghệ sĩ. Tôi muốn một ngày nào đó sẽ viết về anh. Tôi muốn viết về đất nước này. Người ta nói nên tách rời cuộc sống thực tại với cuộc sống hư cấu, và con người nên che chắn





cuộc sống thực khỏi cuộc sống hư cấu. Như thế sẽ đỡ đau đớn hơn và có thể nhìn nhận cõi đời một cách tỉnh táo. Nhưng tôi cho đây là thái độ quá ư ích kỷ. Tôi thích lời Flaubert nói về người Hy Lạp. Nếu bạn là một nghệ sĩ thực sự, mọi thứ trong đời bạn là một phần trong nghệ thuật của bạn. Nghệ thuật là một dài tưởng niệm của đời sống. Nghệ thuật là thể hiện sự tồn tại hàng ngày của bạn một cách trữu tượng.

Bà tôi, một tín đồ đạo Phật, đã bảo tôi:

- Thực tế quanh chúng ta là không thực. Nó chỉ là ảo ảnh của cuộc sống mà thôi.



# fatalism

**fatalism**  *danh từ* thuyết định mệnh (tin rằng mọi sự kiện đã được định trước và con người bất lực, không thể thay đổi được số phận của mình)

Bộ phim tên là *Saturday Night and Sunday Morning* (*Đêm thứ Bảy và sáng Chủ nhật*), do Karel Reisz<sup>1</sup> đạo diễn năm 1960. Đây là phim cuối cùng chúng tôi xem cùng nhau. Đây cũng là bộ phim cuối cùng tôi xem ở London.

Người đàn ông trẻ đẹp trong phim do Albert Finney<sup>2</sup> thủ vai. Anh ta quá đẹp trai so với một người thuộc tầng lớp lao động xoàng xĩnh. Là người liêu lĩnh, anh ta muốn vui chơi. Lẽ tất nhiên anh ta cũng là kẻ gây nhiều chuyện rắc rối. Anh ta chán cuộc tình với một phụ nữ có chồng

---

<sup>1</sup> Karel Reisz (1926-2002): đạo diễn điện ảnh cộng hoà Czech. Năm 1938 ông sang Anh để tránh nạn khủng bố của bọn Nazi, và khởi nghiệp là nhà phê bình điện ảnh ở London. *Đêm thứ Bảy và sáng Chủ nhật* là bộ phim truyện đầu tay của ông, được hoan nghênh và đạt doanh thu cao.

<sup>2</sup> Albert Finney (sinh năm 1936): diễn viên Anh, nổi tiếng vì đóng nhiều bộ phim xuất sắc trong thập niên 1960 .



và không muốn chịu trách nhiệm. Vì thế anh ta bắt đầu theo đuổi nhiều cô gái trẻ. Nhưng sau một thời gian ngắn, anh ta lại chán một cô gái trẻ, cô ta chẳng còn ý nghĩa gì ngoài nhan sắc. Đàn bà chẳng có chút ảnh hưởng gì trong trái tim luôn biến động của anh ta. Anh ta chán làm việc, chán cả tuổi thanh xuân không sáng tạo. Anh ta vỡ mộng vì chẳng đạt được gì trong việc tìm kiếm những kích động trong đời. Vẻ đẹp của anh ta sa sút. Đến cuối bộ phim, sức sống trẻ trung của anh ta cũng tàn lụi.

Cuộc đời anh có na ná như anh ta không? Anh có cảm nhận về đàn bà hoặc gia đình như chàng thanh niên ấy không? Tôi nhìn chăm chú vào lưng anh, vào mái tóc nâu và áo khoác da màu nâu của anh. Chúng tôi đi dọc con phố đêm ở South Kensington. Nó quen thuộc biết bao, đây là nơi chúng tôi gặp nhau lần đầu. Thế mà đã tròn một năm.

Chúng tôi dừng lại trước một cửa hàng nhỏ mua ít bánh gối. Cửa hàng sắp đóng cửa.

- Anh có nghĩ là anh ta không thể yêu một phụ nữ đã có chồng sao? - tôi hỏi.

Tôi vẫn đang vương vấn với bộ phim.

- Không. - Anh cầm hai cái bánh gối chạy, ngụy từ tay chủ hiệu.

- Thế anh có cho là anh ta yêu cô gái trẻ ấy không?



- Không. Chẳng người nào trong bọn họ yêu nhau. Giữa họ chẳng có tình yêu nào hết, - anh nhận xét. - Họ là người không tình yêu.

Tôi cắn một miếng bánh gối nguội. Chà. Không tình yêu.

- Anh sẽ làm gì nếu anh là anh chàng trong phim? - tôi không buông tha anh.

- Anh sẽ bỏ thành phố như đã bỏ nông trại Lower End. Không màng đến và chấm dứt mọi thứ ở cái thành phố ấy.

Tôi ngừng ăn. Còn một điều nữa tôi muốn biết:

- Sao anh không chung sống với người phụ nữ trẻ ấy? Cô ta trẻ trung, xinh đẹp và đơn giản. Họ có thể chung sống cho đến hết đời.

- Vì đến cuối phim, cô ta thể hiện hạn chế biết chừng nào. Em có nhớ câu cuối cùng không? Lúc họ ngồi trên đồi nhìn xuống vùng ngoại ô, cô ta nói với anh chàng rằng một ngày nào đấy, họ sẽ sống tại một trong những ngôi nhà kia? Anh ta lắng nghe và ném một hòn đá lăn xuống đồi.

- Tại sao một ngôi nhà, hoặc một tổ ấm lại là thứ chán ngắt?

- Vì...

Anh ngừng lại. Anh không muốn giải thích thêm nữa. Có lẽ anh biết anh là người vô lý.



Chúng tôi về đến nhà lúc nửa đêm. Con phố nhỏ lặng như tờ, và căn nhà lạnh lẽo. Chúng tôi đều mệt, chẳng ai muốn bàn cãi thêm. Chúng tôi biết nếu cứ tiếp tục tranh luận về tình yêu và cuộc sống sẽ đi xa biết chừng nào. Cả hai đều thôi, không nói nữa.

Rồi tôi nhận ra đó chính là đêm thứ Bảy và sáng Chủ nhật. Một đêm bất hạnh và một buổi sáng sụp đổ. Một khoảnh khắc hoàn toàn tan vỡ trong đời tôi. Có một bức thư bảo đảm đặc biệt trên bàn bếp đang đợi tôi. Anh đã nhận sáng nay. Tim tôi đập cuồng loạn. Không, tôi không thể mở thư đó. Thư của Bộ Nội vụ.

Chính anh bóc thư. Anh đọc và đưa cho tôi, không nói một lời.

Một con dấu đen đóng ở trang 22 trong cuốn hộ chiếu của tôi, của GIÁM ĐỐC NHẬP CƯ & QUỐC TỊCH thuộc Bộ Nội vụ. Con dấu năm cạnh. Ngũ giác, một hình thù kỳ lạ. Chỉ có Lầu Năm góc gần Washington có hình dạng này. Nó là con dấu bất hạnh.

Đơn xin gia hạn visa ở Anh của tôi bị từ chối.

Trước kia anh bảo tôi là một *agnostic*, hoặc có lẽ là một *sceptic*, nhưng lúc này tôi tự chứng minh rằng tôi thực sự là một *fatalist*, như nhiều người châu Á khác. Kết quả đơn xin visa đúng



như tôi nghĩ. Không phải vì tôi là một *pessimist*, mà chỉ vì tôi biết mình không có lý do xác đáng cho cả tôi và nhà cầm quyền gia hạn visa. Tôi đã biết điều này khi tôi chuẩn bị giấy tờ. Tôi nói chẳng có lý do gì, kể cả anh: anh không thể là lý do cho tôi ở lại đất nước này. Anh cũng không thể cứu vớt đời tôi. Anh, một *Anarchist* hợp lý, luôn muốn là người tự do.

Tôi để hộ chiếu vào ngăn kéo. Tôi ngồi xuống, bật đèn và mở sổ tay. Tôi nhìn những từ tôi học trong tuần trước. Rồi tôi nhìn tất cả các từ tôi đã học từ ngày đầu tiên tôi đến nước này: *Alien, Hostel, Full English Breakfast, Properly, Fog, Filthy Water* (thực ra là *fizzy water*, bây giờ tôi đã biết)... Nhiều ra phết. Tôi đã học được nhiều trong suốt năm qua. Ngày nọ tiếp ngày kia, từ vựng trong sổ ngày càng nhiều và ngày càng phức tạp.

Tôi mở sang trang mới, một trang trắng tinh. Tôi bắt đầu ghi tên bộ phim *Saturday Night and Sunday Morning*. Cây bút trong tay tôi chứa đầy giận dữ và nỗi thất vọng sâu sắc, giận số phận tôi và thất vọng vì anh.

- Em ghi gì thế? - Anh đứng trong góc phòng đối diện, nhìn tôi dăm dăm.

Tôi không trả lời.

- Thực ra anh biết em viết gì rồi.



Tiếng anh vang lên mơ hồ. Không chỉ mơ hồ mà còn lạnh nhạt.

Anh quay lưng và ném cho tôi một câu cuối cùng trước khi chúng tôi đi nằm:

- ÍT RA EM CŨNG HỌC ĐƯỢC NHIỀU. DÙ MỌI SỰ CÓ TAN VỠ.

Giọng nói của anh làm tôi hoảng sợ.

Anh để mặc tôi và biến vào phòng ngủ.



## race

**race** danh từ cuộc đua, cuộc chạy đua; sự cạnh tranh, sự ganh đua; dòng nước lũ, dòng chảy xiết

- Cuộc sống là một cuộc chạy đua với thời gian, - Cha tôi thường nói vậy.

- Lãng phí thời gian là điều xấu hổ, giống như để thóc mọc trên cánh đồng.

- Mỗi mẩu thời gian là vàng ngọc, nhưng không thể mua một chút thời gian bằng một mẩu vàng.

Sau những lời giáo huấn ấy, tôi tin rằng thời gian là thứ đắt nhất trên đời. Hồi còn niên thiếu, tôi không dám phí phạm dù chỉ hai mươi phút chơi đùa. Ngược nhìn lên trời mơ mộng là ngu ngốc. Ngủ trên cỏ dưới bóng cây là con bò lười, không tiết sữa phục vụ nhân dân. Lãng phí thời gian sẽ chẳng giành được gì trong tương lai. Nhưng ở đây, ở đất nước này, dân chúng dành cả buổi chiều uống trà, dành nhiều giờ ăn bánh pho mát và uống bia cả đêm trong quán. Nếu đời là một cuộc chạy đua với thời gian, tại sao người dân lại chú ý quá nhiều đến trà, bánh ngọt và bia như thế?





- Em cả nghĩ quá. Cố thư giãn đi. Hãy hưởng thụ cuộc sống. - Trên đường từ Wales về London, anh bảo tôi thế.

Nếu sống là một cuộc chạy đua với thời gian như cha tôi và thầy giáo tôi nói, thì bản thân cuộc sống ắt phải là thứ hết sức hung hăng. Trong cuộc đua không có sự thanh thản và lơ lửng. Rồi kết cục, cuộc sống của con người chẳng bao giờ đạt được thứ gì. Vì con người có cố gắng đến mấy, thời gian là thứ luôn chạy song song với họ. Đến một ngày nào đó, con người sẽ ngừng cuộc đua, để thời gian vượt qua. Tôi cho là cha tôi đã lầm. Dân chúng ở đây không thích sống theo kiểu ấy.

Thế còn anh, người tình của tôi thì sao? Với anh, cuộc sống hình như chẳng hề là một cuộc đua. Vì anh đã quyết không sống trong thành phố và xã hội, mà sống trong lòng thiên nhiên, với biển cả và rừng núi. Với anh, sẽ không còn cuộc đấu tranh với xã hội nữa. Vậy là anh sẽ được yên bình. Anh nói chậm, đi chậm, để thời gian trôi qua vì anh không muốn tham gia cuộc đua. Cuối cùng, anh sẽ không mất mát gì.

Số phận đã buông neo ở đây. Tôi đã gặp anh, người đàn ông sinh năm Tý. Chuột sẽ không bao giờ có ngôi nhà ổn định, giống như tôi, sinh năm Sửu. Hai con vật đều hay thay đổi, vô gia cư. Không hoà hợp. Đây là số mệnh của chúng tôi.



Ở Trung Quốc, chúng tôi thường nói: “*Đêm dài lắm mộng*”. Thật là một đêm dài, nhưng tôi không biết liệu tôi có muốn mơ tiếp nữa không. Giống như tôi đi trên một con đường mòn, hai bên là núi và thung lũng. Tôi nhằm thẳng tới một ánh sáng nho nhỏ phía xa. Cứ đi, đi mãi. Tôi thấy ánh sáng ấy thu nhỏ dần. Tôi thấy tôi đang tiến đến đoạn kết của tình yêu, một đoạn kết buồn.

Tôi yêu anh hơn cả trước đây. Tôi yêu anh hơn cả nên yêu. Nhưng tôi phải ra đi. Tôi đang tự đánh mất mình. Thật đau đớn vì tôi không thể nhận ra mình. Đây là lúc để tôi nói những lời này, những lời anh vẫn nói với tôi trong thời gian gần đây.

- Vâng, em đồng ý với anh. Chúng ta không thể chung sống cùng nhau.



# departure

**departure** *danh từ* sự rời khỏi, sự ra đi, sự khởi hành, xuất phát

Bạn sinh viên thân mến! Chào mừng bạn đến London! Kết thúc khoá học, bạn sẽ thấy bạn nói và suy nghĩ bằng thứ ngôn ngữ mới hoàn toàn không phải gượng sức. Bạn có thể giao lưu trong nhiều tình huống, hoàn toàn có thể tạo ra những câu của riêng mình và sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên.

Đây là những điều trong tờ rơi của trường ngoại ngữ. Có thật không nhỉ? Có lẽ. Cô Margaret bảo là cô tự hào vì tôi nói tiếng Anh được như thế trong số các sinh viên khác của cô. Khi bài học cuối cùng của chúng tôi chấm dứt, tôi thu hết can đảm chạy theo cô:

- Cô Margaret, em có thể hỏi cô một câu không?

- Tất nhiên là được. - cô mỉm cười.

- Cô thường mua giày ở đâu ạ?

- Sao thế? Em thích à? - Cô nhìn xuống giày của cô. Một đôi giày cao gót màu cà phê, khoá kim loại ở đằng trước sáng bóng.



- Vâng, - tôi đáp.
- Cảm ơn em. Tôi mua ở Clarks.
- Ồ. - Tôi nhớ ra trên đường Tottenham Court có một hiệu giày tên là Clarks.

Cô Margaret định đi.

- Cô Margaret, cha mẹ em là người đóng giày đấy ạ.

- Thực ư? À, tôi biết Trung Quốc sản xuất nhiều mặt hàng cho toàn thế giới... - cô lại mỉm cười. - nhân tiện, chúc mừng kết quả học tập của em. Hy vọng gặp lại em.

- Cảm ơn cô. - tôi cũng mỉm cười với cô.

- Mà này, em gọi tôi là cô Margaret là không đúng đâu. Em nên gọi là cô Watkinson hoặc chỉ Margaret thôi. Được không?

- Được ạ, Margaret. - Tôi hạ giọng.

- Tạm biệt em.

- Tạm biệt cô.

Cuối cùng thì tôi cũng miễn cô.

Khi người phụ nữ rời bỏ người đàn ông của mình, khi cuối cùng người phụ nữ quyết định ra đi, thì:

Cô ấy có cần tưới cây hàng ngày nữa không?

Cô ấy có cần đợi đến mùa xuân, đến lúc nhìn



thấy những bông hoa trong vườn, chắc là chỉ độ hai tuần lễ nữa thôi?

Cô ấy có cần giặt sơmi, bát tất và quần jeans cho anh ta nữa không? Có cần kiểm tra túi trước khi giặt không?

Tối tối, cô ấy có cần nấu ăn trước khi anh ta về không? Súp hay cơm? Hay salat? Hay mì sợi? Hay cứ để nguyên mọi thứ trong tủ lạnh? Giống những ngày anh ta còn độc thân?

Cô ấy có cần rửa bát đĩa, quét nhà nữa không?

Cô ấy còn hôn anh ta nữa không? khi tối tối anh ta bước qua cánh cửa?

Ban đêm, cô ấy có còn chuẩn bị nước nóng, rót dầu tắm cho sáng khoái vào nước nóng cho anh ta nữa không?

Cô ấy còn nằm cạnh khi cứ hai ngày một, anh ta lại bị chứng đau nửa đầu? Hoặc tệ hơn, ngày nào cũng đau?

Cô ấy còn vuốt ve thân hình gầy guộc của anh ta? dùng bàn tay mềm mại của cô? vuốt cánh tay để trần của anh ta? bộ ngực để trần của anh ta? cái bụng để trần của anh ta? Và cả đôi chân để trần của anh ta nữa?

Cô ấy còn muốn làm tình với anh ta nữa không?

Cô ta khóc hoặc sẽ khóc khi thấy thân thể cô muốn được ai đó phủ lên cho ấm áp nhưng chẳng có ai nằm cạnh?



Trong một ngày đặc biệt, cô ấy có nói em bỏ anh đây? Hoặc trong một thời gian đặc biệt nào đó? Hay trong một khoảnh khắc thôi?

Cô ấy có thuê một chiếc ô tô hoặc taxi chở hết đồ đạc của mình trước khi anh ta hiểu chuyện đang xảy ra?

Cô ấy có khóc hoặc sẽ khóc, khóc thật to khi bắt đầu hướng tới một cuộc sống mới, không có ai đợi cô, không có ai đốt lò sưởi cho cô?

Chuông điện thoại reo. Hãng du lịch Chinatown báo vé máy bay của tôi đã sẵn sàng. Tôi gom hết tiền và mặc áo khoác. Trên đường ra, tôi đi ngang qua pho tượng của anh. Pho tượng sắp xong. Mọi bộ phận của thân người nằm lộn xộn ở đáy bồn tắm bằng nhựa.

Tôi ra khỏi nhà, anh đang đứng trong vườn tưới cây. Anh đứng lặng, cầm vòi tưới, quay lưng lại phía tôi. Màu nâu của chiếc áo khoác da như cự tuyệt hoặc tránh né tôi. Tôi cho là anh không muốn nhìn thấy tôi bỏ đi. Tôi nghĩ anh đang giận. Nước trong vòi phun mạnh thành luồng vào cây cối. Anh không nhúc nhích một lúc lâu. Tôi đợi. Tôi ngược nhìn lên bầu trời âm đạm. Tôi muốn nói với anh đang là mùa đông. Tôi muốn bảo anh hôm nay anh không cần tưới cây nữa. Nhưng tôi lặng thinh. Tôi đi ra, ngập ngừng và



im lìm. Lúc tôi cố đóng cửa vườn, tôi nghe thấy tiếng anh:

- Lại đây, cầm lấy cái này.

Tôi quay lại. Tôi thấy anh nhổ một cụm nhỏ cây giọt tuyết trong đất. Anh giơ những bông hoa trắng muốt, xinh xắn và tiến đến chỗ tôi.

- Tặng em.

Tôi nhận cụm giọt tuyết. Tôi nhìn chăm chăm vào những bông hoa trong tay. Mỏng manh là thế, chúng sắp héo trong hơi ấm của lòng bàn tay tôi.



# Lời bạt







# epilogue

**epilogue** danh từ phần kết, lời bạt cho một cuốn sách, một vở kịch

## Ngày 1

Đây là chiếc máy bay lớn, nhiều ghế ngồi, nhiều hành khách. Hãng Air China, đuôi phượng hoàng vẽ trên sườn máy bay. Lần này, nó đưa tôi bay về phương Đông. Tôi tự hỏi lúc này gió thổi hướng nào? Đến Anh đã không dễ, nhưng trở về còn khó khăn hơn. Tôi nhìn vào cửa sổ, nó phản chiếu một gương mặt xa lạ. Không giống với cô “Z” một năm trước đây. Cô ta sẽ chẳng bao giờ nhìn cuộc đời như trước nữa. Trái tim cô đã bị thương, bị thương, bị thương, giống con sơn ca đang rỏ máu lên bông hồng đỏ thắm.

Những ngọn đèn bật sáng lần nữa. Cô tiếp viên Trung Quốc mỉm cười với tôi và dọn bữa ăn thứ hai cho tôi: cơm với thịt lợn rán và ít súp lơ xanh. Cơm nóng và dẻo. Lúc cơ thể tôi chậm rãi tiêu hoá món cơm, trong thâm tâm tôi hiểu sâu sắc rằng chúng tôi đã thực sự chia lìa.



Người ta nói ngày nay giữa các quốc gia không còn biên giới nữa. Có thực thế không? Biên giới giữa anh và tôi mới rộng, mới cao làm sao.

Khi lần đầu nhìn thấy anh, tôi cảm thấy như nhìn thấy một tôi khác, một tôi chống lại tôi, một tôi mâu thuẫn với mình mọi lúc mọi nơi. Còn bây giờ tôi không thể quên anh và không thể thôi yêu anh vì anh đã là một phần của tôi.

Nhưng có lẽ tất cả chuyện này chỉ là vô nghĩa, sự vô nghĩa thần nhiên của phương Tây. Chúng tôi không thể chung sống cùng nhau chỉ vì đây là định mệnh, là vận số của chúng tôi mà thôi. Chúng tôi không có duyên phận.

Mười ba giờ sau, chúng tôi hạ cánh ở Bắc Kinh. Tôi dành cả ngày lang thang khắp thành phố. Luồng gió cát từ sa mạc Mông Cổ luôn qua xe đạp, cây cối, mái nhà. Con người ở đây khỏe khoắn và dẻo dai hơn cũng chẳng có gì lạ. Cả thành phố bụi bặm và bẩn thỉu. Những bộ xương chưa hoàn thành của các ngôi nhà chọc trời và các công trường xây dựng không che đầy choán hết đường chân trời. Lái xe taxi khạc nhổ rất to lên đường, qua cửa xe mở. Nhiều túi nilon rách mắc trên cây như những quả lạ. Ô nhiễm, ô nhiễm, hết sức ô nhiễm trong đất nước vĩ đại của tôi.

Tôi gọi điện cho mẹ tôi. Tôi nói với bà rằng tôi đã quyết định bỏ việc ở thành phố quê hương



và chuyển đến Bắc Kinh. Mẹ tôi rất căm. Đôi khi, tôi ước giá có thể giết bà. Quyền lực của bà kiềm chế vĩnh viễn giống như đất nước này.

- Con ngu hay bị làm sao hả? - bà quát tôi trong điện thoại. - Con sống sao được nếu không có công việc thích đáng?

Tôi cố vớt vát:

- Nhưng bây giờ con nói được chút ít tiếng Anh, và có thể tìm được việc làm ở đây sử dụng vốn liếng tiếng Anh của con, hoặc con sẽ thử viết lách gì đó...

Mẹ tôi đập lại ngay:

- Viết lách trên giấy là việc chẳng ra gì so với công việc ổn định trong cơ quan nhà nước! Con tưởng con có thể gọt chân cho vừa với giày mới ư? Con sống sao được khi không có bảo hiểm y tế của nhà nước? Nhỡ mẹ chết sớm thì sao? Và nếu cả cha con cũng chết?

Bà hay dọa tôi ngày mai bà sẽ chết. Bất cứ khi nào nhắc đến chủ đề chết chóc này, tôi đành ngậm miệng.

- Con cứ đợi thả rơi từ trên cây xuống để con tóm chúng mà không cần gắng sức sao? Mẹ không hiểu nổi bọn trẻ các con thời nay. Cha con và mẹ đã làm lụng như trâu như chó, thế mà con còn chưa hiểu ra. Nay, bây giờ là lúc con thôi mơ mộng và tìm cho mình một công việc



thích hợp, một người đàn ông thích hợp đi. Hãy lấy chồng và có con trước khi cha mẹ nhắm mắt xuôi tay!

Thấy tôi vẫn im lặng và không cãi lại, bà quăng ra nhận xét cuối cùng:

- Con có biết cái phiền toái của con là không bao giờ nghĩ đến tương lai không! Con chỉ sống với hiện tại!

Rồi bà oà lên khóc.

## Ngày 100

Trong một năm tôi vắng mặt, Bắc Kinh đã thay đổi như đã qua mười năm. Thật khó mà nhận ra.

Tôi ngồi trong hiệu cà phê Starbucks trong một trung tâm thương mại mới, một toà nhà hai mươi hai tầng có biển hiệu tiếng Anh bằng neon trên mái: *Oriental Globe*. Mọi thứ bên trong sáng ngời như họ đã lấy cắp tất cả đèn đóm và nữ trang của các cửa hàng Tiffany và Harrod. Phương Tây có "Nike" thì Trung Quốc có nhà máy làm ra "Li Ning" sau một Olympics. Ở phương Tây có nhãn hiệu "Puma" thì chúng tôi có "Poma". Phong cách và thiết kế giống y hệt. Phương Tây tạo ra "Chanel số 5" cho Marilyn Monroe. Chúng tôi sản xuất nước hoa "Chanel số



6" đơm hương nhài cho công dân của mình. Ở đây chúng tôi có mọi thứ, và còn hơn thế nữa.

Ban đêm, mấy người bạn rủ tôi đi Karaoke. Nơi này không dành cho tôi. Nó là chốn của những người đàn ông tìm kiếm tươi mát khi họ ngày càng chán các bà vợ già. Trong các phòng trống, những phụ nữ trẻ mặc váy ngắn, bó, áo hở nửa ngực đợi những người đi một mình đến và hát. Các căn phòng lờ mờ tối làm tôi nhớ đến các quán rượu ở London: khói thuốc, ghế ngồi bọc da, bàn trà thấp, những giọng nói to và tiếng cười điên loạn. Tôi ngồi và lắng nghe đàn ông hát các bài đại loại như *The Long March* hay *The East Is Red*.

Ở Trung Quốc, tôi cảm thấy lạc lõng. Đi đến đâu, trong quán trà, trong nhà hàng lẩu, trong công viên Nhân dân, trong cửa hàng bánh Dunkin, ngay cả trên Vạn lý Trường thành, ai ai cũng nói đến chuyện mua ô tô, mua nhà, đầu tư vào các sản phẩm mới, vồ lấy cơ hội kiếm tiền nhân dịp Olympics 2008, hoặc moi tiền từ túi người nước ngoài. Tôi không thể hoà vào những cuộc trò chuyện đó. Thế giới của tôi hình như quá không thực tế và không biết sinh lợi.

- Nhưng cậu nói được tiếng Anh, chỉ thế thôi cậu cũng kiếm được khối tiền! Bây giờ, cái gì làm với Tây cũng có thể kiếm ra tiền. - Bạn bè và họ hàng của tôi cứ nói mãi câu ấy.



## Ngày 500

Tôi cho là đã nhận bức thư cuối cùng của anh. Thư đến từ một tháng rưỡi trước, và từ đó không có gì nữa. Tôi không hiểu vì sao.

Tôi nghĩ có lẽ tôi chẳng bao giờ trở lại nước Anh, đất nước mà tôi đã trưởng thành, nơi tôi đã thành người đàn bà, đất nước mà tôi đã bị tổn thương, đất nước tôi đã trải qua những ngày lúng túng, niềm say đắm lớn lao nhất, niềm hạnh phúc ngấn ngủi và nỗi buồn âm thầm. Có lẽ tôi sợ phải nghĩ rằng tôi vẫn yêu anh.

Nhưng những ý nghĩ ấy chẳng còn quá quan trọng nữa: chỉ thỉnh thoảng, khi lẻ loi một mình tại căn hộ ở Bắc Kinh trong một đêm tối tăm, công trường xây dựng ngoài cửa sổ om sòm, tôi mới cảm nhận nỗi đau đó. Phải, địa lý học đã giúp tôi nhiều. Tôi biết điều hay nhất là cứ để đường ai nấy đi, để mỗi người chúng tôi sống trong một hành tinh khác, những cuộc sống song hành, không bắt chéo nhau.

Đây là lá thư cuối cùng tôi nhận được của anh. Thư cuối cùng.

*Z thân yêu,*

*Anh viết cho em từ xứ Wales. Cuối cùng, anh đã chuyển khỏi London. Sau ngôi nhà bằng đá của anh*



*có một quả núi tên là Carningli. Đây là tiếng Wales, có nghĩa là Núi Thiên thần...*

*Anh mang đến đây một số cây và cái bàn ăn cũ kỹ. Anh cho là những cây hương dương buồn nhớ em. Ngọn cây gục xuống như hổ thẹn,- cứ như chúng bị thầy giáo phạt vậy - và các cánh hoa vàng rực biến thành nâu sẫm. Nhưng anh nghĩ cây tre nhỏ của em rất vui vì tháng trước thời tiết nơi đây giống hệt ở Trung Quốc. Tuần lễ vừa qua, anh đã trồng ở bên ngoài mấy dây hồng leo vì anh nghĩ, xung quanh nhà có thêm màu sắc sẽ vui mắt hơn.*

*Ngày ngày anh đi xuyên qua thung lũng ra biển. Một chặng đường dài. Khi nhìn biển cả, anh tự hỏi em đã học bơi chưa...*

Lời lẽ của anh thấm đẫm yên bình và hạnh phúc lớn lao, đọng mãi trong ký ức của tôi. Tôi hôn lên bức thư. Tôi vui mặt vào trong tờ giấy, một tờ xé từ quyển vở bài tập. Tôi cố ngửi mùi thung lũng xa xôi. Tôi hình dung anh đang đứng trên cánh đồng, đằng sau anh là núi, các âm thanh của biển cả đến rồi đi. Một bức tranh tuyệt vời như anh miêu tả. Đây là món quà tốt đẹp nhất anh trao tặng tôi.

Địa chỉ trên phong bì quen quen. Chắc là ở miền tây xứ Wales. Vâng, chúng tôi đã đến đó cùng nhau. Tôi nhớ hồi ấy trời mưa tầm tã. Mưa không dứt, phủ kín cả rừng, cả núi và cả đất đai.





*Từ điển  
Trung-Anh  
cho người  
đang yêu*

---

Chịu trách nhiệm xuất bản: Mai Quỳnh Giao

Chịu trách nhiệm bản thảo: Nguyễn Thu Hà

Biên tập: Phương Dung

Bìa: Ngô Xuân Khôi

Sửa bản in: Hà Việt

---

**NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ**

39 Hàng Chuối - Hà Nội.

ĐT: 9.717979 - 9.717980 - 9.710717 - 9.716727 - 9.712832.

FAX: 9.712830

E-mail: [nxbphunu@vnn.vn](mailto:nxbphunu@vnn.vn)

Chi nhánh:

16 Alexandre De Rhodes - Q. I - TP Hồ Chí Minh. ĐT: 8.234806

---

**Phát hành tại Miền Bắc**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG**

**PHƯƠNG ĐÔNG**

53/209 Đội Cấn - Ba Đình - Hà Nội

ĐT: (04) 9334654 FAX: (04) 7724301

Email: [nhasachphuongdong@yahoo.com](mailto:nhasachphuongdong@yahoo.com)

**Phát hành tại Miền Nam**

**CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

940 Đường Ba Tháng Hai, Phường 15, Quận 11, TP HCM

ĐT: (08)8663447 - 8663448 FAX: (84.8) 8663449

---

In 2000 cuốn khổ 13. x20.5cm tại Công ty in Sao Việt

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 288-2008/CXB/18-22/PN

In xong và nộp lưu chiểu Quý III/2008.

# Từ điển Trung-Anh cho người đang yêu

Hiểu lầm *động từ* không hiểu chính xác

- Tôi muốn nhìn thấy nơi anh ở, - tôi nói.
  - Hãy đến làm khách của tôi, - anh nhìn vào mắt tôi.
- Mọi sự bắt đầu như thế đấy. Từ một sự hiểu lầm.

“Quách Tiểu Lộ là một nhà văn ngoa ngoắt, tươi mới, hóm hỉnh và thông minh. Tôi cho rằng trong suốt mười hai tháng vừa qua, tôi chưa thích một cuốn sách nào như thế này.

*Joanne Harris*



**PHUONGDONG**

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA  
VÀ TRUYỀN THÔNG PHƯƠNG ĐÔNG  
34D2 Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội  
ĐT: 04.7724309 Fax: 04.7724301  
Email: [nhasachphuongdong@yahoo.com](mailto:nhasachphuongdong@yahoo.com)

Từ điển Trung - Anh cho...



8 935069 906388

Giá: .